

Giới thiệu Trái Tim Em Thuộc Về Đất

Truyện Trái Tim Em Thuộc Về Đất, cho dầu trẻ trung và trình nguyên dường như vẫn có cội rễ từ trái tim già nua và tối tăm của quả đất, nơi tràn ngập những niềm đau không đếm xuể.

Trái tim hoang dại của nàng thuộc về những tán thông non đêm ngày rỉ rào nơi vùng đồi. Tâm hồn ban sơ của nàng dành trọn cho những con thú nhỏ yếu ớt tội nghiệp. Nàng đâu phải cô em quyền rũ gọi tình như điển chủ hình dung.

Cũng nào phải cô bé xinh đẹp ngây thơ trong mắt chàng mục sư dịu dàng của cô. Những kẻ say đắm chẳng ai nhìn thấu bản chất của nàng, và đó chính là nơi bị kịch bắt đầu.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 1

Những đám mây nhỏ nhoi vô định vội vã trôi trên bầu trời bao la yên ả - không biết đi về đâu, mong manh, nhẹ bẫng - và bị xé ra thành muôn mảnh trước nanh vuốt của những ngọn núi để rồi kết thúc cuộc phiêu lưu ngắn ngủi mà chẳng lưu lại chút dấu vết nào của cuộc đời yếu mệnh ngoài vài giọt nước mắt.

Lạnh giá bao trùm khắp Callow - một cụm bu lô bạc và thông rụng lá đứng trơ trọi trên đỉnh đồi. Những chồi búp mới nhú tựa như màn sương tím biếc buông trên những ngọn cây, và một sắc tím nhạt hơn giăng mắc trên khoảng không giữa những thân cây màu trắng bạc và những thân cây màu nâu.

Ở đây chỉ có sự dữ dội của tuổi trẻ, chứ không có bóng dáng những thành tựu của nó - chỉ có đầu chồi nhọn hoắt thẳng tung, giống như lưỡi mác, mà không có phiến lá, đài hoa.

Bởi vì cho đến lúc này, mùa xuân không bay, không ca hát, mà di chuyển giống như một con chim chưa đủ lông đủ cánh, ngập ngừng nhảy lò cò qua các bụi cây. Thảm chàm núi mon mồn phủ trên khoảng đất trống mới chỉ trổ hoa nhợt nhạt, và những chiếc lá kim ngân vẫn còn là những lưỡi lửa xanh. Giữa những thân cây thông, bên dưới các bụi kim ngân và mâm xôi, có một bóng hình màu hung đang đứng trong im lặng, mang nét đỉnh đặc điềm tĩnh của những sinh vật miền rừng, toát lên vẻ đẹp của đôi mắt, đôi chân, sự rực rỡ của bộ lông mà một khi đã được khoác lên mình, hiếm người phụ nữ nào có thể không cảm thấy ngượng ngùng e lệ. Với đôi mắt tinh nhanh và thân hình uyển chuyển, nó đứng một lúc dưới ánh mặt trời rạng rỡ - một con cáo một tuổi, có cái đầu tròn và đôi chân phủ lớp lông mượt như nhung. Rồi nó chạy biến vào bóng râm. Một tiếng huýt sáo lạnh lốt vang lên trong rừng, và con cáo lao vút về phía ấy.

“Mày đã ở đâu thế hả? Chắc đi lang thang rồi bị lạc chứ gì!” giọng một cô gái vang lên, nắng yêu con cáo. “Nếu mày mà bị lạc thì tao cũng thế; về nhà thôi nào. Mặt trời sắp lặn rồi, và bữa tối nay có xương cho mày đấy!”

Nói xong cô gái vội chạy đi, con cáo theo sát gót, lao xuống đồi trong ánh chiều lạnh lẽo cho tới khi về đến căn nhà nhỏ của gia đình Woodus.

Hazel Woodus, chủ nhân của con cáo, từ khi sinh ra tới giờ chỉ quanh quẩn ở Callow. Mẹ của nàng, một gipsy người xứ Wales, đã hạ sinh nàng tại đó trong sự nổi loạn cay đắng, căm ghét hôn nhân, căm ghét cuộc sống bất biến và ghét ông chồng, Abel Woodus, như con mèo hoang ghét cũi. Bà là người thích sống đời du mục, sinh ra để trải nghiệm niềm vui và nỗi buồn của người nghệ sĩ, vậy nhưng tinh thần bà không thể tìm thấy sự giải tỏa cảm xúc; bởi vì nó đã cảm lạnh. Chim hồng tước thích bay, chim hoét thích ca hát; nhưng bà không được bay cũng chẳng được ca hát. Chim hoét dù mất lưỡi thì vẫn cứ là chim hoét, và trong trái tim nó vẫn luôn tuôn trào dòng suối âm nhạc. Chim hồng tước bị nhốt trong lồng có thể ngồi ủ rũ, nhưng tâm hồn nó biết rõ cảm giác bay lên liệng xuống trong một buổi sáng tháng Năm dài vô tận.

Tất cả những điều bà cảm thấy mà không thể nói ra, tất cả sự ngọt ngào được nén giữ, lòng căm thù u ám, niềm hoài nhớ băng khuâng đối với cuộc sống hoang dã không gò bó - tất cả mọi điều mà những phụ nữ khác hẳn đều gửi gắm trong lời cầu nguyện, bà đều dồn cả vào Hazel. Toàn bộ sức mạnh từ trái tim buồn bã của bà được truyền hết sang trái tim đang đập những nhịp nhẹ nhàng của đứa con gái bé bỏng. Cứ như thể bà đã sớt sáng quãng cuộc sống vốn không được bà quý trọng vào tay con mình vậy.

Khi Hazel mười bốn tuổi, bà qua đời, để lại cho cô con gái báu vật của bà - một cuốn sách còn đang ở dạng bản thảo vừa cũ kỹ, vừa nhem nhuốc, nhiều chỗ không tài nào đọc nổi, gồm những câu thần chú, bùa phép và các tri thức khác của dân gipsy.

Yêu cầu duy nhất của bà là được chôn dưới những tán thông vàng ở Callow chứ không phải trong nghĩa địa nhà thờ. Abel Woodus làm theo ý nguyện của vợ, để rồi bị gần như toàn thể cộng đồng ngờ vực vì đã không chôn bà ở nghĩa địa của giáo xứ. Nhưng lão chẳng bận tâm. Lão vẫn còn có cây đàn hạc, và chừng nào còn cây đàn đó thì lão chẳng cần ai làm bầu bạn hết. Chính niềm say mê âm nhạc đã ngăn cản lão hiểu vợ mình, và trong những ngày đầu của cuộc sống chồng vợ, bà luôn ghen tị đến phát điên phát cuồng với cây đàn đáng giá bao vàng được để trong cái bao ni bạc phách dựng ở góc phòng khách. Thế rồi từ chỗ ghen tị bà chuyển sang yêu mến nó, ao ước mình có thể vắt được những giọt nhạc từ các sợi dây đàn ai oán của nó. Có lẽ bà chẳng bao giờ hiểu tường tận ngay cả các nguyên lý âm nhạc cơ bản, nhưng trong những đêm mưa khi Abel vắng nhà, bà thường ngồi lướt những ngón tay gầy lên sợi dây đàn với niềm say đắm tuyệt vọng của tình yêu đau khổ. Tuy nhiên bà không thể nào chịu đựng nổi việc nghe Abel chơi đàn. Giống như những người đàn bà không có con chứa chất trong lòng tình yêu và sự khát khao không thể chịu đựng nổi khi nhìn thấy một người mẹ bế đứa

con của cô ta, Maray Woodus, với tài năng bị phong kín, với sự bất lực trong biểu hiện, không thể chịu đựng nổi khi nghe người khác bày tỏ lòng mình một cách dễ dàng. Bởi vì Abel làm chủ nghệ thuật của lão; lão có những khoảng bí ẩn trong tâm hồn, đó chính là cốt lõi của nghệ thuật và bản chất của nó. Lão có những ngón tay mềm mại và có sự say mê đầy hứng khởi giúp mang lại thành công.

Lão gặp Maray tại lễ hội truyền thống Eisteddfod được tổ chức từ hồi xa xưa lắm rồi, trên một ngọn đồi cách Callow năm dặm có tên là Núi Nhỏ Của Chúa, trên đỉnh đồi có một nhà thờ. Bà đã lắng nghe, đã khẽ đung đưa theo tiếng nhạc, đã nhỏ lệ trước những âm thanh dang trào và ai oán của cây đàn hạc ấy, và khi lão giành được giải thưởng cho tiết mục biểu diễn với cây đàn hạc và đặt nó vào lòng bà, bà đã đồng ý làm đám cưới với lão tại nhà thờ vào cuối tuần lễ hội. Đó là chuyện của mười chín năm trước, và giờ đây bà đã bay xa giống như những chiếc lá và những cánh chim của bao mùa hè đã qua; nhưng Núi Nhỏ Của Chúa vẫn đứng sừng sững ở phía Đông; gió vẫn nhảy gần như theo chiều thẳng đứng từ nhà thờ xuống những cây thông non của Callow; không có gì thay đổi; chỉ có một sinh vật trẻ hơn, lo âu hơn và háo hức hơn đã hiện diện trong bối cảnh sống động và dữ dội ấy.

Hazel có đôi mắt giống hệt mắt mẹ nàng, đôi mắt kỳ lạ màu nâu vàng như hai hồ nước, và trong hai con ngươi vừa to vừa trong trẻo của nàng có những đốm nhỏ li ti màu hung. Với vẻ chân thật nhút nhát, cặp mắt ấy trông giống như mắt cáo con. Tóc của nàng, đậm màu hơn tóc người cha, cũng có màu hung và giống như lông cáo, còn điệu bộ của nàng cũng duyên dáng và lăm lết như điệu bộ của một con thú hoang.

Nàng đứng trên con đường nhỏ chạy phía trên cao, náu mình bên dưới là ngôi nhà với lớp mái nằm ngang tầm chân hàng rào, và ngấm mặt trời lặn. Ánh sáng đỏ từ phía Tây nhuộm màu chiếc váy cũ sòn rách của nàng, nhuộm màu khuôn mặt thanh thanh và đôi mắt nàng cho tới khi cả người nàng trông như thể tẩm trong máu. Con cáo nhỏ, vẻ mặt băng khuôn còn tâm trí tập trung vào bữa tối sắp tới, ngoan ngoãn dõi mắt theo hướng nhìn đăm đăm của cô chủ, và cũng xúc động y hệt trước vẻ đẹp mãnh liệt của buổi hoàng hôn. Họ đứng đó, đối diện với những khoảng màu đỏ thẫm phía trên dãy đồi xa lạ, hai sinh linh bé nhỏ có tri giác đương đầu với định mệnh bằng sự kiên cường cảm động; giữa buổi chiều lạnh giá trên ngọn đồi lẻ loi này, họ mang dáng vẻ của hai sinh vật bị số phận bắt phải chịu kiếp đau khổ, gần như thoát lên nỗi thống khổ.

Những đám mây nhỏ đang trôi về phía Tây lần lượt nhuộm mình bằng sắc màu chủ đạo hiện thời, rồi biến mất, chìm trong biển máu.

Khi Hazel rảo bước trên con đường mòn, từ phía ngôi nhà bỗng vọng ra tiếng đàn hạc nho nhỏ, và khi nàng về đến cửa, tiếng đàn hạc đã chuyển sang giai điệu của bài “Cây tần bì”. Ngôi nhà rất thấp, chỉ có một tầng, và được lợp bằng tôn mũi màu đỏ. Ba ô cửa sổ nhỏ lắp khung màu xanh da trời treo rèm vải cotton đỏ thẫm. Ngôi nhà ấy dường như không đủ chỗ cho ngay cả Hazel bé nhỏ. Nó chỉ rộng hơn cái chuồng lợn một chút, và nếu không có vết khói bay lên từ cái ống khói thấp lè tè thì chẳng có ai nghĩ đó là một ngôi nhà có người ở.

Hazel cho Cáo Nhỏ ăn tối rồi cho nó đi ngủ trong cái chậu cũ. Sau đó nàng ôm một ôm cũi đi vào trong nhà. Nàng ném cả ôm cũi vào lò sưởi.

“Con lạnh,” nàng nói; “tạnh mưa rồi, và đêm nay sẽ có sương giá đấy.”

Abel lơ đãng ngẩng đầu lên, miệng khẽ ngậm nga một giai điệu mà lão định chơi tiếp.

“Con đã lên đồi Callow, và hái được một bông hoa anh thảo,” Hazel tiếp tục nói, đã quen với cung cách của cha nên nàng chẳng hề nản chí. “Và con thấy một cây nận gai, trắng như một tiểu thư.”

Lúc này Abel đang chơi bản “Ap Jenkyn”.

Hazel đi loay quanh tìm thức ăn bởi nàng cũng đang đói cồn cào như Cáo Nhỏ, và nàng luôn miệng liu lo, giọng du dương lạnh lạnh, trong khi bày mấy chiếc cốc sứ và ổ bánh mì bơ lên chiếc bàn không có khăn phủ. Ấm nước không sôi, vì vậy nàng ném một ít mỡ lợn xông khói vào lửa, và lược lửa bùng lên, liếm cả vào râu của Abel. Lão giờ một tay lên che râu, tiếp tục chơi đàn bằng tay kia.

Hazel bật cười khanh khách.

“Trông buồn cười thật,” nàng nói.

Nàng luôn nói với giọng như thể cha con nàng bằng vai phải lứa với nhau; họ đã quen với cung cách đó; họ đối với nhau hoàn toàn dửng dưng. Ở nàng không có cái đạo làm con, và ở cha nàng chẳng có cái đạo làm cha. Họ cũng chẳng bao giờ biểu lộ dù chỉ là chút ít tình cảm yêu mến dành cho nhau.

Cha nàng bắt đầu chơi bài “Một ngày đi săn vui vẻ”.

“Ồ! Đừng chơi cái bài kinh khủng đó nữa!” Hazel nói, bỗng nhiên nổi giận đùng đùng. “Này! Nếu cha cứ tiếp tục chơi, con sẽ không ở nhà nữa đâu đấy.”

“Hử?” Abel hỏi với vẻ lơ đãng.

“Hãy chơi bài gì khác đi!” Hazel nói. “Không phải cái bài đó, con không thích nó.”

“Mày là đứa con gái kỳ cục, ’Azel ạ,” Abel nói, xem chừng đã thoát ra khỏi trạng thái lơ đãng. “Nhưng, thôi được, tao sẽ chơi bài ‘Tại sao con người lại như vậy?’; bài đó vui đấy.”

“Cha không thể thôi sờ mó vào nhạc và đi ăn tối được sao?” Hazel hỏi. Cây đàn hạc luôn được gọi là “nhạc”, giống như chiếc đàn acmonica của Abel thường được gọi là “nhạc nhỏ”.

Nàng cúi xuống tăng thịt lợn hun khói để cắt lấy một miếng cho bữa tối, và váy của nàng, chiếc váy đã rách tả tơi, bỗng tuột từ trên vai xuống tận thắt lưng.

“Nếu mây không khâu chiếc váy đó lại, thì chỉ một tuần nữa thôi là mây sẽ trần như nhộng.” Abel nói bằng giọng lạnh nhạt.

“Con phải mua một chiếc váy mới,” Hazel nói. “Con không biết khâu vá. Ngày mai con sẽ vào thị trấn.”

“Vây là mây sẽ ở nhà bác gái mây qua đêm ư?”

“Phải.”

“Vây thì tao sẽ không tìm kiếm cái bản mặt mây cho đến khi tao thấy bóng dáng mây. Mây nhớ mua cho tao một cái khung để vòng hoa. Lão Samson ở Yeath sắp nghèo rồi; nhà họ muốn đặt một vòng hoa.”

Hazel ngồi nghĩ tới chiếc váy mới. Chưa bao giờ nàng có váy mới trừ phi cái cũ tuột khỏi lưng nàng, và khi đó nàng thường chỉ mua lại một chiếc váy cũ, bởi vì một hai siling chỉ đủ mua vài thôi, nhưng lại đủ để mua một chiếc váy cũ.

“Cáo Nhỏ muốn con mua một chiếc váy nhưng xanh,” Hazel nói. Nàng luôn biểu lộ những mong muốn mãnh liệt của mình theo cách đó, mà nàng thì cũng chỉ có vài mong muốn mà thôi. Đó là sự phản kháng vô thức của nàng trước sự cô đơn của cuộc đời nàng. Nàng nhúng cây bận gai vào nước và ngấm sắc trắng tinh khiết của nó với vẻ thích thú; nhưng lúc đó nàng vẫn chưa nhận ra rằng chính bản thân nàng cũng ngọt ngào và tinh khiết như hoa bận gai. Những ý nghĩ như vậy chỉ nảy ra khi nàng có ý niệm về tình dục. Còn ngay lúc này nàng vô dục tình như một chiếc lá. Cha con nàng ngồi bên lò sưởi cho tới khi ngọn lửa trong lò tắt lụi; rồi họ đi ngủ, chẳng buồn chúc nhau ngủ ngon.

Nửa đêm Cáo Nhỏ tỉnh giấc. Ánh trăng tràn vào cửa cũ, chiếu lấp lánh trong mắt nó. Trăng làm nó sợ - mặt trăng to như một chiếc đèn lồng được cầm bởi một bàn tay vô hình, giờ ra một cách có mục đích trước ngôi nhà nhỏ xíu của một sinh vật bé nhỏ không có khả năng tự vệ. Cáo Nhỏ cất tiếng sủa dữ dội. Hazel choàng dậy ngay tắp lự như một bà mẹ nghe thấy tiếng khóc của đứa con thơ. Nàng chân trần chạy ra ngoài trời đêm sáng trăng vắng vẻ.

“Mây bị làm sao thế?” nàng thăm thì. “Mây đau ở đâu, Cáo Nhỏ?”

Gió thổi xuyên qua Callow, và Callow rên rỉ. Một tiếng rên rỉ khác vọng tới từ phía đồng cỏ, và những bóng đen theo những đám mây di chuyển tới đó.

“Có thể chúng đang ở ngoài kia,” Hazel lầm bầm. “Có thể đêm nay bóng đen tụ tập và Cáo Nhỏ đánh hơi thấy mùi của đàn chó ma.” Nàng đưa mắt nhìn quanh đầy lo lắng. “Tao có thể nhìn thấy cái gì đó đang chạy trong bóng tối phía trên đồng cỏ ở đằng kia; chúng đang hoành hành, chắc vậy.”

Nàng vội đưa Cáo Nhỏ vào trong nhà và cài then cửa lại.

“Đó!” nàng nói. “Giờ mây hãy vào góc kia, nằm yên nhé, và đàn chó ma sẽ không làm gì được mây đâu.”

Người ta nói rằng đàn chó ma, bầy chó săn của một tay điên chủ độc ác, kẻ mà thân xác ghê tởm đã từ lâu được sử dụng cho những mục đích ngọt ngào hơn bất kỳ mục đích nào khác lúc sinh thời – biến thành bông cúc tươi rói và cây phiền lộ hăng hái – sục sạo khắp vùng trong những đêm tối tăm đông bão. Đàn chó ma ấy đi qua ngôi nhà nào thì ngôi nhà ấy gặp họa, ai nghe thấy tiếng thét gào của chúng thì người ấy phải lia đời.

Ấy là truyền thuyết nói thế, và Hazel hoàn toàn tin vào điều đó. Khi nhìn thấy Cáo Nhỏ nằm thoi thóp trên khu đất hoang ở bên ngoài nhà nàng, nàng tin chắc rằng chính đàn chó ma đó đã cướp mất mẹ của Cáo Nhỏ. Nàng liên hệ chuyện đó với cái chết của mẹ nàng. Chó ma tượng trưng cho tất cả những gì nàng căm ghét, tất cả những gì không trẻ trung, không tự do và không hạnh phúc. Nàng thấy mình chẳng khác gì Cáo Nhỏ và tất cả những con vật bị săn đuổi, bị giăng bẫy, bị giết hại khác.

Đêm, bóng tối, gió táp, mùa đông – tất cả những thứ đó đều thù địch; hễ chúng xuất hiện là y như rằng bầy chó ma kéo đến, lén lút và không biết mệt nhọc, lần theo từng dấu vết của những sinh linh không có khả năng tự vệ. Ánh mặt trời, không khí thoáng đãng, những đám mây tươi sáng và lòng tốt – tất cả những thứ này là thiên đường ẩn náu. Đó là điểm cốt lõi trong tín ngưỡng của nàng, tín ngưỡng duy nhất mà nàng có, tín ngưỡng ẩn sâu trong trái tim nàng, chưa bao giờ biểu lộ ngay cả với chính bản thân nàng. Nhưng khi nàng chạy vào màn đêm để an ủi Cáo Nhỏ, nàng hành động theo đức tin của mình giống như một số người; khi nàng hái những bông hoa và nằm dưới ánh mặt trời chính là lúc nàng sống trong bầu không khí huyền bí sống động như bầu không khí của những vị thánh; khi nàng co rúm người lại trước sự tàn bạo chính là lúc nàng giầy xéo cái ác dưới gót chân mình, có lẽ còn quyết liệt hơn cả những vị thần vĩ đại đã hủy hoại lẫn nhau trong sự nhiệt tình dành cho Đấng Sáng tạo.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 2

Sáu giờ sáng ngày hôm sau hai cha con nàng ăn sáng. Abel bận làm thùng ong cho bầy ong mùa hè tới. Lão luôn tận dụng những mẫu gỗ thừa khi làm quan tài. Một chiếc quan tài lớn chẳng để lại nhiều gỗ thừa lắm; nhưng thỉnh thoảng có những chiếc quan tài nhỏ, và lão tận dụng những đoạn gỗ thừa để làm thành những thùng ong đẹp đẽ. Cái cộng đồng thị dân da trắng ở phía Nam giàu từ đỉnh hương tăng dân số một cách chậm chạp và đều đặn chẳng kém gì cộng đồng những người đã khuất trong cái nghĩa địa phía xa xa kia. Vào mùa hè khắp khu vườn rộn rã tiếng ong bay, còn ngôi nhà của cha con nàng cũng nhong nhóc những ong vào giờ tụ họp. Để rồi sau đó ít lâu đâu đâu cũng có mặt ong; mặt ong nhỏ giọt từ trên bàn, những mảnh sáp ong vỡ

nằm rải rác trên sàn nhà và Cáo Nhỏ chỉ việc đánh chén ngon lành.

Mỗi khi có người đặt làm quan tài, Hazel lại đi kể cho đám ông biết ai đã chết. Cha nàng nghĩ việc đó là không cần thiết. Việc báo tin chỉ dành cho thân nhân của người chết thôi, lão nói vậy. Ấy thế nhưng khi vợ lão chết, chính lão lại đi báo tin cho lũ ông. Trong buổi sáng tháng Sáu náo động ấy lão đã tìm đến những tổ ong của mình, đứng nhìn bầy ong kéo nhau đi uống nước, nhìn những cái bóng bay lên lượn xuống trên những tấm ván trắng sạch tinh tuom. Rồi lão cúi xuống, nói bằng giọng dửng dưng, tin cần lạ lùng, “Maray chết rồi.” Lão ghé tai xuống sát đàn ong, lắng nghe những tiếng vo vo uy nghiêm từ sâu bên trong; nhưng đó là tiếng rì rầm của tương lai, không phải của quá khứ, mối ưu tư về sự sống, không phải về cái chết, tràn ngập khắp những hốc bên trong. Mười tám tổ ong hôm nay nằm dưới tấm chắn gió, và những sinh vật vui nhộn ấy đang ngủ im. Chỉ có một hai con ong thỉnh thoảng bay lang thang vo vẩn đề rồi lại bị không khí đẩy sưng giả đầy về tổ chờ đợi mùa lấy mật. Những ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời của Abel là những ngày lão ngồi như một nghệ nhân biểu diễn nhạc cổ trước những tổ ong náo động và chơi đàn hạc cùng một mớ âm thanh vo ve nghèn nghẹt vọng ra từ trong tổ.

Mọi phương tiện kiếm sống của Abel đều là niềm vui đối với lão. Lão có được nghệ thuật của hạnh phúc bất diệt, nghệ thuật mà trong đó lão kiếm được đủ số tiền cần thiết bằng công việc lão yêu thích. Lão chơi đàn hạc tại các hội chợ hoa và buổi khiêu vũ trong vùng, các lễ hội tôn giáo và đám cưới. Lão bán mật ong, và thỉnh thoảng bán cả ong. Lão thích làm vòng hoa, làm vườn, làm quan tài, và nền tảng cuộc sống của lão luôn là âm nhạc – một giai điệu mới để chơi thử trên cây đàn hạc mạ vàng, một hợp âm mới hoặc một tiết mục mới để luyện đến độ thành thạo. Khu vườn của lão gần như đủ rộng và đủ đẹp, đối với một ngôi nhà như thế. Mùa hè tới, ly trắng nở khắp vườn, nổi bật trong bóng chiều nhập nhoang với vẻ quyến rũ đầy e lệ và, như Hazel nói, trông như những bóng ma. Hoa cúc hoàng anh nở tràn xung quanh, bao bọc lấy ngôi nhà nhỏ, còn oải hương thì dệt nên một tấm thảm màu tía bên lối đi lát đá đỏ. Khi đó Hazel thường ngồi như một nữ hoàng trong bộ y phục bằng hoa tươi, nhắm nháp bữa tối với bánh mì và mật ong, và phủ phấn hoa đầy mặt.

Vào thời điểm này trong vườn không có hoa; duy nhất có cây thủy tùng ở gần cổng đang phô ra những bông hoa mịn như sáp dọc các cành cây thấp. Hazel ghét cái cảnh khu vườn đóng băng; nàng có một niềm khát khao mãnh liệt tới mức lạ lùng dành cho những gì sống động và căng tràn sức sống. Bản thân nàng là tất cả những thứ đó, khi nàng vỗ về Cáo Nhỏ trước lúc lên đường. Nàng quấn tóc quanh đầu thành một bím to và chiếc mũ cũ kỹ màu đen của nàng càng khiến màu tóc nàng trở nên nổi bật.

“Cả đi cả về chắc mày phải cước bộ ba mươi dặm đấy, trừ phi mày được người ta cho đi nhờ,” Abel nói.

“Đi nhờ ư? Con không bao giờ muốn đi nhờ!” Hazel nói với vẻ khinh bỉ.

“Mày đâu phải là người cước bộ giỏi như John ở Giáo xứ Không Người,” Abel bốp chát, “mà người ta nói ông ta đi bộ miết đấy.”

Vào buổi sáng tinh khôi lạnh lẽo ấy, khi Hazel lên đường, khắp Callow ánh lên sắc nâu bạc lấp lánh, và không hề có điềm báo nào về trận tuyết sẽ giội từ trên những dãy núi phủ mây xuống đó suốt cả đêm.

Khi Hazel đã chọn được váy cho mình – một chiếc váy màu xanh lông công được may bằng vải xéc – và đã thử đi thử lại chiếc váy ở gian sau của cửa tiệm, nàng đi tới nhà bác gái.

Anh họ Albert chào nàng với vẻ kinh ngạc đến sững sờ. Cậu làm ở cửa hàng thực phẩm, công việc hằng ngày của cậu là giải thích đi giải thích lại với khách hàng rằng bơ thực vật cũng tốt như bơ động vật. Nhưng, khi nhìn Hazel cậu cảm thấy rằng đây mới đúng là bơ động vật – một thứ không cần lời biện giải nào, và bản thân nó tự tạo ra nhu cầu. Chiếc váy màu xanh da trời tươi tắn khiến nàng rạng rỡ đến nỗi bác gái nàng phải lắc đầu.

“Mày giống mẹ mày, ’Azel ạ,” bà ta nói. Giọng đầy bức tức.

“Cháu rất vui.”

Bác của nàng khụt khịt mũi.

“Nếu đẹp thì mày nên lấy làm vui khi mày giống cả bố lẫn mẹ,” bà ta nói.

“Cháu không muốn giống ai ngoài bản thân cháu.” Hazel đỏ mặt vì tức giận.

“Ồ! Kiêu ngạo thật!” bác nàng kêu lên. “Albert, đừng có cho ’Azel hết chỗ gan và thịt muối đấy. Tao cho là mẹ mày ăn khỏe như mấy đứa con gái tuổi mới lớn nhì?”

Albert nhìn Hazel với vẻ háo hức và đồng tình một cách lộ liễu với tất cả những gì nàng nói đến nỗi bác gái nàng điên tiết.

“Không có gì ngạc nhiên khi em chỉ muốn giống bản thân em,” cậu nói. “Mút! Anh nói thật đấy, Hazel, em là mút!”

“Albert!” mẹ cậu kêu lên the thé. “Chẳng phải tao luôn dạy mày phải ăn nói cẩn thận sao?” Không phải bà ta phản đối lối nói thiếu nhã nhặn mà là phản đối Hazel.

Khi Albert quay trở lại cửa hàng, Hazel giúp bác gái mình lau dọn, giặt giũ. Nàng làm luôn tay, với sự cẩn thận khác thường, và cọ rửa dao – một việc mà nàng rất ghét – trong lúc pháp phòng chờ một lời mời ở lại qua đêm. Nàng đợi lời mời ấy như những bậc chính nhân quân tử chờ đợi sự chỉ trích từ những kẻ thù địch. Nàng chưa bao giờ đi chơi đâu ngoài nơi này, và nàng cảm thấy rất phấn khởi khi được tới đây. Bếp gas, những món đồ sứ đẹp đẽ, giấy dán tường in hình hoa hồng, tất cả những thứ đó đều lạ lùng và tuyệt diệu như trong truyện cổ tích. Nhà nàng không có giấy dán tường, cũng chẳng có vách thạch cao khung gỗ, chỉ có những viên gạch trơ trụi, và trần nhà thì toàn vải buồm lông phồng dưới những thanh xà.

Giờ đây ngoài những thứ đẹp đẽ kể trên còn có niềm vui này nở từ cái nhìn đầy ngưỡng mộ của Albert – một cái nhìn sống động, sôi nổi, một điều gì đó hoàn toàn mới mẻ ở Albert. Có lẽ nếu nàng ở lại, tối nay Albert sẽ đưa nàng đi chơi. Nàng sẽ được ngắm phố phường trong ánh sáng kỳ diệu của những ngọn đèn. Nàng sẽ dạo phố trong bộ váy mới cùng một chàng trai trẻ - một chàng trai sở hữu sợi dây đeo đồng hồ mạ vàng. Khi buổi chiều lộng gió dần trôi, cảm giác thấp thỏm của nàng trở nên gần như không chịu đựng nổi. Bác nàng vẫn chưa nói gì. Phòng khách nhà họ trông thật ấm cúng khi bữa trà được dọn; ánh lửa bập bùng in trên những chiếc cốc; bác nàng kéo rèm cửa xuống. Bên trong rèm cửa là sự ấm cúng và vui vẻ - tất cả những gì nàng có thể ao ước; bên ngoài rèm là một cuộc đi bộ khó ải trong đêm tối đang đợi nàng. Nàng cứ nán nã cho đến khi trời tối đến nỗi tim nàng run rẩy khi nghĩ đến những dặm đường dài đằng đẵng mà nàng phải vượt qua trong đơn độc nếu bác nàng không mời ở lại.

Bác nàng biết trong đầu Hazel đang suy tính điều gì, và tàn nhẫn mỉm cười trước sự ngoan ngoãn bất thường của nàng. Bà ta tận dụng cơ hội ấy để tung ra những lời như đâm vào tai.

“Mày trông như một nữ diễn viên ấy,” bà ta nói.

“Thật sao, thưa bác?”

“Đúng vậy. Trông mày thật đáng xấu hổ. Mày hút ánh mắt của bọn đàn ông.”

“Hút được ánh mắt của đàn ông thật thú vị, phải không bác?”

“Thú vị! Hazel, tao muốn bạt tai mày! Đồ con gái ngang bướng! Rồi mày sẽ sớm hư hỏng thôi.”

“Cháu sẽ làm sao hả bác?”

“Một ngày nào đó mày sẽ bị người ta bắt chuyện!” Bà ta nói những lời cuối cùng bằng giọng thì thầm trống rỗng. “Và sau đó, khi mày không nói và làm những gì một đứa con gái ngoan thường nói và làm, thì mày sẽ bị lừa.”

“Cháu đó ai lừa cháu đấy!” Hazel nói đầy phẫn nộ. “Cháu sẽ đá kẻ đó!”

“Ồi! Chẳng có chút nữ tính nào! Ý tao không phải là lừa như lừa gỗ đâu! Tao muốn nói theo cách ẩn dụ kia – giống như trong Kinh Thánh ấy.”

“Ồi! Chỉ giống như trong Kinh Thánh thôi à,” Hazel nói về thất vọng. “Cháu lại tưởng bác muốn nói đến chuyện gì đó thật hơn kia.”

“Ồi! Mày làm tóc tao bạc trắng mất thôi,” bà Prowde rên rỉ.

Một nữ diễn viên đã đủ tồi tệ rồi, nhưng một kẻ vô đạo thì!

“Cháu sẽ sống để được thấy điều đó – trong dinh thự của riêng cháu, với những chiếc bánh ngâm sô đa của cháu trên đĩa bánh – và với đứa con trai của cháu,” nàng đột ngột nói thêm đầy mạnh mẽ khi Albert bước vào, “để chứng kiến trái tim sợ Chúa của thằng bé tan vỡ!”

Những gì nàng nói khiến Albert bối rối, bởi vì đó là sự thực, mặc dầu nguyên nhân quy cho nó thì không hẳn là thế.

“Hazel đã làm gì thế?” cậu hỏi.

Về triu mến chất chứa đằng sau lời nói đùa của cậu càng khiến quyết tâm không để Hazel ở lại qua đêm của mẹ cậu trở nên mạnh mẽ.

“Tối nay có buổi nói chuyện sử dụng máy chiếu ảo đáng đấy, Hazel à,” cậu nói. “Em có muốn đi không?”

“Ồi! Em muốn chứ.”

“Đi chơi khuya như thế thì mày đi bộ về nhà làm sao được,” bà Prowde nói. “Mày nên về ngay bây giờ đi.”

“Nhưng Hazel sẽ ở lại đây đêm nay mà mẹ, không phải sao?”

“Hazel phải về với cha nó.”

“Nhưng mẹ, nhà mình có phòng trống mà.”

“Căn phòng trống đó chưa được dọn dẹp xong.”

Albert ù xù; cậu quá thất vọng, quên cả việc phải cư xử đúng mực.

“Con có thể ngủ trên ghế sofa,” cậu nói. “Hazel có thể ngủ ở phòng con.”

“Hazel không thể ngủ ở phòng mày được. Thật chẳng hợp tình chút nào.”

“Vậy thì để cô ấy ở chung phòng với mẹ.”

Bà Prowde đưa ra con át chủ bài. “Tao không ngờ,” bà ta nói, “bố mày mất chưa được ba năm mà mày đã quên đi sự an tịnh của mẹ mày (và những kỷ

ức về bố mày) khi đưa ra một đề nghị như thế. Chừng nào tao còn sống thì phòng đó là của riêng tao. Khi nào tao khuất đi,” bà ta kết luận, hạ đo ván đối thủ của mình bằng sức mạnh vượt trội tích tụ trong nhiều năm, “khi nào tao khuất đi (rõ ràng là tao càng chết sớm thì càng tốt cho mày), mày có thể cho nó vào ở phòng của tao hay phòng của mày tùy thích.”

Khi nói ra những lời ấy bà ta thấy ghê sợ chính bản thân mình. Thật chẳng đúng mực chút nào! Ngay cả con tức giận và lòng ghen tỵ cũng không thể biện hộ cho thái độ hằn học đó, mặc dầu chúng có thể biện hộ cho sự tàn nhẫn.

Nhưng trước những lời bất nhã đó đến lượt Hazel gào lên:

“Anh ấy sẽ không bao giờ làm như vậy!” Cái tôi mãnh liệt bùng cháy trong nàng. “Tôi sẽ tự lo cho mình,” nàng kết thúc.

“Mẹ ạ, nếu những chuyện như thế xảy ra,” Albert nói, mắt cậu bỗng long lanh khiến Hazel vỗ tay bảo, “Những ngọn đèn của anh được thắp lên rồi! Đèn của anh được thắp lên rồi!” và bật cười khanh khách. “Nếu những chuyện như vậy xảy ra,” Albert nhắc lại, “thì chúng sẽ xảy ra một cách đàng hoàng, đúng thế, sẽ không ai có thể bàn ra tán vào được gì đâu.”

Cậu đã nói lên tín ngưỡng của cậu và của mẹ cậu.

Cuộc tranh luận chấm dứt ở đó, bởi vì sau bữa trà Albert phải trở lại làm nốt một số công việc. Khi cậu dán vô số những con thiên nga lên tấm vải mềm, cậu tin rằng mẹ mình đã chịu nhượng bộ. Cậu đã quên mất rằng cuộc sống được tạo hình bởi một chiếc rìu với những mảnh gỗ vụn bay tung tóe.

Ngay khi cậu vừa đi khỏi, bà Prowde liền sốt sắng đóng sập cửa lại trước mặt Hazel vì sợ rằng thời tiết có thể sẽ khiến bà mủi lòng. Bà có những viễn cảnh khác dành cho Albert. Sau này, những hậu quả từ hành động của bà đã trở thành chuyện dĩ vãng, bà luôn nói rằng bà đã đối tốt với Hazel ra sao. Bà chưa bao giờ hình dung nổi rằng, tối hôm đó, bà, với sự ích kỷ của mình, đã khiến Hazel phải đặt chân lên con đường tối tăm gió táp, con đường mà nàng đã phải lê chân đi một cách khó nhọc về phía điểm cuối một mùng đang ẩn mình nơi xa xăm. Bà Prowde, qua nhiều năm mãn nguyện, đã quay ra hết trách cứ Hazel, Abel, Albert, lại trách cứ ma quỷ, và Chúa Trời (chỉ trách ngăm trách ngăm thôi). Nếu có ngọn lửa nơi luyện ngục cho sự ăn năn vì bản tính khắt khe và ích kỷ đã đóng đinh câu rút tình yêu, thì nó hẳn là phải cháy ở một nơi nào đó khác kia. Nó không chạm đến họ trong thế giới này. Họ đi như ba đứa trẻ đã đi, với áo choàng, tất dài, mũ kín, và thậm chí mùi của lửa cũng không bay tới chỗ họ.

Hazel cảm thấy thiên đường đã đóng – bị khóa kỹ và bị chặn lối. Nàng có thể nhìn thấy ánh đèn lọt ra qua cánh cổng. Nàng có thể nghe thấy những bài hoan ca – sự vui vẻ chưa được chạm tới, và vì thế nó trở thành vĩnh hằng; nàng có thể nhìn thấy những dáng hình rạng rỡ trong giấc mơ của nàng đi tới đi lui. Nhưng thiên đường đã đóng.

Gió chạy xuôi chạy ngược trên những con phố hẹp như một con chó bị lạc, không ngừng rên rỉ. Hazel hồi hải bước đi, bởi vì trời đã sấm sấm tối, và mặc dầu không sợ Callow và những cánh đồng trong đêm tối, nàng lại sợ những con đường trên núi. Bởi vì Callow là nhà, còn những con đường là thế giới mệnh mông. Đi đến ven thị trấn nàng nhìn thấy những ngọn đèn bên trong ô cửa sổ phòng ngủ của các gia đình giàu có.

“Ôi! Họ đi ngủ sớm thế,” nàng nghĩ, vì nàng chưa từng nghe nói đến chuyện người ta sửa soạn ăn mặc cho bữa tối. Nàng cảm thấy cô đơn khi nghĩ mọi người sắp đi ngủ. Từ các ngôi nhà khác vọng ra tiếng nhạc dặt dìu, hay tỏa mùi bữa tối thơm phưng phức. Khi đi qua cột đèn cuối cùng nàng bắt đầu khóc, cảm thấy mình như một con thú nhỏ yếu ớt bị lạc. Nàng không còn nghĩ gì đến chiếc váy mới nữa; chiếc khung để làm vòng hoa quá công kềnh dưới cánh tay nàng, ít nhiều khiến nàng cảm thấy khó chịu, và Callow dường như xa tít mù tắp ở tận đầu kia của đất nước. Nàng nghe thấy tiếng một con thỏ bị sập bẫy đang kêu ở đâu đó, một tiếng kêu mỏng manh đau đớn khiến nàng không thể cầm lòng. Nàng dừng bước hồi lâu, và trong khi gỡ con thỏ khỏi bẫy nàng làm chiếc váy mới của mình vậy máu. Nàng kêu lên trước vệt máu loang. Cảm giác phồng rộp đau buốt vốn bị phớt lờ trong hành trình buổi sáng giờ trở nên nhức nhối; nàng cố bước đi trên đôi chân trần, nhưng mặt đất quá lạnh và cứng.

Những con gió buốt nhảy khắp đồng cỏ như một kỵ sĩ mang cây kiếm dài, và tuyết lên gửi những lời thì thào buồn bã vào trong gió.

Hazel đi được nửa đường về Wolfbatch thì chuyện xảy ra. Lúc ấy nàng vừa ngồi xuống bậc một bụi treo và đang thở phào nhẹ nhõm trước cảm giác dễ chịu mà nó đem lại cho đôi chân của nàng. Bỗng đâu nàng nghe thấy tiếng gì đó rất khẽ vọng lại từ phía xa, âm thanh sắc ngọt và dứt quãng, chắc hẳn là tiếng vó ngựa. Nàng nín thở để nghe xem âm thanh đó có lịm dần theo hướng đường nhánh hay không, nhưng nó lại theo hướng về phía nàng. Nó vọng đến, mỗi lúc một to hơn và có ý nghĩa hơn, gần như trở nên đáng lo ngại trong sự im lặng giá buốt. Hazel bật dậy, đứng trong ánh trăng chấp chờ. Nàng cảm thấy tiếng vó ngựa đang đến là cơ hội dành cho nàng. Đó là âm thanh duy nhất trong một thế giới chết chóc, và nàng suýt phát khóc khi nghĩ nó đang lịm dần ở phía xa. Âm thanh đó không được phép tắt lịm; nó sẽ không tắt lịm.

“Có lẽ là một người nông dân đi cùng với vợ, họ vừa vó được một món hời, và người vợ đề nghị ăn thứ gì đó nóng nóng cho bữa khuya. Có lẽ họ sẽ cho mình đi nhờ! Có lẽ họ sẽ nói, ‘Mời cô ở lại chỗ chúng tôi qua đêm nhé?’”

Nàng biết đó chỉ là một ao ước ngớ ngẩn; tuy nhiên, nàng vẫn đứng đó trong ánh trăng mờ, với dáng người mảnh khảnh hiên ngang, với màu váy nhợt nhạt trong thế giới ảm đạm.

Một chiếc xe ngựa đang rẽ ở góc đường. Hazel thốt lên những lời cầu khẩn, và người đánh xe vội vã ghì dây cương.

“Chắc mình say mà nhìn gà hóa cuốc mất rồi,” gã lái bầm một mình, “mình nhìn thấy ma!”

“Ôi, làm ơn đi ông!” Hazel không thể nói gì hơn được nữa, bởi nước mắt nàng đang trào ra.

Gã đàn ông nhìn nàng trân trân.

“Cô đang làm cái quái gì ở đây thế?” gã hỏi.

“Tôi đang đi bộ về nhà. Bà ấy không cho tôi ở lại qua đêm. Chân tôi phỏng lên như quả bóng rỗi, còn váy tôi thì dính máu.” Nàng nghen ngào.

“Tên cô là gì?”

“Hazel.”

“Chỉ thế thôi à?”

Với bản năng tự vệ nàng từ chối cho người lạ biết họ của nàng.

“Ừm, tôi là Reddin,” gã đàn ông nói về cái kính; “và tôi không hiểu tại sao cô lại giữ bí mật họ tên của mình như thế, nhưng dẫu vậy, cô cũng lên xe đi.”

Khuôn mặt của Hazel vụt bừng sáng. Gã giúp nàng lên xe bởi nàng gần như đã cóng đờ vì lạnh.

“Tay ông,” nàng nói bằng giọng thì thầm bên lén, khi người đàn ông choàng một tấm chăn quanh người nàng, “tay ông kéo tôi lên xe giống y như câu chuyện về Chúa Jesus và thánh Peter.”

Reddin liếc nhìn nàng để xem nàng có đang nói nghiêm túc hay không. Khi thấy nàng nghiêm túc, gã thay đổi chủ đề.

“Nhà cô còn xa không?” gã hỏi.

“Xa lắm.”

“Vậy cô có muốn nghỉ lại chỗ tôi qua đêm không?”

Cuối cùng thì, dù là muộn, nhưng không hề gì, cuối cùng thì lời mời cũng đã đến, không phải từ bác gái của nàng, mà từ một người xa lạ. Điều đó càng khiến nàng cảm thấy phấn khích hơn.

“Rất cảm ơn ông,” nàng nói. “Nhà ông ở đâu cơ?”

“Cô có biết ấp Udem không?”

“Tôi đã nghe người ta nói đến chỗ đó.”

“Chỗ đó cách đây hai dặm. Cô có muốn đến đó không?”

“Ồi! Mẹ ông sẽ nổi giận mất?”

“Tôi không có mẹ.”

“Thế còn bố ông?”

“Không có.”

“Vậy thì có ai ở đó?”

“Chỉ có Vessons và tôi thôi.”

“Vessons là ai?”

“Là gia nhân của tôi.”

“Vậy ông là quý tộc?”

Reddin thoáng ngập ngừng. Nàng thốt ra câu đó với vẻ sùng kính khiến cái danh quý tộc trở nên vĩ đại.

“Đúng vậy,” cuối cùng gã nói. “Đúng vậy, tôi là một nhà quý tộc.” Gã làm ra vẻ hiên ngang.

“Ồ đó có bữa tối chứ, bữa tối nóng sốt chứ?”

“Có, nếu Vessons đang ở trong tâm trạng vui vẻ.”

“Ông đi đâu đêm hôm thế này?” nàng hỏi tiếp.

“Đi hội chợ.”

“Đi đây đi đó tốt cho ông đấy,” nàng nhận xét như thể nghĩ sao nói vậy.

Người gã sặc mùi rượu whisky.

“Cô thật bạo gan đấy!” gã nói. “Nhìn cô kia!”

Gã nhìn đắm đắm vào đôi mắt mệt mỏi nhưng sống động của nàng hồi lâu khiến chiếc xe chạy loạng choạng.

“Ái chà!” gã nói. “Tôi nay mình may mắn thật!”

“May mắn gì vậy?”

“Gặp một cô gái như cô.”

“Tôi hút ánh mắt của đàn ông phải không?”

“Gi cơ?” Gã sừng sốt. Rồi gã bật cười ha hả. “Đúng vậy,” gã đáp.

“Bà ấy nói vậy,” Hazel lầm bầm. “Bà ấy còn nói tôi sẽ trở nên hư hỏng, và bà ấy nói tôi sẽ bị cura. Tôi vui vì điều đó. Bà ấy đúng là phù thủy.”

“Bà ấy nói cô sẽ bị cura ư?”

“Đúng.”

Reddin choàng tay quanh người nàng.

“Cô thật xinh đẹp! Đó chính là lý do đấy.”

“Đừng đối xử thô bạo với tôi!”

“Cô phải lịch sự một chút chứ. Tôi đang làm ơn cho cô kia mà.”

Tay gã ôm quanh người nàng và họ tiếp tục nói chuyện theo cách đó, người này bắn khoăn tự hỏi không biết thái độ của người kia như thế nào.

Khi họ tới gần Undern, những cánh cổng lớn mở ra, và gã thích thú trước dáng điệu uyển chuyển nhảy lên nhảy xuống của nàng.

Trên cánh đồng của gã, nơi con đường mòn đã bị tuyết phủ trắng xóa, hai con lừa con buồn bã đứng bên mẹ, nhìn thế giới lạnh lẽo bằng ánh mắt thê lương khó tả.

“Này! Nhìn con màu hung đỏ kia mà xem! Hung đỏ giống tôi!” Hazel kêu lên.

Reddin bỗng ghi chặt mớ tóc dài đang để thông trên vai nàng, quàng thành một vòng quanh cổ mình, rồi tới tấp hôn nàng. Nàng bị vương vịu và không thể tránh những nụ hôn của gã.

Con ngựa tận dụng cơ hội – một cơ hội được chờ đợi từ lâu – để lồng lên, và Reddin quất nó veo veo suốt đoạn đường còn lại. Vậy là trên chiếc xe chạy lóc cóc, cuối cùng họ cũng về đến nhà gã, và được Andrew Vessons đón ở cửa – với đôi mắt ranh mãnh như mắt chim két, rom trong miệng, và nọc độc của rắn mào gà ở trên lưỡi.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 3

Áp Undern, với những ô cửa kính nhỏ, ừ rừ quay mặt về phương Bắc. Đó là nơi mà những ánh hưởng và ma lực đều chẳng tốt lành gì. Thậm chí là giữa tháng Năm, khi những bông từ đình hương rộ lên sắc tím, tỏa bóng trên bãi cỏ, làm không khí thấm đậm hương thơm; khi những chiếc lá dịu dàng hôn nhau âu yếm; khi những con chim két hót vang trời, thỏa sức lao vút từ độ cao xuống độ sâu của không gian xanh, và lại cất tiếng hót lạnh lạnh – thì vẫn có gì đó ám ảnh nơi này khiến tim ta run rẩy. Không một chỗ nào ở đây có thể được coi là chốn riêng tư, và chỗ nào bị ám bởi sự ớn ả xưa cũ nhiều nhất thì chỗ ấy lại có sức quyến rũ mạnh mẽ nhất.

Ở Undern, bất kể chuyện gì xảy ra thì vẫn đều đều xảy ra; người nào đã từng sống ở đó giờ vẫn còn ở đó. Bãi cỏ dưới những tán cây rên rĩ trước nỗi đau cũ, hoặc vì những niềm vui đã mất vốn thê lương hơn cả nỗi đau trong cái cách nhại lại sự bất tử của chúng.

Chỉ vào giữa mùa hè những ô cửa sổ mới tắm trong ánh bình minh và hoàng hôn; khi đó chúng trông như bị nhuộm máu, nhìn đắm đắm ra bầu trời thanh khiết như những con mắt đỏ sọng, đôi mù. Bên dưới tán đỗ quỳen dày cộm và trong ánh mặt trời lút len lỏi xuống đám cây thủy tùng, đàn muỗi nhỏ li

tí bí mật nhảy múa. Sự chuyển động yếu ớt của chúng khiến khu vườn càng thêm u tịch; sự nhỏ nhoi của chúng khiến khu vườn trĩu nặng nỗi buồn; đời sống ngắn ngủi của chúng khiến khu vườn trở nên già cỗi hơn gấp bội. Khi ấy hồ Udem đầy những bóng lá trông như vô số những cái lưỡi đang thè ra, còn mùi của bùn thì làm ô ứ bầu không khí – nửa thì ngọt ngào, nửa lại khiến người ta buồn nôn. Những bụi cây bị cắt cụt và đám ống khói xiêu vẹo tạo thành những cái bóng tối đen như tháp chuông trên cỏ, còn những cây hoa hồng lớn, đẹp trong cảnh điêu hui, thì phô ra những bông hoa đỏ trắng, chen huyếch với đám cỏ tím tím và những cụm hoa com cháy trông như những chiếc đĩa trắng. Anh đào rơi xuống vườn với sự đơn điệu không đổi, vẫn với số phận ấy, hết như những giọt máu. Chúng nằm dưới những gốc cây chỉ chờ tới khi đám gà mái tới ăn, mớ sắc đẹp rực rỡ của chúng một cách rụt rè và thích thú giống như cái cách cuộc đời đã làm với trái tim của một nhà thơ. Trong vườn rau, đám gà mái lại thông thả thưởng thức bữa tiệc bên dưới khóm lý gai đỏ sum suê cành lá. Trong bức tường sa thạch bao quanh khu vườn bấy giờ cây mải mê làm tổ trong yên lặng, còn húng tây bà oải hương thì đã mọc um thành rừng, xóa sổ cả lối đi cũ. Đàn gia súc ngủ gà ngủ gật trên đồng cỏ, bấy chim đậu trong những tán cây rậm rạp; cụm hoa hiên rữa xuống như đám con gái lạc thú; nguyên lý cốt lõi của cuộc sống dường như ngủ say. Chính là lúc này, khi mùi hương của hoa tàn, của quả nẫu, của bùn và của gỗ thối tung nồng nặc, nơi này toát lên một trong những đặc điểm rất riêng của nó – một đặc điểm có tính gây nghiện và kích dục.

Vào mùa đông, thủy tùng và linh sam trông như những chiếc lông chim trong đám tang đang ve vẩy và giống những nữ thần không đầu mặc áo choàng; khi đó những cây sồi lớn sẽ choáng nhau một cách điên loạn và, cúi gập thân, quất mình vào lớp băng trên hồ Udem và quật đen đét vào những bức tường nứt toác, như những kẻ chìm đắm trong cơn mê cuồng của sự hung ác. Đặc điểm thứ hai của Udem là tính tàn bạo. Những ai ở Udem vào mùa đông thấy đều như đã nằm dưới mồ, bị tuyết dày và sương giá cầm tù, hoặc gào lên trong cơn nín vì gió táp. Vào một đêm tháng Giêng ngôi nhà dường như nằm ngoài cả không gian lẫn thời gian; sự chuyển động chậm chạp đáng ngại bắt đầu xuất hiện bên ngoài những ô cửa sổ mù lòa, và sự mềm mại không gì thay đổi được của tuyết, trở nên nhòa nhạt trong đêm tối mênh mông, chôn vùi sâu hơn bằng mối đe dọa monoton không gì khuất phục được.

Nửa cánh cửa trước ngôi nhà được lắp kính để từ bên ngoài người ta có thể nhìn thấy một ngọn nến đang chấp chờ cháy, và ngọn nến ấy trông cô độc đến khôn tả, giống như một con sâu phát sáng đang tìm lối thoát khỏi một chiếc hộp tấm chất gây mê hay như một người đang tìm đường lên thiên đàng. Chi có bốn ô cửa sổ được thấp sáng, và chỉ hai ô được thấp sáng cùng lúc. Đó là ô của phòng khách của Jack Reddin, và cửa sổ phòng bếp của Andrew Vessons, và phòng ngủ riêng của họ.

Reddin, ông chủ của ấp Udem, không quan tâm nhiều đến sự từ bí trong cuộc đời hay những khúc cuộn tưởng đáng thương và những bi kịch khủng khiếp. Gã không có thời gian cho mấy thứ tầm phào như thế. Săn cáo, phối giống ngựa, và hiểu biết về các loại cũi là vốn sống của gã. Gã cứ thế tiến thẳng về phía trước, sống cứng rắn, rèn luyện khả năng sáng tạo qua công việc và thấy vậy là tốt. Mỗi năm ba lần, tại chỗ ngồi dành cho người của ấp Udem ở nhà thờ Wolfbatch, gã tuyên bố sẽ tiếp tục sống cuộc đời nghiêm túc, đứng đắn và ngoan đạo. Vào những lúc ấy, dưới ánh sáng màu hổ phách hắt ra từ cửa sổ đang nhảy nhót trên mái đầu gọn gàng của gã, khuôn mặt khá lạnh lùng của gã, như các cô gái nhà Clomber ở Wolfbatch nói, trông “thật hào hiệp, thật kiên nhẫn”. Khi họ và gã nói chuyện với nhau, các cô gừ gừ như một đàn mèo vờn chuột. Cô em vẫn đi săn, cố tìm cách gò cái cơ thể được vỗ béo quá đà của mình vào thói quen săn bắn, và thường cười ngựa với cái mồm rộng ngoác và vẻ mặt khát máu dữ tợn đến mức người ta tin rằng chắc hẳn cô có nợ máu với cả loài cáo. Có lẽ, khi người ta giẫm lên một vết máu đỏ thẫm, cô nghĩ mình đang giẫm đạp lên một số phận tàn ác bằng cách nào đó đã khiến đời cô thiếu vắng niềm vui; có lẽ, khi xả thịt một con vật bé nhỏ, cô hình dung mình đang xé tan những thế lực không thể chế ngự được của tình yêu và cái đẹp. Dù sao chăng nữa, cô chưa bao giờ bỏ lỡ cơ hội được gặp ông chủ của Udem, và cô cùng chị mình chưa bao giờ chấm dứt cuộc chiến thầm lặng dai dẳng giữa họ để tranh giành Reddin, người trước giờ vẫn phớt lờ họ, coi họ như mấy bà cô. Tất nhiên, gã thấp kém hơn họ, thấp kém hơn rất nhiều – gần như không hơn gì một gã nông phu, nhưng đầu sao gã vẫn là một người đàn ông.

Reddin cứ tiếp tục cái cung cách đáng ngờ và hồ thẹn đó, còn người đàn bà tên Sally Haggard sống trong ngôi nhà tranh ở thung lũng lòng chảo lại chiếm ưu thế nhờ sắc đẹp mà những quý cô nhà Clomer sẵn sàng đem tất cả gia tài của họ ra để đổi lấy.

Kẻ ngụ cư còn lại của Udem, lão Andrew, thì sống quanh quỹ đạo của riêng mình, và hoàn toàn không được ông chủ đếm xỉa tới. Lão cắt tỉa đám thủy tùng – thành hình những con công, hình nấm xôi, và những chiếc bàn – hai lần một năm. Lão đang tỉa một cây thủy tùng thành hình thiên nga. Lão đã dành ra hai mươi năm trời cho công trình đó, và ấp ủ hi vọng sẽ hoàn thiện nó trong vài năm tới, khi những cành con phát triển đầy đủ thành chiếc mỏ thiên nga. Lão chưa bao giờ nghĩ nơi này không thuộc về lão, chưa bao giờ nghĩ sẽ phải rời khỏi đây. Mùa xuân lão có việc của mùa xuân, mùa thu lão có việc của mùa thu; vào mùa đông lão vẽ việc ra để làm trong nhà; và mùa hè, cũng giống như hầu hết mọi thứ ở nơi này, lão rơi vào trạng thái lơ mơ gà gật. Lão ngồi bên chiếc bàn bếp ở bên, nứt toác (chiếc bàn mà lão hiếm khi lau, và là cái bàn lão dùng để thử dao, chặt xương, thái thịt) và ngủ suốt những buổi chiều trong tiếng vo ve không dứt của lũ ruồi.

Khi Reddin gọi, lão hiếm khi trả lời, và chỉ hạ cổ đến gặp gã khi lão cảm thấy chắc chắn mệnh lệnh gã sắp đưa ra là hợp lý.

Mọi lời của lão đều lấp lúng nước đôi, mọi động thái của lão đều mang tính che bai dè bủi. Reddin chẳng thêm để ý. Vessons đáp ứng những nhu cầu của gã, và gã luôn có những bữa ăn ngon miệng. Vessons là người độc thân. Ở một vùng nông thôn thừa thãi tình dục, chế độ ản tu đã tìm được một môn đồ trầm lặng nhưng cuồng dại. Nếu có lúc nào đó Vessons cảm thấy sự hiện diện của lão ở một nơi phối giống ngựa là trở trêu, thì lão cũng chẳng bao giờ hé răng nói ra điều đó. Mím chặt môi với vẻ bất tán thành, lão lặng lẽ làm công việc của mình như thể lão nghĩ Tự nhiên nợ lão sự hàm ơn vì sức chịu đựng của lão trước cách nó vận hành. Tự lự và dè bủi, lão đi tới đi lui trong lãnh địa đẹp đẽ tăm tối, xách xô thức ăn cho lợn hoặc thùng đựng tro hoặc đầy xe ba gác đầy phân ngựa. Bụi đất trú ngụ trong những nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt lão, và lúc nào lão cũng quần một miếng giẻ rách quanh vết đứt chân, đứt tay hay chỗ da bị phỏng rộp. Lão là một con người cô đơn, như lão đã có lần nói với chính mình vào dịp hiếm hoi khi lão ngã ngửa say tại quán Vũ Khí Cửa Thọ Sơn; lão “không có mẹ, không có bố, không có con cái”. Lão thích sống đơn thân như thế hơn là sống với những mối ràng buộc gia đình. Lão sống với Reddin bởi vì lão và gã không bao giờ chuyện trò với nhau trừ khi cần thiết, và bởi vì lão không quan tâm đến Reddin và Reddin cũng chẳng thêm quan tâm đến lão.

Nhưng với ấp Udem thì lão không dừng dừng. Những mối dây ràng buộc ăn sâu như rễ cây bìm bìm, chắc như bộ rễ sồi chạm đến tận lớp bùn của hồ Udem, đã níu giữ lão ở đây với trang ấp này, làm kẻ nô lệ của cái đẹp mà lão không thể hiểu, của sự khiếp sợ mà lão không thể diễn đạt bằng lời. Khi lão lê bước trên những lối đi đầy bùn đất, “gieo khoai tây” hay cuốc đất; khi lão xen cỏ với một bông hoa hồng cài trên mũ trông kỳ dị và nực cười hơn bao giờ hết; và khi lão rung cho cây táo rụng theo cái kiểu hài hước khó ưa, như muốn nói. “Đấy! cái cây này, mị có quả thì phải chịu để người ta rung chứ sao!” – những lúc như thế lão có vẻ giống một thế lực vô hình hơn là một con người. Bởi vì, dầu cá tính của lão mạnh mẽ, cá tính của trang ấp này còn mạnh mẽ hơn. Một nửa con người lão là của đất, với tâm hồn của chuột sóc và bộ cánh cứng, lão là chất nguyên sinh tạo nên một nhà thơ tình cảm

nồng nàn với nơi này.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 4

Vessons đang đứng như một thầy thuốc quan sát một bệnh nhân mới.

“Tiểu thư này bị lạc đường.” Reddin nói.

“Phải, cô ta bị lạc đường! Nhưng, tôi hoàn toàn chắc ông sẽ tìm ra cách, thưa ông. Có một cách” (với ánh mắt mĩa mai lão nhìn cái sọt nhốt gia cầm ở phía sau xe, nơi thò ra những khuôn mặt nhón nhác của lũ gà) – “có một cách mà không con gà con vịt nào biết, cái cách của một người đàn ông và một người hầu gái.”

“Lão ra đồng lừa lũ ngựa cái về đi. Giờ này đáng lẽ chúng phải về chuồng rồi chứ.”

“Tình xuân đẹp hơn tình xé,” Vessons kết luận.

“Giữa chúng tôi chẳng có tình yêu nào hết,” Reddin đáp lại.

“Tôi còn lạ gì!” Andrew ném cái nhìn phán xét về phía khuôn mặt đỏ ửng của ông chủ và mái tóc rối bù của Hazel, rồi lẳng lặng rút lui.

Hazel bước vào cánh cổng vòm được chạm khắc tinh xảo. Nàng nhìn quanh hành lang màu nâu nơi những cái bóng sẫm tối ẩn núp. Máy chiếc hòm bằng gỗ sồi và mấy chiếc ghế chạm khắc, tất cả đều phủ bụi, nằm ngổn ngang như thể những kẻ chè chén say sưa đã bỏ mặc chúng thành ra nông nổi ấy. Trong một góc nhà có một cây đàn piano.

Hazel không để ý đến lớp bụi màu xám, cũng chẳng bận tâm đến chuyện đằng trước lò sưởi đầy những đầu mẩu diêm và xi gà. Nàng chỉ thấy những gì đẹp lộng lẫy như trong truyện cổ tích mà thôi. Một con chó săn cáo nhồm đầy từ tấm da báo bị một ăn lồm ngồm ở gần lò sưởi khi họ bước vào. Hazel sợ cứng người.

“Tôi không thể chịu nổi đám chó săn,” nàng nói. “Thật là những con vật đáng ghê tởm.”

“Loài chó tuyệt nhất đấy.”

“Không, chúng giết hại lũ cáo tội nghiệp.”

“Lũ ăn hại.”

Gương mặt Hazel trở nên căng thẳng. Nàng siết chặt hai nắm tay và ghéech cằm kiên định.

“Đừng động chạm đến Cáo Nhỏ của tôi, nếu không tôi sẽ không ở lại đây đâu!” nàng nói.

“Cáo Nhỏ nào?”

“Là con cáo nhỏ mà tôi đã đem về nuôi.”

“Ồ! Cô nuôi một con cáo thật ư?”

“Đúng. Nó không có mẹ. Giờ tôi là mẹ của nó.”

Reddin nhìn nàng với vẻ suy tư trong chừng mực tâm trạng ủy mị của gã cho phép.

Gã quyết định nàng sẽ ở lại Uderm và sẽ là người tình của gã.

“Rồi một ngày nào đó cô sẽ muốn làm mẹ của những sinh linh đẹp đẽ hơn loài cáo,” gã nói với ngọn lửa, với vẻ nửa ngượng ngùng nửa đùa bỡn trong khi cầm que cời.

“Gi cơ?” Hazel nói, thăm bản khoả tự hỏi mất bao lâu nàng mới biết chơi thứ nhạc cụ để ở góc phòng kia.

Reddin bực mình. Khi một người thốt ra một câu hóm hình làm hao tổn sức tưởng tượng như câu nói của gã, anh ta đáng được người nghe ghi nhận một cách thỏa đáng.

Gã đứng dậy, đi tới chỗ Hazel đứng lúc nàng gõ được ba phím đàn liên tiếp, và đang rất vui sướng. Gã đặt mạnh tay gã lên tay nàng, và một âm thanh nghịch tai bật ra từ những phím đàn dịu êm vốn đã biết đến những tiếng nghịch tai đó từ lâu.

“Ôi chào! Âm ỉ quá!” Hazel kêu lên. “Tại sao ông lại làm thế, ông Reddin?”

Hơn bao giờ hết Reddin nhận thấy khó mà lặp lại lời nói của chính mình, và gã đành bỏ cuộc.

“Cái vết nâu ở trên váy của cô là vết gì vậy?” gã hỏi.

“Cái đó ư? Ồ, đó là vết máu của một con thỏ mà tôi đã gỡ ra khỏi bấy. Nó mất quá nhiều máu.”

“Bậy thật, cô lén tháo bấy cho nó.”

“Kẻ đánh bấy chúng mới thật là bấy, chúng bé bỏng như thế,” Hazel bình tĩnh đáp.

“Hừ, cô nên thay váy đi; váy cô ướt rồi, và lại ở đây có nhiều váy lắm,” gã nói, đi đến tủ, lôi ra một ôm váy cũ. “Nếu cô sống ở Undern, thì ngày nào cô cũng có thể mặc chúng.”

“Nếu đó mà là đậu và thịt muối, thì đã chẳng có mấy người chết đói,” Hazel nói. “Cái váy màu xanh lá cây kia trông hợp đây, như những chiếc lá non, lại còn có cả những bông hồng nhỏ nữa chứ.”

“Mặc chiếc váy này vào trong lúc tôi đi xem Vessons đang làm gì.”

“Có vẻ như ông ta đang cần nhân ở trong bếp,” Hazel nói.

Vessons lúc nào chẳng cần nhân. Chỉ riêng tiếng piano âm ỉ cũng có thể quyết định tâm trạng của lão.

Hazel nghe thấy tiếng lão trả lời Reddin.

“Không. Chưa có bữa tối đâu; tôi vừa đặt hán lên bếp.”

Lão luôn dùng từ chỉ giống đực để nói về công việc hằng ngày của lão.

Hazel ngừng cài cúc váy để nghe xem Reddin đang nói gì.

“Lão đã chuẩn bị nước nóng cho tiểu thư rồi chứ?” (“Tiểu thư! Là mình đây!” nàng nghĩ.)

“Chưa đâu, thưa ngài, tôi chưa đun nước được đâu. Tôi không có dầu thơm, dầu lô hội, cũng không có rượu thơm. Chẳng có gì trong bếp ngoài một con mèo hoang vô tích sự và một lão già sáu mươi sáu tuổi, một xoong thức ăn chưa sôi, và một quý ông lễ ra phải biết nhiều hơn là dẫn về Undern một cô gái và làm cô ta hư hỏng – một sinh vật bé bỏng ngây thơ tội nghiệp.”

“Lại nói đến mình đây,” Hazel nói. Nàng ngẫm nghĩ về câu nói đó và đỏ mặt. “Có lẽ mình nên đi khỏi đây,” nàng nghĩ. Tuy nhiên điều khiến nàng thoáng gọn bản khoăn chỉ là chút linh cảm mơ hồ, trong khi toàn bộ tâm trí nàng thì đã quyết định ở lại.

“Sẽ không bao giờ nói ra” – giọng Andrew sang sảng như giọng của một nhà truyền giáo – “sẽ không bao giờ nói ra bởi một phụ nữ trẻ không tìm thấy ở Andrew Vessons một người bạn; sẽ không đời nào nói ra” – giọng lão vang vang, át cả tiếng cảm thán của Reddin – “bởi người phụ nữ khi rời khỏi đây bao giờ cũng hoàn toàn khác lúc cô ta bước chân đến.”

“Im ngay, Vessons!”

Nhưng một khi Vessons đã nói ra suy nghĩ của mình như “đồng mặt ong tuôn chảy” thì chẳng ai có thể khiến lão im lặng được.

“Cô ta cô đơn, và cô ta nên chịu đựng điều đó mới phải. Đó là mớ rác rưởi của hôn hít và ôm ấp!”

“Vessons, nhưng nếu trẻ con không được sinh ra thì thế giới này sẽ sạch không bóng người.”

“Cứ việc như vậy đi. Tôi không dính gì đến tội lỗi của bọn họ và tôi sẽ được yên nghỉ.”

“Ồ, mình thích ông già đó,” Hazel nói.

Cuộc tranh cãi vẫn tiếp tục. Đó là một cuộc tranh cãi không có hồi kết giữa cuộc đời trần tục và giới tăng lữ - giữa người đàn ông của tự nhiên và kẻ ẩn sĩ. Cuối cùng Vessons kết luận bằng giọng oang oang.

“Ồ, nếu ông làm mất danh tiết của cô ấy thì...”

Bỗng nhiên có điều gì đó chột hiện lên trong tâm trí Hazel. Đó là nhận thức về cuộc sống trong mối liên hệ với cái tôi. Nó đánh dấu điểm kết của tuổi thơ. Nàng không còn thấy bản thân mình được tôn lên cao hơn cả cuộc sống và số phận như một đứa trẻ thường thấy nữa. Nàng thấy mình là một phần của cuộc sống; nàng có thể thay đổi và có thể chết.

Nàng đã thấy cuộc sống trôi đi, đã nghe nói về những đám tang, những cuộc ve vãn tán tỉnh, những cuộc vượt cạn và những đám cưới diễn ra theo trật tự thường thấy – hoặc bị đảo ngược – còn nàng thì vẫn thế, không thay đổi. Nàng đã bị bỏ đói, đã phải làm việc như nô lệ, đã thuê dệt nên những điều mê tín, đã yêu thương Cáo Nhỏ và chịu đựng cha nàng.

Đám bạn gái đã bóng gió về một cuộc vui chơi phóng túng ở một nơi nào đó - ở bất kỳ nơi nào – mời gọi như một vòng quay ngựa gỗ đối với bất cứ ai muốn nghe. Nhưng nàng không nghe ra. Họ đã buông những lời như, “Anh ta lén tới,” “Mình kêu lên, và anh ta nghĩ có người đang tới, và anh ta buông mình ra.” Rồi nàng nghe thấy câu này, “Và mình đã nghĩ mình không thể nào vượt qua nỗi khi đưa bé ra đời.”

Nàng thoáng cảm thấy hối tiếc mơ hồ cho những cô gái đó; nhưng nàng chẳng hiểu gì về cuộc sống của họ hết. Cũng như nàng không bao giờ nghĩ ma chay bệnh tật có mối liên hệ gì với mình.

Như loài hoa bìm bìm tồn tại bất biến trong sắc hồng trắng bất diệt, nàng là một bản thể không đổi. Nhưng hoa bìm bìm đơm nụ và bùng nở rồi úa tàn trong khi ta nghĩ hoa vẫn tươi nguyên, và hoa sẽ chết – cái đài hoa hồng hồng trần đầy vị ngọt ngào ấy – vào một ngày nào đó.

Hazel đứng dậy khỏi chiếc ghế tựa bên lò sưởi và đi ra cửa với vẻ bồn chồn như ngàn chiếc lá thu đang xào xạc ngoài kia. Nàng nhìn qua cửa kính, thấy những bông tuyết buồn bã bay vờn, ngập ngập ngừng ngừng để rồi cuối cùng cũng đáp xuống mặt đất. Tuyết rơi riêng thành từng bông; nhưng rốt cuộc vẫn hợp lại và quện vào nhau trên mặt đất tạo thành một quần thể.

Hazel mở cửa rồi đứng bên ngưỡng cửa, để mặc những bông tuyết tự dát mỏng lên những bông hồng vàng in trên váy của nàng. Ngoài kia thế giới không tồn tại, chỉ có sự phung phí của màu xám và trắng. Như những chiếc lá phủ trên một con chim đã chết, tuyết trắng tạo thành nhiều lớp bọc lấy Uderm. Hazel run rẩy trước những cơn gió lạnh từ trên đồi thổi thốc xuống, và nhìn hồ Uderm đóng băng, đóng đặc lại trong sương giá. Khắp vùng thôn quê rộng lớn tuyệt nhiên không có một âm thanh nào. Không có một con đường nào gần Uderm trừ con đường mòn dành cho xe ngựa của trang ấp này; cách đó nhiều dặm cũng không có xe lửa. Không có gì chuyển động ngoài những bông tuyết đang hoàn thành số mệnh tàn nhẫn của sự cự tuyệt. Nàng chẳng nghe thấy gì ngoài những giọng nói oang oang đang tranh cãi về nàng giữa ông chủ Uderm và gia nhân của ông ta, chẳng nhìn thấy gì ngoài những bông tuyết.

“Mình phải đi thôi,” nàng nói quả quyết theo tinh thần tự do, tách biệt và sống thu mình.

“Mình phải ở lại,” nàng đổi ý, khuất phục trước sự yếu ớt không thể tự bảo vệ mình và sự mệt mỏi của nàng. Nàng quay trở lại lò sưởi. Nhưng cái bản năng vốn thức tỉnh khi tuổi thơ nàng chết đi đã vùng dậy la ó, không để nàng yên.

Nàng nhẹ nhàng cởi bỏ chiếc váy lụa ra và mặc chiếc váy của mình vào.

Nàng cầm khung vòng hoa lên, khẽ thở dài và mở cửa ra lần nữa. Nàng sẽ phải đi bộ rất lâu mới về được đến nhà, nhưng nàng có thể trèo qua cửa sổ phòng ngủ của nàng, cái cửa sổ không cài then, và nàng có thể đốt một cây chổi khô để đun nước pha một ấm trà nóng.

“Mình sẽ cho Cáo Nhỏ vào nhà và mình sẽ ăn một ổ bánh mì bởi vì mình đói muốn chết!” nàng nói.

Nàng lên ra ngoài qua ngưỡng cửa đã từng chứng kiến nhiều cuộc đời đến rồi đi. Thậm chí khi nàng bước qua, cái cửa đó cũng phản bội nàng, bởi vì Reddin, từ trong bếp đi ra, đã nhìn thấy nàng bước qua khung cửa.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 5

“Tôi sẽ về nhà,” nàng nói, nhưng gã đã kéo nàng vào trong và đóng cửa lại.

“Tại sao cô lại muốn rời khỏi đây?”

“Tôi thấy mình lạc lõng giữa cái nơi lộng lẫy này.”

“Mái tóc cô còn lộng lẫy hơn bất cứ thứ gì trong ngôi nhà này. Con mắt cô thì như rượu sherry.”

“Ông nói thật chứ?”

“Thật. Giờ thì cô hãy vào thay váy đi.”

Gã cúi xuống một chiếc chân nến cũ bằng bạc đã xỉn màu.

“Cô lên gác đi. Có một chiếc gương ở trong căn phòng đầu tiên. Sau đó chúng ta sẽ ăn tối.”

“Ngồi ăn tối trong chiếc váy óng ánh lộng lẫy in hình hoa hồng,” Hazel nói với về ngây ngất, giọng nàng ngân nga như đang hát, “với tấm khăn trải bàn trắng tinh và một người hầu đi tới đi lui như một con chim hoét chạy theo con giun.”

“Cô là chim hoét thì có!” Andrew lau bầu, ngó vào phòng. Rồi lão lại rút lui, vừa đi vừa nói với con mèo bằng giọng sàu thăm cay đắng như lão vẫn thường làm mỗi khi bức mình: “Không có con mèo nào trong Kinh Thánh đâu.” Rồi lão bắt đầu hát lên bài hát “Bên dòng sông Babylon”.

Ở trên gác Hazel đang dùng tay chải mái tóc dài rục rờ của nàng, bởi nàng không có lược, và chính chiếc váy lót sao cho phù hợp với chiếc váy cổ sâu mà Reddin đưa cho nàng. Ở ngoài, núp trong bóng tối, Reddin với mái tóc dính tuyết đứng ngắm nàng say sưa! Gã ngắm nàng đứng đó với mái đầu ngẩng cao và đôi vai trần trắng nõn đang mỉm cười với chính mình trong gương. Gã ngắm nàng chui vào chiếc váy lộng lẫy và đứng lăm dáng với vẻ thích thú, rồi uốn éo đi tới đi lui như một con chim chìa vôi. Gã lưu lại trong đầu dáng người uyển chuyển và những lọn tóc óng mượt của nàng.

“Được đấy,” gã nói mà không buồn tự hỏi bản thân gã có được hay không. Rồi gã bật ra một tiếng kêu khe khẽ. Nàng đã mở cửa sổ, đẩy dây thừng xuyên phủ tuyết sang bên, và vườn người ra ngoài, bộ ngực bên dưới lớp váy lụa gói lên tuyết.

Nàng dõi mắt ra khoảng không phía trên gã, nhìn đắm đắm vào màn đêm mênh mông.

“Xin đừng để bất cứ ai cướp mất danh tiết của con, bởi vì ông già đó nói con phải giữ gìn nó,” nàng nói. “Và xin hãy phù hộ cho con được trở về với Cáo Nhỏ ngay khi ánh ngày ló dạng, và xin đừng để tai họa nào giáng xuống đầu chúng con!”

Màn đêm nhận lời cầu nguyện của nàng trong im lặng. Chẳng biết ngoài Reddin có ai nghe thấy lời nguyện cầu ấy không.

Reddin nhón chân đi vào nhà, khá chán nản. Gã vừa vớ được một sinh vật thật lạ lùng.

Lúc Hazel ở trên gác xuống, Vessons vẫn đang hát bài “Bên dòng sông Babylon”.

“Tại sao ông ta lại không hát được quá năm từ nhỉ?” Hazel hỏi. “Ông ta cứ ngừng rồi lại hát như một con chó quẩn quanh cái xích.” Nàng bắt đầu hát bằng giọng cao vút, trong trẻo. Mọi âm thanh trong bếp bỗng ngừng bật.

Reddin nhìn Hazel đắm đắm.

“Ai đã dạy cô hát thế?” gã hỏi.

“Cha tôi. Ông ấy chơi đàn tuyệt lắm, cha tôi ấy.” Hazel nhận ra rằng đứng trước những con người xa lạ tình cảm của nàng dành cho cha gần như có thể nói là ảm áp. “Chơi đàn hạc suốt đêm, ông ấy làm cho da thịt người ta râm ran. Ôi! Cha tôi có bùa ngải gì đó, giống như những bụi cây vào tháng Năm ấy. Ông ấy nói, ‘Hát đi!’, thế là tôi bật dậy và hát, trong khi tôi chẳng biết mình đang hát cái gì.”

“Hắn rồi,” Vessons nói.

Reddin quay ngoắt lại.

“Ông đang làm cái quái gì ở đây thế hả?” gã hỏi.

“Tôi ra để nói rằng,” – giọng Vessons khô khốc – “thức ăn cho bữa tối cháy rồi.”

“Cháy ư?”

“Đúng thế, cháy thành than rồi.”

“Đồ đàn, làm thế nào mà ông lại để cháy hả?”

“Tôi mãi nghe quý cô đây dạy hát.”

Reddin tức điên. Gã biết tại sao bữa tối nay lại cháy thành than.

“Cút đi!” gã quát. “Cút xuống chuồng ngựa và đừng có thò mặt về đây nữa. Tôi sẽ tự nấu bữa tối.”

Vessons bình thần rút lui. Bởi vì Hazel đã xúc phạm lão nên lão quyết định để mặc xác nàng tự lo lấy thân.

“Ông ấy không thể ở trong nhà được sao?” Hazel hỏi với vẻ áy náy.

“Không.”

Họ lấy bánh mì, bia và thịt nguội ra. Reddin vui mừng hơn hờ, và trong suốt bữa ăn, gã tỏ ra khá lịch sự. Gã nể sợ trước vẻ đẹp của nàng và lời cầu nguyện của nàng trước màn đêm. Nhưng khi con đói của gã đã được thỏa mãn, giọng nói của gã trở nên sôi nổi hơn, đôi mắt gã đầy thèm khát.

Sự tự chủ sụp đổ giữa họ. Nhìn khuôn mặt của gã, Hazel lại cảm thấy muốn thoát khỏi đó. Khi gã nói, “Tôi muốn vuốt ve chiếc váy lụa đó,” và tiến về phía nàng, vô tình vô tình đánh đổ cây nến, nàng liền né tránh gã, và nói bằng giọng gay gắt:

“Đừng có thô bạo với tôi!”

Gã không đếm xỉa đến những gì nàng vừa nói.

“Tôi sẽ đối xử tốt với em,” gã nói; “Tôi xin thề. Tôi... phải, thậm chí tôi sẽ cưới em ngay ngày mai. Nhưng đêm nay hãy là của tôi.”

Trong mắt Hazel vấn đề không phải là có cưới hay không. Mà vấn đề là bản năng gốc. Nàng sẽ là của riêng nàng mà thôi.

Gã kéo váy nàng tụt khỏi một bên vai. Nàng vùng vẫy cố thoát khỏi bàn tay gã như một con cá cố vùng vẫy khỏi tấm lưới. Gã ngạc nhiên đến mức không tiếp tục lần tới.

“Ông già oi!” nàng gọi, chạy vụt ra sân, “lại đây nhanh lên! Nhanh lên!” Một cái đầu xám bù xù xuất hiện.

“Chuyện gì thế? Có chuyện gì mà gọi lão già này thế?”

“Tôi không muốn ở một mình với ông ta!”

Vessons nhìn nàng trừng trừng. Có vẻ như nàng cũng là người sùng mộ tín ngưỡng của lão – tín ngưỡng độc thân; người dám cưỡng lại mệnh lệnh dứt khoát của tự nhiên.

“Tôi đánh giá cô cao hơn rồi đấy,” lão nói. “Vây là ông chủ mắt công mà chẳng xờ mũi được gì,” lão cười khùng khục. “Cô có thể ngủ ở phòng của tôi. Cô sẽ không phải nói Andrew Vessons không phải là người có lòng nhân đức. Cô sẽ không bao giờ phải nói thế đâu! Có chìa khóa để khóa cửa phòng lại đấy.”

Lão dẫn nàng đi qua cửa sau, vào bếp, lên gác tới cửa phòng của lão.

Hầu hết mọi người đều thà phải chịu đựng bất kỳ điều gì còn hơn là ngủ trong căn phòng này, lão tiết lộ khi mở cửa phòng với vẻ hãnh diện. Lão có tình yêu của một kẻ ẩn dật dành cho những vật sở hữu nho nhỏ và những tiện nghi thường ngày.

Trên một chiếc hòm để lộn ngược cạnh giường ngủ là cái tủ thuốc bằng đất sét, mấy que diêm, một lon thiếc đựng mật đường giờ chuyển sang đựng rượu whisky, và vài cái xương gà. Lão thường giữ vài chiếc xương để gặm như một cách giải khuây. Một con chim sẻ thông vàng với dáng vẻ ưu tư nhót trong chiếc lồng gỗ ở bậc cửa sổ, bệ lò sưởi được trang trí bằng những con chuột bạch nhót trong những chiếc lồng tự chế. Đó là một căn phòng khá thú vị đối với Hazel.

“Hãy cẩn thận với đồ đạc của tôi đây,” Vessons nói bằng giọng nuối tiếc. “Hai mươi năm nay chưa có đêm nào tôi không ngủ ở căn phòng này đâu. Con chim kia chưa bao giờ ngủ mà không có tôi ở đây. Nó sẽ nhớ lão già này đây. Nó không hót cho bất cứ ai khác nghe đâu.” Lão luôn khẳng định điều đó, còn con chim kia thì luôn làm ngược lại khi hót cho Reddin và bất cứ vị khách nào ghé qua. Nhưng Vessons vẫn một mực tin thế. Có những điều cần phải tin; nghi ngờ có nghĩa là thất vọng.

Vessons tự cho mình là người hào phóng.

“Cô có thể uống một ngum whisky nếu cô muốn,” lão nói. “Bây giờ tôi phải đi đây, trước khi con chim đó nhận ra tôi, nếu không tôi đồ có đi ra khỏi đây được.”

Con chim ngồi im, đắm chìm trong im lặng. Có thể nó đang nghĩ đến một khu rừng già và những cây bồ công anh đã kết hạt. Nó thân thiết với những gì mà tiện nghi không có ý nghĩa mấy còn tự do thì ngược lại. Hazel cũng vậy.

“Khóa cửa phòng lại!” Từ ngoài cầu thang Vessons nói vọng vào bằng giọng thì thầm sâu thẳm.

Hazel làm theo lời lão, rồi nằm cuộn mình ngủ trong ngôi nhà đầy những tiếng cọt kẹt, vô lo vô nghĩ như đám chuột bạch kia, không có khả năng tự vệ như chúng, biết ơn Vessons chút xíu vì sự che chở của lão như chúng, và ngủ mà không mảy may nghĩ đến chuyện thế giới sẽ đối xử với nàng như chúng.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 6

Sáng sớm hôm sau, trong khi con chim vẫn đang chìm trong giấc mơ còn đám chuột vẫn nằm cuộn tròn bất động, Hazel đã bị đánh thức bởi một tiếng gõ nơi cánh cửa sồi đồ sộ. Nàng chạy ra mở hé cửa, ghé mắt nhìn ra qua những lọn tóc như một con sóc nhìn qua đám lá mùa thu.

Vessons đứng đó chia một cốc bia về phía nàng. Nhưng Hazel thuộc kiểu phụ nữ thích uống trà.

“Giá như có ấm nước đang sôi thì tốt biết mấy,” nàng nói về băng khuâng.

“Trà!” Vessons nói. “Chào ôi! Đàn bà thường nổi cơn tam bành sau khi uống trà! Tôi có buộc phải pha trà không nhỉ?”

“Giả như có ấm nước đang sôi thì tốt biết mấy.”

“Ấm nước! Dĩ nhiên đến giờ này thì phải có ấm nước đang sôi rồi. Nếu không thì làm thế nào lũ bê có được bữa ăn nhỉ?”

“Hừm, ông không cần phải gào lên như vậy. Ông đánh thức ông ta dậy đấy.”

Nỗi sợ hiển hiện trong mắt nàng, nỗi sợ ghê gớm và khó hiểu đối với chính bản thân nàng.

“Tôi phải đi khỏi đây!” nàng thì thầm.

“Phải! Cô phải đi,” Vessons nói, mừng vì chỉ một lần này thôi nhiệm vụ và sự phục tùng đi đôi với nhau.

“Tôi sẽ đưa cô về,” lão nói thêm “Cô sống ở đâu?”

Nàng lưỡng lự.

“Cô không cần phải sợ đâu, cứ nói cho tôi biết đi,” Vessons nói. “Tôi sáu mươi tuổi rồi, và cô đối với tôi” – lão thăm dò khuôn mặt ửng đỏ của nàng với vẻ trầm tư – “chẳng hơn gì một con mèo hoang vô dụng,” lão kết luận.

Hazel nhấm nháp; nhưng nàng muốn có một lời hứa từ Vessons, vậy nên nàng không bắt bẻ.

“Ông sẽ không nói cho ông ta biết chứ?” nàng van nài.

“Tôi ư? Không bao giờ! Không con ngựa hoang nào, không con ngựa thuần chủng nào, không con ngựa đua nào, không con ngựa kéo nào, không con ngựa Suffolk nào moi được điều đó ở tôi!” Vessons nói một cách hung hãn, bởi vì lại một lần nữa lời đề nghị và tính cách của nó đi đôi với nhau. Lão không muốn có một người đàn bà ở Udern.

“Thôi được,” Hazel thì thầm qua khe cửa, “tôi sống ở Callow.”

“Gì cơ! Cái nơi khi ho cò gáy bị lãng quên từ đời tám hoánh ở bên kia núi ư?”

“Đúng! Nhưng nó không phải là nơi khi ho cò gáy bị quên lãng; nó tốt hơn nơi này. Ở đó chúng tôi có ong.”

“Chúng tôi cũng có ong.”

“Và nhạc nữa.”

“Nhạc ư? Nhạc làm gì? Nhạc có ăn được đâu.”

“Và cha tôi làm quan tài.”

“Thật vậy sao?” Vessons nói, cuối cùng cũng tỏ ra quan tâm. Sau đó lão sực nhớ tới danh dự của Udern. “Nhưng ở đó cô không có cây dâu tằm,” lão nói về đặc trưng. “Thấy chưa! Ở đây tôi có!”

Lão lệnh khệnh đi xuống dưới nhà.

Lát sau Hazel cũng đi xuống, ngồi uống trà bên bếp lửa đỏ rực trong bếp, vừa uống vừa nhìn những cụm sương giả như những bông hoa nhẹ nhàng trôi khỏi cửa sổ như thể ai đó đã dùng một miếng bọt biển lau đi. Tuyệt giống như những hạt đường lấm tấm dòn đồng trên bầu cửa sổ, và khu vườn, những nếp nhà phụ, những cánh đồng, ao hồ, những đồng rơm, tất cả đều mang một vẻ chói lọi, lóng lánh như thủy tinh.

“Đi đường nào nhỉ?” Hazel đứng trên bậc cửa, ngơ ngác hỏi. “Làm thế nào tôi tìm thấy đường bây giờ?”

“Cô sẽ không tìm thấy đâu.”

“Nhưng tôi phải tìm!”

“Cô nghĩ Andrew Vessons này sẽ để một người đàn bà lang thang trong tuyết khi mà ông ta có cả một đàn ngựa tốt ở trong chuồng ư?” Vessons nói bằng giọng kẻ cả. “Tôi sẽ đánh xe đưa cô về nhà.”

“Tôi rất biết ơn ông,” Hazel nói. “Nhưng liệu ông ta có phát hiện ra không?”

“Cô đừng lo. Nếu tôi để mặc cho ông ta ngủ thì ông ta sẽ ngủ tới tận trưa,” Andrew nói.

Họ đánh xe đi trong im lặng. Móng ngựa ngập sâu trong tuyết. Hazel ngoái đầu nhìn lại khi hùng dũng thăm dò lối dạng. Ngôi nhà đối diện với nàng bằng cái vẻ uy lực và kiên nhẫn của nó. Nàng có cảm thấy mình vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi nó. Nàng tự hỏi mình sẽ cảm thấy thế nào nếu Reddin bỗng

hiện xuất hiện bên cửa sổ phòng gã. Và một ao ước nhỏ nhoi mang hơi hướm phản bội bỗng nhen lên từ một nơi nào đó trong tim nàng. Nàng nhìn những ô cửa sổ và trút một tiếng thở dài. Nàng suy nghĩ nửa ước ao rằng lúc ấy Reddin đã thức dậy.

Nhưng nàng mau chóng quên đi tất cả trong niềm vui thích; bởi vì tuyết ánh lên lấp lánh, nhưng vết chân thỏ rừng và thỏ nhà tạo thành vết, những dấu chân chìm in thành hàng ngay ngắn, những vết chân sâu của cừu, tất cả khiến nàng bật cười trước sự thay đổi hướng đi đột ngột của những con vật, vì chúng chạy theo hình thòng lọng và những vòng tròn tựa như những bước đi điên rồ của một kẻ mộng du trước con mắt những người không biết có sao người đó lại đi như thế. Hành vi của Hazel cũng vậy; ai cũng thế cả thôi nếu như nhìn những hành vi mà không biết rõ nguyên do.

Bầy chim chơi chơi lượn vòng vòng, cất lên những tiếng kêu chán chường, nhìn những bông tuyết mềm rơi không ngớt ngăn cách chúng với đồng cỏ xanh, buồn như những kẻ nhìn số phận kéo tấm mạng dây che giữa họ và cánh đồng của hy vọng và niềm vui.

Đến chân đồi Callow, Hazel xuống xe.

“Đừng bao giờ nói cho ông ta biết nhé,” nàng ngược lên nói.

“Không đời nào,” Vessons quả quyết.

Hazel lưỡng lự.

“Đừng bao giờ nói cho ông ta biết,” nàng nói thêm, “trừ khi ông ta hỏi quá nhiều và bất an quá đời.”

“Ông chủ có thể hỏi cho đến ngày tận thế,” Vessons nói, “và ông ấy có lẽ sẽ cảm thấy bất an như thể có mười nghìn con ma đang dạo chơi quanh Udem khi mặt trăng xuống thấp, nhưng tôi sẽ không bao giờ nói cho ông ấy biết đâu.”

Hazel thở dài, quay gót leo lên đồi.

“Một bà chủ ở Udem ư!” Andrew nói với con ngựa kéo khi lão đánh xe quay trở về. “Không, không, lão già này sẽ không nói ra đâu! Không đời nào.”

Một con chim ác là bay ra từ trong một khu rừng ven đường, nhìn lão với vẻ ghê tởm. Lão nhìn quanh như thể có ai đó đang cười khẩy khi thấy lão cứ lải nhải mãi điệp khúc, “Không, lão già này sẽ không bao giờ nói ra đâu! Không đời nào.”

“Hazel đâu?” Reddin hỏi.

“Không con ngựa hoang nào, không con ngựa thuần chủng nào, không con ngựa đua nào, không con ngựa kéo nào, không con ngựa Suffolk nào...” Vessons, người có phong cách được tích lũy dần theo thời gian và là người mà hệ đã nghĩ ra được một cụm từ hay ho thì y như sẽ khai thác nó cho đến chết giống như bất cứ nghệ sĩ nào nói.

“Ồi, ông say rồi, Vessons ạ!” ông chủ của lão nói.

“Không một con ngựa nào có thể moi được ở tôi,” Vessons nói nốt câu.

Reddin biết đó là sự thật, và cảm thấy khá vô vọng. Tuy nhiên, gã quyết tâm không bỏ cuộc cho tới khi tìm được Hazel.

Gã dò hỏi thông tin tại quán Vũ Khí Cửa Thợ Săn, nhưng Vessons đã có mặt ở đó trước gã, và vì thế gã được chào đón bởi sự ngu ngơ không biết gì hết của mọi người.

Vessons thuộc tầng lớp dân đen, Reddin thuộc tầng lớp địa chủ, vậy nên những người thường lui tới quán Vũ Khí Cửa Thợ Săn đứng về phía kẻ đối đầu với Reddin.

“Ông sẽ không cần được một miếng táo nào nữa đâu,” Vessons nói bằng giọng mẫn nguyện, khi ông chủ của lão quay trở về với vẻ mặt thất vọng.

“Tôi không thể chịu nổi thái độ của lão hơn nữa, Vessons ạ,” gã nói về tức tối.

“Vậy thì hãy đuổi việc tôi đi,” Vessons nói, lặp lại chiêu bài cũ rích của lão, và lại giành phần thắng.

Reddin có những sai lầm của tầng lớp mình, nhưng đuổi cổ một gia nhân già nua không phải là một trong những sai lầm đó. Vessons lợi dụng điều ấy, luôn nói và làm theo ý mình.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 7

Khi Hazel bước vào nhà, cha nàng đã ăn sáng xong và đang bận rộn với công việc.

“Mây có mua được khung vòng hoa không?” lão hỏi mà không buồn nhìn lên.

“Có.”

“Cuối cùng lão già đó cũng chết rồi. Ông ta chết hồi đêm. Họ sẽ đến lấy quan tài bây giờ. Tao có thể làm những thùng ong mới mà tao muốn. Ông già ấy cần một chiếc quan tài và vì thế đối với tao lúc chết, lạnh ngắt và cứng đơ, ông ta còn được việc hơn cả lúc sống.”

“Nhiều người khác cũng thế,” Hazel nói với sự khôn ngoan mới mẻ của nàng. Không ai trong mắt hai cha con họ ngẫm nghĩ về thực tế rằng Abel cũng luôn nghĩ Hazel chết đi còn được việc hơn là sống, hay cứ mỗi năm qua đi nàng lại muốn lão chết hơn.

Abel không hỏi han gì về chuyến đi của Hazel, còn nàng thì vẫn kín đáo giữ im lặng.

“Con chôn cái nhai nhép đó tha mất một con gà rồi,” lát sau Abel nói, “đây là lần thứ hai rồi đấy.”

“Nó chỉ làm thế khi con vắng nhà thôi vì nó bị bỏ đói,” Hazel nói giọng van vì.

“Hừm, nếu nó làm thế lần nữa,” Abel tuyên bố, “thì nó sẽ bị đim chết. Tao nói cho mày biết thế.”

“Con thách cha làm thế đấy.”

“Để xem tao có dám không nhé.”

Rung rung nước mắt, Hazel chạy đến với Cáo Nhỏ, con vật đường hoàng và không chút hối lỗi của nàng. Một số người trong chúng ta nhận thấy khó mà giữ về đường hoàng khi chúng ta hành động đúng; nhưng Cáo Nhỏ có thể giữ được về đường hoàng ngay cả khi nó hành động sai, và càng hành động sai trông nó càng đường hoàng hơn.

Nó rất dịu dàng, và vẻ mẫn nguyện sâu sắc – mẫn nguyện vì cái bụng no nê, một trạng thái gần như mơ mộng – hiện lên trong đôi mắt màu hoàng ngọc đầy trù mẫn của nó.

Nó đã chén một con gà con thịt mềm và béo ngậy; những giờ phút nó ngồi gặm đứt sợi dây thừng đã được đền bù thỏa đáng.

“Ôi! Con vật bé nhỏ ranh ma đáng yêu này!” Hazel rên rỉ. “Mày không được phép làm thế, Cáo Nhỏ ạ, nếu không ông ấy sẽ đim chết mày đấy. Tại sao mày lại làm thế hả, Cáo Nhỏ yêu quý?”

Ánh mắt của Cáo Nhỏ càng trở nên hùng hồn và dịu dàng hơn.

“Quý con ạ!” Hazel nói tiếp. “Ôi! Tao ước gì mày và tao có thể sống riêng với nhau, chỉ hai chúng ta thôi, ở một nơi nào đó không có đàn ông và đàn bà.”

Cáo Nhỏ nhắm mắt lại, ngáp dài, rõ ràng là cảm thấy nghi ngờ chuyện trên thế giới này tồn tại một nơi thanh bình như thế.

Hazel ngồi xồm, nghĩ ngợi. Nàng nên chọn giữa việc thoát khỏi nơi này hay chọn Cáo Nhỏ. Nàng biết nếu không mang Cáo Nhỏ đi thì chắc chắn khi mặt trời lặn nó sẽ lặp lại thói hư tật xấu đó.

Mày được tạo hóa sinh ra để trở thành xấu xa mà,” nàng nói bằng giọng buồn bã đầy cảm thông. “Ít ra mày cũng không được tạo ra làm con chó giữ nhà, một con mèo hay con bò cái. Mày được tạo hóa cho làm cáo, và mày là một con cáo, và Cáo Nhỏ ạ, tao cảm thấy thật kỳ quặc khi mọi người không thể hiểu được điều đó. Họ cứ mong mày là những gì trái ngược với bản chất của mày. Mày được tạo hóa ban cho kiếp cáo; vậy mà khi mày bận làm cáo thì họ lại nói mày là một kẻ tội đồ!”

Hazel mãi vật lộn với mớ triết lý đó cho tới khi Cáo Nhỏ lại ngáp một lần nữa, rồi nàng đi vào nhà cố phân trần với Abel. Nhưng Abel đương đầu với mớ lý lẽ của nàng theo cái cách thế giới nói chung vẫn đối mặt với một sự thật mới mẻ.

“Nó đã ăn thịt một con gà,” lão nói. “Tao hỏi mày, một con chó sục – một con chó sục được rèn giữa từ tế - có làm chuyện đó không? Tao dám nói là không.”

“Nhưng thật không công bằng khi đặt ra luật chung cho cáo và chó sục.”

“Tao đặt ra những luật phù hợp với tao,” Abel nói. “Và bất cứ con gì chống lại tao – đều phải bị đim chết.”

“Nhưng đâu phải tất cả mọi thứ tồn tại đều vì cha!” Hazel kêu lên.

“Mày nói gì?”

“Đâu phải thế giới này được tạo ra trong bảy ngày chỉ vì Abel Woodus,” Hazel cả gan nói.

“Mày mới đi Silvertown có một chuyến mà trở về đã leo mép góm nhĩ,” Abel nói giọng đầy nghi ngờ - “rất leo mép. Lần này bao nhiêu gã trai đã nói với

mày rằng tóc mày có màu hung đỏ hả? Lần trước cái thằng ngốc Albert đó nói thế và từ đó mày không buộc cũng không tết tóc lại. Màu hung đỏ! Màu cà rốt!”

Nhưng không phải cao trào của cuộc tranh cãi này khiến Hazel im lặng, như Abel tưởng. Mà là cú ra đòn ăn may nhằm vào những gã trai và những gì mà từ “hung đỏ” gọi lại. Abel tiếp tục tận dụng lợi thế, chiến thắng làm lão người giận.

“Hazel ạ, đã đến lúc mày phải lấy chồng rồi. Mày làm cao quá đấy.”

“Con sẽ không bao giờ lấy chồng.”

“Trời! Trời! Mày sẽ lấy người đầu tiên đến hỏi mày làm vợ - ấy là nếu như có thằng ngốc nào dẫn xác đến hỏi mày.”

Hazel ước gì nàng có thể nói với cha nàng rằng có một người đàn ông đã hỏi cưới nàng, và đó không phải là một người nông dân thấp kém. Nhưng sự thật trọng đã thắng thế.

“Có lẽ,” nàng vừa hát đầu ra sau vừa nói, “con sẽ lấy chồng, và sẽ đi khỏi Callow.”

“Ồ, ồ, mọi thứ không thể bản hơn; có lẽ tất cả sẽ sạch sẽ hơn cả khi mày biến khỏi đây đây. Nhìn sàn nhà mà xem!”

Hazel nổi giận. Cha nàng luôn nói về sàn nhà. Nàng ghét cái sàn nhà.

“Con thì sẽ cưới người đầu tiên đến cầu hôn con!” nàng gào lên – “người đầu tiên!”

“Đồng thời là người cuối cùng,” Abel xen vào. “Mày thì trước cái gì mới được chứ?”

“Xin thì trước Vị Thần của Núi Nhỏ.”

“A ha,” Abel nói về thỏa mãn, “mày đã thốt ra lời thì đó rồi thì mày phải giữ lời đấy, và giờ tao biết rằng nếu có đứa nào đến xin làm chồng mày thật thì mày không thể làm trò hề được đâu đấy.”

Hazel quá bức tức để mà suy nghĩ cho thấu đáo.

“Mày mặc cái váy đó trông gọn gàng đấy,” Abel nói. “Tao nghĩ mày sẽ mặc cái váy đó đến cuộc liên hoan ở trên núi, được không nhỉ?”

“Cuộc liên hoan nào cơ?”

“Tao chưa nói với mày rằng tao đã hứa sẽ cho mày tới đó – để hát sao? Người ta mời tao mang đàn đến đó chơi nhạc.”

Hazel phấn khích quên ngay mọi điều phiền muộn.

“Chúng ta nhất định sẽ đến đó chứ?” nàng hỏi.

“Phải! Ba tuần nữa, vào ngày thứ Hai.”

“Vậy thì chúng ta phải tập đàn hát thôi.”

“Người ta nói ông mục sư rất thích nghe nhạc. Sẽ có bữa trà đấy.”

“Ồi!” Hazel nói. “Thật tuyệt khi lại được đến nhà của một quý ông!”

“Mày đã từng ở trong nhà một quý ông hồi nào vậy?”

Hazel giật mình.

“Hôm qua!” nàng chột nẩy ra. “Nếu Albert không phải là một quý ông thì con chẳng biết ai là quý ông nữa, bởi vì anh ấy có một sợi dây đồng hồ bằng đồng mạ vàng gắn ở thắt lưng.”

Abel cười rống lên. Rồi lão quay trở lại với chiếc quan tài đang được đóng dở dang, vừa làm vừa huýt sáo như một con chim két. Hazel ngồi xuống, chống tay lên má quan sát cha nàng làm việc. Ánh sáng lạnh lẽo của trời tuyết nhợt nhạt rơi vào mặt nàng.

“Cha không biết mệt mỏi làm quan tài cho những người khốn khổ đó yên nghỉ, cha không nghĩ có một cái cây đang lớn ở đâu đó dành cho chiếc quan tài của cha sao?” nàng hỏi.

“Trời! Mày nhiễm phải chứng bệnh gì thế hả? Bệnh sỏi chẳng? Việc gì tao phải nghĩ đến một chiếc quan tài cho mình chứ? Đó là thứ duy nhất mà tao không buộc phải trả tiền để có được.” Cha nàng bật cười. “Mày bị làm sao thế hả?”

“Con chẳng sao hết. Chỉ tại đêm qua con chột nghĩ con sẽ chết như bao người khác.”

“Ô hay, bây giờ mày mới biết điều đó sao? Trời! Mày đúng là nữ hoàng của những kẻ ngu dốt đấy!”

Hazel nhìn chiếc quan tài hẹp, và nghĩ tới ông già gầy nhom, linh lợi, giờ đây nó đã trở thành ngôi nhà lớn của ông.

“Thế giới này giống như một cái bẫy lò xo khổng lồ và chúng ta nằm trong cái bẫy đó,” nàng nói chậm rãi. Rồi bỗng nhiên nàng cuống quýt. “Hãy luyện tập đi nào, tập cho đến khi khản giọng như một con quạ non thì thôi!” nàng kêu lên.

Vậy là giữa tiếng búa nện chan chát giọng hát của họ vang lên, tựa như hai ngọn lửa hừng hực cháy. Sau đó Abel quăng búa ra một chỗ, và bắt đầu chơi đàn một cách điên cuồng, cho tới khi căn nhà nhỏ lụp xụp của họ rung lên bởi âm thanh của tiếng đàn và tiếng hát ai oán lúc trầm lúc bổng chất chứa sự quẫn rũ chân thật. Ngôi nhà giống như một cái cây với vô số những con chim hoét đậu trên cành.

Sau bữa trưa kết thúc lúc mười hai giờ, Abel cắt cây nhựa ruồi ra để làm vòng hoa, còn Hazel thì bắt đầu kết những cụm hoa. Lần đầu tiên nàng thấy ngôi nhà thật buồn tẻ. Nàng băng khuâng nghĩ đến chiếc váy lụa màu xanh và bữa tối trong căn phòng lớn cũ kỹ. Nàng nghĩ đến Vessons, đến đôi mắt của Reddin khi gã kéo nàng từ ngoài cửa vào trong nhà không cho nàng đi. Nàng nghĩ đến Udem như một nơi nương náu cho Cáo Nhỏ.

“Có lẽ thỉnh thoảng mình nên đến thăm họ,” nàng nghĩ.

Nàng đi ra cửa và nhìn ra ngoài. Sương giá lã lã đang rơi trong không khí; những cột băng đã hình thành quanh thùng hứng nước mưa; sự tĩnh mịch lạ lùng của cái lạnh khắc nghiệt vây quanh nàng. Nó làm đóng băng khao khát được phiêu lưu mạo hiểm của nàng.

“Mình sẽ vẫn là của mình thôi,” nàng nghĩ. “Mình không muốn là của ông ta.”

Đối với nàng, Reddin vừa là nỗi sợ vừa là hấp lực. Nàng quay trở lại với việc làm vòng hoa, kết những chiếc lá nhựa ruồi sắc sỡ lại với nhau, từng chiếc từng chiếc với những chum quả mọng đan xen.

“Làm thứ này thì có ích gì cho ông già ấy nhỉ?” nàng hỏi. “Ông ấy có nhìn thấy nó đâu.”

“Ai muốn ông ta nhìn thấy nó kia chứ?” Abel bật cười. “Khi bố ông ta chết ông ta cũng mừng ra phết đấy – Samson được dịp hãnh diện, bởi vì có tới bảy vòng hoa, tận bảy chiếc đấy.”

Ý nghĩ của Hazel quay trở lại với cuộc hội hè sắp tới. Mái tóc của nàng, bộ váy màu xanh lông công của nàng sẽ được người ta ngưỡng mộ. Được ngưỡng mộ là một cảm giác mới mẻ tuyệt vời. Nàng lấy một cái khăn để lau vết máu khô đã ngả sang màu nâu. Vết máu sẽ không biến mất. Chẳng nào nàng còn mặc chiếc váy này thì vết máu sẽ vẫn còn đó, như dấu vết của nỗi đau mà mọi sinh vật đều phải chịu đựng khi chúng vẫn còn khoắc lên mình lớp trang phục bằng da thịt.

Cuối cùng nàng bật khóc.

“Mình muốn một chiếc váy không dính máu!” nàng than vãn. Tiếng than vãn của nàng thê thiết và già cỗi như tiếng rên rỉ của những khu rừng và những thác nước, tiếng rên rỉ đã thấu vọng tới bầu trời xa vắng lặng câm suốt bao thế kỷ, cùng những hài cốt chưa an nghỉ tự bao đời.

Hazel ghét những đám tang, bởi lẽ có đám tang là nàng lại phải giúp Abel khênh quan tài đến nhà có người chết. Ngày thứ hai sau khi nàng trở về cha con họ lại phải lên đường. Con đường dốc dẫn xuống bình nguyên – con đường mang tên Thương Khi – đã hóa thành một dòng sông băng bởi vì băng đang tan chảy. Nhưng Hazel không bận tâm đến điều đó, dù giày của nàng đang ngâm trong nước, bởi nàng còn mãi nghĩ đến không khí u buồn ở nhà ông Samson. Không giống như Abel, nàng chưa bao giờ làm cái việc “nhìn thi hài”, và điều đó luôn được coi là điều cấm kỵ. Vậy nên nàng đã đợi ở ngoài con đường nửa còn chìm trong tuyết nửa đã hóa thành sông và nghĩ tới áp Udem cùng cái lò sưởi lớn, tới chiếc váy màu xanh lông lầy, và tới Reddin với uy lực và sức mạnh của gã, giọng nói sang sảng và hàm răng chắc khỏe của gã trong niềm tiếc nuối. Gã sống động và tràn trề năng lượng trong một thế giới nơi những người đàn ông già nua cứ lần lượt chết đi.

Cuối cùng Abel cũng đi ra với vẻ hơn hờ bởi lão được mời một cốc bia và được cho tiền, nhiều hơn mức bình thường.

“Ghé vào quán rượu này một lát đã,” lão nói.

Vậy là họ vào quán. Hazel nghĩ căn phòng tràn ngập ánh lửa này, với những tấm rèm màu đỏ, những chiếc bình và cốc được sơn màu thô, là một nơi hết sức tuyệt vời. Nàng ngồi ở góc quán nhìn đôi ủng của mình bốc hơi, cảm thấy buồn ngủ rũ rượi. Nhưng bỗng có tiếng lóc cóc ở ngoài vọng vào, tiếng vó ngựa dừng lại đột ngột trượt trên sỏi, và tiếng reo của chủ quán.

“Ồi, chào ôi!” Hazel nói. “Chắc hẳn Kẻ Đi Săn Độc Ác đến đây.”

“Không, tôi sẽ không vào trong đâu,” người cưỡi ngựa nói, “làm một ly ở đây thôi.”

Hazel biết người đó là ai.

“Các ông có thể nói cho tôi biết,” người đó nói tiếp, “ở đây có cô gái trẻ nào có mái tóc màu hung đỏ không nhỉ? Cha cô ấy chơi vĩ cầm.”

“Ông ta nhớ nhầm rồi,” Hazel nghĩ.

“Cô gái trẻ!” chủ nhà nhắc lại. “Màu hung đỏ ư? Không, chẳng có cô nào có tóc màu đỏ đâu. Chỉ có những người đàn bà dạn dĩ và từng trải thôi.”

“Người tôi tìm là một cô gái trẻ - trẻ như một con mèo con, và cũng phiền phức chẳng kém.”

Hazel vội đưa tay che miệng.

“Vậy ở đây không có người đàn ông nào chơi vĩ cầm sao?”

Abel đứng dậy đi ra cửa.

“Nếu ông muốn nghe nhạc thì tôi có loại nhạc còn hay hơn cả vĩ cầm, và đó là đàn hạc,” lão nói. “Đó! Đó! Lần duy nhất tôi thích vĩ cầm là khi người chơi đàn đập cả mười ngón tay vào những sợi dây đàn.”

“Ồi! Quý tha mà bắt ông đi!” Reddin nói. “Tôi không đến đây để nghe ông ba hoa về đàn hạc.”

“Nếu có đám tang hay bữa tối của người quán rừng, một buổi hòa nhạc hay một đám cưới,” Abel tiếp tục nói mà không hề nản, “thì tôi là người ông cần đây.”

Reddin cười phá lên.

“Có lẽ khi nào tôi cưới tôi sẽ cần đến ông,” gã nói.

“Đám cưới hoặc lễ hợp hôn, một trong hai sự kiện đó hoặc cả hai,” chủ quán vốn là một người hóm hỉnh nói.

Reddin cười rống lên.

“Cả hai!” gã nói.

“Không!” Hazel lăm bắm, nàng vẫn còn đang lưỡng lự, nửa định đi ra cửa, nửa muốn ở yên trong quán. Nàng ngồi nán lại trong bóng tối. Lát sau gã bỏ đi.

“Dù cô gái đó là ai,” chủ quán gật gù nói về am hiểu, “ông ta cũng sẽ có được cô ta thôi, chắc chắn đấy!”

Suốt cả đêm, trong tiếng róc rách của tuyết đang tan chảy thành những con lạch nhỏ, tiếng ục ục của máng xối đầy nước, và tiếng mưa tí tách trên mái nhà và trên mái tổ ong, Hazel trần trọc không sao ngủ được, bên tai vẫn còn vang vọng lại những lời nói ấy và lăm bắm theo.

Trong giấc mơ kinh hoàng nàng đưa tay với một cái gì đó mà nàng cảm thấy còn xa xôi hơn cả tiếng thác đổ, thật nhỏ bé và phù du; xa xôi hơn cả tiếng chảy nhỏ giọt và tiếng tí tách của những phận người – một thứ gì đó mênh mông, đơn côi và thâm lặng. Làm sao nàng có thể tìm ra thứ đó, thứ chưa hề được đặt tên và không ai từng biết đến? Con người chỉ lấp bấp nhắc đến nó trong những từ như Vĩnh hằng, Số mệnh, Thượng đế. Mọi tiếng kêu thét của tất cả các loài sinh vật dù đang sống hay đang chết đều chìm ngấm trong sự sâu thẳm của nó như trong một đại dương khôn dò. Ai biết được sự im nghe, không tò mò nhưng vẫn nghe này, tốt hay xấu? Những giấc mơ đầy khát khao của con người cứ ám ảnh đề tài này mãi mãi; những tin điều về con người là vô số chiếc chìa khóa không khớp ổ. Chúng ta cứ ngẫm nghĩ về nó và một số người tìm thấy sự yên bình trong khi một số khác lại cảm thấy sợ hãi. Sự im lặng thậm chí còn tạo sức ép nặng nề hơn lên chúng ta cho tới khi Thần Chết mò đến với cái giọng phình phờ, hứa sẽ chỉ cho chúng ta chìa khóa. Khi đó chúng ta chạy theo Thần Chết tới sự yên lặng, và không còn ai nghe thấy gì từ chúng ta nữa.

Trong suốt những buổi tối ẩm ướt và tối tăm, Hazel cùng cha miệt mài đàn hát. Nàng hát bài “Tiếng đàn hạc trên thiên đường”, một bài hát mà mẹ đã dạy nàng. Cha nàng từng đi cùng đội hợp ca, hay đám hát bè, đến từ các ngôi làng và các khu dân cư bên sườn đồi, tới biểu diễn ở nhiều nơi khác nhau.

“Ồ,” Abel nói vào buổi sáng họ tập đàn hát với nhau lần cuối, “Đúng là đoạn khốn khổ của một bài hát ngớ ngẩn, nhưng mẹ mày đã hát rất hay bài hát đấy. Hãy hát cho ra hồn đi! Đừng có hát như một con chuột uống sữa thối!”

Khiếu âm nhạc của cha nàng thường bị xâm phạm bởi lối hát quá lớ bợ qua âm nhạc của Hazel. Ở những đoạn buồn nàng thường hạ thấp giọng đến nỗi gần như thì thầm rồi để sau đó lại hát vút cao đầy hào hứng.

“Mày hát chẳng hơn gì con chó săn cừu già khụ của lão Owen,” cha nàng nói, “nó tru khi trăng lên!”

Nhưng ý niệm của Hazel về âm nhạc vẫn như ý niệm về âm nhạc của một con chim. Nàng là một sinh vật hoang dã, và nàng hát theo bản năng chứ không theo quy tắc nào, mặc dù nhạc cảm tốt giúp nàng hát đúng nhạc.

Cha con nàng khởi hành sớm, bởi họ phải cuộc bộ suốt một chặng đường dài, mà mặt trời tháng Tư thì như thiêu như đốt. Dưới những tán thông xanh nhợt nhạt, Hazel trong chiếc váy rực rỡ và mái tóc hung được quấn gọn quanh đầu như một chiếc vương miện đường như là hiện thân của khu rừng bí ẩn.

Abel, trong chiếc áo đuôi tôm màu đen, quần màu nâu sẫm và mũ ni chóp cao có đai trang trí, hăm hở bước đi trước. Cái mũ rủ về phía gáy trong lúc lão cảm thấy mỗi lúc càng thêm nóng bức. Chiếc đàn hạc lúc la lúc lắc trên vai lão, lóp mạp vàng loáng nhoáng trong nắng. Hai lần trên đường đi, một lần tại khoảng rừng thưa được viền quanh bởi những cây bu lô và một lần ở trảng thông, lão dừng lại, ngồi trên một thân cây đổ, lấy đàn ra chơi. Hazel, say sưa và phấn khích, nhẩy múa giữa những thân cây mảnh khảnh cho đến khi bím tóc dài tuột xuống đu đưa quanh vai nàng.

“Nếu có người đi qua đây, có lẽ họ sẽ nghĩ con là một nàng tiên!” nàng thốt lên.

“Đừng có nhảy nhót loạn lên thế!” Abel nói, dứt ra khỏi trạng thái lơ đãng. “Trông chẳng đoan trang chút nào, giờ mày đã là một người đàn bà trưởng

thành rồi còn gì.”

“Con không phải là người đàn bà trưởng thành!” Hazel kêu lên. “Con không muốn trở thành một người đàn bà trưởng thành và con sẽ không bao giờ trở thành như vậy.”

Những ngọn thông ngã xuống trong gió như những cái đầu chăm chú lắng nghe, như những vị thần, ngồi trang nghiêm ở trên cao, đang gật đầu đầy vẻ trầm tư trước số phận của một con người. Ai đó, dường như thế, đã nghe và ghi nhận tiếng kêu của Hazel, “Con sẽ không bao giờ trở thành đàn bà,” và đồng tình một cách đầy mai mỉa.

Họ đi đến mỏ đá ở trên núi; trong thế giới của mùa xuân những mỏ đất đá hoang hóa và những khe vực trông càng lẻ loi cô độc hơn bao giờ hết. Đầu đó những chiếc lá của một cây non khẽ hôn lên sườn dốc màu trắng xám, như đang cố gắng một cách buồn bã để yêu chúng, như một đứa trẻ cố vuốt ve người mẹ góm guốc của mình.

Cha con nằng treo quanh những đồng đá cao và đi men theo một vách đá.

“Con không chịu đựng nổi nơi này,” Hazel nói; “nó thật đáng sợ.”

“Lâu lắm rồi, trước khi mày sinh ra, có một con bò cái bị ngã xuống chỗ kia kìa, cái vực sâu hàng trăm thước đó.”

“Người ta có cứu được nó không?”

“Trời ạ, không! Nó nát bét như thạch.”

Hazel bật ra một tiếng kêu xót xa. “Ôi, không thể, không thể như thế được!” nàng thút thít. Nàng luôn phản ứng như vậy khi nghe nói đến những nỗi đau không được xoa dịu, luôn ném mình vào trạng thái nổi loạn điên cuồng mất kiểm soát đến nỗi người ta ngỡ rằng nàng mắc chứng động kinh. Nhưng đó không phải chứng động kinh. Đó là sự xót thương. Nàng, theo cái cách rất trẻ con không thể diễn tả nổi thành lời, đã chia sẻ với Chúa Jesus khả năng nào lòng vì niềm cảm thông tưởng tượng trước nỗi đau khổ của chúng sinh. Giống như Chúa và những người có trái tim giàu tình cảm, nàng không chỉ mũi lòng mà còn cảm thông với những sinh linh bị nguyên rủa, bị hắt hủi. Hồi nàng còn đi học, bọn con trai thỉnh thoảng lại mang đến trường những con ếch bị bẻ gãy chân và ném chúng vào lòng nàng để được chứng kiến từ một khoảng cách an toàn nỗi đau khổ và phần uất điên cuồng của nàng.

“Mày làm sao thế?” cha nàng đang hỏi. “Mày ủy mị quá, đúng vậy, ủy mị quá!”

Cha nàng không thể hiểu được; vì nghệ thuật trong con người lão không phải là một tạo vật có hơi ấm đang phải chịu đau khổ mà là tài năng được đánh bóng một cách không thương xót.

Hazel đứng trên mép vách đá dựng đứng, hai tay nắm chặt vào nhau, một thuyết định mệnh lạ lùng ánh lên trong mắt nàng.

“Sẽ có điều gì đó tồi tệ xảy ra với mình ở nơi này,” nàng nói, “một điều gì đó thật tồi tệ và khủng khiếp.”

Những cái bóng u ám nằm im trên các mỏ đất đá trắng bần thiêu mang một vẻ luôn cúi lén lút, còn những chiếc lá to mềm mại của cây tiêu huyền thì cứ đập một cách vô vọng vào tảng đá phiến sét theo cái cách những người quan trọng thăm thì “Lạy Đức Alas!”

“Họ bắt đầu rồi!” lão reo lên. “Nghe tiếng nhạc mà xem! Họ luôn bắt đầu bằng tiếng đàn organ.”

Hazel vội theo cha, lòng đầy háo hức, ngoan ngoãn và khắp khối chạy luống cuống như một con cừu con chạy theo cừu mẹ. Nàng đã quên những dự cảm chẳng lành; nàng chỉ nhớ rằng mình muốn được vui vẻ, và rằng nếu nàng là một cô gái ngoan thì chắc chắn, chắc chắn Thượng đế sẽ để nàng được vui vẻ.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 8

Nhà nguyện và nhà ở của mục sư tại Núi Nhỏ Của Chúa nằm trong cùng một khối kiến trúc – một tòa nhà thấp, dài được xây bằng đá xám bao quanh bởi một nghĩa địa, nơi những tấm bia đá phẳng, dựng đứng hoặc xiêu vẹo chiếm chỗ của một vườn hoa. Xa xa về phía bên trái, ngay bên trên một gò đất cao, là một dải đồi bị cắt thành từng đoạn bởi sườn dốc của các mỏ đá. Phía trước là một quảng đường vòng chìm trong rừng rậm. Bên phải là một vùng địa hình thoải thoải, nơi có một con đường – vào mùa đông trở thành dòng suối – dẫn xuống thung lũng. Sau nhà, Núi Nhỏ Của Chúa cao dần, cao dần lên ở phía xa xa.

Nơi này đầy những điều bí ẩn, nhưng giáo đoàn Chủ nhật, một giáo đoàn dường như đổ xô ra một cách đầy thần diệu từ những dãy núi, những khu rừng và những ngôi mộ, thì hoàn toàn chẳng phải là bí ẩn của nơi này.

Khi Edward Marston, vị mục sư đương nhiệm, tới đây cùng bà mẹ, chàng cảm thấy ghét cay ghét đắng nơi này; nhưng một thời gian sau nó đã len lỏi vào

tìm chàng và mang đến cho tín ngưỡng của chàng một cá tính mạnh mẽ hơn. Chàng luôn là một người sùng tín tự nhiên, luôn tin vào những gì mình được dạy; và chàng có một niềm thích thú thuộc về bản năng đối với những gì lành mạnh và trong sạch. Nhưng vào những đêm mùa đông ở trên núi, khi những vì sao lấp lánh ẩn hiện từ ổ phục kích tối om và sương giá tấp vào những tấm bia mộ; vào mùa hè, khi sét đánh lẹt xẹt trong những khu rừng và xẻ dọc sườn đồi tựa như hàng nghìn con quỷ, nhu cầu cần có Chúa trở nên cấp bách hơn. Chàng đã từng tâm sự điều đó với mẹ.

“Không, con trai ạ, mẹ không thể nói rằng ở đây mẹ cần Chúa hơn ở Crigton,” bà nói. “Ồ Crigton có xe buýt và xe đạp để sợ. Ở đây mẹ chỉ cần che kín tai lại để tránh gió, mặc thêm áo để tránh sương giá, và ngồi trong nhà chứa than để tránh sấm sét. Không phải là mẹ quên Chúa đâu. Chúa ở bên chúng ta, dĩ nhiên rồi, ở trong nhà chứa than hoặc ở nơi nào đó.”

“Nhưng mẹ không cảm thấy điềm gở về nơi này sao, mẹ? Con cảm thấy điều gì đó khủng khiếp sẽ xảy ra ở đây, mẹ không thấy thế sao?”

“Không, con trai. Con sẽ không cảm thấy thế khi người con ảm hơn. Martha!” (Martha là tên chung dùng để chỉ những người từ trên đồi xuống làm giúp việc ban ngày) – “Martha, cho thêm củi vào cho cậu chủ đi. Không phải con đang yêu đấy chứ, con trai?”

“Ồi, không đâu! Con yêu ai mới được chứ, mẹ?”

“Đừng đấy, con trai. Ở đây chẳng có ai trông khá hơn một cây cải bruxen cả. Mẹ nói thế không có nghĩa là mẹ ghét giống cải đó. Martha, hãy đi xem xem liệu trong nhà còn chút cải bruxen nào không. Chúng ta sẽ dùng món rau đó cho bữa tối.”

Edward nhìn ra khu rừng ở phía trên đồi, tự hỏi tại sao màu xanh non tươi của những cây thông và quả cánh của những cây du trông lại buồn đến thế, tại sao tiếng kêu của một con cừu từ con dốc phía trên đồi nghe lại thể lương đến thế.

“Edward ạ, mẹ hy vọng,” bà Marston nói, “rằng đó sẽ không phải là thứ âm nhạc trang nghiêm. Mẹ nghĩ âm nhạc trang nghiêm ảnh hưởng đến tiêu hóa. Ông bố tội nghiệp của con và mẹ đã đi nghe bản ‘Sự sáng tạo’ trong tuần trăng mật, và đánh giá nó không cao lắm; rồi bố mẹ đi nghe bản ‘Cái chết của Chúa Jesus trên cây thánh giá’ và mặc dù nó rất thú vị nhưng sau đó mẹ cũng không thể tiêu hóa được món hàu. Còn nữa, những người nhạc công ấy còn cho phép mình chơi say sưa đến mức hầu hết mọi người đều nghĩ họ bị say. Không như những người chơi sáo và kèn coóc-nê phải nghĩ đến hơi thở của mình, những người chơi vĩ cầm có thể trút tất cả cảm xúc của họ lên nhạc cụ mà không biết mệt.”

Edward bật cười.

“Mẹ hi vọng quý ông đến chơi nhạc ngày hôm nay là một người trầm lặng dễ chịu,” bà nói tiếp, như thể Abel là một con ngựa non. “Và mẹ hi vọng người ca sĩ không hát giọng nữ trầm. Đối với mẹ, giọng nữ trầm,” bà tiếp tục nói bằng giọng điềm tĩnh trong lúc khuấy bia đen chuẩn bị uống, “chỉ là một cái tên khác dùng để chỉ sự âm ỉ khó ưa mà thôi.” Bà uống bia với vẻ thư thái, giữ yên cái thìa bằng một ngón tay.

Nếu bà có thể nhìn thấy hai cha con Hazel khi họ lên đường, đầy phấn khởi, để góp thêm ồn ào vào sự bình yên của Núi Nhỏ, thì chắc hẳn bà đã chẳng nhân từ được như thế.

Thật dễ chịu khi ngồi ngắm khuôn mặt phúc hậu đã in dấu thời gian của bà, khuôn mặt tròn trịa và nhẹ nhõm bên dưới chiếc mũ len đang chìm sâu vào sự yên bình còn sâu hơn cả trạng thái hôn mê. Bà như một liều thuốc an thần của tự nhiên, và bà kiểm soát bản thân mình một cách vô thức trước bất cứ ai gặp gỡ bà nhiều. Bố của Edward, do uống quá liều, đã không qua khỏi. Bà Marston luôn nói “ông chồng tội nghiệp của tôi ngủ rồi”, như thể ông ngủ gật trong một buổi giảng đạo. Ngủ là điều bà sùng bái, là phương pháp chữa bách bệnh và là nghệ thuật đối với bà. Sự lên án mạnh mẽ nhất của bà là gọi ai đó là “một kẻ kích động”. Như hôm nay, trong bữa tối đang được chuẩn bị khẩn trương trong bếp, bà ngồi đan một cách bình thản. Lúc nào bà cũng đan – tất cho Edward và khăn trùm đầu cho chính bà. Bà đã đan rất nhiều khăn và bà cảm thấy lạnh đến nỗi phải đội mấy lớp khăn trên đầu – khăn hồng, khăn xám, khăn trắng, khăn thạch lam và khăn tím, tầng tầng lớp lớp khăn chồng chéo lên nhau.

Khi Martha và một người bạn đến giúp việc cãi nhau chí chóe, bà chỉ lẩm bẩm, “Khô thật! Nhặng xì cả lên!” Thế rồi, khi bà nghe thấy một tiếng roi đánh xoảng và tiếng Martha nói, “Giờ là lọ kem! Hừm, vỡ một lọ, vỡ ba lọ rồi!” bà cũng chỉ lắc đầu và khẽ than vãn rằng những người giúp việc bây giờ chẳng còn được như những người giúp việc ngày trước nữa. Thậm chí, khi cậu con trai nhỏ của người đến phụ giúp Martha đánh roi binh pha trà – chiếc bình mà một giáo đoàn đã tặng ông Marston quá cố, và là chiếc bình to như chiếc can đựng nước – và người bạn của Martha gào lên, “Tao sẽ đánh mày sung mừng lên!” và sắp nói là làm, bà Marston vẫn ngồi điềm tĩnh như vàng mặt trời.

Cuối cùng bữa tối cũng được dọn ra, khăn trải bàn được trải thành tầng bậc tùy theo độ cao của bàn; những bộ tách trà – có họa tiết hình cây liễu và gốm Coalport, họa tiết hình lông chim, hình tảo biển – trông như trong cửa hàng đồ gốm; bình đựng trà, lúc này đã có thêm một vết mẻ ngang tàng, được đặt ở vị trí chủ tọa. Người ta đã trả tiền cho bữa tối của mình vào những dịp thế này, và mong được thưởng thức thật nhiều món ngon. Bà Marston đã hấp tấp nói với Martha rằng cô ta sẽ có toàn bộ số đồ ăn thừa như một món bông lộc, hành động này sau đó đã dẫn đến những biến cố chẳng hay ho gì.

Trong lúc Abel hồi hã chạy xuống góc sườn đồi nơi nhà nguyện tọa lạc – chiếc đàn hạc lúc lắc trên vai như một con quỷ có hình thù kỳ dị đang bám lấy cổ lão hồng khổng lồ chế lão – một âm thanh âm ỉ vang lên. Dàn kèn đồng đến từ Núi Đen đang chiếm lĩnh sân khấu. Những ô cửa sổ màu vàng ánh lên lấp lánh trong buổi chiều xuân lạnh lẽo, và Hazel chạy về phía chúng như chạy về phía những cánh cửa mở rộng của cõi thiên thai.

Cha con họ chạy tới, thờ hồn hển trong nghĩa địa, nơi những bia đá dường như đang chen vai huých cánh nhau ở bên ngoài những ô cửa sổ lấp lánh, có nhìn vào cái hang đầy ánh sáng màu nghệ và bầu không khí tung bùng bằng con mắt đầy chế nhạo như thể chúng biết rằng những kẻ đang ở trong cái nơi trú ngụ này sẽ sớm trở thành những kẻ không nơi nương náu trong con đông tố của Thần Chết; rằng những kẻ kéo đến theo nhóm hai, ba người kia sẽ từng người một lặng lẽ ra đi mà không nói một lời. Hazel ghé mắt nhìn vào bên trong.

“Họ có những cây kèn tuyệt đẹp!” nàng thì thầm. “Cả một dàn nhạc đang ở đó, mặt đỏ tung bùng vì phấn khích, và ướt nhẹp mồ hôi vì chơi nhạc như mấy gã đang phoi cò khô.”

Abel nhìn vào trong.

“Ôi chào,” lão nói, “họ đến trước rồi. Chúng ta sẽ chẳng thể chen vào được đâu. Không gì có thể khiến dàn kèn đồng Núi Đen ngừng chơi nhạc một khi họ đã chen nhau đứng ở đây; họ chơi rất hăng, thật đấy! Dù tai mày có bị ù điếc vĩnh viễn, và mày chẳng thể nuôi ong được nữa (bởi vì với lũ ong mày phải nghe mới biết đường mà nuôi chúng) thì dàn kèn đồng này cũng chẳng buồn quan tâm! Kia! Họ được yêu cầu biểu diễn lại kia – chơi lại; càng được yêu cầu chơi lại thì họ càng thôi hăng hơn.”

“Đúng, nhưng cha chơi hay hơn họ,” Hazel an ủi; bởi giọng Abel đang run rẩy, mà Hazel hề thấy ai buồn thì đều cố xoa dịu, bởi nỗi buồn ám chỉ sự yếu ớt.

“Tao biết chứ,” lão nói, “nhưng tao có thể làm gì để chơi lại mười gã đàn ông sung sức kia hả?”

Ở trên núi, cũng như trong thế giới của nghệ thuật và chữ nghĩa, người nghệ sĩ dường như luôn phải chen huych xô đẩy, và nếu thỉnh thoảng anh ta không dùng những lời phát biểu ngọt ngào của mình lại để hét ầm lên thì sẽ chẳng ai nghe thấy anh ta hết.

“Trông khách khứa kia! Buồn cười quá!” Hazel vừa nói vừa cười khúc khích. “Tất cả đều im lặng và lờ đờ, như ong phải khỏi vậy. Kia là vị mục sư ư? Ông ta ngồi cạnh một bà già lờ đờ - bà ta hẳn là hít phải nhiều khói nhất!”

“Đâu?”

“Kia kia. Ông ta mặc áo đen, người có khuôn mặt hiền hậu và buồn bã kia kia.”

“Có lẽ nếu mày tấn công tay mục sư ấy, anh ta sẽ cưới mày đấy – khi nào trăng rơi xuống ống khói của nhà nguyện và lũ thỏ rừng săn đuổi loài chó săn cừu cộc đuôi!”

“Con sẽ không lấy ai hết. Vào thôi,” Hazel nói.

Nàng cúi mũi và áo khoác để vào phòng, và khi ấy trông nàng thậm chí còn lộng lẫy hơn. Trên đầu nàng, ngủ yên giữa những cuộn tóc màu hung đỏ, là một vòng hoa kết từ những bông hoa violet, loài hoa mọc khắp Callow; một chùm hoa lớn được treo nơi cổ nàng như một chiếc ghim cài cổ áo nạm đá quý.

Khi nàng bước vào phòng, dàn kèn đồng bỗng chơi loạn choạng, và người thổi kèn coóc-nê, một chàng trai trẻ nồng nhiệt, người không ai có thể làm cho mệt mỏi, bỗng nhiên ngừng chơi. Edward quay ra xem chuyện gì đã khiến cho cái điều đang được mong chờ nhất ấy xảy ra thì thấy nàng đang bước vào với vẻ đẹp lộng lẫy của một nàng tiên trong mộng. Trái tim chàng bị hạ gục, không chỉ vì làn gió mới mà nàng mang tới, vì đôi mắt đầy sức sống của nàng, vì vòng miện tột hoa violet tươi tắn của nàng, mà còn bởi nét băng khuâng không chỉ trên khuôn mặt nàng mà trong cả dáng điệu và mọi chuyển động của nàng. Chàng cảm thấy như thể một con chim nhỏ đẹp để đáng yêu vừa táo bạo bay đến đậu trên cửa sổ của chàng trong một đêm đông bão. Nàng đã bước vào khoảng trống nơi trái tim chàng, và từ đêm đó trở đi chàng chỉ băn khoăn nghĩ cách làm thế nào để giữ được nàng ở lại.

Khi nàng lên hát, mắt chàng nhìn nàng đắm đuối. Nàng là người tràn đầy sức sống nhất mà chàng từng thấy. Những lọn tóc lảo nhảo màu vàng đỏ xòa quanh trán và tai nàng ánh lên thật sinh động; đôi mắt nàng long lanh; cơ thể nàng căng lên như một mũi tên thon sắp bật khỏi cung.

Abel ngồi xuống chính giữa sân khấu và bắt đầu chơi đàn, hoàn toàn không để ý gì đến Hazel, người phải bắt đầu hát khi có thể cất lời.

“Những cây đàn hạc trên thiên đường được chơi cho Người;

Chơi cho Chúa Trời với đôi mắt xanh thăm;

Chơi cho thánh Peter và cho Thánh Paul,

Nhưng chưa bao giờ chơi cho tôi!

Những cây đàn hạc trên thiên đường được làm bằng thủy tinh,

Xanh hơn màu cỏ xanh sau mưa.

Không bao giờ được diễn tả lòng mình,

Cây đàn của tôi vỡ thành từng mảnh – cây đàn của tôi vỡ thành từng mảnh!

Những cây đàn hạc trên thiên đường chơi điệu bông điệu trâm;

Trong mưa gió lạnh lùng tôi đi

Tìm cây đàn của tôi, cây đàn xanh như mùa xuân...

Cây đàn hạc vỡ nát không dây!”

Nàng hát đầy say mê. Giọng nàng tràn ngập nỗi ai oán mất mát. Nàng không biết ca từ của bài hát có nghĩa gì (có thể chúng chẳng có nghĩa gì), nhưng

giai điệu buồn hợp với sắc thái cảm xúc của nàng, và những ý niệm về mất mát hay cảnh tha hương biểu lộ mối ngờ vực mơ hồ của nàng đối với thế giới. Edward hình dung nàng trong chiếc váy màu ngọc lam và chiếc vòng miện tết hoa violet trên đầu đang gây chiếc đàn hạc lớn bằng thủy tinh giữa một bầy tiên nữ.

“Cô bé tội nghiệp!” chàng nghĩ. “Niềm khát khao bí ẩn hay cảm giác tội lỗi đang thét gào trong giọng hát của nàng vậy?”

Chẳng phải niềm khao khát cũng chẳng phải cảm giác tội lỗi; vào thời điểm đó Edward chẳng hiểu được gì, dầu vậy sau này chàng cũng đã hiểu ra. Đó chính là nỗi buồn sâu của những khu rừng và lời rên rỉ của nước trong con giếng bão; lời phàn nàn bị bóp nghẹt của những chiếc lá bị xô dạt; tiếng than vãn ai oán – hoang dại và phổ quát – của sự sống trước cái chết mà nó chứa đựng trong mình.

Hazel diễn đạt những điều mà nàng không thể hiểu như một con chim kết chỉ biết mãi mê hát. Bởi dầu trẻ trung và trinh nguyên thì nàng vẫn có cội rễ từ trái tim già nua và tối tăm của quả đất, nơi tràn ngập những niềm đau không đếm xuê, và nàng trú ngụ trong trái tim đó, hát lên từ nỗi u sầu của nó như một con chim cất tiếng hót trên cây thủy tùng. Con người nàng tràn ngập nhiều tiếng vọng hơn cả trái tim của những sinh vật sống ở những vùng đất xa xôi; và tất cả chúng ta đều chứa đựng nhiều tiếng vọng như một khu rừng đá – tiếng vọng của quá khứ, tiếng vọng dội lại của tương lai, và tiếng vọng của đất (những tiếng vọng này kéo dài, dội lại qua những giấc mơ mơ hồ nhất của chúng ta, tựa như tiếng sấm trong một vườn cây trái đang trổ hoa). Vì vậy, tiếng vọng bên trong chúng ta thuộc về những giọng nói vĩ đại đã tắt từ lâu, tiếng kêu lạ lùng của những con mãnh thú khổng lồ trên núi; mục tiêu buồn thảm của những sinh vật trong sinh lý; tiếng gọi tình yêu của lũ vạc. Chúng ta cũng biết tiếng vọng của những thứ nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng ta – ý nghĩ hình thành trong bộ não của một con ong và biến thành thứ sấp ngọt ngào; sự chuyên chế của tuổi trẻ khuấy động trong lòng; nỗi sợ hãi điên cuồng của những con vật non bị giết; sự xô dạt của cỏ, và cái cách chiếc lá cảm nhận những giọt nước mưa lạnh qua những đường gân lá; những nghi thức tồn tại hàng trăm năm trong các đền thờ màu xanh ngọc của chồi lộc và đài hoa – chúng ta đã bước vào những đền thờ đó; chúng ta là vật cứng tế trên bàn thờ. Và tương lai trôi trong dòng máu của chúng ta tựa như một con tàu buôn bí ẩn. Chúng ta nghe thấy tư tưởng của hậu duệ vang lên như bài hát trong đêm, từ rất lâu trước khi đứa con đầu lòng của chúng ta chào đời. Trong phấn hoa và trong bụi đất, trong những hạt đang nảy mầm và trong những quả mọng đang rụng xuống, trong quá khứ tăm tối và tương lai mù mịt, chúng ta khóc và réo gọi – chúng ta hỏi, Người ca sĩ đang truyền giọng qua khu rừng tối, đang sống trong chúng ta bằng âm nhạc bất diệt, đang tạo nên những tiếng vọng âm vang ngân lên muôn đời này là ai?

Tuy nhiên, khán giả không nhận thấy rằng có những tiếng vọng trong con người Hazel và họ chắc hẳn sẽ há hốc miệng nếu bạn tuyên bố rằng Thượng đế ngụ trong giọng hát của nàng. Họ nhìn nàng bằng ánh mắt phân xét mà hoàn toàn không biết đến bản chất thực của nàng. Bà Marston nghĩ, thật đáng tiếc vì nàng trông hoang dã quá; Martha nghĩ thật tiếc vì nàng không đội một chiếc mũ lưới lên đầu để giữ cho mái tóc gọn gàng; còn Abel, liếc nhìn nàng qua những sợi dây đàn và – với khuôn mặt được đóng khung trong mái tóc đỏ bù xù – trông như một con thú đặc biệt thông minh trong một cái lồng, thì hoàn toàn không nghĩ gì về nàng.

Nhưng Edward đã nghĩ bù cho tất cả bọn họ, bởi lúc nào chàng cũng nghĩ về nàng. Trước khi buổi biểu diễn kết thúc, chàng đã tiến xa đến mức chàng chắc chắn nàng là cô gái duy nhất chàng muốn cưới làm vợ. người mục sư trong chàng đặt ra một điều kiện mờ nhạt, “Nếu nàng là một cô gái tốt”; nhưng tiếng nói đó bị quất cho im bật ngay tức thì bởi một cái tôi khác của chàng, cái tôi quả quyết rằng bởi nàng đẹp đến nhường kia nên nàng chắc chắn phải là một cô gái tốt.

Trong khoảng thời gian những tiết mục cuối cùng của chương trình được biểu diễn – hai bài hát ba bè được trình diễn om sòm bởi một nhóm người chen chúc nhau đứng chật sân khấu đến nỗi thật kỳ diệu là làm sao họ có thể dẫn cơ hoành ra mà hát được – Edward chìm trong nỗi khổ não vì chàng sợ già thối kèn coóc-nê sẽ độc chiếm Hazel trong bữa tiệc tối. Già thối kèn coóc-nê đó cứ đồ ừng mặt mỗi lần Hazel hát, vậy nên Edward đã chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Chàng quyết định đấu tranh, và cảm thấy rằng mặc dù vị trí của chàng có từ chối chàng mọi đặc quyền trong ầu đã, chàng ít nhất cũng có thể dùng mưu – điều chưa bao giờ bị khước từ trước bất cứ giáo hội nào.

“Con yêu,” bà Marston thì thầm, “con có vị khách không mời nào ở đây chăng?”

Đó là cách khiến trách lịch sự của bà.

“Không, mẹ ạ.”

“Ồ, con yêu, vậy thì chắc hẳn có điều gì đó đang giày vò tâm trí con rồi; trông con cứ bồn chồn không yên khiến mẹ khó mà chọn mất được tạo nào.”

“Mẹ, mẹ nghĩ gì về nàng?”

“Ai cơ?”

“Cô gái xinh đẹp kia kia.”

“Một giọng hát đẹp, bài đầu tiên cô ấy hát ấy,” bà Marston nói, bởi bà không nghe các bài hát khác. “Nhưng phong cách và mái tóc của cô ta hoang dã quá! Chẳng khác nào lông mèo vuốt ngược. Và có gì đó hơi kỳ quặc ở cô ta, bởi vì cô ta hát về thiên đường theo cái cách không được đúng cho lắm, thật đấy,” bà nói thêm với vẻ ngái ngủ, “thiên đường không phải như vậy đâu.”

Edward hiểu mẹ mình muốn nói gì. Bản thân chàng cũng đã nhận ra sự phản kích hoang dại trong con người Hazel Woodus – một điều gì đó thấm vào sâu thẳm, sâu như một cái giếng bên trong chàng, và như một tia sáng khiến cho tất cả đủ loại sự sống không ngờ tới chuyển động và phát triển ở đó.

Khi bữa tiệc tối diễn ra, Edward càng lúc càng thu hút được nhiều sự chú ý của Hazel, và ánh nhìn từ đôi mắt xám trầm lặng của chàng đã gặp được cái nhìn từ đôi mắt bồn chồn màu hổ phách của nàng thường xuyên hơn.

“Nếu một ngày nào đó – sớm thôi – tôi tới nhà cô, cô sẽ hát cho tôi nghe chứ?” chàng hỏi.

“Tôi không thể. Tôi đã hứa đi tước vỏ rồi.”

“Đó là việc gì vậy?”

Hazel nhìn chàng thương hại.

“Ông không biết đó là việc gì sao?”

“Tôi e là không.”

“Tôi tước vỏ khỏi những thân cây đồ để lấy gỗ.”

“Ở đâu?”

“Ở Rừng Cửa Thợ Săn.”

“Khu rừng đó ở gần đây.”

“Đúng thế.”

Edward chìm sâu trong suy nghĩ. Gã thối kèn coóc-nê thì thầm với Hazel:

“Ông ta đang nghĩ về bài thuyết giáo chi Chủ nhật tới đây!”

Nhưng Edward lúng túng quay đầu lại.

“Tiện đường cô đến uống trà với mẹ tôi nhé? Có thể tôi sẽ vắng nhà, nhưng cô không phiền vì điều đó chứ?”

“Có đấy! Tôi không muốn nói chuyện với một bà già!”

“Tôi sẽ ghé về nhà,” chàng đáp, có vẻ rất thích thú, và nhìn gã thối kèn coóc-nê với cái nhìn đắc thắng đầy kín đáo. “Hôm nào cô đi tước vỏ cây?”

“Thứ Tư.”

“Vậy thì thứ Tư cô ghé qua nhé.”

“Bà già buồn ngủ đó sẽ nói gì?”

“Mẹ tôi,” chàng nói với vẻ cung kính, “sẽ ủng hộ bất cứ việc gì tôi cho là phải.”

Nhưng trái tim chàng không khỏi lo âu. Từ trước tới nay chàng chỉ cho những gì mẹ chàng ủng hộ là phải. Hiếm khi chàng hành động theo chủ kiến của riêng mình. Bởi thế mẹ chàng luôn nói, “Edward yêu quý luôn đúng.” Có lẽ khi nào chàng rũ bỏ sự tán đồng vô điều kiện với mẹ chàng, bà sẽ thôi không nói “Edward yêu quý luôn đúng” nữa. Trước giờ chàng không đặc biệt muốn bất cứ điều gì, và bởi vì tranh cãi với bà Marston là việc khó khăn chẳng khác nào đánh diêm từ một hộp diêm ẩm ướt, thế nên chẳng bao giờ giữa hai mẹ con họ xảy ra va chạm. Bà thích những gì mà theo bà là “đẹp và dễ chịu”. Với bà bất cứ điều gì thuộc về công lý của Chúa Trời thì đều đẹp và thú vị cả. Thậm chí khi chồng bà chết, trong tấm áo choàng bằng nhiều đen, cái chết đó cũng đẹp đẽ và dễ chịu, bởi vì ông chết sau khi đã đọc lời chứng và hưởng bữa trà, chứ không phải là chết trước khi làm những việc ấy, như một người đàn ông ít chu đáo hơn. Ông chết vào Chủ nhật, một ngày “thích hợp”, và vào lúc bình minh, thời điểm “thật đẹp”; và (theo ngôn ngữ dành cho những kẻ tội phạm và người chết) “ông ra đi lặng lẽ”. Không phải là bà Marston không cảm nhận được sự mất mát. Bà cảm nhận được một cách sâu sắc nhất mà bản chất của bà cho phép. Nhưng như một thằng bé cảm nhận một trận đòn qua lớp đệm dày bình bịch trên mông, bà cảm nhận sự mất mát qua tầng tầng lớp lớp các thủ tục. Giờ đây, ở tuổi của bà, việc nhận ra rằng cuộc sống không thật dễ chịu như bà nghĩ rõ ràng là một bi kịch.

“Vâng, tôi sẽ đến, tôi rất cảm ơn,” Hazel nói.

“Tôi sẽ gặp cô tại Rừng Cửa Thợ Săn và đưa cô về nhà tôi.” Edward quyết định.

Hazel vui vẻ đồng ý khiến gã thối kèn coóc-nê bật ra một tiếng cười mỉa mai và xô ghế đứng phắt dậy đi sang bàn khác. Nhưng tiếng cười mỉa mai của anh ta bị nhận chìm bởi một giọng nói vang lên:

“Năm nào tôi cũng ăn tiệc tối bằng bánh nhân mứt! Tối nay không thấy có bánh nhân mứt ở đây. Tôi đã trả tiền để được ăn bánh nhân mứt như những người khác. Tôi sẽ ăn bánh nhân mứt!”

“Nhưng đĩa trên bàn hết nhân bánh rồi,” Martha nói, giọng khích động và quyết liệt.

“Tôi không nhúng tay vào việc làm cho đĩa trên bàn hết nhân đồ ăn. Nhất định phải đưa thêm bánh nhân mứt ra đây.” Những giọng nói khác hòa theo, và người ta nghe thấy tiếng bà Marston lầm bầm, “Thật khó chịu.”

Edward chẳng mấy may bận tâm đến chuyện đó.

“Cô có muốn tôi tới Rừng Cửa Thợ Săn không?” chàng hỏi bằng giọng tha thiết.

“Có, tôi muốn!” Hazel, cảm nhận được hương vị của sự che chở từ phía chàng, liền nói. “Nơi đó rất an toàn – hồi còn nhỏ tôi thường đi hái hoa cúc ở quanh chỗ ông tôi.”

Giờ thì Edward đã biết rõ hơn trước mối quan hệ mà chàng ao ước có được với Hazel. Đó không phải là mối quan hệ liên quan đến ngôi “ông”.

Dù chàng có định phản ứng lại thế nào thì phản ứng ấy cũng bị nhấn chìm bởi tiếng ồn ào nổ ra khi ai đó kêu lên: “Cô ta đã giấu bánh đi! Vào bếp mà xem!”

Người anh họ của Martha – một tay cánh sát ở một ngôi làng khá xa – cảm thấy nếu Martha bị phát hiện có hành động gian lận thì chẳng hay ho gì, vì vậy anh ta liền ngang đứng chắn ở cửa bếp. Nhân lúc mọi người còn đang ở à kinh ngạc, Edward liền nói lời tạ ơn Chúa đã ban cho con người thức ăn, và trong khi chàng làm thế một giọng nói không gì đập tắt nổi vang lên:

“Tôi đã được cái bánh nhân mứt nào đâu. Tôi không cảm thấy biết ơn Người.”

“Mẹ,” Edward nói, khi vị khách ngang ngạnh cuối cùng cũng rời khỏi đó trong cái đêm tháng Tư đông tố ấy, và hình ảnh sống động của Hazel cùng hương thơm quyến rũ của những bông hoa violet và tiếng cười trẻ trung của nàng đã bị bóng đêm chiếm đoạt, “con đã mời Hazel Woodus tới dùng trà vào thứ Tư tới.”

“Con bé đó không thuộc tầng lớp của con, Edward ạ.”

“Tầng lớp thì quan trọng gì hả mẹ?”

“Anh trai của Martha gọi con là ‘ngài’, còn con bé vất mũi chưa sạch đó thậm chí còn bị Martha coi thường.”

“Đừng gọi cô ấy là ‘con bé vất mũi chưa sạch’ thưa mẹ.”

“Con yêu ạ, cho dù là lòng tử tế lầm lạc hay yêu thương xuẩn ngốc, nó cũng sẽ gây hại cho con.”

“Thanh niên bây giờ,” bà Marston độc thoại trong lúc bước lên thang gác với giá nến nghiêng nghiêng trong bàn tay mệt mỏi, “không giống trước đây nữa.”

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 9

Rừng Cửa Thợ Săn, một quả đồi hình nón cao gần bằng Núi Nhỏ Của Chúa, nằm giữa rừng núi đó và áp Udern. Trên đồi phủ kín rừng rậm, chỉ đỉnh đồi là trơ trụi và tràn ngập ánh mặt trời. Đó là một nơi yên ắng và hoang vu, thấm đẫm các truyền thuyết cổ. Nơi này Kẻ Đi Săn Độc Ác đã nhốt con chiến mã của mình, còn bây giờ sân ma thì lung lục khắp các khu vực xung quanh để rồi mất hút trên ngọn đồi. Ở đó, vào những buổi chạng vạng tháng Mười một, khi bầu chim cảm nín thu mình lại trên những tán thông u ám, bạn có thể nghe thấy tiếng tù và rất rõ, du dương và đầy ma mị vọng xuống từ đỉnh đồi, rồi cả tiếng chó sủa lác đác vang sâu như tiếng cưa gỗ, và đó chính là cảnh tượng hỗn loạn khiến máu ta đông cứng lại vào giờ đàn chó săn đi kiếm mồi.

Hôm nay, khi Hazel bắt đầu bắt tay vào tước vỏ cây, khu rừng tràn ngập những sắc màu lấp lánh, tinh tế và rạng ngời đến mức nàng tưởng Nữ Thần Sắc Đẹp đã trốn đến đây từ một thế giới khác, nơi nữ thần bị cầm tù và luôn khát khao tự do. Những búp chồi non óng ánh như thủy tinh xanh, còn rặng hạt dẻ hình chóp nón màu xanh xám ở phía bên kia con đường mòn thoải thoải thì trông hệt như những cây đèn nền. Trong những trăng thông rụng lá lặng gió bầu chim hồng tước cất tiếng hót dịu dàng với sức sống vô biên. Trên những sườn dốc chan hòa ánh nắng, đám lan dạ hương phả ra những nụ hoa căng đầy giữa tán lá; để rồi chẳng bao lâu nữa chúng sẽ trải ra khắp nơi một màu lam tối như tấm thảm cầu nguyện. Hazel, trong chiếc tạp dề cũ kỹ và nhiều màu sắc, với đôi cánh tay trần ánh lên mịn màng như những thân cây vừa bị tước vỏ, tựa như linh hồn của sắc đẹp trong mắt Edward khi chàng đi tới con đường mòn rợp bóng cây. Chàng hoàn toàn hiểu công việc của nàng không thích hợp với vị trí vợ tương lai của một mục sư. “Nhưng có thể nàng sẽ không bao giờ làm vợ mục sư,” chàng nghĩ trong tâm trạng thất vọng.

“Hazel, cô đã bao giờ nghĩ,” chàng hỏi khi đã ngồi xuống một khúc gỗ, “đã bao giờ nghĩ đến chuyện kết hôn chưa?”

“Tôi chưa hề nghĩ đến chuyện đó cho tới khi Cáo Nhỏ bắt gà.” Edward trông có vẻ sững sờ. “Chuyện gì thế này,” Hazel nói tiếp. “Cha tôi (cha tôi ấy!) nói ông ấy sẽ đim chết Cáo Nhỏ nếu nó bắt thêm một con gà nữa.”

“Cáo Nhỏ là ai?”

“Ồ! Thật là ông không biết Cáo Nhỏ! Nó là con cáo nhỏ của tôi. Nó xinh lắm! Ông chưa bao giờ nhìn thấy sinh vật nào xinh như nó đâu.”

Edward nghĩ chàng đã thấy.

“Nhưng nó không quen cách sống của con người.” (Đây là một quan điểm mới mẻ đối với Edward.) “Nó là một con cáo, và nó không thể giống vật khác được. Tôi vui vì nó là một con cáo.”

“Loài cáo rất tinh quái,” Edward nói, giọng ôn tồn.

“Tinh quái!” Hazel dùng dùng nổi giận với chàng. “Tinh quái! Tôi muốn biết, vậy ai đã khiến chúng trở nên tinh quái chứ? Chúng không tự khiến mình trở nên tinh quái được.”

“Chúa Trời tạo ra chúng như vậy,” Edward nói một cách đơn giản.

“Chúa Trời làm thế để làm gì chứ, nếu như Ngài không thích chúng tinh quái?”

“Chúng ta không thể biết được tất cả lý do của Ngài, Ngài bước đi trong bóng tối.”

“Điều đó chẳng có chút nghĩa lý gì đối với tôi và Cáo Nhỏ cả,” Hazel nói. “Vậy nên tất cả những gì tôi nghĩ mình cần phải làm là lấy chồng và đưa Cáo Nhỏ đến nơi nào đó không có gà.”

“Vậy là cô đã nghĩ tới chuyện kết hôn?”

“Phải! Và tôi đã nói với cha tôi rằng tôi sẽ cưới người đầu tiên đến cầu hôn mình. Tôi đã thế như vậy trước thần Núi.”

“Vậy đã ai đến chưa?” Edward tưởng chừng như tim chàng ngừng đập.

“Chưa có một ai.”

“Chưa có ai ư?”

“Chưa có một ai.”

“Nếu có ai đó đến cầu hôn cô thì cô sẽ đồng ý lấy người đó chứ?”

“Ồi chà, có vẻ như tôi buộc phải đồng ý. Nhưng điều đó chẳng quan trọng. Chẳng có ma nào đến đâu. Họ đến làm gì chứ?”

Nàng tự trả lời câu hỏi của chính mình một cách đầy đủ trong lúc đứng đó, lấp lánh trong luồng ánh sáng mặt trời mờ bụi. Đôi mắt chàng ngời sáng, nhưng nàng quá bận rộn để mà nhận ra,

“Cô có thích lấy chồng không?” chàng dịu dàng hỏi.

Chàng mong chờ một lời khẳng định đầy e lệ. Thế nhưng chàng chỉ nhận được một lời phủ định đầy dứt khoát.

“Mẹ tôi không thích lấy chồng. Mẹ nói rằng lấy chồng là kết thúc những cuộc dạo chơi trong rừng và những ngày vui chơi. Và mẹ nói hôn nhân chứa đựng nhiều nước mắt và đau khổ. Mẹ nói, ‘Con hãy cứ là của riêng con thôi. Con cũng giống mẹ, sinh ra không phải để lấy chồng. Hãy ăn cùng người khác, nhưng hãy ngủ một mình thôi’ – mẹ tôi nói thế đấy, ông Marston ạ.”

Edward sững sờ trước bản tính thật thà không hề che giấu của nàng đến nỗi chàng không sao thốt được lời nào. Nhưng chàng âm thầm chôn vùi niềm hy vọng ngọt ngào đã nhen nhóm trong lòng mình suốt một tuần qua như đám lan dạ hương đang đơm nụ. Nỗi điên cuồng xưa cũ đang lấn át chàng, nhưng đó là nỗi điên cuồng thiên về tinh thần, mãnh liệt hơn cả nỗi điên cuồng của Reddin, như bầu trời rộng hơn và cao hơn những đám mây che khuất nó. Chàng vốn vẫn thường nghĩ nhiều đến cho hơn là nhận, vậy nên giờ chàng chỉ nghĩ đến chuyện mình có thể làm gì Hazel. Chàng cảm thấy vẻ đẹp của nàng hẳn sẽ là một sự đền đáp cho bất kỳ việc gì mà chàng ở cương vị của một người chồng có thể làm để khiến nàng hạnh phúc. Nếu nàng giải bày tâm sự với chàng, cần chàng ở bên, tìm sự che chở nơi chàng, thì chàng cảm thấy không thể đòi hỏi gì hơn ở cuộc đời này nữa. Sức mạnh của những quy luật cổ xưa của trái đất lấn át chàng. Khi ấy chàng đâu biết tính ác liệt của cuộc xung đột mà chàng đang dần thân vào vì Hazel – mối xung đột xưa cũ như trái đất giữa dục tính và lòng vị tha.

Mà nếu biết thì chàng cũng không ngăn ngại.

Đột nhiên Hazel nhìn quanh với vẻ hoảng sợ.

“Muộn rồi,” nàng nói.

“Sao cơ?”

“Nơi này không lành đâu, nếu ông nấn ná ở đây khi trời tối. Người ta bảo bảy chó săn ma sẽ xuất hiện ở đây vào lúc chạng vạng.”

Họ nhìn lên những con dốc mờ mịt, và tương lai của họ dường như cũng mờ mịt như thế.

“Có thể điều gì đó tồi tệ sẽ xảy đến với chúng ta trong khu rừng này,” nàng thì thầm.

“Khi cô ở trong sự bảo vệ của Chúa thì không có gì tồi tệ có thể xảy ra với cô đâu.”

“Vậy thì không thể có quá nhiều người ở trong sự bảo vệ của Chúa được.”

“Cô có cầu nguyện không, Hazel?” chàng hỏi giọng buồn bã.

“Có! Tôi cầu nguyện thế này này:

‘Hãy che chở cho con một năm, che chở cho con bảy năm,

Cho tới khi trên đầu con tóc vàng biến thành tóc bạc;

Hãy đưa con lên ngọn đồi trên thiên đường,

Và để con ra đi thanh thản trên chiếc giường của con.’

Tôi luôn cầu nguyện như thế đấy.”

“Ai đã dạy cô vậy?”

“Mẹ tôi.”

“Ồ, nếu mẹ cô dạy cô cầu nguyện như thế thì đó chắc chắn là một lời cầu nguyện tốt lành, đúng không?”

Bỗng nhiên Hazel nắm lấy cánh tay chàng với vẻ hốt hoảng.

“Nghe này! Hẳn đang phi ngựa từ đằng kia tới! Chạy đi! Chạy đi! Kẻ Đi Săn Độc Ác đến đây!”

Đó là Reddin, gã đang đi men theo bìa rừng trên con đường về nhà sau cuộc tìm kiếm Hazel. Nếu rẽ vào trắng rừng đó gã sẽ nhìn thấy họ, nhưng gã lại phi ngựa đi thẳng.

“Nó mang điều xấu đến đây!” Hazel kêu lên, giật cánh tay Edward; “nhìn tôi đang run này! Tôi đang hoảng sợ đây này!”

Edward kiên quyết chống lại điều mê tín đó và thay thế chúng bằng một thứ tôn giáo lành mạnh. Chàng chưa hiểu hết sức mạnh to lớn, tàn ác và cổ xưa của những hơi thở bốc lên từ đất. Chàng cũng không hiểu rằng Hazel bị xiềng xích bởi đất, bị cầm tù gần giống như đám sỏi và dạ lan hương – làm nó lệ cho đất.

Khi Edward và Hazel xồng xộc bước vào phòng khách, như ánh mặt trời chiếu vào một khu vườn lưu niên, họ được đón chào bởi mùi vải mêtino bị cháy. Bà Marston đã có vài giờ ở gần thiên đường như chúng ta, những con người khốn khổ, có thể hy vọng được hưởng. Đôi giày cao cổ bằng vải lạnh có cạnh chun được đặt trên tấm chăn lò sưởi, còn váy của bà, được gấp lên một cách cẩn thận, làm lộ ra chiếc váy lót màu xám có riềm nỉ màu trắng. Chiếc khăn choàng màu hồng ở trên đầu bà, và điều đó có nghĩa là lạc quan. Với bà Marston, lạc quan song hành với ảm áp. Cặp kính của bà trượt lên trên đầu, toát lên vẻ vô hại ngông nghênh. Nằm thoải mái trong lòng bà là tờ Công việc truyền giáo và một cuộn len giả lông thú màu nâu to tướng. Edward khấp khểnh hy vọng khi nhận thấy chiếc khăn choàng màu hồng ở trên đầu bà.

“Mẹ ơi, Hazel đến thăm mẹ đây này!”

Bà Marston chỉnh lại cặp kính, nhìn Hazel bằng ánh mắt sấm soi, và hỏi nàng có muốn chải tóc không. Thủ tục này kết thúc, và họ ngồi uống trà.

“Cô gái, cô có mấy anh chị em?” bà hỏi.

“Chẳng có ai cả. Cháu chẳng có ai ngoài Cáo Nhỏ.”

“Edward cũng không có anh chị em. Cáo Nhỏ là ai vậy?”

“Là con cáo nhỏ của cháu.”

“Cô nói như thể động vật là người thân của cô vậy.”

“Tất cả mọi loài động vật đều là anh chị em của cháu.”

“Tôi biết, cô gái ạ. Hoàn toàn đúng. Chỉ với động vật biết nói thôi. Còn một con vật thì mãi mãi chỉ là một con vật, và nó không thể là chỗ thân quen của con người được. Chúng không có tâm hồn.”

“Có chứ, chúng có tâm hồn! Nếu chúng không có thì bà cũng không có!”

Edward vội thiết lập hòa bình.

“Mẹ ạ, ta không biết chúng có tâm hồn hay không, đúng không mẹ?” chàng nói. “Giờ chúng ta uống trà được chứ?”

Bà Marston nhìn Hazel đầy hoài nghi qua mép trên của cặp kính.

“Chúa ơi, mẹ không biết,” bà nói.

“Đấy, Hazel!” Edward mỉm cười. “Sao cô không kể về những suy nghĩ của cô khi ở trong khu rừng đó nhỉ?”

“Có những điều lạ lùng vẫn thường xảy ra ở Rừng Cửa Thợ Săn, mà tại sao ông không lại không tin chuyện đó nhỉ?” Hazel nói. “Thường thì vào mùa hè những điều lạ lùng hay xảy ra nhất.”

“Điều lạ lùng gì cơ?” Edward hỏi, chỉ để có cơ hội ngắm nàng trả lời.

Hazel nhắm mắt lại, siết chặt những ngón tay vào nhau, nói bằng giọng khe khẽ như thể nàng đang nhắc lại một bài học.

“Vào những đêm Hạ chí, ở Rừng Cửa Thợ Săn có những vật bình thường bất động bỗng nhiên chuyển động; chúng chuyển động rất nhanh; chúng kêu khóc thảm thiết rất lâu.” Nàng bỗng mở choàng mắt ra và tiếp tục nói đầy kịch tính, “Xuất hiện trước tiên là Kẻ Đi Săn Độc Ác, cúi rạp mình trên lưng ngựa còn con ngựa thì có cái bụng to quét đất. Một buổi sáng đi bẫy gà lôi, ông John Meares đã nhìn thấy bọt đỏ chảy ra từ lỗ mũi con ngựa chỗ bị xâu thủng. Và cái chết ập đến với ông ấy, còn những con chó săn to lớn, trông như chó thật, chỉ có điều không có mắt, đằng sau hốc mắt là những ngọn đèn rực sáng. Không ai biết chúng săn gì. Nếu nhìn thấy chúng chắc tôi chết mất,” nàng kết thúc một cách vội vã, và cắn một miếng bánh to.

“Truyện thần thoại thật thú vị,” Edward nói, “đặc biệt là truyện thần thoại về tự nhiên.”

“Thần thoại là gì, ông Marston?”

“Là chuyện không có thật, cô gái ạ,” bà Marston nói.

“Vậy thì truyện tôi vừa kể không phải là thần thoại! Tôi đã nói với các vị rằng ông John nhìn thấy máu hắc ho!”

“Hãy kể cho chúng tôi nghe nữa đi.” Edward chết mê chết mệt trước những lời nói du dương ngớ ngẩn từ đôi môi của nàng.

“Chẳng ai chối bỏ được sự thật rằng khu vườn ấy lúc nào cũng u tối,” Hazel tiếp tục nói, “ngoại trừ đêm Hạ chí.”

“Đêm Hạ chí!” – Giọng bà Marston nghe đầy băng khuâng – “Là thời điểm duy nhất trong năm tôi cảm thấy thực sự ảm áp. Giá mà thời tiết cứ ảm áp như thế suốt thì tốt biết bao. Nhưng thời tiết bây giờ cũng không còn như ngày trước nữa!”

“Hãy kể cho chúng tôi nghe nữa đi, Hazel!” Edward nài nỉ.

“Sao con lại muốn nghe chứ, cưng của mẹ?”

Edward đỏ mặt trước cách dùng từ biểu lộ sự âu yếm ấy, còn bà Marston thì thể hiện ra mặt nổi tức giận tột độ, cho đến khi bà hiểu rằng họ chỉ đang nói chuyện phiếm mà thôi.

“Bởi vì con thích... những câu chuyện từ thời xa xưa.”

“Nếu vậy thì ông cứ thử đi đến đó mà xem” – Hazel ngả người về phía trước với vẻ sốt sắng và bí ẩn – “sau khi bày chó săn ấy đi khỏi ông sẽ nghe thấy tiếng bước chân chạy rất khẽ, và ông sẽ nhìn thấy những khuôn mặt lấp ló, những đôi tay vẫy vẫy. Và toàn người phi ngựa dưới những tán lá, trông không rõ lắm, hơi gấp gáp. Và sau đó những người khác xuất hiện trong chớp nhoáng, tất cả đều bán loạn. Và nơi đó ngập ngựa trong những tiếng thì thảo, sột soạt, và những tiếng gọi xa xăm. Mẹ tôi kể rằng vào đêm Hạ chí cây cối trong khu rừng đó – hoặc người bị giam cầm trong những cái cây đó – được tự do, và vùng vẫy khỏi thân cây như một con gà con thoát ra khỏi vỏ trứng – tự do như những đứa trẻ lúc tan trường; và họ đi theo bày chó săn mà như bày chim bám theo con chim cu gáy. Và xuất hiện sau cùng là cô hồn ở bãi trồng cây lấy củi ở Udem, lê bước chậm chạp và đơn độc giữa những cái bóng, vừa đi vừa khóc nức nở, ‘Mất rồi... mất rồi! Ôi, khu vườn xanh tươi của tôi!’ Người ta nói rằng vào đêm Hạ chí những bông hoa bị hãm không nở, không con chim nào cất tiếng hót, không vì sao nào rơi!”

“Chuyện vớ vẩn!” bà Marston uể oải lăm bằm.

“Không vớ vẩn chút nào!” Hazel kêu lên. “Chuyện đó hoàn toàn là sự thật đấy!”

Bà Marston lộ vẻ uể oải như muốn gạt bỏ nàng. Hazel ý thức được sự căng thẳng.

“Mẹ!” – Giọng Edward run run vì phải nén cười mặc dù chàng cảm thấy giận cha của Hazel vì đã không dạy dỗ nàng đến nơi đến chốn – “Mẹ, mẹ cho Hazel công thức làm loại bánh tuyệt vời này được không ạ?”

“Được thôi, con yêu.” Bà già đó đã hạ cánh an toàn xuống chủ đề yêu thích của mình. “Và nếu thích cả bánh ngọt có nhân hạt nữa thì cô có thể lấy công thức làm bánh của tôi. Cô đã bao giờ ủ bơ chưa?”

Hazel chưa bao giờ ủ bơ, ướp thức ăn hay làm bánh. Món ăn mà nàng quan tâm nhất là thịt giăm bông và khoai tây chiên.

“Cháu không biết bà vừa nói gì,” nàng ngo ngác đáp lại.

Edward cảm thấy thất vọng. Chàng cứ nghĩ nàng là một người hoàn hảo. “Ồ, nấu ăn, xét cho cùng, là việc thứ yếu. Ta bỏ qua chủ đề này đi.”

“Cô muốn nói rằng cô không biết việc ủ bơ là gì ư, cô bé tội nghiệp? Nhưng có lẽ cô biết những món khác phức tạp hơn chẳng? Món sữa đông pha chanh, và trái cây ngâm. Tôi chắc rằng cô có thể làm những thứ đó, đúng không?”

Hazel mù tịt. Nàng nghĩ tốt nhất nên nói thẳng ra.

“Tôi chẳng biết làm gì cả,” nàng nói một cách bướng bỉnh.

“Nào,” Edward lại phải ra tay giải cứu, “mẹ thấy đấy, mẹ đã đúng khi nói rằng giáo dục một cô gái bây giờ không còn giống như ngày xưa nữa! Mẹ thấy Hazel đã bị bỏ mặc như thế nào rồi đấy! Mẹ có thể dạy cô ấy nhiều điều! Liệu mẹ có thể bắt đầu sớm được không?”

“Bánh bột nhào,” bà Marston bắt đầu với sự nhiệt tình của một triết gia đang trình bày học thuyết của mình, “là hỗn hợp trứng và bột được đánh nhuyễn. Hãy nói theo tôi, cô gái.”

“Hừm, làm vậy thì có ích gì chứ? Ông ta chẳng khác gì một con lợn, ông ta đâu biết mình đang ăn cái gì! Cháu sẽ không nấu cho ông ta ăn đâu.”

“Ai cơ, cô gái?” bà Marston muốn biết.

“Cha cháu.”

Bà Marston giờ hai bàn tay với sợi len giả lông thú đang đan dờ lên và đảo mắt nhìn Edward.

“Chúa ơi, cô ta nói cha mình là một... một con lợn!”

“Cô ấy không có ý nói vậy đâu,” chàng thành thực nói, “phải không, Hazel?”

“Ồ, còn hơn cả thế ấy chứ!”

Mẹ con chàng thờ dài.

Rồi Edward nói, “Nhưng có phải cô sẽ nấu ăn cho bố cô suốt đời đâu, cô biết mà,” và chàng thấy bối rối đến mức phải kiểm soát đi lấy ống tẩu.

Sau đó chàng tiễn Hazel về nhà, dưới bầu trời chuyển động – cả bầu trời như đang chuyển động tựa như một chiếc cửa đẩy, và làm lộ ra vàng trắng tựa như một người phụ nữ mảnh dẻ đang chờ đợi những điều bất ngờ – chàng hẳn là có thể nhỏ lệ trước sự dễ thương rất tự nhiên của Hazel. Nàng luôn trung thực với bản thân cũng như những người khác; đôi mắt nàng, giọng nói nàng, tâm hồn nàng có những điểm sáng và những bóng đen; nàng cũng có khiếm khuyết, vậy nhưng nàng vẫn vô cùng quyến rũ.

“Ôi, Chúa ơi, nếu con có thể giữ nàng ở bên cạnh và bảo vệ nàng, để nàng rạng rỡ trong ngôi nhà của con như một bông hồng, thì con chẳng còn mong muốn gì hơn,” chàng lầm bầm.

Những ngọn thông uốn cong một cách trang nghiêm như lúc chúng nghe Hazel hét lên, “Con sẽ không bao giờ trở thành đàn bà!” Chúng lắng nghe như người lớn nghe tiếng bi bô ngây ngô của con trẻ. Còn những vì sao, giống như các vị thần mặc giáp bạc đang ngồi chễm chệ trong những hành lang lát đá cẩm thạch màu đen sâu hút, thì dường như khinh thường giọng nói thì thầm như tiếng kêu của loài muỗi, như lúc chúng nghe câu đáp trả ngang ngạnh của Vessons, “Tôi sẽ không bao giờ nói ra!” hay những lời cầu nguyện không rõ ràng của bà Marston hay tiếng vó ngựa của Reddin. Tất cả mong muốn của con người – chiếm đoạt, chạy trốn hay đơn giản là cảm đoán – đều lang bạt rồi mất hút trong những hành lang tăm tối đó mà không để lại dư âm gì. Phải chăng giữa những hàng cột của đêm, Thượng đế đang lắng nghe và ghi nhớ, đánh giá sự ngờ nghệch của con người, không phải qua kết quả mà qua những động cơ? Và Thượng đế, trong vẻ cao ngạo của sự sống vĩnh hằng và sự bình yên vững chắc, có bao giờ thấy được loài người mãi mê chạy theo những cánh bướm sắc sỡ của sự ham muốn dễ rồi rơi thẳng xuống vực sâu tăm tối hay không? Và nếu Người nhìn thấy và nghe thấy sự sống chấp chôn ản chứa đầy tai họa của mọi sinh vật, nhất là của những sinh vật đẹp nhất và yếu ớt nhất, thì liệu Người có bao giờ thờ dài và nhỏ lệ, như chúng ta thường làm thế khi chứng kiến một đứa trẻ qua đời hay thấy cánh của một con bướm bị gai nhọn đâm thủng hay không?

Gánh nặng của chúng ta là thứ chúng ta không tài nào biết được. Bởi vì chúng ta không thể biết được tất cả những giọt nước mắt, những lời cầu nguyện hay những mơ ước mệt mỏi của con người.

Edward nằm trần trọc cả đêm, lắng nghe con chim két đầu tiên bắt đầu bài ca trong treo của nó một cách ngập ngừng – một bài ca, với sự an toàn vàng ngọc của niềm vui, khiến cho thế giới, nơi chẳng có gì là an toàn, phải nhỏ lệ.

Càng về sáng nỗi điên cuồng trong con người Edward càng trở nên mãnh liệt hơn, và chàng cố đọc sách Phúc âm của Thánh John (cuốn sách yêu thích của chàng), nhưng từ ngữ cứ trở nên lạc lõng trong tâm trí chàng. Hazel đã chiếm trọn tâm trí chàng rồi, và như bông thanh hương trà đỏ thắm trên nền trời xanh, nàng thu hút sự chú ý về phía mình bằng vẻ ngoài hoàn mỹ của nàng. Lý trí của Edward và nền tảng giáo dục của chàng chống lại niềm khát khao đang trào dâng và hoàn cảnh đang hối thúc chàng. Nàng đã nói sẽ cưới “người đầu tiên đến cầu hôn”, và chàng chắc chắn rằng với niềm tin ngờ nghệch mù quáng, nàng sẽ giữ lời thề. Giả dụ có người khác – một người nông dân, người chưa bao giờ hiểu con người thực của Hazel – đã nghĩ về chuyện này, và quyết định đến gặp nàng ngay hôm nay và trở thành người đầu tiên thì sao nhỉ? Chuyện đó có thể xảy ra lắm chứ. Và khi đó bông hoa của chàng sẽ biến mất, còn người đàn ông kia thì chẳng bao giờ biết đó là một bông hoa. Chàng tự đẩy mình vào nỗi canh cánh không yên, nhưng vẫn thức dậy và đi ra ngoài không gian tươi mát, nhìn mặt trời mọc lơ lửng phía trên những đồng cỏ xanh xám và vàng nhạt. Chàng nhìn băng trượt xuống từ

những chùm nụ từ đỉnh hương nhọn hoắt và rạng ngời, nhìn lũ cừu gặm những ngọn cỏ đầm sương, và đi tới đi lui chẳng chút dè dặt theo cái cách những con vật thường thể hiện trong những giờ đầu tiên của ngày mới trước khi sự căng thẳng mà xã hội loài người áp đặt lên chúng. Tuy vậy chàng chẳng để tâm đến bất cứ thứ gì, cho tới khi một vệt mây dài màu đỏ ối đầy sống động nhắc chàng nhớ đến Hazel và chàng phát hiện ra một bông violet ở gần cổng nghĩa địa.

“Hazel bé bỏng!” chàng thì thầm. Chàng ngẫm nghĩ về tương lai, và cố gắng hình dung ra một cuộc đi dạo vào buổi sáng như buổi sáng nay cùng với Hazel mà không sao hình dung nổi bởi niềm hạnh phúc của cảnh tượng ấy quá choáng ngợp. Để rồi chàng lại đấu lý trí với chính mình. Sự hấp tấp điên cuồng này có lẽ không thích hợp cho lắm. Chàng phải chờ đợi. Nhưng còn lời thề đó! Lời thề đại dột và ngây thơ của nàng!

“Minh có thể chăm sóc nàng. Nàng sẽ trở hoa như một bông violet trong khu vườn yên tĩnh.”

Cho đi không bao giờ là sớm cả.

“Và mình sẽ chẳng đòi hỏi gì – trong nhiều năm. Nàng sẽ sống cuộc sống của riêng nàng, làm con gái của mẹ mình, làm em gái của mình đến chừng nào nàng muốn. Ôi, em gái!” chàng nhắc lại thành tiếng, như thể một giọng nói nào đó đang phản đối chàng. Và, quả thật, cả cái buổi sáng mênh mông này dường như đang phản đối kế hoạch của chàng – những con chim đang giao phối, những con cừu mẹ đang cho cừu con bú, tiếng ngựa hí và tiếng bò rống không ngừng vang lên từ các cánh đồng và trang trại, những bia mộ bằng đá với huyền thoại của không biết bao nhiêu gia đình, và tiếng kêu gào hất vào đàn ông và đàn bà, không phải bằng lời nói, mà bằng mùi vị của đất và không khí, “Các người sinh ra, lớn lên, rồi là xa, bởi vì ta có liên quan đến các người!”

Một hạt mưa lạnh buốt tấp vào má chàng, và chàng cảm thấy một cánh hồng non mọng manh đang đập một cách tuyệt vọng xuống mặt đất ẩm ướt, gây gập và lấm bùn. Chàng đi lấy thanh nẹp để buộc lại. “Mình nghĩ,” chàng nói với chính mình, “mình được đưa đến thế giới này để nạo những cánh hồng gãy, và những cánh hồng chưa gãy, tạ ơn Chúa! Thật kỳ lạ là nàng chưa bao giờ bị xâm hại, khi mà con người ngây ngô kia, cha nàng ấy, chẳng quan tâm gì đến nàng. Đúng vậy, mình có mặt trên đời này vì lẽ đó. Mình không thể chỉ thuyết giáo suông.” Chàng mỉm cười về thiếu não khi nhớ đến cánh giáo đoàn đã ngủ say sưa trong suốt những bài thuyết giáo hay nhất của chàng. “Mình chẳng thể nói được những điều thích hợp vào lúc thích hợp. Mình không khôn khéo. Nhưng mình có thể chăm sóc Hazel. Và đó là công việc của cuộc đời mình,” chàng nói thêm đầy vẻ ngây thơ, “có lẽ mình nên bắt đầu ngay lập tức, và đi gặp nàng ngay trong ngày hôm nay.”

Buổi sáng trở nên lạnh lẽo và rạng rỡ lúc chàng trở về nhà sau khi đã tìm ra giải pháp, và lẽ đương nhiên là đã hạ quyết tâm thực hiện! Mái nhà của mục sư lấp lánh chẳng khác nào thánh đường New Jerusalem! Và bầy chim bồ câu đuôi quạt, những cư dân béo tròn trũng trục của thành phố này, cất tiếng gù gù trong lúc thông thả bước đi – những đôi chân chim hồng hồng bước trên nền gạch lát đường lạnh lẽo trong buổi sáng đầy sương giá – bước tới bước lui trong ánh mặt trời buổi sớm!

Edward muốn giữ bông hoa violet mà chàng đã tìm thấy đến mức chàng quyết định phải tặng nó cho mẹ mình. Vậy nên chàng đặt nó vào chiếc đĩa của bà, và tìm kiếm một đoạn thích hợp để đọc khi cầu nguyện.

Nhà ca dường như là thứ duy nhất thực sự hợp với buổi sáng, nhưng chàng quyết định một cách khá buồn bã rằng “cái gì đó về người Hy Lạp” có lẽ sẽ làm mẹ chàng vừa lòng hơn. Vậy là chàng đọc bức thư của Thánh Paul gửi giáo hữu thành Corin, bức thư có dòng “cao trọng hơn cả là đức mến”, và giọng chàng khàn khàn mất tự chủ đến nỗi bà Marston, người vốn không chú ý đến những âm sắc nhỏ nhẹ tự khớp vẻ đẹp của chúng với bài ca của con chim kết, liền đứng bật dậy khỏi chiếc ghế nơi bà đang quỳ trong tư thế cầu nguyện để đến buồng kho chế một thứ thuốc từ chanh và mật ong, thứ thuốc mà Edward kính tởm.

“Con bị khàn giọng rồi, con yêu, và con phải uống một thìa mới được,” bà nói.

Chỉ trong thơ ca thế giới mới hiểu được một người đang yêu. Còn trong đời thực chàng được coi là kẻ bị khàn giọng, và bị ép dùng một thìa hợp chất khiến chàng muốn nôn mửa.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 10

Khu vườn ở Callow rộ ngợp những loài hoa mang màu sắc u buồn đã có từ lâu đời, những loài hoa vốn đã mất đi cả tên gọi của mình. Được mệnh danh là thủ lĩnh của những bông hoa ấy, nhờ sự gan dạ của nó, là một loài hoa nhỏ mang tên niềm kiêu hãnh của trinh nữ. Những cánh hoa chóng tàn của loài hoa ấy, những cánh hoa nhợt nhạt ám ảnh lũ ong, rung rinh như những tấm biểu ngữ của một cuộc cách mạng đã thất bại và rơi vào quên lãng. Khu vườn chuyển choáng trước vẻ ẻ lệ của chúng, trước những bông hoa thoảng hương, và những tiếng ong vo ve tạo thành một màn âm thanh khe khẽ đầy kiêu hãnh tựa như tiếng reo của những người chiến thắng trở về cùng với chiến lợi phẩm từ một cuộc chiến cam go.

Abel đã đặt thêm vài ô mới trong các tổ ong, và như thường lệ, sau khi nghe tiếng nhạc khe khẽ đều đều của bầy ong một lúc lâu, lão lại vội vã vào với cây đàn hạc của mình. Lão ngồi xuống gốc cây táo gai ở gần cổng trông như một vị tộc trưởng ngồi dưới mái lều màu xanh lục nhạt. Khi ngày dần tàn, âm nhạc của lão trở nên mượt mà và ngọt ngào; lão chơi với sự dịu dàng và đầy phấn khích, điều không hay xảy ra với lão ngoại trừ vào những buổi tối mùa xuân. Lão gần như đạt đến mức thiên tài. Hazel bước ra ngoài, bỏ mặc cái sân nhà đang được lau dăng dờ, và bắt đầu nhảy trên khoảng đất trống khoai tây.

“Đừng có nhảy chồm chồm mà làm chết hết khoai, ’Azell!” lão nói.

“Khoai đã mọc đâu!” nàng đáp, rồi lại nhảy.

Lão không bao giờ lãng phí lời nói. Lão tiếp tục chơi đàn bằng một tay và dùng tay kia ném một hòn đá về phía nàng. Lão ném trúng má nàng.

“Cha là đồ ác thú!” nàng gào lên.

“Cút khỏi đó mau!” Lão vẫn tiếp tục chơi đàn.

Đưa tay lên bưng má, nàng nhăn nhó bước ra khỏi khoảnh đất trồng khoai tây. Nhưng nàng không ngừng nhảy múa. Cả nàng và cha đều không bao giờ để những thứ như con tặc giặc, công việc, hay tính sạch sẽ cản trở những thú vui của mình. Vậy nên Hazel vẫn nhảy, dù là trên khoảnh đất nhỏ giữa những bông hoa mang tên niềm kiêu hãnh của trinh nữ.

Tiếng nhạc hoang dại, nguyên sơ và u sầu thoảng bay tới tai Edward khi chàng đến gần nhà nàng. Mặt trời trôi xuống thấp hơn; những bóng lá bắt đầu run rẩy trên chiếc tạp dề màu xanh dương bạc phéch và lốm đốm những vết ố bẩn, biến hóa trong ánh sáng sống động, trông tựa như những bông hoa mang tên niềm kiêu hãnh của trinh nữ.

“Bài ‘Cây tần bì!’” Abel, người luôn giới thiệu những giai điệu lão sắp chơi như ca sĩ biểu diễn trong một dàn hợp xướng, đồng dục tuyên bố.

Tiếng nhạc bi thương chào đón Edward từ ngoài cổng. Chàng dừng bước, giật mình sững sờ khi thấy Hazel đang nhảy trong khu vườn đầy bóng lá với mái tóc buông xõa với sự phóng túng đã được nổi một mối làm dịu bớt. Chàng đứng ngoài hàng rào cho tới khi Abel đưa giai điệu lão đang chơi tới một kết thúc hơi sớm hơn bình thường bằng một từ ngắn gọn, “Àn tói,” và mang cây đàn vào nhà.

Edward mở cổng, bước vào.

“Ôi, mục sư! Ông làm tôi giật mình!” nàng nói giọng hồn hên.

“Vây đây là nhà cô ư?”

“Đúng!”

Edward nhận thấy tối nay nàng còn khiến chàng bối rối hơn cả hôm nàng đến chỗ chàng biểu diễn; hồ sâu ngăn cách giữa họ lại càng thêm sâu; hôm đó nàng trông khá sạch sẽ. Còn hôm nay bộ dạng bẩn thỉu của nàng tương phản một cách rõ rệt với chiếc áo khoác đen và vẻ lịch sự toát lên từ con người văn minh của chàng.

Hazel bước tới gần chàng hơn.

“Sống với ông ấy tệ lắm,” nàng vừa hát đầu về phía ngôi nhà tranh vừa kể. “Đúng vậy, ông ấy thường xuyên câu gắt, và nổi giận đùng đùng như một con quỷ.”

“Cô không được nói về cha cô như thế, Hazel.”

“Sao lại không? Ông ấy là thế mà.”

“Mấy cây táo này là của cô, phải không?” chàng hỏi để thay đổi chủ đề.

“Không, chúng là của cha tôi. Nhưng tôi lượm những quả rụng và những quả bị giập. Tôi luôn thấy” - nàng mỉm cười trông thật quyến rũ - “vô khối những quả như thế. Cáo Nhỏ thích táo. Một lần cha tôi phát hiện ra tôi chọc táo. Trời ạ! Ông ấy đánh tôi một trận nhớ đời!”

Edward cảm thấy thất vọng. Chàng sẽ không có cách nào hòa hợp tính cách của Hazel với tính cách của mẹ chàng; chàng kinh ngạc trước cách diễn đạt của nàng; chàng đủ kỹ tính để lùi lại trước sự bẩn thỉu; ý nghĩ rằng Abel sẽ làm bố vợ của mình cũng khiến chàng kinh sợ. Tuy nhiên, bất chấp tất cả những điều đó, chàng vẫn cảm thấy hân hoan, cảm thấy niềm sung sướng trong ngực khi nhìn Hazel nhảy múa; khi nàng nhìn chàng, thế giới dường như ngời lên những sắc màu mới lạ đến nỗi chàng biết chắc chắn mình sẽ yêu nàng mãi mãi. Chàng cảm thấy khi những xúc cảm trong chàng ngày một mãnh liệt hơn - và những xúc cảm đó ngày càng dạt dào như một đàn bê tung tăng giữa đồng cỏ - cách bộc lộ tình cảm của chàng chắc chắn sẽ phát triển theo hướng thích hợp.

“Hazel...” chàng bắt đầu.

“Tôi thích cách ông gọi tên tôi,” nàng ngắt lời chàng. “Phải! Tôi thích cách gọi đó! Gọi trong hơi thở mạnh, giống như người ta leo lên Thang Khi.”

“Đó là cái gì vậy?”

“Ông không biết Thang Khi ư? Đó là tên con đường dẫn tới đây đây. Có người đang lên đây bằng ngựa kia.”

Cả hai cùng nhìn Reddin đang chậm chạp tiến lên đồi và vẫn còn đang ở rất xa. Họ không biết đó là ai, cũng chẳng biết định mệnh nào đang lặng lẽ tiến đến phía mình cùng với con người kia, và cũng chẳng biết tại sao ngày nào gã cũng đi lên đi xuống trên con đường này và những con đường khác; nhưng

Edward cảm thấy một sự thúc bách không thể lý giải được đang dâng lên trong lòng. Đột nhiên chàng cất tiếng nói khiến bản thân chàng cũng phải kinh ngạc:

“Tôi đến để hỏi liệu em có đồng ý lấy tôi không, Hazel Woodus?”

“Gì cơ?” nàng hỏi, choáng váng vì kinh ngạc.

“Em sẽ lấy tôi chứ, Hazel? Tôi có thể mang đến cho em một mái ấm, tôi sẽ cố gắng làm một người chồng tốt, và... và tôi yêu em, Hazel, em yêu quý.”

Hazel nghiêng đầu sang bên như một con chim hồng tước đang hót. Nàng thích được gọi là em yêu quý.

“Ông sẽ thích tôi nhiều như tôi thích Cáo Nhỏ chứ?”

“Nhiều hơn nhiều.”

“Ông có vẻ quá sốt sắng trong chuyện này.”

“Tôi e mình không thể đợi được.”

“Ông sẽ mua cho tôi một chiếc váy in hình hoa hồng vàng chứ?”

“Nếu em thích,” chàng nói, giọng không được quả quyết cho lắm, bởi chàng không biết mẹ chàng sẽ nghĩ gì về chuyện đó.

“Và chúng ta sẽ ngồi ăn tối tại một chiếc bàn có khăn trải giống như ở...” nàng ngừng lại. Nàng không thể nói với chàng về Uderm. “Giống như ở nhà những người quý tộc, đúng không?” nàng kết thúc câu nói.

“Đúng thế, em yêu quý.”

“Và ông sẽ nói rằng cái bà già ngu gà ngu gật đó sẽ sống cùng...”

(“Ôi, mẹ tội nghiệp!” Edward nghĩ.)

“Đúng... đúng,” Edward vội vã nói, cảm thấy mẹ chàng phải đợi để được phục hồi lại vị trí sau khi chàng đã chắc chắn có được Hazel.

“Vậy thì được; tôi sẽ đến.”

Edward cầm tay nàng; rồi khẽ hôn lên má nàng. Nàng chấp nhận nụ hôn một cách bình thản. Không có gì từ nụ hôn đó nhắc nàng nhớ tới nụ hôn của Reddin.

“Và em sẽ luôn được như ý em muốn,” Edward tiếp tục, “và em sẽ là em gái bé bỏng của tôi.” Sau đó, để làm cho mọi chuyện rõ ràng hơn, chàng nói thêm, “và em sẽ có phòng riêng có giấy dán tường in hình mao lương và hoa cúc.”

“Ôi! Tuyệt quá!”

“Em thích một căn phòng như thế chứ?” Giọng chàng khao khát chờ đợi lời khước từ.

“Có! Tôi thích.”

Edward không bình luận gì. Chàng không giỏi nói về bản thân mình. Chàng thường bỏ lỡ cơ hội, sẵn lòng đứng ở phía sau trong khi những người đàn ông kém cỏi hơn vượt lên phía trước.

“Còn bây giờ,” chàng nói, “trước khi tôi có thể trao nhẫn cho em, tôi sẽ trao cho em một tín vật.” Chàng hái một nhánh hoa màu hồng nhạt xen lẫn màu lam.

“Tên loài hoa này là gì vậy?” chàng hỏi.

“Niềm kiêu hãnh của trinh nữ.”

Edward liếc nhìn nàng thật nhanh. Rồi chàng hiểu rằng nàng cũng ngây thơ như con cáo nhỏ của nàng và chẳng hề biết tới tiểu xảo. Tên của loài hoa đó là thế, và nàng nói cho chàng biết, vậy thôi.

“Một loài hoa nhỏ rất dễ thương mang một cái tên thật ngọt ngào,” chàng nói. “À, mà cha em đâu rồi nhỉ?”

“Đang ngón bữa tối.”

Edward nhăn mặt. Rồi nét trào lộng của tình huống tác động đến chàng, và chàng bật cười. Abel đứng dậy khi hai người bước tới cửa.

“Ồ, mục sư,” lão hỏi bằng giọng cau có, “ông ghé tới đây làm gì? Quyên tiền mua quần áo cho bọn man di trong khi chúng sẵn sàng ở trường chẳng? Hay

quyền tiền cho đám giáo sĩ khôn khô? Tôi còn nghèo khô hơn cả đám giáo sĩ ấy chứ.”

“Tôi muốn cưới Hazel làm vợ.”

Abel ngả đầu ra sau cười rống lên. Rồi lão chìa ngón tay cái ra sau chỉ về phía nàng.

“Gì cơ? Cưới nó hả?” lão hỏi giọng bồn chồn đầy phấn khích. “Nó hả? Ông nhìn xuống sàn nhà mà xem! Nhìn cái áo nó mặc trên người mà xem! Trời ạ, ông này! Ông chắc chắn chẳng muốn con ’Azel trở thành phu nhân của ông đâu, đúng không?”

“Tôi muốn.” Edward bị chọc tức và bẽ mặt.

“Hừm, nó chỉ mới mười tám tuổi thôi.” Lão nhìn Hazel bằng con mắt đáng giá như nhìn một con bê cái. “Tuy nhiên, tôi cho rằng nó là một người đàn bà đã trưởng thành. Ông có thể mang nó đi. Tôi không quan tâm. Khi nào ông muốn đem nó đi?”

“Tôi sẽ hỏi cô ấy xem khi nào cô ấy sẵn sàng.”

Abel lại bật cười.

“Chúa thương chúng con!” lão nói. “Ông muốn chứa nó thật chứ? Hãy nói cho nó biết phải làm gì! Cứ ra lệnh cho nó, và nó sẽ vâng lời nếu thỉnh thoảng ông dần cho nó một trận. Ông muốn cưới nó thật chứ?”

Edward nổi giận. Quan điểm của Abel và cách nói năng của lão khiến chàng khó chịu.

“Tôi sẽ để mọi chuyện tùy cô ấy quyết định,” chàng nói một cách cứng rắn.

“Vậy thì cầu cho quý thần giúp ông,” Abel nói, “bởi vì tôi chẳng thể giúp được!”

Hazel đứng cúi mặt, vẻ phục tùng, nhưng trong lòng nổi sóng. Nàng muốn nhảy xổ vào cha mình mà gào lên, “Ngậm cái miệng của cha lại!” bởi nàng căm ghét cha nàng vì đã nói năng như vậy với Edward. Không hiểu sao những lời của cha nàng khiến nàng đỏ mặt và ngượng thay cho Edward khi chàng bị chỉ bảo phải “dẫn cho nó một trận.” Nàng nhìn chàng qua hàng mi và tự hỏi không biết chàng có làm như cha nàng nói hay không. Ý kiến đó không phải là không có gì thú vị. Nàng cho rằng bị ra lệnh bởi một đôi môi trẻ trung và bị uốn nắn bởi bàn tay của một người đàn ông trẻ, giống như cánh nhà buôn thường nói, là “hoàn toàn hợp thức”. Nàng đánh giá Edward, và quyết định rằng chàng sẽ không làm vậy. Nếu lúc ấy nàng có thể khẳng định rằng chàng sẽ làm thế thì có lẽ nàng đã đem lòng yêu chàng rồi.

Edward bước tới bên cầm tay nàng.

“Hazel, khi nào em muốn chúng ta cưới nhau?” chàng hỏi.

“Tôi không biết. Không biết đâu.”

“Ha! Ha!” Abel cười khùng khục. “Nghe nó nói đấy! Hãy ném cho nó một phát, anh chàng ạ!”

“Tôi muốn ông biến khỏi đây một lúc,” Edward nói, cuối cùng cũng thể hiện nổi tức giận.

“Gì hả?”

“Biến đi!” Edward quát cộc lốc. Sau đó chính chàng cũng ngạc nhiên trước phản ứng của mình. Abel há hốc miệng rồi lủi lủi bỏ đi. Hazel bật cười thích thú.

“Tại sao ông không đánh cho ông ấy một trận?” nàng hỏi giọng nuối tiếc.

“Cô gái thân mến! Em nói thế thật chẳng ra sao cả!”

“Thật ư?”

“Phải. Nhưng giờ tôi muốn hỏi, khi nào chúng ta sẽ cưới nhau?”

“Không phải đợi năm này sang năm khác đâu,” Hazel nói, thích thú trước vẻ hoang mang trên mặt chàng, và tận hưởng quyền lực mới của mình. Rồi nàng ngẫm nghĩ về những điều thú vị của cuộc sống mới mà nàng chưa từng biết tới.

“Ít ra, cũng không phải đợi ngày này qua ngày khác đâu,” nàng tự sửa lại câu nói của mình.

“Ngày nào ông cũng sẽ cho tôi kẹo lê chứ?”

“Kẹo lê! Hazel yêu quý của tôi, em phải nghĩ đến những thứ thú vị hơn kẹo viên chứ!”

“Chẳng có gì thú vị hơn,” nàng nói, “mà không có tâm đen.”

“Nhưng, em thân mến,” Edward lập luận một cách ôn tồn, “chẳng lẽ em không muốn nghĩ đến việc trợ giúp tôi và cùng tôi đi nhà thờ sao?”

Hazel nghĩ ngợi.

“Ông sẽ có những bài giảng đạo lê thê và chán ngắt, đúng không?” nàng hỏi.

“Không,” Edward nói cộc lốc. “Nhưng nếu đúng thế thì em sẽ phải quen với điều đó thôi.”

Hazel nhìn nhận lại con người chàng lần nữa. Rồi nàng nói tinh nghịch:

“Cho ông biết tôi sẽ làm gì nếu ông cứ có những bài giảng đạo dài lê thê và chán ngắt, mục sư ạ. Tôi sẽ lê lười ra!”

Edward bật cười mặc dù trong lòng chàng nghĩ không chỉ một mà tới hai mươi lần, “Ồi, tội nghiệp mẹ!” Nhưng ý nghĩ đó không hề cản trở cảm giác nóng lòng muốn đưa Hazel về sống yên ấm ở Núi Nhỏ. Chàng ngờ rằng tất cả đàn ông ở vùng này đều muốn cưới nàng.

“Hazel, chúng ta sẽ cưới nhau vào tháng Năm, vào đầu mùa hoa tử đinh hương, được không?”

“Được thôi.”

“Chúng ta sẽ ấn định ngày cưới sau lễ hội hoa mùa xuân ở Evenwood, và hôm ấy mình cùng đi dự lễ hội nhé?”

“Tôi sẽ đi với cha tôi đến đó để hát.”

“Ồ, khi hát xong, em có thể uống trà với tôi.”

“Cảm ơn ông, ông Marston.”

“Hãy gọi tôi là Edward.”

“Ed’ard.”

Abel lảng vảng quanh họ.

“Cậu có thể đi xem lũ ong, nếu cậu muốn,” lão nói bằng giọng xởi lởi. Khi vui vẻ hay khi giận dữ, lão giống như một đứa trẻ. Thực ra, con người lão đúng như vẻ bề ngoài của lão - một đứa trẻ thô bạo già trước tuổi. Trông lão già nua lắm, mặt đầy nếp nhăn bởi lão sống quá dữ dội, bởi niềm vui cũng ăn sâu trong lão như bệnh tật, nỗi sầu khổ, hoặc bất cứ sự căng thẳng nào khác về thể xác. Hazel cũng sẽ sớm già, bởi nàng sống trong một thế giới dữ dội hơn hầu hết thế giới của những người khác, cứ như thể nàng nhìn thấy mọi thứ qua lăng kính phóng đại và kính màu.

Edward đi xem tổ ong với vẻ buồn bã như khi chàng tới chỗ mấy con chó nhỏ. Chàng ghét ong còn hơn cả ghét Abel, người trong tâm trạng còi mả còn kém hấp dẫn hơn cả lúc hồn dỗi thuộc về bản chất. Abel không biết một đôi lần lão suýt nữa đã phá hỏng một cái kết mà lão nghĩ là rất đáng ao ước như thế nào. Một người đàn ông ít kiên định hơn Edward, không vị tha bằng chàng, sẽ hoảng sợ trước sự thô lậu của Abel mà tránh xa Hazel.

“Về con sói cái đó thì thế nào?” Abel hỏi Edward khi họ đã đi xem lũ ong. “Cậu sẽ mang nó đi hay là để tôi đim chết nó?”

Con tam bành nổi bưng bưng trên khuôn mặt Hazel và trở nên dữ dội hơn bao giờ hết bởi nó bắt nguồn từ lòng trắc ẩn. Sự trơ tráo của cha nàng, sự trơ tráo chứng tỏ lão cho rằng số phận của Cáo Nhỏ (và số phận của nàng) phụ thuộc vào ý nghĩ nhất thời của lão và Edward, hình ảnh Cáo Nhỏ bị bỏ vào một cái bao buộc chặt và bị đim chết - Cáo Nhỏ, sinh vật mà nàng rất mực yêu thương - khiến nàng phẫn nộ.

Edward lo lắng trước ánh nhìn của nàng. Chàng chưa có nhiều dịp thấy những tia sáng đỏ hoang dại như thể bùng lên trong mắt của người thợ săn, và được phản chiếu trong mắt những sinh vật bị săn đuổi, những tia sáng khiến cuộc sống trở thành con ác mộng khủng khiếp. Cảnh tượng ấy khiến chàng gai người.

“Tất nhiên,” chàng nói, và đối với chàng nói như vậy là quá hấp tấp khi chàng nghĩ tới mẹ - “tất nhiên, con cáo nhỏ đó sẽ đến ở với chúng tôi.”

“Còn con mèo chột mắt, con chim mù và con thỏ già nữa, tôi cược đấy!” Abel nói. “Ông mục sư ạ, tôi cược rằng ông có thể lập ra một bầy thú để kiếm tiền đấy.”

“Chúng có thể ở trong hốc hoặc các góc nhà,” Hazel sốt sắng, “và sẽ không ai biết chúng ở đó đâu! Con chim hót riu rít vui tai lắm đấy.”

Abel cười rống lên.

“Một nhúm lông và một cái mỏ!” lão nói. “Còn con nhỏ thì có thể trở thành một cái bao tay lông ấm áp.”

Edward vội kết thúc cuộc bàn cãi.

“Tất nhiên, tất cả những con vật đó sẽ chuyển đến nhà tôi,” chàng nói.

Xét về mặt tôn giáo, bằng cách nào đó Hazel đã che chở cho những con vật đáng thương ấy. Chàng chợt liên hệ đến lời dạy của Chúa, “Hãy các ngươi

làm việc đó cho một người trong số các anh em ta, dầu là kẻ nhỏ hơn hết, thì đều là làm cho chính ta...” Trước đó chàng chưa bao giờ hiểu được lời dạy đó trong sự soi rọi rõ ràng như thế này. Nhưng chàng không chắc chàng có thể khiến mẹ chàng hiểu được.

“Chúng sẽ rất biết ơn đấy,” Hazel nói. “Đến thăm chúng đi nào.”

Nàng nói tựa như một người đang trao tự do cho cả một thành phố.

Cáo Nhỏ - đường hoàng và sạch sẽ trong ổ rom mới, lớp lông mượt mà màu trắng pha sắc nâu vàng, đôi mắt màu vàng sẫm - nhìn Edward bằng ánh mắt thiếu tin cậy rồi nghe những chiếc răng trắng mới mọc ra.

“Nó sẽ làm cho bà già đó hăng hái lên,” Hazel nói.

“Tôi e là...” Edward bắt đầu; rồi sau đó chàng nói tiếp, “nó hay nghe răng quá.”

“Chỉ vì nó sợ thôi mà.”

“Nó không cần phải sợ. Tôi sẽ chăm sóc nó và em, và hãy hiểu rằng sẽ không có điều gì xấu xảy đến với em và Cáo đâu.”

Tuyên bố đó được bóng đêm ghi nhận - chê bai và lưu tâm - trong sự im lặng sâu thẳm đến mức gần như giễu cợt.

Trên đường về nhà chàng cảm thấy hoang mang mệt mỏi trước nhiệm vụ của mình, bởi chàng hiểu rằng muốn làm Hazel hạnh phúc chàng buộc phải làm mẹ phật lòng.

“Ồ, rồi mọi chuyện sẽ ổn cả thôi,” chàng nghĩ, “vì Chúa là đức mền và Chúa sẽ giúp mình!”

Tiếng vó ngựa chạy nước kiệu vang lên phía sau chàng. Đó là Reddin, gã đang phóng ngựa lên đồi từ một con đường vòng khá rộng. Gã bất thành lĩnh dừng ngựa.

“Có người nào chơi vĩ cầm trong giáo phận của ông không, mục sư?” gã hỏi.

Edward nghĩ ngợi.

“Có một người chơi vĩ cầm ở sườn núi phía bên kia.”

“Ông ta có một cô con gái xinh đẹp, đúng không?”

“Không. Anh ta mới hai mươi tuổi thôi.”

“Khi thật!”

Gã phóng đi.

Hazel, trong căn buồng bẩn thỉu ở Callow, đã cho những con vật cưng của nàng ăn và đã ăn bữa tối trong khi mơ tưởng về sự yên bình sẽ đến với chúng. Nàng sẽ chẳng được bình yên nếu chứng kiến cuộc gặp gỡ của hai người đàn ông kia trong bóng tối, cả hai đều muốn có nàng với sự mê cuồng ngang bằng về tính đột ngột và cường độ, nhưng khác biệt ở phẩm chất. Nàng không muốn ai trong số hai người đó. Niềm say mê của nàng, niềm say mê không kém phần mãnh liệt, dành cho sự tự do, cho con đường mòn trong rừng, cho những miền đất xanh tươi nơi những bàn chân nhẹ nhàng lướt bay, những đôi mắt háo hức lấp lánh và những cuộc đời phiêu lưu sống tít cao trên những ngọn cây, hay dưới thấp trong những đám rêu.

Nàng bị Reddin quyến rũ; nàng không cưỡng nổi sự tin tưởng dành cho Edward; nhưng nàng không muốn ai trong hai người đó. Không biết nhiều năm sau nàng có tìm được chỗ dành cho tình cảm lửa đời nồng nàn trong trái tim mình hay không, còn bây giờ chắc chắn nàng không có chỗ cho nó. Trái tim nàng chỉ có chỗ dành cho những sinh vật bé nhỏ cần cứu giúp và cho cái tôi đang háo hức phát triển của nàng. Bởi vì, giống như mẹ nàng, nàng có cái tôi vị tha hơn lòng vị tha của hầu hết mọi người - một cái tôi thánh thiện trời ban.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 11

Khi Edward trở về nhà, mẹ chàng đang gà gât trên ghế tựa. Cả người bà nâng lên rồi hạ xuống như biển nhiệt đới. Đôi mắt đang nhắm tịt lại của bà giống đôi mắt của một bức tượng, đôi mắt mà người ta ngỡ rằng đằng sau mí mắt không có con người. Lông mày của bà hơi nhướn lên, như thể đang phản đối việc bà bắt buộc phải thở. Hình hài của bà cho thấy phẩm cách của tuổi già, một phẩm cách có thể do hoặc cũng có thể không do bệnh thấp khớp tạo nên.

Nhìn mẹ mình Edward có cảm giác của một cậu bé đang đọc một mẩu truyện cổ tích thì bị gọi ra ăn cơm. Tất cả những điều chàng muốn nói, những điều mà lúc trước có vẻ rất hùng hồn, giờ trở thành ngớ ngẩn. Chàng vội đánh thức mẹ bởi chàng sợ lòng can đảm trong chàng có thể sẽ tiêu tan trước rào cản khó vượt qua nhất - bầu không khí bất cảm thông.

“Mẹ ơi, con có điều muốn nói với mẹ.”

“Không phải chuyện không vui đấy chứ, con?”

“Không, chuyện vui mẹ ạ. Nó khiến con rất hạnh phúc.”

“Điều tốt đẹp luôn khiến chúng ta hạnh phúc,” bà Marston quả quyết.

Bản thân sự mỉa mai dường như cũng phải dụi đi trước lời bình luận có phần thờ ơ này.

“Con đã đính ước, mẹ ạ.”

“Con nói gì cơ?”

“Con sẽ cưới vợ mẹ ạ.”

Mẹ chàng vốn nặng tai và chưa tỉnh ngủ hẳn.

“Con nợ nần gì ai, hả con?” bà hỏi.

“Con sẽ cưới Hazel Woodus làm vợ.”

“Con yêu, con không thể làm thế được,” bà nói bằng giọng điềm tĩnh không chút bối rối, như thể Edward vẫn còn là đứa trẻ ba tuổi.

“Con có thể mẹ ạ, và con sẽ cưới cô ấy.”

“Ừ, sẽ còn lâu, lâu lắm,” bà lẩm bẩm đọc ý nghĩ của mình theo thói quen, rồi thêm vào đó chút nhấn tâm - vốn không nảy sinh từ sự cứng rắn mà từ sự hao mòn cảm xúc đôi khi đến cùng với tuổi già - “và, dĩ nhiên, đến lúc ấy có khi con bé nghèo rồi ấy chứ.”

“Chết ư!” âm sắc giọng Edward khiến chính chàng cũng phải ngạc nhiên, và nó khiến mẹ chàng giật mình.

“Người trẻ cũng chết mà,” bà tiếp tục; “tất cả chúng ta đều phải chết. Ông bố tội nghiệp của con ngủ rồi. Mẹ cũng sẽ ngủ.”

Và bà lại bắt đầu ngủ. Nhưng những lời tiếp theo của chàng khiến bà một lần nữa choàng tỉnh.

“Con sẽ cưới vào tháng Năm, tháng tới đấy mẹ ạ.”

Toàn bộ sức nặng của sự phản kháng thụ động được bà dựng lên để chống lại mục đích của chàng.

“Hấp tấp quá!” bà lẩm bẩm. “Cưới vội vàng như thế - thật quá hấp tấp!”

Nhưng, động cơ của Edward vẫn không lay chuyển, chàng có thể chống đỡ được.

“Giáo đoàn sẽ nghĩ gì?”

“Con không quan tâm!”

“Đây là lần thứ hai con nói thế rồi đấy, Edward ạ. Mẹ sợ rằng con càng ngày càng tệ hơn đấy.”

“Không. Con chỉ cưới vợ thôi mà mẹ, con có làm gì sai trái đâu.”

“Nhưng ít nhất một năm sau khi đính ước người ta mới làm đám cưới, ít nhất đó cũng là thời hạn mẹ có thể chấp nhận được,” bà van vãn, “và vèo một cái là hết một năm thôi. Con người ta cứ ăn rồi ngủ, ăn rồi ngủ, và Ngày của Chúa lại bắt đầu một tuần mới, và thời gian sẽ trôi qua nhanh thôi.”

“Ôi, mẹ không hiểu được sao, mẹ?” Chàng cố gắng minh họa. “Thử tưởng tượng mẹ nhìn thấy một chiếc khăn đẹp phoi trên hàng rào dưới trời mưa, mẹ có muốn cắt chiếc khăn đó vào nhà không?”

“Chắc chắn là không. Đó là việc ngu xuẩn nhất. Và lại mẹ đã có những bảy cái khăn rồi.”

“Ôi, nhưng dù sao, con cũng không thể hoãn được. Thậm chí ngay cả lúc này đây điều gì đó có thể đã xảy đến với cô ấy rồi.”

Chàng nói trong ý thức rõ ràng về sự thù địch của cuộc sống mà tất cả những người đang yêu đều cảm thấy.

“Nhưng sẽ phải sửa chữa vô số thứ,” bà bất lực nói, “và sẽ có vô số việc phải tiến hành.”

“Còn mấy tuần nữa cơ mà mẹ, có thừa thời gian mà. Và lại,” chàng gợi ý một cách khôn khéo, “mẹ không quan tâm đến việc sắm sửa váy áo cho Hazel sao? Cô ấy nghèo đến nỗi chẳng mua nổi váy áo cho mình. Mẹ sẽ không tiêu một khoản tiền nào vì con sao, mẹ?”

“Mẹ nghĩ là có,” bà nói, bắt đầu khôi phục lòng nhân từ - “mẹ nghĩ mẹ có thể chi ra một khoản tiền.”

Bà Marston đã “không chọn mất tí tẹo nào” - nói vậy chứ thực ra sau khi lên giường bà chỉ thức được độ nửa tiếng. Quan niệm về cưới xin, mặc dầu có hơi phiền phức vì mỗi ngày mỗi khác, vẫn khá thú vị. Đám cưới sẽ là cơ hội để sử dụng vô số thứ được cất giữ trong các tủ đựng đĩa bát cốc chén, những thứ chưa bao giờ được đem ra dùng bởi vì chúng quá đẹp để dùng cho ngày thường. Bà Marston là một trong những người có nhiều vật sở hữu chẳng mấy khi được dùng tới. Thật lạ là hết thế hệ này đến thế hệ khác dành những năm tháng phù du của mình cho cái nơi thờ phụng tôn kính này mà chẳng bao giờ dám làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn bằng cách sử dụng những món đồ đẹp để hằng ngày nhưng lại cứ phải bận rộn với chúng suốt.

Đồ sứ của bà Marston sáng bóng, không một vết bụi, nguyên vẹn đến nỗi cứ như thể cuộc đời của tất cả những phụ nữ xinh đẹp trong gia đình Marston đã phải hy sinh vì chúng.

Những người phụ nữ ấy đã khuất từ lâu và vẻ đẹp của họ đã bị phá hủy, bị xóa nhòa; nhưng những món đồ sứ cổ đẹp để thi vẫn còn nguyên vẹn. Vẫn còn đó hai tá cốc và đĩa lót, bình đựng kem, âu đựng đường và những chiếc đĩa to của bộ chén đĩa trang trí họa tiết hình lông chim, tất cả còn mới tinh hệt như khi chúng được mua về. Lốp mạ vàng phủ kín mặt ngoài hầu như chưa hề bị bong tróc, cả những họa tiết lông chim sáng lóng lánh cùng những bông hoa màu hồng cũng vậy. Sẽ thật thú vị khi lại được đem chúng ra dùng, bà Marston băng khoăn nghĩ. Còn cả mấy bình trái cây ngậm, rồi mấy lọ mứt, lọ thạch nữa chứ; đám cưới cũng sẽ là dịp thích hợp và thú vị để bà làm một trong những loại bánh nổi tiếng của mình, và cũng là dịp để bà mặc chiếc váy lụa màu mận chín. Hòa cùng những ý tưởng ấy là nhận thức rõ ràng rằng Edward muốn đám cưới ấy, rằng chàng sẽ “phật ý” nếu nó bị hoãn lại. “Minh chưa từng thấy nó hấp tấp như vậy bao giờ,” bà thầm nghĩ. “Tuy nhiên, cưới vợ rồi nó sẽ lại ôn hòa. Còn con bé kia cũng sẽ chín chắn hơn, khi nó có con. Bọn chúng mà có con thì thật tuyệt. Một người bà sẽ có đủ mọi niềm vui của một người mẹ mà chẳng phải chịu đựng đau đớn gì. Và lại, con bé kia sẽ chẳng muốn giữ vai trò điều khiển đâu. Edward nói vậy. Minh đương nhiên không ưa một đứa con đầu thích nhúng mũi vào chuyện này chuyện nọ. Kể ra thì Edward lựa chọn cũng khôn ngoan đấy chứ. Bởi vì dù con bé đó có ồn ào thật đấy, nhưng mỗi lần sinh con xong nó sẽ trầm tĩnh hơn, mà bọn chúng thì sẽ sinh nhiều con lắm, mình nghĩ vậy và hy vọng như vậy.”

Đặc điểm tăng lóp và tín ngưỡng của bà Marston (cộng với thực tế rằng bà là mẹ Edward) khiến bà không xem Hazel là vấn đề. Đối với bà, quan điểm của Hazel, tính cách, niềm hy vọng, nỗi sợ hãi của nàng không tồn tại. Hazel sẽ hòa nhập vào gia đình Marston giống như một món đồ nội thất mới. Nàng sẽ được chu cấp mà không được hỏi ý kiến; nàng sẽ thực hiện bổn phận của nàng mà không được bày tỏ quan điểm. Như bao người đàn bà trong gia đình này và những gia đình khác trên thế giới, nàng sẽ trở thành đầy tớ của các món đồ sứ, những chiếc đĩa mạ vàng và những món đồ nội thất, và nàng sẽ là phương tiện để những đứa con của Edward chào đời. Khi không còn sinh đẻ được nữa thì nàng sẽ đan khăn. Lúc nào nàng cũng sẽ nói, “Vâng, chồng thân yêu,” hoặc “Như chàng muốn, Edward ạ.” Với tất cả những bổn phận trước mắt đó thì thử hỏi nàng cần cá tính và quan điểm để làm gì? Hiển nhiên là không cần. Nếu nàng sinh cho bà những đứa cháu nội khỏe mạnh với đầy đủ chân tay mắt mũi, thì nàng sẽ trở thành một món tài sản ưng ý. Tuy nhiên, trong các phép tính toán này, bà Marston đã quên tìm hiểu xem Hazel quan tâm đến Edward hơn hay quan tâm đến tự do của nàng hơn.

Bà Marston xuống ăn sáng với vẻ nhượng bộ.

“Mẹ đã quyết định chấp nhận hoàn cảnh, Edward yêu quý ạ,” bà nói; “tất nhiên, mẹ đã hy vọng rằng sẽ chẳng bao giờ có bất cứ ai ngoài hai mẹ con ta. Nhưng điều đó không thành vấn đề. Mẹ sẽ chi tiền cho đám cưới và sẽ trở thành một người bà tốt nhất có thể. Còn bây giờ, con ạ” (bà nói với vẻ dừng đọng, chuyển trách nhiệm sang vai Edward) - “còn bây giờ, con sẽ đưa mẹ tới thị trấn chứ?”

Rắc rối rồi đây. Cái nhà ga nhỏ của hạt cách đó vài dặm, xa vượt ngoài khả năng đi bộ của bà, và không người nông dân nào ở quanh đó có một con ngựa biết giữ im lặng đủ để làm vừa lòng bà.

“Con ạ, vào thời của mẹ, mẹ nhớ là lũ ngựa không gây ồn ào, chúng được nuôi nấng từ té, được huấn luyện tốt, và trên hết là béo tốt đến nỗi chẳng có vụ tai nạn nào xảy ra ngoài những vụ xảy ra theo ý Chúa. Ngày đó ông ngoại của con còn đi mua trà xanh của hãng Jeremy (và đó là loại trà rất ngon, có hương vị rất tuyệt, có in ảnh một người đàn ông da đen trên vỏ hộp). Mẹ kể đến đâu rồi nhỉ? Ồ phải, hồi đó ông luôn đi một ngày mười dặm. Rất thú vị, nhưng ngựa nghèo hồi đó không...”

Edward ngắt lời mẹ bằng một gợi ý.

“Sao mẹ không đi xe kéo của mỏ đá nhỉ? Lần ấy mẹ đã rất thích đi xe kéo mà?”

Xe kéo chạy bằng động cơ, là phương tiện thuộc về một mỏ đá, và là chiếc xe đi qua nhà họ hai hoặc ba lần một tuần, và không bao giờ - hạt này nằm trên đồi cao - đầy khách đến nỗi không thể chở thêm một người.

Hai mẹ con chàng thống nhất rằng Edward sẽ đi gặp lái xe, và sau đó sẽ gặp Hazel, để sắp xếp cho nàng cùng đi vào thị trấn. Chàng ở nhà, không đi cùng họ. Bà Marston không bao giờ rời khỏi nhà, như bà nói, “mà không chắc chắn rằng ngôi nhà của bà có hơi thở”, mặc dầu bà không thể đưa ra lý do cho quan điểm này, và lấy làm tự hào vì mình không phải là một kẻ mê tín. Bà không tin tưởng Martha; vậy nên Edward tuân lệnh mẹ đảm nhận việc giữ “hơi thở” cho căn nhà, giống như một sinh vật rống lên để xua đuổi mọi điều xui xẻo.

Họ thống nhất rằng bà và Hazel sẽ đi vào ngày trước khi lễ hội hoa bắt đầu, và Hazel sẽ ở lại qua đêm ở nhà họ. Đó sẽ là đêm cuối cùng trước ngày cưới của hai người.

Từ giờ đến khi đó, việc bóc vỏ cây vẫn tiếp tục, và số phận vẫn đang dẫn con ngựa của Jack Reddin đi về mọi hướng, trừ hướng có nàng. Edward ngày nào cũng tới Rừng Cửa Thợ Săn. Chàng bắt đầu khám phá ra một thế giới mới giữa những cây lan dạ hương đơm nụ trên mặt đất xốp đầy lá mục đang nứt ra khắp nơi với sự thúc đẩy của những mầm sống đầy háo hức, và những mùi hương lan khuếch đầy kích thích mà chỉ mùa xuân mới biết.

Khi cái ngày họ đi thị trấn Silverton cuối cùng cũng đến, và Hazel xuất hiện, tươi tắn và vui vẻ sau cuộc dạo bộ buổi sớm, chàng cảm thấy muốn cưỡng lại lời mẹ. Tuy nhiên, lệnh đã ban ra rằng nhất định phải có người ở lại tạo hơi thở cho ngôi nhà, và chỉ mẹ chàng mới biết chọn váy áo cho nàng nên chàng đành cam chịu.

Bà Marston phải mất vài tiếng đồng hồ mới chuẩn bị xong để đi vào thị trấn; trong khoảng thời gian đó Edward và Martha phải tất bật chạy lên chạy xuống. Không phải là để tìm hay để sửa y phục của bà Marston - hoàn toàn không phải vậy. Mà là có quá nhiều tủ cần được khóa, mà chìa khóa của chúng lại được giấu trong các ngăn kéo, chìa khóa của các ngăn kéo lại được giấu trong nhiều chiếc tủ. Khi cái mở rồi rầm mà không tên trộm nào có thể gỡ nổi đã được xâu chuỗi, bà Marston luôn muốn điều gì đó từ cái tủ đầu tiên, và thế là toàn bộ quy trình lại lặp lại từ đầu. Nhưng cuối cùng bà cũng xong việc. Edward và Martha đứng lùi lại ngắm nhìn bà với vẻ hân hoan, và nhìn Hazel để tìm kiếm sự thần phục của nàng dành cho nỗ lực của họ; nhưng Hazel còn quá trẻ và quá hạnh phúc để có thể thấy được nỗi bi ai hay tính hài hước của các bà già.

Nàng nhảy chân sáo trên con đường dốc, tay ôm một ô áo khoác ngoài và khăn choàng, những thứ mà chỉ nghĩ tới việc mặc vào người là nàng đã nhắm mắt.

Con đường mòn ngoằn ngoèo dẫn xuống một bên vách mỏ đá, nơi Abel đã kể với Hazel về con bò cái bị rơi xuống vực, nơi mà nàng đã linh cảm về chuyện chẳng lành. Một lần nữa khi nàng tiến về phía đó với những bước chân mỗi lúc một thêm chậm chạp, nỗi sợ hãi kia lại xâm chiếm nàng.

“Cháu sợ!” nàng kêu lên. “Chúng ta không thể đi nhanh được sao?”

Nhưng bà Marston không đi nhanh hơn được. Bà cứ bám lấy cánh tay Edward một cách thận trọng, tựa như một con mèo đang đi trên băng.

Martha, với cánh tay trần đỏ au khỏe khoắn, chiếc váy màu xanh dương may bằng vải kẻ bông và chiếc tạp dề màu trắng bay bay trong gió, được lệnh đi sau để cầm đuôi áo choàng cho bà Marston - như một người ghim cương ngựa khi đi xuống dốc - để bà khỏi bị vướng chân. Edward xách theo một chiếc ghế con để trên đường đi mẹ chàng có thể ngồi nghỉ.

Hazel cảm thấy không ai trong số họ có lòng tốt; không ai biết sợ hãi là gì. Vậy nên nàng co chân chạy, nhanh chóng rời khỏi cái nơi nóng rực, bí ẩn, đầy điềm gở với màu trắng ghê rợn và những cái bóng xảo quyệt này.

Nàng chạy đến một cánh đồng hẹp nằm trải dài tới tận bìa rừng, và ở đó, giữa những cây mao lương hoa vàng rực rỡ, bầy ong kêu vo ve như những đợt thủy triều vỗ vào bờ biển của cõi thiên nhai. Hazel đã quên cảm giác sợ hãi - một cảm giác sợ hãi không thể lý giải nổi khiến nàng phát ốm trước cái mỏ đá đó. Nàng đuổi theo một con ong nghệ béo nồm giữa thảm hoa vàng - một con ong háo hức có cái đầu óng ánh phủ đầy lông tơ đang bay theo một con ong khác. Hai con ong đó, trong cảnh rực rỡ huy hoàng tràn ngập vùng đồi thoai thoải này, với bình nguyên rộng ngời màu ngọc bích bao quanh - hai con ong đó có lẽ là hai công dân trẻ nhất của thiên đường, bay đến từ mùa đông ảm đạm khan hiếm mật ngọt, từ nơi lạnh lẽo khô khan.

Đoàn tùy tùng kia di chuyển chậm chạp xuôi theo đường mòn, và khi con đường càng lúc càng dốc hơn, Martha vâng lệnh bà chủ ném mình lại phía sau giống như một người đang chơi kéo co, bởi vì bà Marston bắt đầu lao xuống dốc với tốc độ nhanh hơn, và bật ra những tiếng kêu khe khẽ đầy tuyệt vọng.

“Ta đang lao xuống đây này, Martha! Ta không dừng lại được! Đừng có động vào mấy hạt đinh trên áo, Martha! Đừng túm vào viền áo.”

Họ xuống tới đường cái rồi mà vẫn chẳng thấy bóng dáng chiếc xe của mỏ đá đâu, vậy nên họ ngồi bên vệ đường chờ đợi. Bà Marston ngồi chễm chệ trên ghế như bà hoàng, Hazel cầm một bông mao lương vàng đưa lên tận cằm Edward để xem chàng có thích loài hoa đó không.

“Thời tiết thật ấm áp và dễ chịu,” bà Marston lẩm bẩm, rồi tranh thủ đánh một giấc ngắn.

Edward lắng nghe những con chim hoét; chúng đang ném tiếng hót của mình - như đám người làm xiếc tung những quả bóng vàng - vào vách đá. Những nốt cao vui tươi rộn rập, đập vào bức tường đá ảm đạm, bật trở lại để rồi lại bị quăng đi.

Đối với Edward, khi chàng ngắm nhìn Hazel, bầy chim hoét đó giống như những sinh linh đang tạ ơn phúc lành của Chúa, và được Chúa lắng nghe rồi lại ban cho thêm phúc lành. Đối với Hazel, chúng dường như là nhiều Hazel khác đang hát bởi ngày hôm đó là một ngày vui. Đối với bà Marston, chúng là “những con chim ồn ào phiền phức.” Martha đang mài móc đồ len. Cô đang móc những dải diềm, hàng năm trước, cho trang phục của đám cưới. Đây là một việc hết sức đáng khen, vì đó là hành động xuất phát từ đức tin, bởi cho đến nay chưa có người đàn ông trẻ nào để mắt tới Martha.

Cuối cùng chiếc xe đó cũng xuất hiện và bà Marston được đỡ lên xe - một chiếc xe to sơn màu đỏ tươi, và khoảng một nửa xe chất toàn đá. Đá đã được xúc gọn ra phía sau để lấy chỗ cho bà Marston và Hazel. Người ta hạ tám ghép thành xe màu đỏ xuống, với sự giúp đỡ của một người phụ xe, Edward và Martha đã đưa được bà Marston lên xe an toàn. Bà thực sự là một bà già rất đẹp lão. Mũi của bà, chiếc mũi có hình dạng giống như cái thìa, được trang trí một cách hoang phí bằng những chùm nho tùy tính màu đen cứ khè và lạnh cạnh vào nhau mỗi khi bà cử động. Trên đó còn gắn cả một tấm mạng loáng thoáng điểm những đốm chỉ thêu trắng. Chiếc mũ được buộc dưới cằm bà bằng dải ruy băng màu đen, khuôn mặt đẹp lão rất hồng hào và đầy quyền rũ của bà hướng ra thế giới với vẻ thích thú. Bà mặc chiếc áo choàng không tay đẹp nhất của mình, gắn hàng hà sa số những hạt huyền óng ánh, còn chiếc váy may bằng vải len giả lông của bà thì được gài móc một cách chắc chắn bằng chiếc móc váy đã lỗi một hình con bướm. Bà móc ô lên cánh tay và cầm chặt chiếc xác bằng cả hai tay cho chắc chắn. Vậy là, với tất cả các món phụ trang đó, bà ngồi một cách thoải mái với ý thức rõ ràng rằng mình có thừa sự đỉnh đặc và máu phiêu lưu.

Họ khởi hành trong vòng xoáy của những lời chào tạm biệt cuồng quýt, tiếng cười ré lên vì thích thú của Hazel, và lời khuyên hãy liên tục đập phanh của bà Marston dành cho người lái xe. Hazel ngồi vắt vẻo trên thành xe. Họ rẽ ở một khúc cua với vẻ đường hoàng, và chiếc xe, với bà Marston ngồi đó chẳng khác gì bức tượng gắn ở mũi tàu biển - toát lên vẻ kiêu hãnh, sợ hãi, và thỏa hiệp - lắc lắc suốt dọc đường một cách oai vệ.

“Bà Marston, cháu có thể mua một chiếc váy lụa màu xanh in hình hoa hồng vàng được không?”

“Chắc chắn là không, cô gái ạ. Một chiếc váy như thế không thích hợp chút nào. Nó không được trầm tĩnh cho lắm.”

“Trầm tĩnh là gì cơ?”

“Trầm tĩnh là bí quyết của người có thái độ tốt. Cô càng trầm tĩnh thì cô càng được người ta coi là một người cao quý. Tất cả những con người cao quý đều có sự trầm tĩnh trong thái độ, cách ăn mặc, cách nói năng, cũng như những con ngựa tốt nhất luôn được quảng cáo là không gây ồn ào, nhưng bây giờ thực sự không có nhiều con ngựa như thế.”

“Bà cứ phải trầm tĩnh để trở thành một quý bà sao?”

“Đúng thế.”

“Tại sao bà lại làm thế?”

“Cô gái ạ, bởi vì đó là quy tắc chuẩn. Ông chồng tội nghiệp của tôi trầm tĩnh lắm, trầm tĩnh đến nỗi cô không bao giờ biết được ông ấy có mặt ở chỗ này chỗ nọ hay không. Còn Edward cũng trầm tĩnh... trầm tĩnh như...”

“Ồi! Không! Không!” Hazel rên rỉ.

“Cô bị kim đâm phải hay sao, cô gái?”

“Không. Đừng có nói Edward trầm tĩnh!”

Bà Marston nhìn một cách thân tình qua cặp kính.

“Cô gái, tại sao lại không?” bà hỏi.

“Cháu không thích thế.”

“Cô có thể giải thích một chút được không, cô gái?”

“Cháu không thích những người đàn ông trầm tĩnh - không thích những con ngựa trầm tĩnh. Mẹ cháu chỉ trầm tĩnh khi đã chết. Mọi người đều trầm tĩnh khi họ đã chết.”

“Rất, rất trầm tĩnh,” bà Marston ngâm nga. “Phải, tất cả chúng ta rồi thì cũng ngủ cả thôi.”

“Cháu thích,” Hazel tiếp tục nói bằng giọng không màu mè, không tra chuốt với sức trẻ như giọng của một con chim két non - “Cháu thích những con vật chạy nhanh, thích những người đàn ông nói to, nhìn chăm chăm và cười ngửa điên cuồng như quý!”

Nàng ngừng lời, bối rối trước vẻ mặt của bà Marston và ngượng ngùng bởi nàng bỗng nhận ra mình vừa vô tình miêu tả Reddin.

“Cô gái ạ, cô thích gì,” bà Marston nói (một cách gay gắt), “không quan trọng. Nhưng tôi cho rằng” - bà dịu giọng - “cô thực sự thích Edward, bởi vì nó đã chọn cô và cô đã đồng ý, đúng không nhỉ?”

Hazel lắc lắc vai như thể muốn rũ bỏ một cái gông. Họ rơi vào im lặng, và khi bà Marston gả gắt, Hazel có cơ hội được thỏa mãn cái mong muốn chột náy sinh trong lúc ngắm chiếc mũ của bà - được bóp một trong những quả nho rất tròn và để vỡ dính trên mũ của bà.

Bàn tay nhỏ nhắn lạnh lẽo của nàng, đôi bàn tay trắng ngần dưới ánh mặt trời, trong thoáng chốc lướt trên chiếc mũ đen tựa như một con chuồn chuồn đang bay nhanh như tên bắn, và trò tình nghịch đã được thực hiện - sự đứng đắn nhợt nhèo bị bóp vỡ vụn và bị cười nhạo.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 12

Họ di chuyển một cách can đảm, dù chậm chạp, trên những con đường hẹp hai bên ánh lên sắc màu tươi non ngời ngời của những chiếc lá táo gai mới nhú. Hoa anh thảo, ướm dầm và cao ngều, với cuống hoa phơn phớt hồng và những chiếc lá to, nhìn họ từ đám cỏ dại như ánh nhìn của Đức Mẹ.

Xe ngựa phải lùi vào cổng để nhường đường cho xe của họ đi qua, và khi họ đi ra đường chính, bảy ngựa nhảy chồm lên khiến mấy người điều khiển ngựa bị một phen vất vả phải dắt ngựa qua. Hazel rất thích thú trước cảnh đó. Khi người lái xe dừng ở bên ngoài quán trọ nhỏ ven đường, nàng thích nhìn ngó nghiêng vào không gian nâu nâu mờ ảo bên trong, nơi có hàng dãy bình thiếc và bình sứ bóng lộn, và những người chủ quán, với những cốc bia

trào bọt, buớt đi trên sàn nhà lát gạch đỏ được lau chùi sạch sẽ.

Bà Marston rất không hài lòng với cung cách của nàng, nhưng bà nghĩ thật không phải chút nào nếu phê bình nàng ngay lúc đó, khi mà nàng đang được hưởng một đặc ân.

Ở Silverton bà Marston dừng lại khá lâu trước bất cứ cửa hiệu nào có các bức tranh thờ được trưng bày. Những bức tranh mà bà dành thời gian ngắm nghía lâu nhất là những tác phẩm trông đặc biệt buồn bã, và những tác phẩm bị cắt xén do tôn giáo hiện đại tạo ra. Hazel, nóng lòng muốn đi mua váy áo, nhìn những bức tranh đó tự hỏi chúng có liên quan gì đến nàng. Có một bức vẽ một người đàn bà trần truồng ngồi trong một vườn hoa ly - rõ ràng là bị bắt buộc phải ngồi ở đó - nói chuyện với một người đàn ông trông xanh xao có mái tóc xõa xượi và cái đầu tỏa hào quang. Hazel không biết gì về phốt pho hay khí halo, nhưng nàng nhớ có một đêm nàng đi xuống bếp và đã rú lên trước cảnh chiếc đầu cừu ở trên bàn phát ra ánh sáng xanh kỳ lạ. Bức tranh này khiến nàng nhớ tới cảnh đó. Nàng vội nhìn sang những bức khác. Nàng thích bức tranh vẽ cừu nhất, chỉ có điều người họa sĩ đã làm cho mấy con cừu giống như những chiếc gối ôm, và tạo cho chúng những con mắt lồi to tướng. Sau đó nàng ngắm bức vẽ Chúa bị đóng đinh câu rút, một chủ đề mà qua đó người họa sĩ đã lột tả mọi bản năng gây đau đớn tiềm ẩn ở rất nhiều người trong chúng ta.

“Ồ! Quả là một bức tranh đáng sợ! Cháu không thích cửa hàng này,” Hazel nói, mắt rơm rớm. “Người ta làm gì với ông ấy thế kia? Ồi, bọn họ là lũ quỷ dữ!”

Có lẽ, theo cái cách rất trẻ con và mơ hồ của mình, nàng đã nhìn thấy sự bạo ngược bắt diệt của tính hữu hình đối với tính trừu tượng; của sự hăm dọa đối với sự gan dạ; của sức mạnh đối với cái đẹp; của nhà nước đối với các cá nhân; của giáo hội đối với những linh hồn; của những kẻ sẵn sàng đối với những sinh vật mà họ ưu ái ban cho sự chú ý.

“Gi thế, cô gái?” Bà Marston nhìn qua cặp kính, và đôi mắt bà giống như hai nửa vàng trắng nhìn qua hai mắt trắng tròn.

“Bức tranh đó! Bọn họ tra tấn Ngài tàn bạo quá. Còn Ngài thì bị trời phạt.”

“Ồ!” bà Marston nói về ngạc nhiên. “Không việc gì phải bức tức vì điều đó. Cô không biết rằng Chúa Jesus chịu chết để chuộc tội cho chúng ta ư?”

“Không phải cho cháu!” Hazel nổi giận.

“Ồi Chúa ơi!”

“Không, Ngài chịu bị đóng đinh như thế để làm gì chứ? Không ai chết vì cháu hết, không ai phải khổ sở thế.”

“Chúa chết để chuộc tội cho con người,” bà Marston tron tru trích dẫn một câu trong Kinh Thánh. “Chỉ máu mới có thể rửa sạch tội lỗi.”

“Máu chỉ làm cho mọi thứ bị nhuộm đỏ thôi, không làm sạch được; và nếu ai đó phải chết; thì cháu sẽ chết cho chính mình.”

Nhưng ngôi nhà có đầu hồi cũ kỹ, tối tăm và trang nghiêm với cửa chính làm bằng gỗ sồi nặng trĩu, những cánh cửa sổ ghép kính toát lên vẻ sang trọng của các cửa hiệu hiện đại, những tháp chuông nhà thờ vuông vắn và những đỉnh tháp hình nón nhọn - tất cả dường như đang lắng nghe trong kinh ngạc cái người không bằng lòng để người khác chịu khổ chịu nạn để chuộc tội cho mình. Bởi vì nền văn minh hiện nay chỉ dựa trên điều này - sự chịu đựng thay cho người khác. Từ học thuyết trung tâm thuộc tín ngưỡng chủ đạo của nền văn minh đến hệ thống mậu dịch của nó; từ chiếc bàn dùng làm nơi giải phẫu động vật sống đến bậc anh tài bị lao phổi đang hấp hối để đảm bảo những con người béo tốt có thể có được linh hồn của ông ở dạng rẻ mạt, tất cả những điều đó đều được xây dựng trên sự hy sinh của các sinh vật khác.

“Bà sẽ nói gì nếu như Ed’ard chết vì bà?” Hazel hỏi thẳng thừng.

“Ồi Chúa ơi! Cô hỏi như thế thật khó nghe! Cô hỏi như thế ở giữa phố sao!”

“Cháu sẽ ra sao nếu Cáo Nhỏ chết cho cháu?”

“Hừm, hừm, Cáo Nhỏ chỉ là một con vật.”

“Bà và cháu cũng là động vật mà!” Hazel nói to đến nỗi bà Marston khốn khổ không nén được phải dồn tất cả nỗi tức giận của mình lên khuôn mặt già nua phúc hậu.

“Thật chẳng đoan trang tí nào!” bà lầm bầm. “Cô gái,” bà nói, khi bà đã lái được Hazel đi khỏi cửa tiệm bán tranh đó, “chắc hẳn cô muốn uống một tách trà ngon. Và tôi hy vọng rằng,” bà tiếp tục nói bằng giọng nhẹ nhàng, đồng thời cho thêm nhiều kem vào tách trà của Hazel như thể bà phải tra dầu vào một cái máy khâu chạy không được tron tru cho lắm - “tôi hy vọng theo thời gian cô sẽ giống một người Thiên Chúa giáo hơn.”

“Nếu Cáo Nhỏ chết cho cháu,” Hazel ngang ngạnh nói - bởi vì, mặc dầu nàng cảm thấy biết ơn khi được hưởng bữa trà vui vẻ, nàng không thể để tuột mất nguyên tắc sống cơ bản của mình - “nếu Cáo Nhỏ chết cho cháu thì cháu cũng sẽ chết. Cháu không thể làm khác được.”

“Mọi chuyện bây giờ khác rồi,” bà Marston nói trong bối rối, tức giận và tuyệt vọng, “không còn giống như ngày xưa nữa.”

“Không còn giống như ngày xưa có nghĩa là sao hả, bà Marston?”

Nhưng bà Marston không thể trả lời nổi câu hỏi đó. Nếu bà biết câu trả lời - rằng sự thay đổi ở trong chính bản thân bà, và rằng thế giới đâu có đổi khác, nó vẫn duy trì cuộc chiến lâu đời giữa tình yêu và sự tôn kính, giữa cái đẹp và tính quần chúng - thì bà hẳn sẽ không thích câu trả lời, và bà cũng

chẳng tin nó.

Họ về đến mỏ đá lúc bảy giờ, mỗi một và linh kinh với những gói bọc, vượt được nửa chặng đường đi bộ tới Núi Nhỏ Cửa Chúa. Edward đã có mặt ở đó từ trước khoảng hơn một tiếng đồng hồ, bị giày vò bởi cảm giác lo lắng cho sự an toàn của Hazel, giận chính mình vì đã để cho nàng đi. Cả buổi chiều chàng bồn chồn không yên, quấy rầy Martha bằng những gợi ý về bữa trà, để rồi cuối cùng chàng tự đi tới cửa hàng cách đó vài dặm để mua vài cái bánh mà Hazel thích, hoàn toàn quên rằng chàng phải ở nhà để giữ cho ngôi nhà luôn có hơi thở. Kết quả là họ có một bữa trà ngon nhất theo như Hazel nghĩ sau khi họ kẻ đầy người kéo được bà Marston về đến nhà.

Niềm vui được ở lại đó qua đêm và cảm giác hồi hộp về váy áo mới khiến Hazel hớn hờ và chuyện trò ríu rít đến nỗi Edward chỉ còn biết ngồi ngây ra ngắm nàng.

Trong cuộc đời ngắn ngủi của nàng những khoảnh khắc nàng được vui vẻ và phấn khởi như thế hiếm hoi lắm. Đó cũng là những khoảnh khắc hạnh phúc nhất trong cuộc đời của Edward; bởi vì đối với chàng, lúc ấy nàng trông tựa như những bông hoa trên thiên đường ẩm áp, như những con chim mùa đông tìm được một cái cây đầy trái chín. Khi chàng nhìn nàng mở hết gói đồ này đến gói đồ khác với sự ngây thơ chân thật cùng tiếng reo sung sướng vô ngần như tiếng kêu của những con chim nhỏ, chàng biết đến cảm giác ngọt ngào quá đỗi của niềm vui được làm điều gì đó cho người mình yêu - cảm giác ngọt ngào mà chỉ nỗi đau đớn cực độ khi nhìn thấy con tuyệt vọng và những nỗi đau không thể xoa dịu trên gương mặt của người mình yêu mới có thể so sánh được.

“Cái đó là gì vậy?” chàng hỏi, giống như một người mẹ đang giúp đứa con của mình chơi trò chơi. Chàng chỉ vào một cái gói chứa áo lót và váy ngủ của phụ nữ.

“Cái đó,” bà Marston nói, cau mày với Hazel, người đã hăm hờ xé toang cái gói ra - “đó là những món quần áo hữu dụng khác.”

“Tại sao cháu lại không thể cho Ed’ard xem chúng? Cháu muốn cho anh ấy xem tất cả. Tiền để mua những thứ này là của anh ấy mà.”

Đó là một lời nhắc nhở báo cho Edward biết rằng nàng hoàn toàn thiếu sự e thẹn trước chàng.

“Ôi Chúa ơi! Bày những thứ này ra trước mặt một người đàn ông trẻ sao!” bà Marston thều thào.

Bỗng nhiên, bằng thuật gọi hồn lạ lùng nào đó, trong tâm trí của Hazel hiện lên hình ảnh của Reddin - đầy kích động, ánh mắt không thương xót và vẻ mặt khiến nàng e ngại thậm chí sợ hãi. Nàng đã nhìn thấy gã như vậy trước khi nàng chạy đến cầu cứu Vessons. Trong khi hồi tưởng lại hình ảnh đó mặt nàng đỏ ửng lên đến nỗi bà Marston lấy làm vui sướng trước việc cô con dâu tương lai của bà đã có được chút cảm giác e thẹn cần thiết.

Nếu bà biết ai đã khiến má nàng ửng đỏ, ai đã đánh thức cảm giác yêu thích dành cho những bộ quần áo đẹp mà Edward rất hài lòng kia, thì bà đã nghĩ khác, và chắc chắn sẽ cảm thấy đau khổ vô cùng. Bởi tình yêu của bà dành cho Edward đủ sâu sắc để khiến bà ước con trai mình có được những gì chàng muốn, chứ không phải là những gì bà nghĩ chàng buộc phải muốn, miễn là chàng không xung đột với tín ngưỡng của bà. Về phần Edward, nếu biết chuyện, mặc dù chàng mới yêu Hazel chưa được bao lâu, đó sẽ là con rung chuyển của thiên đường và trái đất. Ngay cả nàng, với bản chất ngây thơ, cũng hiểu rằng đó là điều không thể chấp nhận được.

“Nhưng mọi chuyện sẽ ổn thôi,” nàng nghĩ, khi nàng nằm co mình trên chiếc giường sạch sẽ và dễ chịu một cách kỳ lạ, “mọi chuyện sẽ ổn thôi. Chúa Trời sẽ phù hộ mình để cái ông Reddin đó chẳng bao giờ lộ mặt tới đây; bởi vì bà già kia nói rằng Chúa Trời phù hộ cho những người tốt, mà Ed’ard lại là người tốt. Nhưng mình ước gì có ai đó phù hộ cho những người xấu,” nàng nghĩ trong khi đưa mắt nhìn về phía Bắc nơi có áp Udem.

“Con yêu, khoan đã!” bà Marston nói với Edward ở dưới nhà, khi chàng thấp nển cho bà. “Mẹ có điều muốn nói với con. Mẹ sợ rằng con sẽ phải mất nhiều công sức đấy.”

“Gi cơ, mẹ?” Edward mỉm cười.

“Hazel không phải là người theo đạo!” Bà nói bằng giọng trầm thì sâu thẳm, rồi nhìn chàng, như thể muốn nói, “Đấy, bây giờ thì mẹ đã làm con ngạc nhiên rồi đấy!”

“Sao mẹ biết chuyện đó, thưa mẹ?”

Từ sâu thẳm lòng mình Edward biết rằng việc Hazel có phải là người theo đạo hay không đều không quan trọng đối với tình yêu của chàng dành cho nàng; nó chẳng làm chàng khó chịu.

“Không. Con bé không phải là người theo đạo đâu, con ạ,” bà Marston nói bằng giọng hỗn hển; “nó không chấp nhận việc Chúa chết để chuộc tội cho nó!”

Ở trên gác, Hazel đang cầu nguyện bên cửa sổ.

“Nếu có ai ở đó,” nàng lầm bầm, nhìn đắm đắm ra đêm tối mênh mông đã nuốt chửng mọi màu sắc, mọi hình dáng, ngoại trừ đường nét lờ mờ của Núi Nhỏ hiện ra trong ánh trăng bàng bạc - “nếu có ai ở đó, tôi sẽ rất biết ơn nếu Ngài để mắt đến Cáo Nhỏ đang cô đơn trong ổ. Dưới mái nhà của Ed’ard tôi được an toàn tuyệt đối.”

Hazel chưa bao giờ được trải nghiệm cái cảm giác giống như một đứa trẻ ở trong lòng mẹ. Mẹ nàng không mang lại cho nàng cảm giác đó. Bà là một người đàn bà lơ đãng lúc nào cũng như đang bối rối, ngơ ngác. Bà nhìn rất lâu ra ngoài cửa - cánh cửa không bao giờ khép, trừ phi Abel khẳng khái đòi khép lại - lâu đến nỗi bà chẳng còn thời gian dành cho Hazel. Chỉ thỉnh thoảng bà mới ôm vai nàng, nhìn vào mắt nàng và kể cho nàng nghe một mẩu

chuyện tưởng tượng về chốn thiên thai. Nhưng giờ đây, khi đưa mắt nhìn quanh căn phòng có trần thấp với chiếc ghế nằm và chiếc bàn trang điểm phủ vải trúc bầu màu hồng, nàng cảm thấy mình được chăm sóc. Có một dòng chữ phía trên lò sưởi:

“Đến một sợi tóc trên đầu các người cũng sẽ được an toàn.”[1]

[1] Trích sách Phúc âm Luca.

Khi nàng chải những lọn tóc dài óng mượt trước tấm gương treo tường, nàng cảm thấy gần như an tâm tuyệt đối. Có một bình hoa anh thảo - màu đỏ, màu tím hoa cà và màu trắng - được đặt trên bệ cửa sổ, và một tấm thiệp đề mấy chữ “Cùng với tình yêu của Edward.”

Hoa đặt trong phòng ngủ là điều gì đó rất mới mẻ. Đối với nàng, cũng như đối với nhiều người nghèo khổ, giường chỉ là nơi để trèo lên khi đêm về và tụt xuống thật nhanh khi trời sáng.

“Ôi! Sống ở đây thật tuyệt,” nàng nghĩ trong con ngái ngủ khi đặt mình xuống tấm ga mát lạnh sạch sẽ và lắng nghe chiếc đồng hồ treo tường cỡ lớn ở đầu cầu thang điểm những tiếng tích tắc êm êm trong hoạt động do thời gian làm sâu sắc thêm sự yên bình. Nàng nghe thấy tiếng chân bước rất đặc trưng của bà Marston trong đôi dép bông mềm mại, giống như đang trượt băng. Tiếp đó là tiếng Edward đi lên gác (rõ ràng chàng đi tắt không, bởi tiếng bước chân của chàng chỉ khiến cầu thang phát ra những tiếng cọt kẹt). Hazel chưa bao giờ dám mơ chàng lại tháo giày khỏi chân vì nàng.

Vàng trắng, đã thoát ra khỏi mây, hắt bóng những bông anh thảo trên giường - một bó hoa tròn to giống như chiếc bánh pudding của ngày Giáng sinh, với đám lá hoa nổi bật, đen sẫm in hình trên khăn phủ trang trí giường.

Undern dường như thật xa xôi.

“Minh thích nơi này hơn cái chỗ cũ kỹ tối tăm đó, có cái váy xanh ấy cũng tốt mà không có thì cũng chẳng sao,” nàng nghĩ, “và mình sẽ không bao giờ đặt chân đến đó nữa. Cái ông ở quán rượu đó đã nói: ‘Dù cô gái đó là ai, ông ta (Reddin) cũng có được cô ta thôi, chắc chắn thế!’ Ông ta nói không đúng bởi vì mình sẽ sống cùng Ed’ard, và bà già lờ đờ kia sẽ dạy mình làm bánh bột. Bánh bột là hỗn hợp trứng và thứ gì đó được đánh nhuyễn.”

Rồi nàng chìm vào giấc ngủ.

Trong phòng mình Edward đi đi lại lại. Chàng hạnh phúc đến nỗi không thể nào chớp mắt.

“Người yêu bé nhỏ của tôi! Người yêu bé nhỏ của tôi!” chàng thì thầm. Và chàng cầu cho Hazel có được niềm vui và niềm hạnh phúc mãi mãi, luôn được các thiên thần đẩy sức mạnh hộ mạng trên con đường trải đầy hoa trong suốt cuộc đời nàng, và cuối cùng nàng sẽ chạy vào cổng thiên đường như một đứa trẻ chạy về nhà.

Làn gió xuân, ẩm ướt và thê lương, mò ra khỏi những nơi hoang vắng trống trải và rên rỉ quanh ngôi nhà như một người đàn ông khóc than cho tình yêu của mình. Cái hang lớn của đêm, rộng mênh mông và không thể xuyên thấu, đầy những tiếng vọng, như thể có một giọng nói nào đó, dữ dội và khủng khiếp, cứ gào lên ở đó rất lâu, thậm chí trước cả khi những tiếng vọng dài lê thê lịm dần, để rồi lại được đẩy lên, như thể đó chính là ý muốn của Sức Mạnh (vô hình nhưng lại tồn tại ở khắp nơi đến nỗi nó ép lên não của con người) trú ngụ trong cái hang tối mờ mờ, lấp lánh sao đêm.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 13

Sáng hôm sau bà Marston từ trong bếp bước ra cùng món bánh mì nướng mà bà không tin tưởng giao cho bất cứ ai làm ngoài bản thân bà, với vẻ mặt báo trước những điều quan trọng sẽ xảy ra.

“Edward, hãy chú ý để tất cả bọn chúng được đặt đúng chỗ nhé; chúng nên được xếp cùng nhau trong một phòng.”

“Ai cơ?” Hazel hỏi.

“Mận, 1960; lý gai, 1908; anh đào không đường, 1909. Loại có đường lâu đời hơn.” Bà Marston nói thật khó hiểu khiến Hazel tròn mắt.

“Đó là những thứ được mang đi dự hội chợ, Hazel ạ,” Edward giải thích.

“Đúng. Chúng được đem đi trưng bày hết năm này đến năm khác, và đều giữ được vị trí rất vững chắc. Mẹ chỉ hy vọng việc di chuyển liên tục sẽ không thúc đẩy quá trình lên men của chúng. Mẹ mong món Morellas đó tồn tại lâu hơn đời mẹ. Một công thức mà mẹ kiếm được của Jane Thorn, mà bà ấy thì đã chết vì bệnh phù thũng, tội nghiệp, và bà ta uống rượu tới tận lúc cuối đời.”

“Bà không bao giờ ăn những thứ đó sao?” Hazel hỏi.

Thật là báng bở. Ai lại ăn món Morellas 1909 cơ chứ! Sự báng bở đó trôi qua trong sự im lặng căng thẳng, và trong sự chiếu cố dành cho cô con dâu

tương lai. “Tội nghiệp! Con bé lo lắng quá mà.”

Những món đồ ăn thức uống tham dự hội chợ được xếp trên một thảm rêu sao tươi tốt mọc lên từ những xó xỉnh bí mật nào đó ở trong rừng, đang đợi ở bậc cửa trong những chiếc hộp quen thuộc. Có một ít thạch mới làm rất ngon và Hazel ước giá mình là bà Marston để được giữ quyền kiểm soát buồng kho. Đó là nơi đám lá thường xuân cọ vào ô cửa sổ đầy mạng nhện, và những chiếc hộp đáng cao màu xanh lá cây đứng trên giá cùng những lọ thủy tinh được dán nhãn cẩn thận, và những thùng rượu vang làm tại gia; nơi những chiếc đũa lợn muối xông khói treo lủng lẳng trên trần, còn thảo mộc thì được bó thành bó hoặc để trên khay tỏa ra mùi hương hăng ngọt. ở đó sự kỳ diệu được tôn cao bởi sự hiện diện - trang nghiêm ngay cả trong vẻ xềnh xoàng - của một chiếc bánh cưới đang được phết kem một cách từ từ nhưng triệt để.

Người ta thường tự hỏi bằng cách nào mà bà Marston làm được tất cả những thứ ấy. Không ai từng nhìn thấy bà bận rộn hoặc mãi vùi, tuy nhiên những bằng chứng về sự siêng năng của bà hiện diện ở đây. Bà làm việc như loài sinh vật tạo nên san hô, trong bóng tối, bởi đó là thiên đường chưa được trí năng thấp sáng, và, giống như loài sinh vật tạo nên san hô, bà dựng được cả một cấu trúc kiểu tượng đài xung quanh mình.

Họ phải khởi hành sớm, được một giáo dân vạm vỡ của Edward chở đi bằng xe ngựa, người vừa là chủ khảo vừa có vật trưng bày và vừa là nhà tổ chức hội chợ. Các vật tham gia trưng bày phải hiện diện ở hội chợ trước giờ; nhưng Edward không mấy may quan tâm mình sẽ ở đó bao lâu. Đối với chàng ngày chỉ bị làm cho thành đêm tối bởi duy nhất một điều.

Khi xe ngựa tới, và Hazel hôn hờ treo lên xe, Edward lập tức quên bằng những vật cần được đem đi hội chợ. Chàng hẳn là đã đi đến hội chợ mà không đem theo chúng nếu như Martha không lao như bay xuống con đường dốc mà hét toáng lên:

“Ông Ed’ard ơi! Một nghìn chín trăm linh sáu! Một nghìn chín trăm linh chín! Mút!”

“Tại sao Martha gào toáng lên như thế nhỉ?” Hazel hỏi.

Edward nhìn quanh, thấy khuôn mặt của mẹ chàng hiện ra cửa, thất vọng, ngạc nhiên, đau đớn. Chàng vội nhảy khỏi xe và chạy ngược trở về nhà.

“Ôi, mẹ! Làm sao con có thể quên được cơ chứ?” chàng nói về khổ sở.

Bà Marston nhìn lên; miệng bà, cái miệng đang khẽ run rẩy một cách tội nghiệp, còn đôi mắt bà, đôi mắt nhử nhối với những giọt nước mắt đau khổ của tuổi già.

“Con ạ, không phải tại con,” bà nói; “con không bao giờ quên gì cả; đó là tại... cái người đàn bà trẻ kia.”

Đã là thánh thần của ai đó thì dù thế nào chẳng nữa cũng không thể bị trách cứ.

Edward hôn mẹ, nhưng hôn một cách rụt rè, và khi trở lại xe, chàng đặt cánh tay che chở lên vai Hazel.

“Minh đúng là một kẻ ngớ ngẩn!” chàng nghĩ. “Giờ thì mọi chuyện hỏng cả rồi.”

Trong căn buồng kho im ắng, hết giờ này đến giờ khác, bà Marston bom hỗn hợp trứng và đường qua ống phụt, tạo ra những họa tiết phức tạp có màu trắng đục.

Lưng bà đau mỏi, và dường như bà đã loay hoay với cái bánh khá lâu, nhưng bà vẫn tiếp tục công việc cho tới khi Martha, với sự thấu hiểu đầy cảm thông trong giọng nói, thông báo:

“Thưa bà, bữa tối của bà và một tách trà đã sẵn sàng rồi đây ạ.”

Bà Marston thở dài với vẻ biết ơn.

“Thật thú vị và dễ chịu!” bà nói. “Nhưng không còn thú vị và dễ chịu như trước kia nữa.”

“Đúng thế bà ạ!” Martha sốt sắng nói. Bởi vì Hazel đã “hút mất” của tất cả đàn ông tại buổi diễn âm nhạc đó, và nói chung đã gây xáo trộn tất cả.

“Martha ạ, có lẽ,” bà Marston nói về băng khuâng, “khi con bé đó ở đây được một thời gian, và khi chúng ta đã quen với nó, khi nó đã trở thành một phần của gia đình này - mọi chuyện sẽ lại thú vị và dễ chịu như trước kia nhỉ?”

“Khi men được cho vào,” Martha nói về bi quan, “bột sẽ nở ra!”

Khi Edward và Hazel tới gần nơi diễn ra hội chợ, họ đi qua những người cưỡi bộ và bị những chiếc xe hai bánh vượt qua.

Một người đàn ông phi ngựa nước đại vượt qua họ, và Hazel chợt nhớ đến Reddin. Rồi bỗng nhiên nàng nói:

“Edward, nếu có ai đó theo đuổi anh như một con chồn theo một con thỏ hoặc như một con chó sục săn một con cáo thì anh có thích không? Anh sẽ làm gì?”

“Em yêu, tại sao em lại nghĩ về những điều thiếu lành mạnh thế!”

“Anh sẽ làm gì?”

“Anh không biết.”

“Chẳng thể làm gì cả.”

Edward nhớ đến tín ngưỡng của chàng.

“Anh sẽ cầu nguyện, Hazel ạ.”

“Làm thế thì có ích gì chứ?”

“Chúa đáp lại những lời cầu nguyện.”

“Chúa chẳng đáp lại đâu! Nếu Ngài làm thế thì những kẻ săn cáo ở đâu, và ai sẽ ăn bánh nhân thịt thỏ? Em không nghĩ Chúa có thể đáp lại những lời cầu nguyện.”

“Các cô gái không nên làm cái đầu xinh đẹp của họ phải lo lắng.”

“Nếu anh tìm thấy nhiều con vật bị mắc bẫy như em đã thấy và gỡ chúng khỏi bẫy, đã từng thấy những cái chân bị gãy của chúng, những con mắt hoảng sợ như thể đã nhìn thấy ma, đã từng thấy một con chó bị móc lưỡi - ẹ! thì anh sẽ lo lắng! Anh sẽ lo lắng đấy! Cứ vào Ngày Thứ Sáu Tốt Lành là cha em lại giết lợn.”

“Tại sao lại là Ngày Thứ Sáu Tốt Lành?”

“Đúng thế đấy. Phải! Ngày Thứ Sáu Tốt Lành nào em cũng phải đánh nhau với cha em!”

“Ôi cô bé!”

“Anh sẽ lo lắng nếu nhìn thấy con lợn đang thoải mái và vui vẻ như thế nào, và biết chỉ một phút sau trông nó sẽ ra sao. Nếu có thể, em đã giết chết cha em rồi.”

“Tại sao? Việc em muốn giết cha em chắc chắn tồi tệ hơn cả việc cha em muốn giết con lợn, đúng không?”

“Em không biết. Nhưng em không thể chịu đựng nổi chuyện đó. Có lần em đã đánh cha một trận ra trò, còn ông ấy thì lấy cái que cời than vùi vào đầu em và thế là em lịm đi.”

Edward toát mồ hôi hột.

“Lạy Chúa lòng lành!” chàng nghĩ. “Chúa hãy tha thứ cho những chuyện như thế!”

“Và khi em nghe thấy những con vật bị mắc bẫy kêu gào, khóc lóc đòi được thả ra, em chẳng thấy một ai đến cứu chúng ngoài em, em không biết ai sẽ đến cứu em nếu em bị mắc bẫy.”

“Chúa sẽ cứu em.”

“Em không nghĩ vậy. Chúa chẳng bao giờ làm thế.”

Edward im lặng. Ngày đang tươi sáng bỗng trở thành đen tối, và chàng mò mẫm trong bóng tối của nó.

“Chúa cho những con vật đó cái miệng biết kêu để làm gì khi mà chúng cất tiếng kêu Chúa lại không nghe thấy? Em nghe thấy tiếng Cáo Nhỏ mỗi khi nó kêu.”

Đúng lúc đó Edward nhìn thấy Abel đang đi tới, với cây đàn hạc lúc la lúc lắc sau vai. Trước đây chưa bao giờ chàng vui khi gặp lão; bây giờ chàng cảm thấy gần như có tình cảm với lão.

“Trời ơi, Ed’ard!” Abel nói, kéo căng sự trêu mếu đến mức nguy kịch, “không nghi ngờ gì hai người tha hồ mà bù khú! Sẽ vui chơi, nhảy múa, ta nghĩ thế có đúng không?”

“Không. Tôi sẽ rời khỏi đây trước khi phản khiêu vũ diễn ra.”

“Vậy thì ông sẽ không đưa được con ‘Azet đi khỏi đây cùng ông đâu. Nó thích nhảy múa, nhảy như một cái lá mùa thu.”

“Em thích về nhà với anh trong đêm trước ngày cưới, đúng không Hazel?”

Abel nhìn về mặt ỉu xiu của Hazel, cười rống lên. Edward ghét lão đến độ chỉ những người tính tình quá nhạy cảm mới có thể ghét đến mức ấy, và chàng cảm thấy lương tâm cắn rứt khi chàng hiểu ra sự thật đó.

“Đúng không, Hazel?” chàng dịu dàng hỏi.

“Em không biết,” Hazel nói, vẻ lúng túng. Sự im lặng căng thẳng bao trùm lên hai người; cả hai đều cảm thấy thất vọng đầy cay đắng. Abel, tựa như một thần lùn giữ cửa tinh quái, quay gót bỏ đi, để lại cho Hazel mấy lời oang oang:

“Khi giám khảo chấm xong, mày nhớ dọn giọng sẵn đi nhé!”

Các vị giám khảo bị nhốt trong một nhà khi nơi các vật tham gia hội chợ được trưng bày. Họ mất nhiều thời gian để chấm, có lẽ bởi vì họ ném mọi thứ, thậm chí cả món củ cải muối (bà James khoái món củ cải). Edward và Hazel đi qua cửa sổ nhà kho và ghé mắt vào bên trong.

“Họ nhìn mấy lọ mứt của bà già kia thêm thường chưa kia!” Hazel nói. “Thật may nắp lọ được dán kỹ nếu không họ sẽ khoắng chúng như những con côn trùng! Nhìn ông Frodley và mấy quả trứng kia! Trời ạ, ông ta mứt một quả giống như một thăng ranh mứt trứng của một tổ chim hoét kia! Ôi! Cha em phải ở đây mới phải! Ông ấy chẳng bao giờ ăn một quả trứng đã luộc chín. Toàn ăn sống thôi. Ôi! Lão James đã khai một chai mật ong của cha và thò tay vào lấy mật ra kia! Nhìn lão ta mứt ngón tay kia!”

“Người ta sẽ mua những đồ ăn thừa đó chứ nhỉ?” Edward hỏi, nửa thích thú nửa ghê tởm.

“Đúng vậy! Tại sao không?”

Các giám khảo giờ đây đang chén một bữa pho mát ra trò.

“Không biết mấy hộp pho mát đó là của ai nhỉ?” Edward thăm hỏi.

Đó là của Vessons. Lão luôn đòi làm pho mát vì một lý do khó hiểu nào đó; có lẽ đó là niềm tự hào của một người đầy tớ lạc hậu khi chứng tỏ rằng lão đáng giá hơn mức công xá mà mình nhận được. Vessons chắc chắn đáng giá hơn. Lão làm hàng đồng pho mát, và đem chúng đến các hội chợ triển lãm mà không nhận được sự khuyến khích, dù là mấy may, của ông chủ, người mà, khi Vessons trở về với cái đồ mật bưng bưng vì xung đột, ném tiền xuống với vẻ hãnh diện bốc lên bưng bưng vào nói, “Đây! Tôi đã phải nhọc thân vì những đồng xu này đây,” chỉ gật đầu một cách thờ ơ. Nhưng pho mát của Udem vẫn cứ hiện diện tại các hội chợ triển lãm với cái nhãn “Của ngài John Reddin, A. Vessons thừa lệnh.”

Cuối cùng các vị giám khảo cũng bước ra khỏi cái nhà kho đó. Chỉ chấm không thôi thì chẳng tốn mấy thời gian, bởi vì ông James thường coi món của mình là nhất và thường xuyên tuyên bố như vậy; những người khác, giữ vai trò ít quan trọng hơn, nhìn chung đều quá lịch sự nên chẳng phản đối ông ta.

Edward và Hazel đi vào trong nhà kho nơi các vật tham gia hội chợ được xếp đặt với sự đơn giản cứng nhắc, toát lên vẻ tao nhã và đẹp đẽ trong sự quyền rũ trần tục. Có những cuộn bơ màu vàng ngậy, những quả trứng màu nâu sẫm, những bó cải bông màu tuyết, những bó thủy tiên được ánh mặt trời chiếu qua những cánh hoa mỏng manh, vô số những bông hoa quế trúc sẫm màu thả hồ cho một con ong lạc hút nhụy. Ở đó còn có những chai mật ong của Abel, kèm một tờ áp phích với tuyên bố do chính tay lão viết bằng chữ hoa nghiêng ngả:

ABEL WOODUS. NGƯỜI NUÔI ONG

LÀM QUAN TÀI. LÀM MẬT ONG. LÀM VÒNG HOA

SẴN SÀNG CHƠI ĐÀN HẠC TẠI CÁC Đám CƯỚI, Đám THỨC CANH NGƯỜI CHẾT VÀ CÁC BUỔI LIÊN HOAN.

Những chai mật ong vàng sánh; các khay mật được để trong hộp trang trí có diềm đăng ten, gắn xi trắng trông khêu gợi tựa như sự e lệ của một người đàn bà đẹp.

Edward mua một chai mật ong cho Hazel. “Em hãy mở chai mật này vào ngày cưới của em,” chàng nói. Nhưng ý nghĩa tượng trưng của nó, rất rõ ràng đối với chàng, lại chẳng thâm nhập được vào đầu Hazel.

Khoảng thời gian chen giữa lúc giám khảo chấm thi và giờ uống trà khá buồn tẻ. Cuộc đua ngựa chưa bắt đầu, và mặc dầu một ông già có dáng vẻ phúc hậu luôn miệng tuyên bố, “Tôi sẽ đặt cược hai ăn một!” không một ai thèm đáp lại ông ta.

Mọi người đứng quanh quần tại nơi diễn ra hội chợ, tận hưởng cảm giác nhàn tản thú vị như bị gây mê, trông giống như những con ong bị say thuốc. Thỉnh thoảng một ông già từ một vùng núi hẻo lánh gặp một ông già khác từ một vùng núi hẻo lánh khác, và cái bắt tay của họ có lẽ kéo dài tới tận một phần tư giờ.

Trong khi Abel chơi đàn, mọi người vẫn im lặng và lạnh nhạt cho dù cây đàn có phát ra những âm thanh điên cuồng hay ai oán đến mức nào. Họ tiếp nhận thứ nhạc hay như là quyền lợi của mình.

Sau đó Hazel hát, vừa hát vừa nhìn đắm đắm lên những ngon đôi tím biếc giăng giăng như thành lũy phía trên khu đất diễn ra hội chợ, và những giọt lệ dâng đầy trong mắt Edward.

Một ông già, thân thiện và đầy ngạc nhiên như một đứa trẻ, chống gậy đi tới, đứng trước mặt Hazel, nhìn miệng nàng chăm chăm với vẻ tò mò không thay đổi của một con chó trước một chiếc máy hát. Nếu nàng cử động, ông ta cũng cử động, mê mải và say sưa, trong khi cảm ông ta trĩu xuống vì thích thú. Hazel không để ý đến ông ta. Nàng tự do trên đôi cánh di trú của âm nhạc. Nàng không để ý thấy Vessons đang nhìn qua đám đông với vẻ thất vọng, cũng không biết rằng lão đang chen ra xa, vừa chen vừa lăm bằm, “Lại là cô gái đó đấy! Mình sẽ không bao giờ nói cho ông chủ biết đâu! Không đời nào!”

Edward vui mừng khi tiết mục đàn hát và thu tiền đã kết thúc và chàng có thể đưa Hazel vào trong lều, nơi có những người thuộc giới tinh hoa, để mời

nàng uống trà. Mọi người vẫn ngồi thong thả thưởng thức bữa trà trong khi cuộc đua ngựa chính của buổi chiều đã bắt đầu bằng tiếng chuông báo. Cuộc đua diễn ra rất lâu, các tay đua phải thực hiện nhiều vòng đua đến nỗi mọi người tiếp tục thỏa sức thưởng trà, chỉ thỉnh thoảng mới nhìn ta ngoài xem cuộc đua diễn biến ra sao, ngắm các tay đua phóng vút qua - một tay đua đeo những chiếc vòng màu đỏ tươi, một tay đua mặc áo khoác bằng vải bông màu xanh dương, hai người đàn ông trung tuổi đội chiếc mũ quả dưa đẹp nhất của họ, và một người mặc bộ đồ kỵ sĩ đúng kiểu, rõ ràng là đang vượt lên tất cả các tay đua còn lại. Lần nào họ cũng phóng ngựa qua theo đúng một trật tự - người mặc đồ kỵ sĩ, rồi đến người đeo vòng đỏ, người mặc áo khoác màu xanh dương, và hai người đội mũ quả dưa chạy sau cùng. Rõ ràng người dẫn đầu biết rằng mình có thể dễ dàng giành chiến thắng, còn những tay đua khác thì đã xác định rằng “mọi sự đã an bài”. Trong guồng máy - với sự quay vòng đều đặn, vị trí không thay đổi, nhịp độ nhàn nhã, họ giống như những con ngựa gỗ trong vòng đu quay.

“Họ đã chạy bao nhiêu vòng rồi nhỉ?” Hazel hỏi người phục vụ, cô này vừa rót trà vừa trò chuyện với vẻ hòa nhã.

“Sắp đến vòng thứ bảy rồi. Có lẽ họ sắp kết thúc cuộc đua. Họ chỉ đang cố gắng để giữ nguyên vị trí.”

“Em muốn xem họ về đích?” Hazel nói. Hai người đi ra khỏi lều, nhưng Abel đã rình sẵn để chặn họ lại và kéo Edward ra để chỉ cho chàng xem một con ong chúa trong một chiếc hòm của Ý. Edward rất ghét cảnh lũ ong chui ra chui vào chiếc hòm gỗ, nhưng chàng quá tốt bụng nên không thể từ chối. Abel quá thiếu nhạy cảm khiến chàng động lòng.

Hazel tìm được một chỗ ở cách đường đua một đoạn, nơi nàng có thể nhìn thẳng về đích đến của cuộc đua; nàng thích nghe tiếng những tay đua chạy qua. Nàng rướn người trên thanh chắn nhìn họ phi ngựa tới, những người vốn tin rằng số phận đã an bài, nhưng không chùn bước và đầy quyết tâm ở vòng đua cuối đầy kịch tính, cúi gập người thúc ngựa chạy, Tay đua dẫn đầu cho ngựa chạy ở bên phía nàng đứng. Nàng nhìn gã chăm chăm bằng ánh mắt sùng sốt khi gã tiến về phía nàng. Đôi mắt xanh đầy sức mạnh của gã, đôi mắt bị thu hút bởi cái nhìn chăm chú hoặc mái tóc rục rờ của nàng, nhận ra nàng bằng ánh nhìn về mừng rỡ. Gã dừng khựng ngựa lại và khi chỉ còn cách đích vài thước nữa, gã cho ngựa chạy vòng trở lại phía sau, giữa tiếng la ó, gào rú của đám đông những người cho rằng gã chắc hẳn là một kẻ say rượu.

“Cô đã khiến tôi phải tìm kiếm khá lâu đấy,” gã nói, nghiêng người về phía nàng. “Cô sống ở nơi quái quỷ nào thế?”

“Ôi, đừng dừng lại! Ông ấy đến bây giờ đấy.”

“Ai cơ?”

“Ông Marston, mục sư.”

“Anh ta có là cả tá mục sư thì tôi cũng cóc quan tâm.”

“Nhưng ông ấy sẽ giận đấy.”

“Nếu anh ta nổi giận tôi sẽ làm cho mũi anh ta chảy máu luôn.”

“Ôi, ông ấy đến bây giờ đấy, ông Reddin! Tôi phải đi đây.” Nàng quay gót. Reddin bám theo nàng.

“Tại sao anh ta lại tức giận chứ?”

“Bởi vì ngày mai chúng tôi sẽ cưới nhau.”

Reddin huýt sáo.

“Và Cáo Nhỏ sẽ đến ở với chúng tôi, tất cả những con vật khác cũng đến. Nhà đó có một chiếc đồng hồ kêu tích tắc đến là buồn ngủ và một bà già lờ đờ ngái ngủ, và Ed’ard đã mua cho tôi một hòm đầy váy áo.”

“Tôi cũng đã cho em một hòm đầy váy áo đấy thôi,” gã nói bằng giọng van vi. “Kẻ bỏ trốn bé nhỏ!”

Hazel bực mình vì bị gã quấy rầy. Nàng muốn thoát khỏi gã, và nàng muốn sử dụng sức mạnh của mình. Vậy là nàng ngược lên nói đầy ranh mãnh:

“Váy áo của ông là đồ cũ. Của anh ấy toàn là đồ mới - mới tinh như buổi sáng.”

Gã tức đến nỗi không thể bật ra một tiếng chửi thề.

“Tôi nay khi bọn họ khiêu vũ, em nhất định phải đến nói chuyện với tôi,” gã nói.

“Tôi sẽ không đến đâu.”

“Em phải đến. Nếu em không đến, tôi sẽ nói với ông mục sư rằng em đã ở lại Uderm qua đêm. Chắc chắn em biết anh ta sẽ không cưới em nữa, đúng không?”

Gã chơi trò thâu cáy. Gã biết nếu gã nói về chuyện đó, Vessons sẽ nói cho mục sư biết sự thật. Nhưng trò thâu cáy đó thành công.

“Ông sẽ không làm thế đâu!” nàng van vi.

Gã cười.

“Thôi được,” nàng nói, “hầu ông không nói cho ai biết.”

“Anh ta sẽ ở lại xem khiêu vũ chứ?”

“Không. Và tôi sẽ phải về cùng với anh ấy.”

“Em nên biết điều thì hơn.”

Khi Edward đi tới gã vợ và bỏ đi. Gã biết chàng chính là vị mục sư mà gã đã gặp ở gần Callow. Edward đang mãi buộc mấy bông thủy tiên thành một bó hoa cho Hazel nên không nhìn thấy Reddin.

Tay đưa đeo vòng đỏ, người giờ đây không còn theo thuyết định mệnh nữa, phi nước kiệu lại gần.

“Có chuyện gì thế?” anh ta hỏi trong niềm vui chiến thắng được nguy trang sơ sai.

“Mọi chuyện,” Reddin nói bằng giọng đốp chát, và gọi Vessons, rồi đi vào trong lều bán bia để đợi buổi khiêu vũ bắt đầu.

“Những bông hoa này dành cho căn phòng của em, Hazel ạ,” Edward nói, “bởi vì thời khắc những con chim cất tiếng hót đã tới rồi.”

Chàng nghĩ Chúa thực sự đang dẫn chàng đến bên mé nước an tĩnh.

Hazel không nói gì. Nàng đang lo không biết mình sẽ vin vào có gì để ở lại.

“Đừng nhăn nhó thế, cô bé. Bây giờ không còn gì khiến em phải lo lắng nữa đâu.”

“Thật ư?”

“Đúng vậy. Em sẽ đến Núi Nhỏ Của Chúa. Điều không hay nào có thể xảy ra ở đó chứ? Hazel, hãy ngẩng lên mỉm cười đi em.”

Nàng nhìn vào đôi mắt màu xám của chàng, đôi mắt rất đỗi dịu dàng và thâm trầm. Tuy nhiên, những gì nàng nhìn thấy lại là đôi mắt xanh, đầy vẻ cứng rắn, và chẳng thâm trầm chút nào.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 14

Thời điểm trao giải thưởng đã đến, và cô em nhà Clomber đại diện cho hai chị em nhà họ, cố thuyết phục Reddin bước lên bục nhận giải, tức một chiếc xe tải có bố trí những chiếc ghế ngồi. Ông James đã an tọa ở trên đó, và người thư ký đang tính tiền giải thưởng. Những người chiến thắng đang đứng ở bên dưới, trong đó có lão Vessons nổi bật trong chiếc áo gi lê màu đỏ chóc. Cô Clomber cảm thấy mình trông rất dễ coi. Cô mặc một chiếc váy may bằng vải tuyết để mọi người thấy rằng đối với cô đây không phải là một dịp đặc biệt như mấy cô gái quê.

“Không. Tôi sẽ ở dưới này thôi,” Reddin nói, đáp lại lại nhìn đầm đăm đầy mời mọc của cô ta bằng cái nhìn trừng trừng đầy dửng dưng.

“Là đại diện cuối cùng của một gia đình lâu đời...”

“Ồi, một gia đình chết tiệt thì có,” gã nói giọng cáu kỉnh vì đã để mất dấu Hazel.

Khi cô Clomber vẫn cố nài nỉ, gã liền dập tắt cuộc tranh cãi.

“Trong dòng tộc của tôi gia đình trẻ nhiều hơn gia đình lâu đời.”

Cô ta đỏ mặt một cách không thích hợp và vội vàng trèo lên xe tải.

Reddin đi tìm Hazel, trong khi ông James bắt đầu đọc tên những người đoạt giải.

“Ông Thomas. Ông James. Ông Marston. Ông James...”

Ông trao một đồng tiền xu cho cô Clomber, người đại diện cho ban tổ chức với những lời nhận xét ngớ ngẩn thường thấy. Khi giành được giải thưởng ông ta nhận lại tiền từ cô Clomber với động tác cúi chào, ngả mũ. Khi tên của chính ông được lên nhiều hơn mức bình thường, ông bắt đầu trở nên ngượng ngáp. Ông nhìn quanh cả dãy những khuôn mặt, và hiểu về nặng nề kia có ý nghĩa là ý thức bị áp chế.

Có lẽ cũng nên hiểu đó là một sự chế nhạo chẳng? Vậy nên mũ của ông ngã ra với một động tác vung tay khoa trương, và ông nói một cách khôi hài khi linh đồng tiến xu tiếp theo, “Táo ướp, ông James. Tôi sẽ đút tiền vào túi mình!”

Khi cách nói hài hước đó nhằm dằn, ông phải dùng đến sự thật không thể bắt bẻ. “Công bằng và thẳng thắn! Người giỏi nhất đã chiến thắng!” Cách này kéo dài được một lúc, nhưng không giúp ngăn được chuỗi, “Củ cải Thụy Điển, ông James. Củ cải to, ông James. Lê om, ông James.” Ông bắt đầu hoảng. Động tác cúi mình ngã mũ của ông trở nên qua loa đại khái. Ông đút tiền vào túi một cách lén lút và đọc tên mình bằng giọng lí nhí đầy vẻ có lỗi. Nhưng cách đó vẫn không ổn! Ông phải lấy lại can đảm. Ông cố làm ra vẻ can đảm.

“Ông Vessons. Ông James.”

Lão Vessons đứng bất động trong tâm với của cô Clomber. Khi nhận giải thưởng - lão đã đoạt giải được ba lần rồi và không ai khác trong vùng buồn gửi pho mát đi dự hội chợ nữa - lão đưa tay ra giống như một phần của chiếc compa, và chẳng thêm hạ cổ cúi mình hay mỉm cười. Lão không thích cô Clomber bởi vì lão biết cô ta muốn trở thành bà chủ của Udem. Ông James tiếp tục giả vờ can đảm.

“Việc gì phải quan tâm mọi người nghĩ gì chứ? Trời ơi! Cả thế giới có thể thấy mình nhận giải thưởng mà.”

Rồi ông ta bắt gặp ánh mắt mỉa mai của Abel, và tất cả sự can đảm vừa mới được dựng lên lại vỡ vụn. Ông ta níu lấy thái độ ban đầu của mình - tháo vát và thạo việc - và lại bắt đầu lại từ đầu, cố nuốt giải thưởng mà không nhìn về phía Abel, với ý thức dâng cao rằng túi mình sắp đầy tiền.

Khi ông ta xướng lên, “Anh đào ngâm. Bà Marston,” và Edward bước lên nhận tiền thưởng, Reddin chen tới chỗ Hazel, hỏi:

“Mấy giờ anh ta rời khỏi đây?”

“Tôi không biết.”

“Đừng có quên đấy.”

“Ông Reddin, tôi phải đi! Tại sao ông không để tôi đi?”

Nhưng Reddin, phát hiện ra cô Clomber đang nhìn mình, liền lần đi chỗ khác.

Ông James đã đọc đến cuối danh sách những người đoạt giải. Ông ta đọc to tên của Abel, và tên của ông già lòng không với mái tóc màu xám rối bù và là một người nuôi ong có tiếng. Ông James nhìn Abel như muốn nói, “Ông đã có được giải thưởng rồi nhé! Thấy chưa! Cuộc chơi này rất công bằng nhé.”

“Cảm ơn cô,” Abel nói với cô Clomber, sau đó nói với James bằng giọng mỉa mai, “Ông không nuôi ong, phải không nhỉ, ông James?”

Những ngọn đồi phía trên khu đất diễn ra hội chợ lờ mờ hiện ra trong buổi chạng vạng. Chúng mang màu sắc lạnh lẽo và đáng sợ, chẳng phải tím sẫm, không phải màu đen cũng chẳng phải màu xám, mà là sự pha trộn của tất cả mấy thứ sắc màu ảm đạm đó. Đường bệ, thê lương, đầy hăm dọa, chúng chi phối sự sống ở phía dưới như chúng tộc chi phối các cá nhân. Hazel ngược lên nhìn chúng. Nàng đứng trong dáng vẻ của một người đang lắng nghe bởi vì trong đầu nàng vang lên một giọng nói mà trước đó nàng chưa hề nghe thấy, một giọng nói vang sâu không thể lay chuyển thúc giục nàng làm cái điều mà nàng không biết cụ thể là gì. Nàng nhìn lên ngọn đồi hình tròn được rừng cây bao phủ che khuất Núi Nhỏ Của Chúa - ngọn đồi rất cao, rất lạnh đối với một con người bé bỏng khốn khổ. Nàng cảm thấy cuộc sống ở đó quá đứng đắn, quá lịch sự. Nghĩ về nó nàng bỗng cảm thấy nhớ sự bụi bặm và nhớ Callow.

Nàng nghĩ về Udem, ngôi nhà nằm núp mình dưới ngọn đồi của nó như một con cóc. Nàng nhớ đến những căn phòng đầy tiếng vọng và tiếng sột soạt của váy áo vọng dọc các hành lang khi nàng mặc chiếc váy màu xanh vào người. Udem khiến nàng nhớ hơn là ngôi nhà của chàng mục sư.

Edward đã ra về. Nàng đã nói với chàng rằng nàng muốn ở lại với cha, và Edward nghĩ nàng là một đứa con gái giàu tình cảm nên đã đồng ý, dù buồn bã.

Giờ nàng đang đợi Reddin. Buổi khiêu vũ chưa bắt đầu, mặc dù lẽu khiêu vũ đã được chuẩn bị sẵn sàng. Ánh sáng màu vàng hắt ra từ mọi kẽ hở trên tấm vải bạt, và trong bóng tối Hazel cảm thấy rất cô đơn; bởi ánh sáng ban ngày dường như là quyền lực tự nhiên của nàng. Khi nàng đứng đó, thật nhỏ bé và mỏng manh, nàng trông như đang co ro. Bao giờ cũng vậy, khi đứng dưới một tán cây hay một nơi trú mưa, nàng đều có cái dáng vẻ này, dáng vẻ của một kẻ lánh nạn, lén lút và sợ hãi. Khi nàng chạy dường như nàng là một kẻ đang bỏ trốn, bỏ trốn trong cái thế giới không nơi nương náu, không chỗ trú chân.

Cô Clomber đột nhiên xuất hiện khiến nàng giật mình.

“Tôi cảnh báo cô!” cô Clomber nói bằng giọng thiếu thân thiện vốn có. “Tôi đã nhìn thấy cô và Reddin cặp kè với nhau hai lần. Tôi chỉ muốn nói bằng tinh thần của một người có đạo và cũng là tinh thần của cánh con gái với nhau,” cô ta hạ giọng thăm thẳm, “rằng anh ta không phải là một người đàn ông tử tế.”

“Ồ,” Hazel nói, thở phào nhẹ nhõm giữa cảm giác nhút nhát và bị áp chế trước cảnh núi đồi, “hay đấy!”

Cô Clomber, cảm thấy bị xúc phạm và tức giận, liền bỏ đi.

Hazel một lần nữa bị bỏ lại với những ngọn đồi. Sự lảm li của mùa đông vẫn bao phủ lên chúng, và trên bầu trời phía xa là sự xa lánh đầy hoài nghi đến cùng sương giá sau hoàng hôn.

Nàng thôi không nhìn chúng nữa mà nhìn căn lều ngập tràn ánh sáng. Vùng ánh sáng trông giống như một con vật có vẻ ngoài rực rỡ đang bị cầm tù. Abel đã tạm ngừng cuộc tranh luận tưởng chừng như bất tận với ông già có mái tóc bù xù, và giờ đây đang bắt đầu gảy đàn ở bên trong.

Thanh niên nam nữ theo tiếng nhạc kéo tới căn lều tựa như một đám ruồi kéo nhau đến vây quanh cây liễu gai nở hoa. Họ bước vào trong, như các vị thần bước vào chốn thiên đường. Tấm vải bạt bắt đầu rung và phồng lên trong luồng gió của màn khiêu vũ. Hazel cảm thấy rằng không có nàng đòi vẫn vui - nàng bước ra khỏi bóng tối. Đôi chân nàng bắt đầu nhún nhảy.

“Minh sẽ vào trong đó!” nàng nói một cách bướng bỉnh. “Tại sao lại không chứ?”

Nhưng nàng vừa mới vén cửa lều thì chợt nghe thấy giọng Reddin vang lên ngay sau lưng mình.

“Hazel, tại sao em lại chạy trốn?”

“Tôi không biết.”

“Tại sao em không nói cho tôi biết tên của em? Tôi đã phi ngựa đi tìm em khắp vùng này.”

“Phải! Phải! Đúng thế đấy! Tôi đã nhìn thấy ông.”

Reddin không thốt lên lời.

“Tôi và cha tôi đi ra ngoài và ông xuất hiện. Tôi nghĩ đó là lần ở quán Kê Đi Sản Độc Ác.”

“Cảm ơn. Em không có sự lựa chọn nào khác, tôi nghĩ vậy.”

“Không phải thế.”

“Chúng ta đang lãng phí thời gian đấy. Chuyện tay mục sư kia là thế nào?”

“Tôi đã nói với ông rồi còn gì.”

“Nhưng chuyện đó không có thật. Chuyện của em và tay mục sư!”

Gã cười. Hazel nhìn gã bằng ánh mắt khinh ghét.

“Khi ông cười như thế, trông ông giống một con chó săn,” nàng nói, “mà tôi thì không thích lũ chó săn tí nào.”

Gã thôi cười ngay lập tức.

Tiếng đàn hạc của Abel vọng tới chỗ họ, và tiếng những bước chân đang khiêu vũ nghe như tiếng giậm chân của đàn cừu, đã trở nên rất rõ khi ngay cả người rụt rè nhất cũng đã bị cuốn vào cuộc vui say sưa.

Một cơn mưa đông, có hình thù tựa như một cái cột, chậm chậm tiến dọc thung lũng, đi men theo chân những ngọn đồi. Nó giống như một vị thần mặc áo xám đang khoanh tay trước ngực, đầu tách xa khỏi bầu trời. Khi cơn đông từ từ kéo tới chỗ hai người đang đứng như một đôi tình nhân mà lại chẳng phải tình nhân, và khi nó tấp vào mắt họ, có thể nó chính là số phận.

“Hazel, em không hiểu rằng tôi yêu em sao?”

“Tại sao ông lại yêu tôi chứ?” Giọng nói của nàng nghe như đang than vãn, và những giọt mưa lăn xuống má nàng như những giọt nước mắt. “Có ông rồi lại có Ed’ard. Ôi, tại sao các người lại thế chứ?”

Reddin nhìn nàng sững sốt. Một người phụ nữ không thích một người đàn ông yêu mình. Điều đó thật lạ lùng. Gã đứng sừng sững dưới bầu trời đang tối sầm lại, cái đầu to đẹp đẽ của gã hơi cúi xuống phía nàng.

“Tôi chưa bao giờ nghĩ,” gã nói giọng chán nản - “tôi chưa bao giờ nghĩ, khi mà tôi đã sống bốn mươi năm trời mà không cần đàn bà” (“mà không cần tình yêu,” gã thâm đĩnh chính), “rằng giờ đây tôi lại yêu như thế này.”

Gã nhìn Hazel bằng ánh mắt trách móc; rồi gã ngẩng lên nhìn bóng đêm đang kéo tới tựa như một con sư tử nhìn chằm chằm vào đêm tối khi nghe thấy tiếng sấm rền.

“Ông bốn mươi tuổi ư?” Giọng Hazel thể hiện sự ngạc nhiên tột độ. “Trời! Già thế!”

“Không già lắm đâu,” gã nói, giọng van vỉ và khiêm nhường đối với chính gã.

Nàng bật cười.

“Tay mục sư đó, tôi nghĩ anh ta còn trẻ, đúng không?” Giọng gã nghe có vẻ nuối tiếc.

“Anh ấy xứng đôi vừa lứa với tôi.”

Nổi tức giận của Reddin bùng lên.

“Tôi sẽ cho em thấy tôi đã già hay chưa! Tôi sẽ cho em thấy ai là người tình tuyệt vời nhất, tôi hay thằng ranh ngốc nghếch đó!”

“Bỏ tay ra, ông Reddin!”

Nhưng lời nói của nàng chìm trong tiếng gió cô đơn đang bắt đầu thổi vù vù qua căn lều ngập tràn ánh sáng.

“Đó,” Reddin nói, hài lòng về những nụ hôn của gã. “Bây giờ hãy vào trong lều khiêu vũ đi, và em sẽ thấy một thằng cha bốn mươi tuổi có thể làm em một nhồi được hay không. Sau đó chúng ta sẽ giải quyết mớ bong bong tay mục sư kia gây ra.”

Gã vén cửa lều lên, và họ bước vào bên trong, lập tức bị cuốn hút bởi cuộc sống của những vòng quay chậm chậm vui nhộn.

Hazel vui vì được nhảy với gã hoặc với bất cứ ai, miễn là nàng được nhảy. Reddin ngẩng cao đầu, bởi vì đêm nay gã là một người tình, và gã chưa bao giờ kiêu hãnh như thế trong bất cứ cuộc tình nào gã đã trải qua.

Gã vừa giận Hazel vừa bị nàng mê hoặc, và hai cảm xúc đó xảy ra cùng lúc khiến gã chệnh choáng.

Khi Hazel khiêu vũ nàng là một đóa hoa rung rinh trong gió nhẹ, một cây dương mảnh dẻ khẽ đu đưa trong bình minh, một cây sồi non thuận theo ý muốn của gió.

Abel ngắm nàng đầy tự hào. Suy cho cùng thì con gái lão đã mang lại danh tiếng cho lão. Điều đó thật đáng ngạc nhiên.

“Chơi nhạc vì đôi chân của con Hazel nhà mình cũng tốt. Những người khác chỉ giậm chân thôi,” lão nghĩ. “Gã đàn ông nào đang cặp kè với nó thế nhỉ? Mình phải để mắt trông chừng mới được. Mình đã nhận lời với nhà kia rồi.”

“Ông phải giữ lời đấy,” Hazel bỗng nói với Reddin.

“Gi cơ?”

“Ông đã nói sẽ làm tôi một nhồi.”

“Vậy thì đi ra ngoài, tôi sẽ mời em một tách trà.”

Gã đưa tách trà cho nàng và ngồi xuống bên nàng trên hòm đựng cam.

“Hãy nhìn tôi,” gã nói, “hãy nói thật lòng đi, em sẽ lấy tôi chứ?”

Gã ngạc nhiên về chính bản thân mình.

Andrew Vessons, người đã rón rén bám theo họ từ trong lều, xòe hai tay ra, nhìn lên trời với vẻ thất vọng cực độ, và càng thất vọng hơn bởi vì lão không thể nói ra. Lão chán nản quay trở vào trong lều, nơi lão đứng chấp tay sau lưng, hơi ngả người về phía trước, miệng nở nụ cười giễu cợt, nhìn cảnh khiêu vũ, một dạng tôn sùng nhục dục, điều mà đối với lão không chỉ ngớ ngẩn và đáng khinh mà còn đáng ghê tởm. Chốc chốc lão lại lắc đầu, đi ra cửa lều xem ông chủ của lão quay trở vào hay chưa, rồi lại lắc đầu. Một người bạn đi tới.

“Tại sao ông ấy lại làm hỏng cuộc đưa?” ông ta hỏi.

“Tại sao,” Vessons hỏi, đưa mắt nhìn ra xa xăm, “Chúa Trời lại tạo ra thế giới để cho đàn bà tham gia vào nhỉ?”

Tình hình ở bên ngoài đã phát triển vượt ra ngoài ý muốn của lão mà lão không hay biết.

“Cứ tiếp tục như thế để làm gì, ông Reddin? Tôi đã nói với ông rằng tôi đã hứa hôn với Ed’ard rồi còn gì.”

“Nhưng em cũng thích tôi đúng không? Thích hơn tay mục sư kia chứ?”

“Tôi không biết.”

“Hãy đi với tôi. Tôi sẽ chơi đẹp.”

“Tôi đã thề rồi!” nàng kêu lên. “Tôi đã thề trước Núi Nhỏ rồi, và lời thề đó không thể bị phá vỡ.”

“Em đã thề gì thế?”

“Thề sẽ cưới người đầu tiên cầu hôn tôi. Người đó là Ed’ard. Nếu tôi phá vỡ lời thề, thì khi tôi chết, linh hồn lạnh lẽo của tôi sẽ phải lang thang và sẽ chẳng bao giờ được an nghỉ, sẽ khóc than khắp núi cùng non trong đêm tối, và Ed’ard sẽ nghĩ đó là gió.”

“Nếu em bỏ tay mục sư đó, anh ta sẽ sớm vượt qua được chuyện ấy thôi; nếu em bỏ tôi, tôi sẽ không thể vượt qua được. Anh ta có bao giờ theo đuổi rượu và đàn bà đâu.”

Đó là một lời cầu xin khẩn thiết đối với một người tình.

“Cô Clomber nói rằng ông không phải là một người đàn ông tử tế.”

“Ồ, tôi đã bị bôi nhọ! Nhưng nghe này. Nếu tay mục sư ấy mất em, anh ta sẽ chao đảo đôi chút; nhưng nếu tôi mất em, thì sẽ có chuyện khủng khiếp xảy ra. Anh ta đã hôn em chưa?”

“Nhiều lần rồi.”

“Tôi không tin!”

“Azell!” cha nàng gọi.

“Em sẽ không đi chứ?”

“Tôi phải đi. Đó là cha tôi.”

“Vậy tôi sẽ không gặp lại em nữa - cho tới khi em cưới ư? Ôi, hãy lấy tôi, Hazel! Hãy kết hôn với tôi!”

Giọng gã run rẩy. Nàng bắt đầu khóc trước nỗi đau khổ bí ẩn hiển hiện trên khuôn mặt gã, - nỗi đau khổ phần nào cấu thành từ nỗi tức giận điên cuồng, và vì lẽ đó càng trở nên đáng thương hơn, Abel đi tới.

“Hình như đây là đám tang,” lão nói, giơ chiếc đèn lồng lên soi mặt từng người.

“Tôi muốn cưới con gái ông.”

Abel cười rống lên.

“Lại một thằng cha nữa ư? Người đầu tiên là một linh mục và người tiếp theo là một điền chủ!”

“Một nông dân.”

“Không chừng người tiếp theo lại là một ông vua trên ngai vàng. Trời, con kia! Mày giống như bia và mật ngọt vậy.”

“Ông vẫn chưa trả lời tôi,” Reddin nói.

“Nó đã quyết định rồi.”

“Gì cơ?”

“Đã quyết định rồi. Đã hứa hôn. Đã có nơi có chốn.”

“Cô ấy có quyền thay đổi quyết định.”

“Ô hay! Chúng tôi đã nhận lời với nhà họ rồi. Tại sao phải thay đổi chứ, họ đã mua sắm quần áo, nhà mục sư ấy, và đã sắm sửa cả giường tủ và bánh trái rồi!”

“Nếu cô ấy đến với tôi, ông sẽ được nhận một ngân phiếu trị giá năm mươi bảng, và đó là tất cả những gì tôi có,” Reddin nói một cách thật thà.

“Tôi đã nói với ông rồi, thưa ông, nó đã có nơi có chốn,” Abel nhắc lại. “Chúng tôi đã nhận lời với nhà họ rồi!”

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu lão, với năm mươi bảng, khu vườn ở Callow sẽ đầy kín những hòm ong.

“Ông chủ,” lão nói như sắp khóc, “ông đừng có mà dụ dỗ tôi! Ôi trời ơi! Với số tiền đó tôi có thể mua gỗ, mua sơn trắng, ong chúa từ những nơi khác!” Lão làm một cử chỉ thể hiện nỗi thất vọng và mặt lão nhăn lại.

“Ông có thể có một chiếc đàn hạc mới nếu ông muốn,” Reddin gợi ý.

Abel nuốt nước miếng.

“Thỏa thuận là thỏa thuận!” lão nhắc lại. “Và tôi đã nhận lời với ông mục sư rồi.” Lão quay đi.

“Azel,” lão ngoái lại nói, “mày không được phép đi với người đàn ông này. Đã nhiều lần,” lão nói thêm, quay đầu lại ử rử nhìn nàng, “mày làm trái lời tao rồi đấy.”

Với cái nhìn lâu đầy khản nài lão xốc lại cây đàn trên lưng và bước đi một cách khó nhọc.

Hazel theo cha. Nhưng Reddin đã bước lên chặn nàng lại.

“Hazel, nghe này! Em nói em không thích làm tổn thương. Em đang làm tổn thương tôi đấy!”

Nhìn khuôn mặt bơ phờ của gã, nàng biết những gì gã nói là sự thật.

Nàng dùng tay áo lau nước mắt.

“Đó đâu phải là lỗi của tôi. Tôi luôn làm tổn thương các thứ. Tôi không thể đặt chân vào vườn hay nấu chín một cái bắp cải mà không giết chết nhiều con ruồi bé nhỏ và nhiều thứ khác nữa. Và khi lấy mật ong, chúng tôi luôn làm đau những con ong. Tôi buộc phải làm tổn thương ông hoặc làm tổn thương Ed’ard, mà tôi thì không thể làm tổn thương Ed’ard được; anh ấy coi trọng tôi. Phải tận mắt thấy Ed’ard đặt những bông hoa anh thảo vào phòng tôi đêm qua ông mới hiểu được; đêm qua tôi đã ngủ tại nhà của mục sư đấy.”

Reddin nhăn nhó như thể đang phải chịu cảm giác đau đớn về thể xác.

“Và anh ấy còn mua tất cho tôi, những đôi tất mỏng, và cả một chiếc váy lót dài màu xanh da trời.”

Reddin đưa mắt nhìn quanh. Nếu như lúc đó không có đồng người đi lại thì gã đã chộp lấy nàng ngay lập tức và đưa nàng về thẳng Udem.

“Tôi không thể làm tổn thương Ed’ard! Anh ấy rất tốt. Cáo Nhỏ cũng thích anh ấy; nó chẳng bao giờ gặm gừ với anh ấy.”

“Có lẽ,” Reddin nói, giọng khàn khàn, “Cáo Nhỏ sẽ thích tôi nếu tôi cho nó mấy cục xương.”

“Nó sẽ không thích đâu! Người ông có máu.”

Nàng lạnh lùng bước đi khi nhớ lại chi tiết đó, chi tiết mà trước đó đã bị xóa nhòa bởi sự đau khổ của Reddin.

“Người ông dính máu của nhiều con cáo nhỏ,” nàng nói và giọng của nàng tác động lên gã như làn mưa đá lạnh buốt - “bọn cáo nhỏ chết rất nhanh và dễ dàng dưới họng súng. Và ông đã đứng nhìn nhiều con cáo nhỏ bị băm sống.”

“Tôi sẽ từ bỏ việc đó nếu em bỏ tay mục sư.”

“Tôi ngạc nhiên là ban đêm ông không thấy chúng nhìn ông trong bóng tối bằng những con mắt màu vàng như những bông mao lương, và không thấy chúng đang hấp hối. Tôi ngạc nhiên là ông không thấy tiếng kêu khóc của chúng.”

Lý lẽ của gã không có tác dụng gì nữa, gã biết điều đó, nhưng vẫn tiếp tục van xin.

“Không. Nếu tôi không thể trước Núi Nhỏ thì tôi cũng sẽ không đến với ông đâu,” nàng nói. “Người ông có máu.”

Đúng lúc đó một người hàng xóm đánh xe qua và ngo ý cho Hazel đi nhờ. Nàng sắp kết hôn với một mục sư nên giờ đây nàng đã trở thành người được mọi người biết đến. Hazel leo lên xe rời khỏi đó, và khoảng khắc bi thương của Reddin lại đi tựa như đám cháy lớn lại thành tro tàn.

Gã về nhà trong tâm trạng nặng nề. Trên đường về gã đi qua nhà của mục sư của Edward và mẹ chàng đang ngủ ngon lành. Sự yên ả ngây thơ của tình yêu không vị kỷ bao bọc Edward, bởi chàng cảm thấy mình có thể làm cho Hazel hạnh phúc. Đêm đó, khi chìm vào giấc ngủ chàng đã nghĩ:

“Nàng sinh ra để làm vợ của một mục sư.”

Dựa người vào bức tường thấp, Reddin nhìn đắm đắm những bia mộ và ngôi nhà yên ắng dát ánh trăng bạc, lòng trầm nghĩ:

“Nàng sinh ra để dành cho ta.”

Cả hai người đàn ông đều nhìn nhận nàng là con người mà họ muốn nàng trở thành, chứ không phải là con người như nàng vốn có.

Những ý nghĩ trong lòng khiến khuôn mặt Reddin trở nên u tối khi gã đứng đó hết giờ này đến giờ khác trong cái lạnh của đêm tháng Năm. Khi gã đứng dựa người vào tường, sương muối phủ trắng đôi vai rộng của gã, và dưới ánh trăng, sương giá đậu trên những sợi tóc trắng ở hai bên thái dương của gã ánh lên trong đêm đen như giễu cợt thứ tình cảm nồng nàn của tuổi trẻ đang chiếm lĩnh gã.

Núi Nhỏ Của Chúa nhún vai trong giấc ngủ; những cánh rừng nằm úp mình trong đêm như những con thú bị đánh; những chiếc lá nhỏ mỏng manh rủ xuống trong sương giá.

Reddin vẫn đứng đó, rùng mình vì lạnh, chìm trong dòng suy nghĩ ử ử.

Tận đến khi bình minh, tựa như một con dao, rạch góc trời phía Đông ứa máu, gã mới nhúc nhích.

Gã thờ dài. “Quá muộn rồi!” gã nói.

Rồi gã bật cười cay đắng. “Bị đánh bại bởi một tay mục sư!”

Nổi tức giận điên cuồng dâng trào trong gã. Gã nhặt một hòn đá, nhấc nó lên bằng cả hai tay và ném thẳng vào ngôi nhà. Hòn đá làm vỡ cửa kính phòng bếp. Nhưng trước khi Edward đi ra cửa sổ phòng chàng thì Reddin đã kịp biến mất trên đồi.

“Con à,” bà Marston nói giọng run rẩy, “mẹ luôn sợ những tai họa từ cuộc hôn nhân lạ lùng này.”

“Làm sao Hazel lại liên quan đến chuyện đó được, hả mẹ?”

“Con ạ, mẹ nghĩ đó là một dấu hiệu của Chúa. Vào sáng ngày diễn ra đám cưới của con! Kính vỡ! Đúng, đó là một dấu hiệu Chúa gửi đến chúng ta. Mẹ ước gì dấu hiệu đó không quá bạo lực như thế. Nhưng, tất nhiên, chỉ có Chúa mới biết rõ nhất.”

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 15

Tại nhà mục sư mọi thứ đều đã được chuẩn bị sẵn sàng từ rất sớm. Edward, bồn chồn sau khi tỉnh giấc đột ngột, đã ra khỏi giường từ ba giờ sáng và hoàn tất mọi việc chuẩn bị của cá nhân, đang sẵn sàng giúp bà Marston khi bà xuống nhà trong tâm trạng vẫn còn rất lo lắng. Mỗi khi bà đi ngang qua phòng Hazel, hoặc thấy Edward mang hoa lên đó, bà lại nói, “Ôi, trời ơi!” và lắc đầu buồn bã. Bởi vì bà sợ rằng cuộc sống được Edward vạch ra sẽ không bao gồm những đứa cháu nội của bà. Mà cháu nội thì, qua nhiều bận cân nhắc cẩn thận, đã giành được về quyền rũ rập lãnh của truyền thống. Bà cũng bị mất bình tĩnh vì Martha, người mà, không giống như chiếc bánh nhồi bột của cô ta, luôn có “khiếm khuyết”. Với hai người phụ nữ tức giận và phiền muộn, và trước thực tế rằng đám cưới được tổ chức chỉ với một nửa sự hoành tráng đáng ra phải có, người ta có thể nghĩ rằng tâm trạng của Edward không được hứng khởi lắm; nhưng không phải vậy. Chàng chạy lên chạy xuống, nói đùa với Martha, xoa dịu mẹ chàng, và hát cho đến khi Martha, người nghĩ rằng thái độ của một mục sư tại một đám cưới chỉ nên ít khoa trương hơn tại một đám ma một chút, phải buột miệng nói:

“Ông chú giống một tổ chim hơn là một mục sư.” Cô ta và bà Marston đang bày những chiếc cốc có họa tiết hình lông chim ra phòng khách.

Lúc đó Edward đứng ở cửa phòng Hazel, và hiểu rằng chàng không nên bước chân vào đó nữa. Chàng không được phép ngắm đám váy áo thơm tho trong những chiếc hộp đã mở ra của nàng, cũng không thể không thao thức hết đêm này đến đêm khác trong vòng tròn quyền rũ mà sự hiện diện của nàng tạo ra. Chàng cảm thấy, trong nỗi đau mất mát - mất những điều chưa bao giờ được sở hữu, sự mất mát cay đắng hơn tất thảy - rằng, nếu chàng có thể có được những điều này, thì kể cả không có những đứa trẻ tóc hung, mắt màu vàng lửa trong giấc mơ của chàng cũng được. Chàng quỳ bên giường Hazel và ngã đầu xuống gối, bị giằng xé giữa sự say đắm tinh thần và ham muốn thể xác. Tóc chàng lạnh và ẩm ướt, và kể từ hôm đó một nếp nhăn mới xuất hiện trên trán chàng. Bất cứ ai nhìn chàng cũng đều nghĩ rằng chàng đang cầu nguyện; chàng bất động. Số phận của Edward được cho là “êm ả”, bởi vì những ngọn lửa trong con người chàng không tạo ra âm thanh, mà cứ cháy với sắc trắng lặng lẽ.

Không phải chàng đang cầu nguyện. Việc cầu nguyện đã lùi xa, giống như một tấm biển chỉ đường đã bị bỏ lại phía sau từ lâu rồi. Có lẽ chàng sẽ lại quay trở lại với nó; nhưng hiện giờ chàng đang ở trên sa mạc không có đường đi. Chỉ những người phải chịu đựng đau khổ ở mức độ vừa phải mới nói về việc cầu nguyện như sự nướng nấu của kẻ thiết thời. Nhờ thế mà bạn biết họ. Những người phải chịu đau khổ thực sự nhớ rằng phần tồi tệ nhất của đau khổ là sự tan vỡ của lời cầu nguyện trong tay họ, nhức nhối, và không thể nắm giữ.

Quỳ ở đó với đôi mắt nhắm nghiền, Edward biết rõ mái tóc của Hazel xoắn trên gối duyên dáng ra sao; biết rõ vòng tay ấm áp của nàng ôm quanh cổ chàng sẽ mang lại cho chàng cảm giác như thế nào; biết rõ niềm hạnh phúc hoang dại khi chàng làm nguôi bớt nỗi sợ hãi nảy sinh từ những cơn ác mộng và dịu dàng dỗ nàng đi vào giấc ngủ. Chưa bao giờ sự gần gũi tình cảm của đời sống vợ chồng lại ánh lên trong mắt chàng như lúc này. Nhưng chàng sẽ chỉ gần gũi Hazel ở mức độ như mẹ chàng đối với nàng thôi, mà có lẽ còn ít hơn. Đêm đêm chàng sẽ đứng trên ngưỡng cửa, hôn Hazel bằng cái hôn của một người anh, rồi rời đi. Tháng tiếp tháng, năm nối năm trôi qua, chàng sẽ đọc những mẫu truyện về tình yêu chân thành, ngọt ngào trong Kinh Thánh - những mẫu truyện rất thật mà nếu do một tiểu thuyết gia viết ra, sẽ bị cảm lưu hành; năm rồi năm trôi qua chàng sẽ ngắm nhìn tổ chim và những con thú non, sẽ đi tới những gia đình nơi mấy đứa trẻ nhỏ xíu được bọc trong khăn lông nhìn chàng không chớp mắt và nắm lấy những ngón tay chàng trong sự kìm kẹp của sự yếu ớt bạo ngược. Và chàng sẽ luôn có Hazel ở bên, làm chàng say đắm bởi phép màu bất diệt, phép màu thậm chí còn mạnh hơn cả sắc đẹp, phép màu khiến chàng đánh mất sự điềm tĩnh mà chàng phải vất vả lắm mới có được chỉ bằng một động tác xoay cổ tay, bằng đường cong của dải thắt lưng, bằng sự bông bênh của mái tóc. Và khi đó thời khắc lạnh lùng của khủng hoảng sẽ tấn công chàng, và một giọng oang oang sẽ gào lên, không phải bằng sự xáo quyet của nổi tức giận, mà bằng sự oai nghiêm của buổi sáng trên những đỉnh núi cao:

“Hãy giành lấy nàng. Nàng là của cậu đấy.”

Chàng biết rằng đó là sự thực. Ai dám nói ngược lại chứ? Nàng là của chàng. Chỉ vài giờ nữa thôi nàng sẽ trở thành vợ chàng, trong ngôi nhà của chàng, mang đến cho chàng mọi luật lệ của tín ngưỡng và dòng dõi. Rõ ràng, bằng cách không làm hài lòng chính bản thân mình chàng sẽ xúc phạm tín ngưỡng và dòng dõi. Chiếc then cài cửa phòng nàng là của chàng, và chàng có thể nhấc nó ra bất cứ lúc nào. Căn buồng của hoa hồng và vàng, của cầu vồng và những tiếng reo lanh canh của bạc giống như tiếng chim hót lúc bình minh, tồn tại là để dành cho chàng như bông hồng nở cho ong tới tìm nhụy. Mẹ chàng cũng sẽ hài lòng. Bà đã chỉ trích mạnh mẽ “cuộc hôn nhân không phải hôn nhân này”. Chàng sẽ là người đồng hành và là nguồn cảm hứng - là tiêu

chuẩn. Chàng sẽ là một trong số những người đàn ông trên thế giới rộng lớn này, những người làm việc, cưới vợ, nuôi nấng con cái, và ngắm nhìn cháu chắt, và rồi, trong niềm vinh quang của sự viên mãn, ngã đầu trên gối ngủ ngon lành. Chàng luôn yêu những điều bình dị. Chàng không phải là người có thiên tư nổi bật, người có tâm hồn bùng bùng ánh sáng hoang đại thay vì ánh sáng dễ chịu của ngọn lửa lành mạnh. Chàng là một người đàn ông bình thường, yêu những điều bình thường. Chàng không phải người đàn ông mang cung cách đàn bà, cũng chẳng phải người có thiên hướng độc thân, mặc dầu chàng không có sự nam tính mãnh liệt của Reddin. Ham muốn nhục dục chưa bao giờ trỗi dậy trong chàng mà không có sự tác động của tình yêu tâm hồn. Nhưng sự tác động đó đã xảy ra; nó đã trỗi dậy; nó nhăm nhe điều khiển chàng.

Những hình ảnh hiện ra mập mờ nhưng lại chói sáng trong sự hình dung của chàng: hình ảnh Hazel đêm nay đứng chải tóc; quang cảnh căn phòng này khi nàng tắt đèn đi, chỉ còn ánh trắng êm dịu soi rọi; mùi hương hoa dịu dàng, tiếng nàng thở khe khẽ; và trong đợt sóng trào dâng mãnh liệt, các cảm xúc mà chàng cảm thấy khi đặt tay lên then cửa là tình yêu, cảm giác hân hoan và ngây ngất.

Trông nàng sẽ như thế nào nhỉ? Nàng sẽ nói gì? Nàng không thể ngăn cấm chàng được. Có lẽ, khi bừng tỉnh trước cuộc sống hôn nhân ngọt ngào, nàng sẽ yêu chàng, yêu một cách say mê nồng nàn như chàng yêu nàng.

Cảm giác quyền lực điên cuồng chiếm hữu chàng. Chàng sẽ có được những thứ chàng muốn. Vậy thì chàng phải từ bỏ những gì? Và rồi, chàng nghe thấy tiếng Hazel thì thầm bằng giọng nuối tiếc, như một hợp âm thứ khê khằng và ai oán.

“Tại sao anh lại làm thế?” và, “Em rất biết ơn anh.”

Chấn giữa chàng và mong muốn của chàng là sự yếu ớt của Hazel, cá tính của nàng, giống như một chiếc ly mỏng và chàng sẽ làm vỡ chiếc ly nếu khuấy động nó. Tín ngưỡng và tục lệ thúc đẩy chàng. Bởi vì Giáo hội và Nhà nước tồn tại vì sự công bằng về vật chất, vì cái lý trần trụi của luật pháp. Sự đom đua của tình thân, những động cơ cao cả được bao bọc trong sự vô luật - hầu như không thuộc phạm vi của luật pháp bởi vì chúng dành cho những người vẫn cần đến những quy tắc thô sơ. Đối với những kẻ chép thuê, và những kẻ bán chim câu, Chúa là một người hay cãi vã.

Thay vì làm vỡ chiếc ly mỏng mảnh đó, chàng không muốn khuấy động nó. Đối với chàng dòng dõi và quan niệm của người đời làm sao có thể sánh được với tâm hồn nàng? Những giáo lý của chàng chắc chắn phải tạo ra ngoại lệ cho nàng. Chúng chẳng quan trọng. Quan trọng là bản thân chàng và Hazel; tình cảm nồng nàn của chàng, tự do của Hazel; niềm khao khát được làm chồng và làm cha của chàng, sự thiếu khả năng làm vợ và làm mẹ do tính ngây thơ, tình nghịch của nàng. Chàng bỗng ghét cay đắng bản thân mình vì những hình ảnh tươi vui mà chàng đã hình dung ra. Chàng thấy hết sức nhục nhã khi nhận ra rằng có lúc chàng đã thực sự muốn sử dụng quyền của mình để nhấc cái then cửa lên. Đối với chàng việc sử dụng sức mạnh một cách ích kỷ dường như luôn là điều đáng khinh bỉ nhất. Chàng xem xét con khủng hoảng của mình từ mọi khía cạnh với nỗi hổ thẹn. Chàng đã đi đến quyết định; nhưng chàng biết đưa ra quyết định trái ngược thật dễ dàng làm sao. Thật dễ dàng và ngọt ngào biết bao! Chàng quý ở đó một lúc lâu, mệt mỏi đến độ không thể đứng dậy được, kiệt sức vì cuộc xung đột hầu như còn chưa bắt đầu. Rồi chàng nghe thấy tiếng mẹ chàng gọi, và chàng đứng dậy, đóng cửa phòng lại như một người từ bỏ giấc mơ. Trong tay chàng vẫn cầm bó hoa tulip mà chàng đã mua cho Hazel tại hội chợ. Những bông hoa đã rũ xuống.

“Ôi, con yêu,” bà Marston nói, “mẹ gọi con mãi mà không thấy con trả lời! Con đã ở đâu thế?”

Nếu Edward không kiểm chế, chàng có thể đã nói ra sự thật, rằng chàng đã “ở địa ngục”. Thay vì thế chàng chỉ nói: “Con đã ở thung lũng của sự bồn chồn.”

“Con yêu, thung lũng gì cơ? Ôi, không phải thung lũng, chỉ là một bài thơ thôi đúng không?” Thật lạ! Con yêu, con yêu! bà nghĩ, Minh hy vọng tất cả những chuyện này sẽ không làm thay đổi đầu óc thẳng bệ; Nó vừa nói gì đó nghe thật vớ vẩn. “Trông con nhọt nhọt quá, con ạ, trông như người mất trí ấy,” bà tiếp tục nói; “Mẹ nghĩ con muốn một...”

“Không đâu, mẹ ạ. Cảm ơn mẹ, con không muốn gì cả.”

Chàng phân nào nhận thức được sự mỉa mai đầy cay đắng của câu nói chàng vừa thốt ra.

Bà Marston nhìn xuống đầu gối chàng.

“Ôi, con yêu, mẹ biết rồi,” bà nói. “Mẹ xin lỗi vì mẹ đang định nói rằng có muốn một ít phấn không. Ban nãy con ở với Chúa. Chỉ việc cầu nguyện mới có thể khiến con bận tâm đến thế trong ngày cưới của mình!”

Bà rất cảm động. Edward đỏ mặt vì hổ thẹn, biết rõ mình đã bận tâm đến mức nào.

“Đấy!” bà kêu lên. “Mặt con đỏ bừng lên thế kia kìa. Con bị sốt rồi. Mẹ sẽ trộn cho con ít thảo dược và mẹ sẽ làm con trở lại bình thường ngay thôi.”

“Con ước gì mẹ có thể,” chàng thờ dãi.

“Những gì mẹ muốn,” bà nói, chớp lấy ý nghĩ trước đó của bà một cách liêu lỉnh tựa như cách bà túm váy lên trong những ngày mưa lội - “con ạ, những gì mẹ muốn là - nó quá nặng, chiếc bánh ấy...”

“Mẹ muốn con mang bánh ra phải không ạ?”

“Phải, con yêu. Con thật tinh ý! Và hãy chú ý đừng làm hỏng lớp kem phủ nhé; khó lắm đấy, vì nó rất trắng và giòn.”

“Không, con sẽ không làm hỏng sự trong trắng đâu mẹ ạ,” chàng nói một cách sốt sắng, “dù có khó đến mấy.”

Bà không nhận thấy rằng sự sốt sắng đó thật không tự nhiên; sốt sắng quá mức trong cách giải quyết việc nhà là trạng thái bình thường của bà.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 16

Buổi sáng tháng Năm trang nghiêm, được tô điểm bằng những viên kim cương, tràn ngập sự trang trọng mà cái đẹp hoàn hảo khoác lên mình, lộ ra trong màn sương tía, gây hổ thẹn cho ngôi nhà tồi tàn, nơi Hazel đang mặc vào người bộ trang phục cô dâu. Căn nhà dường như chìm khuất trong lớp bọt mùa xuân đến nỗi khó mà nhận ra được. Đám tử đinh hương già cỗi vây quanh ngôi nhà, gập gập cái đầu đội mũ miện nhỏ bé của chúng về phía cái ống khói duy nhất. Mùi hương của chúng lẫn át tất cả những mùi hương khác tựa như một cá tính mạnh, ta không có sự lựa chọn nào khác hơn là nghĩ về loài tử đinh hương. Hai cây kim tước, thân lớn và nhiều chạc, sờ sẫm mái nhà bằng những cành cây thấp và những chùm hoa vàng buông rủ. Những cành ở phía trên vươn cao, vươn xa về phía bầu trời xanh.

Cây táo gai cạnh cổng, nữ hoàng của tháng Năm, biết rõ thời kỳ viên mãn của nó, phô ra đầy những đài hoa trong như pha lê, óng ánh như những giọt mưa giữa vòm lá xanh tươi. Từ mọi cây lê nở hoa trắng xóa, những cánh hoa rơi xuống và từ mỗi cây táo vỏ hồng phát ra tiếng vo ve của bầy ong.

Abel dậy rất sớm, bởi vì lão nghĩ lão nên làm một vòng hoa xinh xắn cho Hazel, và trong những việc như thế lão là một nghệ sĩ. Hoa linh lan đã chum chím; đêm qua lão đã tưới cho chúng một chút nước ẩm, và bây giờ lão ngồi dưới tán cây đề ngựa kết vòng hoa. Bóng lá đề ngựa tạo thành những vệt lằn tằn như gợn sóng phủ trên người lão, và lão thường ngẩng lên nhìn cái ngọn trắng xóa của những cái cây đang ra hoa với con mắt của một người có của, bởi lũ ong của lão đang làm việc ở trên đó với sự chăm chỉ cực độ.

Lão đang buồn rầu và khổ sở, bởi lão nghĩ về cái cộng đồng ong mà Hazel đáng lẽ đã mang về cho lão. Lão tự an ủi mình bằng ý nghĩ rằng nuôi nàng lão sẽ dành dụm được chút ít. Chưa bao giờ lão chợt cảm thấy tiếc vì mất nàng; quả thực, có rất ít lý do để lão phải cảm thấy thế. Cha con lão mỗi người sống một cuộc đời riêng, đơn độc và tự đáp ứng; họ hoàn toàn không phải là những người đồng hành thích hợp của nhau.

Lão kết những bông hoa linh lan ướt nhoẹt, mềm rũ vì bị tưới nước ẩm bằng đoạn dây lấy ra từ một chiếc khung dùng để làm vòng hoa tang.

Vậy là Hazel đã đeo chiếc vòng hoa tang làm cô dâu trong ngày cưới của nàng.

Nàng tỉnh dậy, cảm thấy rất mệt sau con khủng hoảng ngày hôm qua, nhưng nàng vui. Nàng và Cáo Nhỏ, cùng con mèo chột mắt, con thỏ, con chim két của nàng, sắp chuyển tới một nơi không còn những mối lo phiền, đến với sự bình yên mà tình yêu của Edward mang lại trên Núi Nhỏ Của Chúa.

Những khó khăn của cuộc sống mới hoàn toàn bị lãng quên. Chỉ có niềm vui của nó là hiển hiện. Bà Marston dường như cứ mỉm cười và mỉm cười mãi trong sự triu mến vĩnh hằng, còn khuôn mặt bí bí của Martha thì toát lên vẻ coi mở dễ gần. Những con gió ồn ào đã tạm lắng và mỗi con gió đều mang đến món quà của hương thơm, nhẹ nhàng thổi quanh ngôi nhà của Edward. Sương giá, nàng nghĩ, sẽ không đến Núi Nhỏ Của Chúa như đến với Callow lạnh lẽo.

Nàng không nhìn thấy đôi vai phủ đầy sương muối của Reddin, cũng không nhìn thấy những giọt sương lạnh lẽo trên bìa mộ.

Nàng hát bằng giọng hát ngọt ngào thánh thót của một con chim oanh trong lúc mặc váy áo. Nàng chưa bao giờ nhìn thấy những trang phục như thế này; nàng hầu như không biết phải mặc như thế nào. Nàng chải tóc cho tới khi tóc nàng óng mượt như một bông loa kèn, và kết thành bím lớn quấn quanh mái đầu nhỏ xinh của nàng. Khi mặc chiếc váy muslin trắng muốt vào người, nàng thở thật sâu, ngấm mình trong chiếc gương nhỏ.

“Minh giống như một bức tranh!” nàng há hốc miệng vì kinh ngạc. Quanh cái cổ thanh mảnh rám nắng của nàng là một sợi dây chuyền vàng với mặt dây chuyền topa, hợp với màu mắt nàng.

Khi nàng bước ra tựa như một bông hoa bách hợp trên mặt đất, Abel loạng choạng lùi lại, phần vì sự đùa giỡn thô kệch, phần vì kinh ngạc. Lão cũng rất ấn tượng trước thực tế rằng lão đã tự mình chuẩn bị bữa sáng, và sau đó dùng giấy ráp kỳ tay cho tới khi hai bàn tay lão đau nhức. Hazel, đăng quang trên một chiếc ghế gậy, thắt cho Cáo Nhỏ một chiếc đai đeo cổ kết bằng những bông hoa lưu ly màu xanh dương.

Cáo Nhỏ, trong bộ dạng cực kỳ đỉnh đặc, ngồi chồm hổm, dụi cảm vào những bông hoa. Rõ ràng nó hài lòng với vai trò mới của mình; nó có thể gắn bó với nhà thờ suốt đời. Con mèo chột nằm bên cạnh nó, được đeo một dải ruy băng xanh, ra sức phát ra những tiếng rừ rừ nghe như tiếng một chiếc kèn túi đã bị vỡ vì tuổi trẻ sôi nổi của nó.

“Ừ! Mây rừ rừ hay lắm!” Hazel nói. “Mây sẽ được ngồi trên tấm nệm bên cạnh lò sưởi cho đến cuối đời, còn Cáo Nhỏ sẽ có một cái chậu mới tinh!”

Không có nhiều cô dâu nghĩ ít cho bản thân mình và nghĩ nhiều cho những đối tượng nhỏ bé phụ thuộc vào mình như Hazel đã nghĩ sáng nay. Bữa sáng mang không khí thân mật bởi vì Abel đã mở miệng nói vài câu. Chốc chốc lão lại nhìn Hazel và nói, “Ồi chào!” Hazel cười khanh khách vui sướng. Khi nàng đứng ở cổng đội xe ngựa của hàng xóm đến đón, trông nàng cũng đầy hứa hẹn như cái cây táo gai đang đơm nụ ở phía trên đầu nàng.

Nàng không nghĩ nhiều về Edward, ngoại trừ ý nghĩ về sự che chở của chàng. Khuôn mặt Reddin, bị chiếm lĩnh bởi nỗi đau mãnh liệt và đầy bí ẩn; cảm giác về cánh tay của Reddin khi họ khiêu vũ; bàn tay gầy, ấm nóng và rắn chắc, đặt trên tay nàng - những ý nghĩ và cảm giác đó chiếm cứ ý nghĩ của nàng.

Nàng cố dẹp bỏ chúng, ý thức được rằng chúng không thích hợp khi nàng là cô dâu của Edward.

Cuối cùng xe ngựa cũng xuất hiện, chạy lên đồi với cái kiểu trông thành đặc trưng của những chiếc xe chở hàng. Con ngựa nhỏ được người ta đeo cho mỗi bên tai vòng bông cúc vạn thọ còn chiếc roi ngựa thì được điểm thêm vài bông từ đỉnh hương. Người ta đưa những con vật lên xe - con mèo chột kêu meo meo trong rổ, con thỏ ở trong chuồng, con chim ở trong chiếc lồng bằng gỗ, còn Cáo Nhỏ ngồi phía trước Hazel. Cây đàn hạc được đưa lên xe sau cùng. Họ khởi hành giữa tiếng reo hò của những đứa trẻ hàng xóm, và nhân nha tiến theo con đường đồi giữa mùi thơm thoang thoang của nhựa thông tỏa từ những tràng thông rụng lá.

Con ngựa nhỏ có bộ lông màu kem đi khắp khả khắp khiến chiếc xe cứ lắc lư một cách dị thường và nàng bị giầy vò bởi cảm giác thèm muốn dành cho mấy bông cúc vạn thọ treo lủng lẳng gần ngay mũi nàng đến nỗi nàng ngoẹo đầu trong tư thế kỳ cục để cổ chạm vào chúng. Gió thổi dài giữa những tán thông cao vút, và lại một lần nữa, trong cái ngày hoan hỉ này, những cây thông cúi đầu một cách chăm chú về phía Hazel. Trong những tràng rừng mây chòm dạ lan hương lan rộng chẳng bao lâu nữa sẽ nhợt nhạt đi và rơi vào cái chết không đau đớn, may mắn biết rõ nghệ thuật chết cũng như nghệ thuật sống, giống như số ít những sinh vật có tri giác, dù chết vẫn giữ được phẩm cách của mình.

Khi họ lái xe qua mỏ đá, nơi những cái bóng bí ẩn hiện ra, Hazel bỗng nhiên run rẩy.

“Sao mà sợ như nhìn thấy Thần Chết thế,” Abel hỏi.

“Ôi, đừng nói thế! Nói như thế trong ngày cưới của con là không may đâu,” nàng thốt lên. Khi xe chạy lên đồi nàng rướn người về phía trước, như thể nàng đang phải đấu tranh với nỗi kinh hoàng.

Khi đoàn đưa dâu lạ lẫm ấy dừng lại trước cổng nhà chú rể, Abel vung cái roi ngựa nặng trĩu những bông từ đỉnh hương lên và phun ra những lời nói dí dỏm, tinh vi nhưng khó hiểu của lão, Edward từ trong nhà vội vã bước ra. Ánh mắt chàng đậu lại ở Hazel, ánh mắt sống động và đầy âu yếm khiến Abel ngỡ người, bỏ dở một câu bông đùa.

“Hazel yêu quý,” Edward đứng bên chiếc xe, ngược lên nói, “chào mừng em về nhà, cầu Chúa che chở cho em!”

“Cậu không thể nói hay hơn được sao,” Abel nói. “Azel của chúng ta hôm nay trông không hấp dẫn sao? Không phải hôm nay nó diện khủng khiếp sao?”

Edward không để ý đến lời nói của lão. Chàng đang mãi ngắm Hazel, tìm kiếm một cách đầy khát khao dấu hiệu của cảm xúc say đắm nồng nàn tràn ngập giống như cảm giác mà chàng đang trải nghiệm. Nhưng chàng chỉ thấy sự thích thú rất đời trẻ thơ, lòng biết ơn, niềm yêu mến, và cái bóng lơ mơ của điều mà chàng không thể giải thích được, và là điều mà từ đó chàng bắt đầu hy vọng nhiều.

Nếu sự phát hiện đó xảy ra trong căn phòng tĩnh lặng ở trên gác thì chàng đã đi đến một quyết định trái ngược hoàn toàn; nếu như ngày hôm đó chàng nói cho Hazel biết tình yêu của chàng có nghĩa gì, thì trước sự mĩa mai của tất cả mọi điều, nàng đã yêu chàng và dành cho chàng thứ tình cảm nồng nàn tự nhiên tiềm ẩn trong con người nàng.

Nhưng chàng đã lựa chọn cái cách không vị kỷ kia.

“Ôi,” chàng nói với về hoạt bát, “chúng ta nên đưa Hazel cùng những con vật bé nhỏ này xuống trước chứ nhỉ?”

Bà Marston xuất hiện.

“Ôi, ông sắp đi biểu diễn sao, ông Woodus?” bà hỏi Abel. “Giá mà ông ở lại chơi đàn được thì hay quá.”

“Vâng, bà ạ. Tôi đến để chơi đàn đây. Tôi không đi biểu diễn ở đâu đâu. Tôi đến đám cưới để chén căng bụng đây.”

Rất bối rối bà Marston hỏi rằng họ mang những con vật kia tới nhà bà để làm gì.

“Mẹ ạ, con nghĩ, họ mang chúng tới để dành cho mẹ đấy,” Edward mỉm cười.

Bà nhìn chăm soi Cáo Nhỏ, con vật tràn đầy sinh khí sau chuyến đi bằng xe ngựa; con chim, bù xù và ủ rù; con thỏ, với một bên tai lộn đàng trong ra ngoài, trông chẳng đạo mạo chút nào. Bà còn nghe thấy cả tiếng mèo kêu meo meo nữa.

“Mẹ không muốn có những con vật này, con ạ,” bà nói, giọng quả quyết.

“Bà đang bắt đầu có một gia đình mèo đầy thừa bà,” Abel nói.

Bà Marston không tìm được lời nào để diễn tả cảm xúc của mình.

Nhưng trong khi Edward và Abel đưa những con vật đó ra khỏi xe, bà nói với Martha:

“Đám cưới bây giờ không giống đám cưới ngày xưa nữa rồi, Martha ạ.”

“Cô dâu đến nhà chú rể,” Martha, người luôn đọc tin về các đám cưới trong vùng, nói, “cùng với một con mèo chột; một con thỏ ngu ngốc; một con chim ốm; và một con cáo hôi rình!”

Bà Marston thả lỏng vẻ trang nghiêm của mình đến mức khẽ bật cười. Bà quyết định năm tới sẽ tăng tiền công cho Martha.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 17

Hazel ngồi trên một ngôi mộ xây bằng đá rộng và phẳng cùng với Cáo Nhỏ. Nàng và con cáo của nàng trông tựa như bức tượng cẩm thạch được tạc trên một ngôi mộ cổ. Đến cái nghĩa địa này sau khi vừa trải qua cảm giác kinh hoàng lạ lùng ở mộ đá, nàng không khỏi bị tác động bởi một nỗi sợ hãi vô hình. Trên sườn đồi bị con dông vây bủa này, những cây thánh giá và bia đá toát lên vẻ hiên ngang khủng khiếp, cứ như thể chúng biết rằng mặc dầu gió mạnh hơn chúng, chúng vẫn mạnh hơn loài người; như thể chúng biết rằng toàn thể giới là một ngôi mộ của cái đẹp, và được tạo ra như một gian phòng tra tấn những kẻ yếu.

Nàng nhìn xuống những con chữ trên mộ chí. Đó là một của một người con gái trẻ.

“Ôi!” nàng lẩm bẩm, nhìn lên vòm xanh rộng mênh mông, trống trải và rắn như kim cương - “Ôi! Đừng để con chết trẻ như thế! Tại sao cô gái đó lại chết trẻ như thế chứ? Đừng bắt con chết trẻ như thế! Xin đừng!”

Và vòm trời rộng tiếp nhận lời cầu nguyện của nàng bằng vẻ trống trải và cứng rắn.

Nàng bỗng cảm thấy kinh hãi; nàng chạy khỏi ngôi mộ đó, vừa chạy vừa gọi tên Edward.

Và Edward có mặt ngay lập tức. Chàng đang mang bắp cải đến cho thỏ ăn.

“Có chuyện gì thế, bé con?”

“Chúng kia!”

“Những ngôi mộ ư?”

“Phải. Chúng đáng sợ quá.”

Edward chỉ về phía cây kim tước mọc giữa một ngôi mộ, đang rung rinh trong gió.

“Đúng! Nhưng cô gái đã xuống mồ thì chưa lên. Chỉ có một cái cây non thôi. Em chắc chắn rằng cô ấy muốn chui ra khỏi mồ.”

Đúng lúc đó bạn của Edward, người sẽ làm chủ hôn cho họ, đến.

“Anh phải đi đây và anh đợi em vào nhé,” Edward thì thầm.

Chờ đợi trong cái nhà thờ ảm đạm, với những bức tường quét vôi trắng toát và những ô cửa sổ bị thường xuân che lấp một phần, tâm trí chàng thanh lọc khỏi mọi ý nghĩ, trừ những ý nghĩ không vị kỷ.

Mẹ chàng, lệt xệt trong chiếc váy tím, bước vào, và nghĩ trông chàng thật giống một bức tranh thánh; đối với bà, ví von như thế là một sự khen ngợi tốt bậc. Anh trai của Martha đã có mặt, đang rung chuông, quả chuông phát ra âm thanh ngân ngui và yếu ớt đến nỗi nó khiến cho cái nhà thờ trắng toát này giống như một con cừu thiên đeo chuông bị lạc trên đồi.

Ông James cũng có mặt, cùng một số giáo dân, và có cả Martha, trong bộ váy in hoa đẹp nhất hoặc mặc váy vàng, với chiếc mũ mà anh trai cô tả là “có thể khiến một quả trứng cũng phải rót nước mắt”.

Con gái ông James chơi một bản nhạc dạo giữa những tiếng cãi lộn từ bên ngoài vọng vào.

“Không có con, nó sẽ đơn độc!”

“Họ sẽ không thích đâu. Đó là một hành động báng bổ.”

Thế rồi cánh cửa bật mở, và Abel, toát mồ hôi, ý thức được tầm quan trọng của sự kiện đang diễn ra, dẫn Hazel đội vòng hoa linh lan héo rũ, đi vào. Ánh sáng xanh thắm đầm khuôn mặt xanh xao không tự nhiên của nàng, và đôi mắt nàng, đôi mắt bị ám bởi một điều xui xẻo nào đó trong mảng tối của cuộc sống, nhìn về phía Edward như nhìn một vị cứu tinh.

Nàng có thể là một trong những cô dâu trong truyện cổ tích, hiện lên từ một cái hồ hoặc một dòng sông tựa như hồn ma, mang dòng máu thần thánh bí ẩn trong mạch máu, và tuột khỏi cái nắm tay của người tình trần tục, tan chảy như tuyết khi bị chạm vào. Nhìn nàng, Edward cảm thấy mình bị xâm chiếm bởi một nỗi sợ hãi không thể lý giải nổi. Chàng ước gì nàng không đẹp một cách lạ lùng đến vậy, ước gì mùi hương linh lan đừng quá đậm đến mức khiến

người ta muốn xui, nhắc chàng nhớ đến những căn phòng có người chết.

Phải đến khi Hazel đi tới gần bức làm lễ giáo đoàn mới nhìn thấy Cáo Nhỏ, một hình hài nhỏ bé có bộ lông màu hung đỏ, chạy tung tăng theo chân Hazel - một phù đầu thấp kém nhưng giàu tình cảm.

Ông James xuất hiện, bước về phía bức làm lễ.

“Tôi sẽ tống cổ con vật đó đi,” ông ta nói; sau đó ông nhận thấy rằng Hazel đang dắt Cáo Nhỏ. Sự xúc phạm này rõ ràng là có chủ ý. “Một con vật,” ông nói, “không có phận sự gì ở nơi linh thiêng này.”

“Sao lại không?” Hazel hỏi.

“Bởi vì...” ông James nhận thấy mình không thể mở miệng nói tiếp được. “Bởi vì không được,” ông kết thúc một cách âm ỉ. Ông đặt tay lên sợi dây thừng, nhưng Cáo Nhỏ đã sẵn sàng chiến đấu.

Người đồng nghiệp của Edward quay đi, lấy tay che miệng. Ông ta buộc phải dồn sự chú ý vào cây thường xuân ngoài cửa sổ trong khi cuộc cãi vã diễn ra.

“Bất cứ ai đã tạo ra ông,” Hazel nói, “thì cũng tạo ra Cáo Nhỏ. Ông sinh ra từ đâu thì Cáo Nhỏ cũng từ chỗ đấy mà ra. Ông là trợ tế, Cáo Nhỏ là phù đầu!”

“Nói thật ngu dốt,” ông James nói.

“Sao cô ngang bướng thế, Hazel!” bà Marston khốn khổ thảm nghĩ. Bà cảm thấy mình không bao giờ còn có thể ngẩng đầu lên được nữa. Giáo đoàn cười khúc khích. Những quả nho đen và những vật trang trí diềm váy khề rung rinh. “Thật chẳng ra làm sao cả!” bà nghĩ.

Rồi Edward cất tiếng nói. Giọng của chàng thể hiện sự sắc bén của uy quyền khiến ông James kinh ngạc.

“Hãy nghe lời Chúa dạy,” chàng nói. “‘Ta còn có những con chiên khác không thuộc đàn này; cả những chiên đó ta cũng sẽ mang về đàn.’ Con vật đó và chúng ta có chung một người chủ, James ạ.”

Im lặng. Người mục sư đến làm chủ hôn quay đầu lại nhìn Edward với vẻ kinh ngạc và thán phục, rồi các nghi thức được bắt đầu. Ngắn gọn và đơn giản, lễ cưới của họ diễn ra cảm động lạ thường.

Những bông hoa thủy tiên trên các bậc cửa sổ nhìn Hazel trong sự im lặng ngầy thơ, những con mắt vàng khò dại của chúng hao hao giống mắt Cáo Nhỏ và mắt của nàng. Mùi hương hoa mùa xuân phảng phất nổi buồn bằng khuâng trần ngập nơi diễn ra lễ cưới. Không có mùi hương nào quá buồn, quá nặng nề, như mùi hương linh lan, thủy tiên nở thành cụm như những bóng ma bên hàng rào mờ tối của khu vườn, từ đỉnh hương màu trắng chất đầy những giấc mơ xa xưa, và những bông păng xê khề gọi lại trạng thái sung sướng ngất ngây đầy bí ẩn đã trôi qua.

Edward cảm nhận được những mùi hương đó và chàng cảm thấy tâm trạng bị đè nặng. Niềm thương sâu sắc dành cho Hazel và những con vật đáng thương mà nàng mang theo trào dâng trong lòng chàng. Nỗi lo không thể bảo vệ được nàng và những con vật đó cứ lớn dần lên trong chàng. Sự yếu ớt sẽ bị đánh bại. Từ khi Hazel xuất hiện cùng với triết lý buồn bẽ trải nghiệm sống, chàng bắt đầu nhận ra sự thật.

Chàng ngước lên nhìn bầu trời xa xăm giống như cách Hazel đã nhìn.

“Chúa là tình yêu,” chàng tự nhủ.

Bầu trời xanh tiếp nhận niềm tin của chàng như đã tiếp nhận mối hoài nghi của Hazel trong sự im lặng hững hờ.

Bà Marston nhìn Edward chăm chú. Rồi bà viết vào cuốn sách thánh ca của bà mấy chữ: “Mem: Maltine; Edward.”

Lễ cưới kết thúc. Edward mỉm cười với mẹ khi chàng đi qua chỗ bà, và đương đầu với vẻ cau có của ông James bằng sự vui vẻ tôn quý của chàng.

Cáo Nhỏ, thậm chí thích ra ngoài hơn là ở trong phòng, chạy lảng xăng lên trước, và khi về đến nhà họ nghe thấy từ phía tủ đựng bát đĩa ở chân cầu thang vang lên bài ca mừng đám cưới của con mèo chột.

“Ôi, anh!” Hazel nhìn chiếc bánh cưới, nói bằng giọng run run, “Em chưa bao giờ nhìn thấy chiếc bánh nào như thế này!”

“Mẹ đã làm lớp kem phủ đầy bánh, em yêu ạ.”

Hazel chạy ngay tới chỗ bà Marston, choàng cả hai cánh tay mảnh khảnh của nàng quanh cổ bà, hôn bà đánh “chụt” một cái trong cao trào của cảm giác biết ơn.

“Ấy, ấy! Đừng ồn ào thế, con,” bà Marston nói. “Mẹ vui vì các con thích cái bánh đó.” Bà vừa mỉm cười vừa vuốt vuốt lớp vẩy lụa màu tím. Hazel đã được tha thứ.

“Nếu tôi mà biết bà có cái bánh to như thế này thì tôi đã mang một cái چرا thật to đến,” Abel nói một cách khô hời.

Chỉ có ông James là làm li.

Cáo Nhỏ được phép vào nhà, đi loanh quanh trong phòng, khiến bà Marston rất khó chịu; mỗi lần Cáo Nhỏ đến gần, bà lại bật ra tiếng kêu ghen ghen. Mặc dù phải chịu đựng không ít những bất tiện, mọi người vẫn có một bữa tiệc mừng vui vẻ kéo dài cho đến tận chập choạng tối.

Sau bữa trà Abel chơi đàn, và cứ mỗi khi lão chơi xong một khúc nhạc ông James lại làm ra vẻ kẻ cả, nói, “Rất hay!” cho tới khi Abel hỏi một cách thô lỗ, “Ông có biết chơi đàn không hả?”

Edward phải vội ứng cứu bằng cách mời ông James hút xì gà. Họ ngồi quanh lò sưởi, bởi vì trời về tối rất lạnh, chỉ có Abel là vẫn ngồi ở góc phòng gáy đàn say sưa. Lão cho rằng thật là lương thiện khi chơi đàn một cách cuồng nhiệt nhất sau một bữa trà như vậy.

Hạnh phúc nhưng bồn chồn, Hazel chơi với Cáo Nhỏ bên ô cửa sổ đang tối dần, thấp lè tè, có nhiều chấn song và bị choán chỗ bởi mấy thứ đồ nội thất yêu thích của bà Marston.

Edward đang cho bạn của chàng xem một tấm bản đồ địa hình.

Bà Marston uể oải kể về những con gà mái của bà - những con gà ấp trứng tốt, nuôi con tốt, thịt ngon - với ông James. Hazel, chơi với Cáo Nhỏ đã chán, đang quỳ trên chiếc trường kỷ ottoman hình tròn chính giữa đặt tấm thảm len, nhìn vắn vơ ra ngoài cửa sổ.

Bỗng nàng kêu ré lên. Edward giật mình trước tiếng kêu của nàng.

“Có chuyện gì thế, em yêu?”

Hazel đã ngồi sụp xuống đệm, mặt nhợt nhạt, không nói lên lời; nhưng nàng hiểu mình phải lấy lại bình tĩnh.

“Em bị một chiếc đinh ghim đâm phải,” nàng nói.

“Đinh ghim ở váy cưới ư? Ôi, thật đáng xấu hổ!” bà Marston nói. “Bị đinh ghim váy cưới đâm phải.”

“Ôi, anh ơi!” Hazel gọi, bật khóc và nhào tới chân Edward.

Chàng vội an ủi nàng, mặt lộ vẻ bồn chồn.

Bà Marston gọi người mang đèn tới; các tấm rèm được kéo lên và căn phòng chìm trong ánh đèn màu nghệ tây đầy yên bình.

Ở bên ngoài, Reddin đứng đó, vẫn với bộ dạng như đêm trước, cúi đầu, bất động. Gã nhìn thấy Hazel, thấy nàng rút lui và biết nàng đã nhìn thấy gã. Khi những ô cửa sổ của ngôi nhà bỗng tràn ngập ánh sáng vàng, gã vội lùi lại như thể bị quất roi rồi chậm chạp bước xuống đồi. Gã đi vào trong rừng rồi lẽ bước quay trở lại cho đến khi đang đứng đối diện ngôi nhà ấy. Gã đứng nhìn khách khứa ra về, và sau đó nhìn Martha đi về căn nhà nhỏ của cô. Những ngọn đèn tỏa ra ánh sáng mỏng lung, chồn vờn. Gã nhìn thấy một bóng người đi lên gác.

Ở trong nhà, bà Marston, đã phải đương đầu với một đám cưới mà bà không biết phải đánh giá như thế nào, đành ý tứ nói lời chúc ngủ ngon và để cho đôi vợ chồng trẻ ở lại với nhau trong phòng khách. Họ ngồi đó một lát và Edward cố gắng để không ý thức được những gì mình đang bỏ lỡ. Cuối cùng chàng đứng dậy, thấp nhen cho Hazel. Trước ngưỡng cửa phòng nàng, chàng vội vã chúc nàng ngủ ngon. Hazel dễ dàng chấp nhận sự sắp đặt này, một phần vì nàng đã ngủ ở căn phòng đó hai đêm rồi, một phần vì Edward chưa hề cho nàng thấy dù chỉ là thoáng qua cảm giác về sự say đắm nồng nàn.

Nhu cầu tự nhiên càng cao thì tính quan trọng của nó càng được cho là điều hiển nhiên. Edward quay gót, đi về phòng riêng của chàng.

Reddin đứng dưới tán thông đen, đếm những ngọn đèn trong nhà và khi nhận thấy có ba ngọn đèn, gã liền quay về nhà trong tâm trạng nhẹ nhõm. Nhưng khi đi qua những cánh đồng, gã nhớ đến dáng hình của Hazel tối hôm trước; nhớ cánh nàng khiêu vũ như một chiếc lá; nàng thật mong manh và trẻ trung làm sao. Gã là người đàn ông luôn bị sự mỏng manh và yếu ớt làm cho phát điên. Hồi gã còn bé, khi mà cha mẹ gã còn giữ được chút uy thế, gã đã đánh vỡ một chiếc ly Vanetia cực kỳ quý chi vì gã không thể cưỡng nổi sự căm dỗ của việc miết tay lên chiếc ly. Cha gã đã đánh gã một trận nên thân, bởi vì cha gã là một kẻ ngốc, một kẻ luôn tin rằng sự trừng phạt về mặt thể xác có thể tác động đến tinh thần. Và ngay ngày hôm sau Reddin đã lại làm chuyện tương tự với một món đồ sứ mỏng manh khác.

Và giờ đây, khi gã nghĩ đến eo lưng uyển chuyển của Hazel, đôi mắt to vương nỗi sợ hãi và cổ tay mảnh dẻ của nàng, gã luôn miệng nguyên rủa cho tới khi những con chim te te thức giấc kêu eo eo xung quanh gã. Trong bóng tối dày đặc của cánh đồng hoang vắng gã có thể đã trở thành vị anh hùng của những hồn ma, xướng lên rành rọt bài ca của quý Xa tăng giữa dàn hợp xướng của những linh hồn sa đọa.

Cuộc tìm kiếm Hazel kéo dài, bắt đầu từ ý thích nhất thời, đã kết thúc trong say đắm. Nếu gã chưa bao giờ tìm kiếm nàng, chưa bao giờ nếm trải cảm giác thất bại, hoặc nếu gã tìm thấy nàng ngay lập tức, thì gã đã chẳng bao giờ khao khát nàng một cách mãnh liệt đến thế. Giờ đây, lần đầu tiên trong cuộc sống thiếu đam mê của mình, gã cảm nhận được một điều gì đó thật bí ẩn và khó chịu bắt đầu hòa vào khao khát của gã. Trên hết, cuộc sống không có nàng là sự khởi đầu của tuổi trung niên buồn chán, thiếu sinh khí. Gã co rúm người lại trước viễn cảnh đó. Gã bước đi một cách mệt mỏi, và trong nỗi đau mất mát gã dường như già đi trông thấy.

Cuộc sống có nàng là tuổi trẻ được kéo dài vô tận, sự sung mãn và hạnh phúc của thể chất và tinh thần. Gã bước đi trong tâm trạng ủ ê, tưởng tượng cảnh gã đáng ra sẽ bắt đầu lại từ đầu như thế nào, sẽ làm cho Uderm trở nên bánh chọe ra sao, sẽ làm việc chăm chỉ, sẽ cho các con - con của gã và Hazel - được ăn học từ thế, sẽ trở nên đứng đắn hơn.

Nhưng muộn rồi. Quá muộn rồi! Gã, kẻ đã điên cuồng sục sạo khắp vùng, đã để tuột mất nàng. Đứa con trai nhà Marston, kẻ chỉ việc yên vị trên ngọn núi của mình, đã ngẫu nhiên có được nàng.

“Thật không công bằng!” gã gầm lên, và trong cơn giận dữ nổi buồn trong gã nhạt đi. Tất cả những ý nghĩ mơ hồ, đen tối và nhức nhối của hai đêm gần đây đã dần dần trở nên rõ ràng.

Gã không nguyên rùa cũng chẳng ừ ê nữa. Gã suy nghĩ hăng hái trong lúc bước đi. Khuôn mặt gã trông càng trở nên mạnh mẽ hơn - nó vốn chưa bao giờ là một khuôn mặt yếu ớt ngay cả trong hoàn cảnh tồi tệ nhất - và gã khoác lên mình cái vẻ của một người đàn ông không dễ đương đầu. Mối thù hận đầy cay cú đối với Edward chiếm hữu gã, cơn giận dữ ngấm ngấm với số phận, niềm quyết tâm giành lấy Hazel cho dù nàng có muốn hay không. Giờ đây gã đã có mục đích trong đời. Vessons ngạc nhiên trước vẻ nhanh nhẹn và uy quyền của ông chủ.

“Sáng sớm mai hãy làm cho tôi mấy cái bánh sandwich,” gã nói, “và lão sẽ phải đi tới chỗ đấu giá đấy. Tôi sẽ không đi đâu.”

“Làm sao tôi có thể đi được chứ? Ai sẽ xử lý đám pho mát này đây?”

“Quảng chúng cho lợn ăn.”

“Ai sẽ gặp cái ông ở Farnley? Tôi sẽ không đi đâu!”

“Nếu lão dám hỗn xược như thế thì lão sẽ bị tổng cổ khỏi đây đấy.”

“Ai sẽ gặp cái ông đó chứ?” Vessons hỏi với vẻ cau kinh.

“Ông đó hả? Quý tha ma bắt hắn đi! Hãy đánh điện cho hắn ta.”

“Tôi sẽ phải mất hai giờ đồng hồ để đi đánh điện. Và việc đó tốn tiền đấy. Bữa trưa ở chỗ đấu giá cũng tốn tiền nữa.”

“Trời!” Reddin kêu lên bằng giọng tức giận cực độ, “Cầm lấy, đồ ngu!”

Gã quăng ví tiền vào người Vessons.

“Ồi, ôi,” Vessons nghĩ, “mình phải chiều lòng ông chủ thôi. Ông ấy buồn bực vì cô ta đã đi lấy ông mục sư rồi. Cầu cho ông mục sư sống lâu muôn tuổi!” Andrew nói.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 18

Hôm sau Vessons khởi hành từ lúc trời rạng sáng; Hazel bị loại bỏ khỏi Udem một cách êm thấm rồi. Reddin cũng rời nhà cùng thời gian đó, và trong suốt cả cái ngày tháng năm dài lê thê ấy Udem vắng tanh, không một bóng người, nằm im lìm như thể đang ngẫm nghĩ về sự cô đơn của mình. Cho đến khi màn đêm buông xuống Reddin mới trở về.

Cả ngày gã ở bên gốc cây thủy tùng, cái cây khổng lồ có thân màu đen, bị nứt, và là cái cây bao trùm ngôi nhà của Edward. Gã dựa người vào cái thân cây đã chứng kiến sự tồn vong của bao thế hệ, đồ bóng xuống biết bao nhiêu hang cáo, đã rên rỉ trong bao cơn dông bão.

Phía trên tán cây che đầu gã, những đám mây trắng của tháng Năm, những kẻ lảng du qua núi đồi, đang lững lờ trôi. Những đám mây tinh khôi vô ngần, dường như bất diệt, và nhiều vô kể. Với sự uy nghiêm còn roi rớt chúng điếu qua bầu trời, thoát tiên trôi qua nhà mục sư, sau đó trôi qua Reddin, phủ lên mỗi vật mỗi người một cái bóng xanh tía.

Reddin nhìn ngôi nhà với vẻ thờ ơ, trong khi Martha đi ra đi vào làm công việc dọn dẹp nhà thờ sau đám cưới.

Rồi bà Marston xuất hiện ở cửa trước và đóng cửa lại.

Sau đó, một lúc lâu, không có gì chuyển động ngoài những cái bóng chậm chạp của những bia mộ đang bị ánh sáng của vầng mặt trời lên cao làm cho ngắn lại. Cây kim tước khẽ rung rinh, ném cái bóng có hoa văn giống như đăng ten lên ngôi mộ có cỏ mọc dài và đầy hoa cúc.

Một con bò câu rừng cất lên giọng ca vàng vang sâu của nó, bắt đầu bài độc thoại trầm trầm được hồi tưởng lại tựa như bài độc thoại của một vị thánh, đầm thấm như lời của một người tình. Reddin nhấp nhòm về chán chường, giẫm chân lên đám hoa lá mỏng manh mang sắc nâu đỏ.

Cuối cùng cánh cửa bật mở, và Edward bước ra với một chiếc mai trên tay.

Hazel đi theo sau. Họ vòng qua hông nhà tới một khoảnh đất cách xa những ngôi mộ, và Edward bắt đầu đào đất, còn Hazel ngồi trên cỏ rõ ràng đang

đưa ra những gợi ý. Với sự nhanh nhạy của máu ghen, Reddin biết rằng Edward đang làm một khu vườn cho Hazel. Điều đó khiến gã điên tiết.

“Minh có thể tạo một khu vườn đẹp hơn thế cho nàng!” gã nghĩ. “Nàng có thể có cả nửa héc ta vườn ở Udem; mình có thể làm cho nàng ngay lập tức.”

Gã thốt ra một từ cảm thán đầy khinh miệt. “Hừm, tay mực sư cầm mai trông thật lóng ngóng! Đồi hấn đã bao giờ đào đất đâu.”

Một lúc lâu sau Hazel mang lồng chim ra treo dưới ánh mặt trời. Và thật ngạc nhiên, gần như đáng lo ngại, con chim già bắt đầu cất tiếng hót. Nghe nó hót chẳng khác gì nghe một ông già hát tình ca. Con chim ở trong lồng, xơ xác và mù mờ, hát về tuổi trẻ với sức lôi cuốn của một bậc thầy.

Hazel và Edward đứng lặng, tay đan vào nhau, nghe con chim hót.

“Trước đây nó chưa bao giờ nói một lời,” Hazel thì thầm. “Đấy! Nó thích Núi Nhỏ!”

Ở trong khu vườn nhỏ ấm áp cùng với Hazel, giữa những khóm cúc già, giữa sự vui vẻ của tiếng chuông đã có thời thật sầu não vang lên trong đầu chàng, Edward đã biết đến hạnh phúc hoàn hảo.

Chàng đứng ngắm Hazel, đôi mắt tràn ngập tình yêu. Trong cái ngày êm ả đó nàng dường như tràn đầy xuân sắc. Chàng cúi xuống, hôn lên tay nàng.

Ở dưới bóng cây thủy tùng Reddin có thể thấy rõ ràng mọi hành động của họ bởi Edward và Hazel đang đứng dưới ánh mặt trời. Trong cơn giận dữ, gã nghiền nát những bông hoa dưới chân mình. Lát sau Martha rung chuông báo hiệu giờ ăn trưa, không phải bởi vì cô ta không thể nhìn thấy ông chủ của cô ở đâu mà bởi vì đó là việc cô thường làm. Đối với Reddin tiếng chuông tựa như nốt nhạc bị vỡ, nghe thật mỉa mai, bởi nó gọi một người đàn ông khác vào dùng bữa cùng Hazel. Gã ăn sandwich, và rõ ràng gã không quá si tình đến nỗi mất cảm giác ngon miệng. Sau đó gã ngồi xuống, đọc tin tức về một cuộc đua ngựa. Gã không phải đối mặt với nguy cơ bị phát hiện, bởi vì nơi này hoàn toàn vắng vẻ trong sự hiu quạnh của những ngọn đồi và những trắng rừng. Không có đứa trẻ con nào ở khu vực này trừ một thằng bé con của bạn Martha, mà nó thì nhút nhát và chẳng bao giờ đi nhòm ngó những tổ chim. Âm thanh duy nhất, ngoài tiếng chim hót riu ràn, là tiếng riu của người thợ rừng từ xa vọng lại, giống như tiếng sủa thủa thốt của những con chó săn đối bụng. Không có gì khác khuấy động dưới cái vòm rối rắm của những tán cây ngoại trừ ánh mặt trời đang chuyển động như một bóng ma.

Những khu rừng rậm, trải dài về phía xa xa, là con mắt cảnh giác chứa đựng một điều bí mật được tiết lộ nửa vơi, là đôi tai chăm chú chứa đựng những giọng nói khẩn nài, gấp gáp. Việc giải mọi câu đố của cuộc sống có thể xảy ra tại đây vào bất cứ lúc nào. Trong thời khắc này hoặc trong giờ tiếp theo, từ một cây tần bì màu tro hoặc một thân cây thông gỗ đỏ như máu, có thể xuất hiện một linh hồn trần trụi của cuộc sống với khuôn mặt đáng sợ hoặc đáng yêu. Nằm cuộn trong vòng xoắn của những dây kim ngân dài lòng thông buông xuống từ những cây thủy tùng đã chết; co tròn trong một chiếc lá của năm ngoái; dần đều trong một quả linh sam có lớp vỏ bao bọc, hay nằm yên trong một cụm rêu sao, dường như chẳng phải gì khác mà chính là Thượng đế đang say ngủ. Người có thể thức dậy bất cứ lúc nào, để ban phước hoặc giáng họa.

Reddin, không có con mắt cảnh giác cũng chẳng có đôi tai chăm chú để phát hiện những thứ ấy, không hề nhận biết được bất cứ điều gì ngoài cảm giác cô đơn. Gã đọc báo không biết mệt. Chừng một giờ sau Edward và Hazel lại xuất hiện, và giờ đây nàng đội một chiếc mũ màu trắng. Họ đi lên Núi Nhỏ Của Chúa, ngọn núi vươn ra xa xa trong khung cảnh được thấp sáng bởi màu xanh nhạt cho tới khi nó chạm đến bầu trời xanh thẳm. Họ biến mất ở đường chân trời, và Reddin cố kìm nén cảm giác sốt ruột để đợi thêm. Chẳng lẽ gã không có cơ hội để gặp riêng Hazel sao?

“Tay mực sư đó cứ bám dính lấy nàng,” gã lẩm bẩm.

Đối với Edward, sườn núi xanh tươi là nơi thích hợp để chàng nói với Hazel một điều.

“Hazel,” chàng nói, “nếu bất cứ lúc nào em cảm thấy mình muốn có một người chồng hơn là một người anh thì hãy nói với anh nhé.”

Hazel đỏ mặt. Mặc dù trong giọng nói của chàng chứa đựng ham muốn bị im đi, nó vẫn khuấy động nàng. Từ khi nàng gặp Reddin, sự dốt nát của nàng đã biết nhận ra âm thanh của ham muốn, và nàng cũng bắt đầu biết đó mặt một cách dễ dàng.

Nếu Edward hiểu rõ phụ nữ hơn thì chàng đã nhận ra rằng câu nói ấy của chàng là một sai lầm; bởi, cho dù một người đàn bà biết mình muốn ai đó làm chồng, cô ta cũng chẳng bao giờ nói ra điều đó với người ấy.

Họ quay về nhà trong sự im lặng đầy ngượng ngập. Cáo Nhỏ, bị một con gà gô làm cho hoảng sợ, đã phá tan không khí ấy bằng cách giật sợi dây khỏi bàn tay lơ dềnh của Hazel và chạy thẳng về phía ngôi nhà của mực sư.

“Ồi! Nó chạy vào rừng mất!” Hazel kêu lên, bắt đầu chạy đi tìm Cáo Nhỏ. “Ed”ard, anh xem nó có chạy vào chuồng không, còn em sẽ tới đám cây kia tìm nó.”

Reddin giật mình khi nhìn thấy Hazel tách ra khỏi Edward, đang tiến thẳng tới chỗ gã ẩn nấp. Nàng chạy giữa đám cây tần bì với vẻ duyên dáng phóng túng và độc lập khiến gã phát điên. Một người đàn bà đẹp đáng lẽ không nên có cái vẻ duyên dáng phóng túng như thế; nàng giờ đây đáng lẽ phải biến nó thành tác phong đoan trang của người phụ nữ đã có chồng, và về độc lập nên nhường chỗ cho vẻ phục tùng - trước người đàn ông. Với mái tóc rực rỡ, đôi mắt sinh động, dáng người mảnh dẻ nhanh nhẹn, Hazel giống như một con nai khi nàng chạy qua những bóng râm dập dờn. Nàng chạy qua cái cây gã đang nấp mà không nhìn thấy gã, và đứng lại nghe ngóng. Rồi nàng bắt đầu van nài kẻ bỏ trốn. “Cáo Nhỏ yêu quý, tại sao mày lại chạy đi như thế chứ? Mày ở đâu? Hãy quay lại đây với tao nào, Cáo yêu, trời sắp tối rồi!”

Reddin bước ra từ chỗ nấp và cất tiếng nói với nàng.

Với tiếng kêu tắc nghẹn, nàng chực co chân chạy, nhưng gã đã chặn nàng lại.

“Đừng chạy. Tôi đã phải đợi ở đây lâu lắm mới có được cơ hội này. Vậy là em đã cưới tay mực sư ấy, đúng không?”

“Đúng.”

“Rồi em sẽ hối tiếc.”

“Tại sao ông lại tới đây quấy rầy tôi, ông Reddin?”

“Em có ý nghĩa đối với tôi. Em là của tôi.”

“Sao hết người này đến người nọ nói tôi là của họ thế. Tôi chỉ thích là của riêng tôi thôi.”

“Hazel, em đã không lấy tôi, vậy thì điều tối thiểu em có thể làm là thỉnh thoảng hãy gặp và trò chuyện với tôi.”

“Ôi, tôi không thể!”

“Em phải gặp tôi, Bất cứ khi nào em có thời gian hãy đến chỗ cái cây này. Tôi sẽ luôn ở đây.”

“Nhưng tại sao chứ? Ông là một điền chủ có cái nhà to và những người đàn bà đẹp theo đuổi ông cơ mà!”

“Bởi vì tôi đã chọn em.”

“Hãy để tôi yên, ông Reddin. Ở đây tôi thấy thoải mái, Cáo Nhỏ cũng vậy, và tất cả bọn họ đều tốt bụng. Con chim thì cất tiếng hót rồi.”

“Không nghi ngờ gì, tay mực sư cũng vậy. Nếu em không đến gặp tôi thường xuyên, tôi sẽ đi qua cửa nhà kia và nhìn vào. Nếu em không đến gặp tôi thường xuyên, tôi sẽ đi qua cửa nhà kia và nhìn vào. Nếu em vẫn cứ không ra gặp tôi, tôi sẽ nói với tay mực sư rằng em đã qua đêm với tôi, và hắn sẽ bỏ em.”

“Anh ấy sẽ không làm thế đâu! Ông sẽ không làm thế đâu!”

“Có đấy, tôi sẽ làm thế đấy. Hắn ta cũng sẽ làm thế cho mà xem. Mực sư không muốn có một người vợ thiếu đứng đắn. Vậy nên em phải đến” - gã buông lời gay gắt rồi nói bằng giọng nài nỉ - “em có thể chiếu cố đến tôi mà.”

“Nhưng việc tôi ở lại nhà ông đêm đó đâu phải lỗi ở tôi. Đó là lỗi của bác Prowde. Sao lại quở trách tôi mà không quở trách bà bác của tôi chứ?”

“Tôi không biết! Bởi vì em xinh đẹp.”

“Tôi ư?”

“Tay mực sư đó không nói thế với em sao?”

“Không. Anh ấy không nói nhiều.”

“Em có thể biến tôi thành một người đàn ông tốt nếu em muốn, Hazel ạ.”

“Bằng cách nào?”

“Tôi sẽ bỏ rượu.”

“Và sẽ không săn cáo nữa chứ?”

“Tôi có thể bỏ cả thói quen đó - vì em. Hãy làm bạn của tôi, Hazel.”

Gã nói với sự lời cuốn được thừa hưởng từ tổ tiên của gã. Hazel đã bị quyến rũ.

“Nhưng người ông có máu!” nàng nói.

“Em cũng có đấy thôi!” Gã bắt ngờ vặn lại. “Em nói em đã giết những con ruồi, vậy em cũng chẳng hơn gì tôi, Hazel ạ. Hãy làm bạn của tôi đi.”

“Tôi phải đi!”

“Hãy nói mai em sẽ gặp tôi.”

“Vậy thì chỉ một phút thôi đấy.”

Gọng Edward từ trong nhà vọng ra.

“Anh tìm thấy nó rồi!”

Hazel chạy về nhà. Nhưng khi ra khỏi đám cây đó, nàng quay đầu lại nhìn xuống con dốc rợp bóng cây, dõi theo bóng Reddin đang đi về nhà gã. Nàng nhìn gã cho tới khi gã đi khuất khỏi tầm mắt; rồi khẽ thở dài và rào bước về nhà.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 19

Ngày hôm sau Hazel không đi vào rừng. Buổi tối, ngồi trong phòng khách yên ắng trong khi Edward đọc sách thành tiếng còn bà Marston thì ngồi đan, nàng cảm thấy sợ khi nhớ tới cuộc gặp gỡ với Reddin. Tuy nhiên nàng thậm chí còn sợ hãi hơn trước ý nghĩ nàng sẽ đi gặp gã.

Nàng đã giúp bà Marston đóng nắp những lọ mứt đại hoàng trong căn buồng kho mồi tối trong lúc Edward đi thăm người ốm ở cách đó khá xa. Việc phết keo lên nắp những lọ mứt và viết chữ lên đó thật thú vị. Nàng đã cho phép mình khoắc một hộp bánh bích quy. Sau đó Edward trở về, và họ lại làm vườn. Bây giờ họ ngồi nghỉ ngơi và nàng đang học đan, học quán sọt len quanh đôi que đan, trong khi bà Marston – với chiếc khăn san màu hồng ở trên đầu – cứ rì rả: “Lên, xuống! Lên xuống!”

“Liệu nó có bao giờ thành cái gì không nhỉ?” Hazel hỏi. “Bây giờ nó chẳng ra cái gì, chỉ là một cái đuôi được bện bằng len mà thôi!”

“Nó sẽ thành cái con muốn tạo ra, con ạ,” bà già nói.

“Việc đan len cũng giống như cuộc sống phải không mẹ?” Edward vui vẻ nói.

“Nhưng nó sẽ không giống thế đâu,” Hazel nói. “Nó sẽ chỉ trở thành một mớ rối rắm thôi.”

Edward gợi ý rằng chàng sẽ giúp; có tiếng cười to vang lên trong thời gian giải lao này, trong khi bà Marston vẫn rì rả, “Lên, xuống!”

Trong bóng tối Reddin lê bước đi qua ngôi nhà, nghe thấy tiếng cười từ trong nhà vọng ra, cảm thấy rất tức giận và khổ sở.

Hazel nghe thấy tiếng chân trên sỏi, và trong sợ hãi nàng tin chắc rằng đó chính là gã. Nàng rất sợ gã sẽ nói cho Edward biết chuyện. Rồi một ý nghĩ chợt xuất hiện trong đầu nàng. Liệu nàng có nên tự nói cho Edward biết tất cả không?

Nàng ngồi trong ánh lửa, cúi xuống, lật đi lật lại ý nghĩ này trong đầu một cách vụng về như cái cách nàng quán sọt len màu xanh quanh chiếc que đan. Và khi nàng chơi với sợi dây của số phận, từ những cái bóng im lìm hai hình hài nhìn nhau qua mái tóc hung của nàng – một hình hài cảm vũ khí, hình hài kia mang hoa hồng. Cả bà Marston, với điệu thánh ca “Hai lên, hai xuống!” và Edward, người đang đọc sách bằng chất giọng dễ nghe của mình – chàng đọc khá say sưa – đều không nhìn thấy những hình hài khó phát hiện đó, mỗi hình hài có một bàn tay muốn chiếm hữu vượn về phía Hazel, người vẫn chưa quyết định được.

“Tại sao mình lại không nên nói chứ? Chẳng có hại gì cả!” nàng nghĩ. Rồi nàng nhớ ra rằng có điều gì đó – một cảm giác rất lạ - đã đẩy nàng ra ngoài cách cửa kính trong cái đêm tuyết rơi kia.

Nàng chưa bao giờ muốn nói cho ai biết tình tiết đó.

Nàng liếc nhìn Edward qua hàng mi – một cái nhìn luôn khiến chàng nghĩ về hồ nước ở phía trên nhà mục sư, nơi mặt nước màu nâu sáng chiếu lấp lánh qua những thân bác. Chàng nhận thấy cái nhìn đó, bởi vì chàng luôn liếc quanh trong khi đọc sách, hiểu được rằng theo sách về thuật diễn thuyết thì điều đó là thích hợp. Chàng mỉm cười với nàng, rồi lại đọc tiếp.

Cuốn sách chàng đang đọc là một trong những cuốn mà bà Marston ưa thích, Nó chẳng có liên quan gì đến cuộc sống. Những ý tưởng, những nhân vật, những sắc tộc và những cuộc khủng hoảng tạo thành một tổng thể hoang đường hoàn toàn chẳng có tác dụng như thuốc bổ hay dầu xoa, rất độc hại. Không thể hình dung ra nhân vật nữ chính trong cuốn sách đối mặt với bất cứ thực tế nào của cuộc sống, hay tham gia vào bất cứ hành động cụ thể nào mà loài người phải thực hiện, và là những hành động cần thiết hơn sự cam chịu để nâng họ từ nhục nhả đến vinh quang. Cũng chẳng thể hình dung nổi bằng cách nào đứa bé xuất hiện một cách bí ẩn và đứng lúc ở những trang cuối của cuốn sách lại có thể tồn tại được bởi vì chắc chắn, với cặp cha mẹ dị thường đó, điều ấy là không thể xảy ra.

Trong tâm trạng lo âu, Hazel lắng nghe xem nhân vật nữ chính trong sách có cười ngửa đi trong đêm mùa đông cùng với một người đàn ông, người đã nhìn đắm đuối vào đôi mắt màu xanh lam đầy can đảm của nàng hay không, và liệu nàng có sợ hãi và ẩn náu trong một căn buồng nhưng nhúc nhút bạch hay không. Nhưng trong những trang sách đó không có chuột bạch, không có những con đường đầy bóng tối mịt mù, cũng chẳng có những người đàn ông can đảm. Trước khi cuốn sách được đọc hết, Hazel đã đi đến quyết định rằng nàng không thể nói cho Edward biết chuyện giữa nàng và Reddin. Sợi len màu xanh rồi đến mức không thể gỡ nổi, và một trong những hình hài lơ lửng như những cái bóng kia biến mất.

Tiếp theo đó là cái mà bà Marston gọi là “một cuộc tán gẫu nho nhỏ”; chiếc khay dùng cho bữa trà tối có bánh và ca cao được bê từ trên bàn kê sát tường tới; ấm nước được đặt lên bếp, và một lát sau những ngọn nến được thắp lên.

Cái bóng còn lại lảng vảng bên Hazel cho đến khi nàng đi lên căn phòng nhỏ, thay váy áo, và nằm xuống giường ngủ. Trên bề mặt sồi, trong ánh trăng mờ chiếu lên nền trắng là dòng chữ, “Đến một sợi tóc của các người cũng sẽ được an toàn.”

Nhưng những lời đầy hứa hẹn đó bị lãng quên trong đêm,

Sáng hôm sau, và trong những ngày tiếp theo, Hazel lại đi gặp Reddin dưới bóng cây thủy tùng kín đáo.

“Con rất thích rừng thì phải,” một buổi sáng bà Marston nói. “Ồ trong rừng bây giờ hẳn là rất thú vị và dễ chịu.”

“Không đâu ạ, bà Marston. Ở trong rừng sợ lắm ạ.”

“Nếu ta có thể dậy sớm,” bà Marston tiếp tục nói, “thì lạy Chúa, ta sẽ đi với con. Bởi vì con luôn đi vào rừng trong khi Edward đi thăm giáo dân, mà đi một mình như thế thì cô đơn lắm.”

Sáng hôm đó Hazel lên xuống đồi, rồi lần theo một lối đi rậm rạp ngược lên chỗ Reddin.

“Ông không được đến đây nữa, ông Reddin ạ!” nàng kêu lên. “Ngày mai bà già đó sẽ đi cùng tôi, bà ấy nói thế.”

Reddin bật ra tiếng chửi thề. Gã đang tiến hành mọi việc hết sức trôi chảy thích thú. Mặt Hazel hết đỏ lại tái theo ý gã, và mặc dù gã chưa cố hôn nàng, gã cũng đã chi phối trí tưởng tượng của nàng.

Mỗi khi gã đánh giá bản thân mình theo cái cách mà người khác sẽ xét đoán gã nếu họ biết chuyện, gã lại vội vã nói, “Trong tình yêu tất cả đều công bằng,” và nhắm mắt lại. Gã cũng cảm thấy rằng mình đang làm điều không hợp lẽ chỉ nhằm mang lại điều tốt đẹp cho Hazel mà thôi.

“Chỉ có Chúa mới biết làm thế nào mà một cô gái lại có thể sống nổi trong cái hổ ngạt cùng với một bà già và gã trai nhạt nhẽo đó!” gã nghĩ. “Nàng sẽ hạnh phúc gấp đôi khi nàng sống với một người đàn ông thực sự, và ở Udem nàng có thể làm gì tùy thích miễn là nàng không lạnh lùng với mình. Không! Mình sẽ không nghĩ vớ vẩn nữa! Mình đang ở đây, đang ngồi dưới bóng cây này như một con chó cùng với một con mèo lén lút!”

Vậy là gã trở nên rất tức giận. Ánh mắt của gã tựa như một ngọn roi khi gã nói, “Em đã quyết định gạt bỏ tôi đấy chẳng?”

“Tôi không quyết định!” Hazel kêu lên, giọng run rẩy. “Nhưng ôi! Ông Reddin, ông không thể để tôi yên được sao? Ed’ard đọc nhiều mẫu truyện về đền đài của Solomon, chàng tốt như vàng, ông phải để tôi ở cùng với bà già đó và học đan chứ.”

“Tôi sẽ mang đến cho em những việc thú vị hơn đan len.”

“Tại sao ông lại làm thế?”

“Ôi! Đàn bà! Em hơi ngây thơ, Hazel nhỉ? Hay em là một người đàn bà lâu lành?”

“Tôi không biết. Nhưng tôi không thể đến gặp ông được nữa.”

“Em nói em sẽ không đến nữa. Tốt thôi.”

“Ông nói ‘tốt thôi’ bằng cái giọng đó là có ý gì?”

“Tôi muốn nói rằng nếu một người đàn ông chọn gặp gỡ một người đàn bà, thì anh ta vẫn cứ gặp cô ta. Anh ta cứ việc tìm ra các cách để gặp cô ta. Nếu thích cô ta có quyền lẩn tránh, hoặc làm bất cứ điều gì tùy thích. Việc đó chỉ làm cho câu chuyện trở nên thú vị hơn thôi. Giờ thì em quay về với công việc đan lát của em đi. Mẹ kiếp! Đan với chả lát!”

Gã bắt gặp bật cười khiến đám bồ câu giạt mình đập cánh bay lên.

“Ôi! Im lặng đi! Họ nghe thấy và đến đây bây giờ.”

“Tôi có quan tâm. Nếu Thần Chết nghe thấy mò đến đây đứng giữa hai chúng ta, tôi cũng có quan tâm! Em đang làm bầm điều gì vậy?”

Hazel vừa lẩm bầm, “Cho dù cô ta là ai, ông ta sẽ có được cô ta thôi.”

Nàng không chịu nhắc lại câu nói đó nữa, và gã quay ngoắt đi trong giận dữ.

Thở phào nhẹ nhõm, nàng cũng quay gót, nhưng vừa mới bước đi nàng đã ngoái lại nhìn gã cho đến khi bóng gã mất hút giữa rừng cây.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 20

Hơn bất cứ ngày nào khác, vào ngày Chúa nhật ở trên núi, Hazel giống như một chiếc thuyền nhỏ bơ vơ đậu trên bờ cát vắng. Sự im lặng như ru ngủ bao trùm nơi này, hoàn toàn không có tiếng lau dọn của Martha, không có mùi của bếp núc. Vào ngày Chúa nhật, ngày gắn liền với phước lành bí ẩn của lễ Sabbath, luôn có thịt nguội và dưa cải muối. Sự sôi nổi khê khàng lan tỏa trong giờ hành lễ, để rồi sau đó lại tắt lịm như một con gió trên những ngọn cây.

Ở nhà thờ Hazel cảm thấy rất tự hào về Edward, và ít nhiều e sợ trước tác phong và vẻ lơ đãng của chàng. Vào những ngày Chúa nhật tràn ngập hương thơm của hoa từ đỉnh hương, khi mà chàng đọc những mẫu truyện tình yêu thoang thoảng mùi hương xa xưa mà chàng từng sùng kính, nàng đã gần như phải lòng chàng. Giọng chàng thật dịu dàng và sâu sắc.

“Và chàng cưới vợ, rồi nàng sinh cho chàng một đứa con trai.”

Có thể chính chất giọng dịu dàng và sâu sắc của Edward đã nói những lời này với nàng một cách hùng hồn, hoặc cũng có thể Reddin đã phá hủy nét vô tư trẻ con của nàng, nhưng dù gì nàng cũng đã bắt đầu đem những truyện cổ tích đó gắn vào cuộc sống của riêng mình. Nàng ghen tị với những người đàn bà quyến rũ trong thế giới xa xưa. Họ thật cao ráo, phục sức thật lộng lẫy, sống dưới những cái cây đầy quả vàng và bầu trời lúc nào cũng ngời lên một màu xanh thăm thẳm, không có bà già nào hết.

Câu chuyện của họ diễn ra thật êm ả theo những mạch thẳng thớm, không giống như những sợi len rối rắm của nàng. Nàng bắt đầu ao ước được trở thành một trong những nhân vật mặt đen, trong sáng và bất biến như ngà voi bóng loáng, di chuyển chậm chạp và lướt đi thật điềm tĩnh vào lúc rạng đông, đội trên đầu những bình đựng nước đẹp để dành cho một thế giới đang khô khát với vẻ uyên chuyển nhàn nhã.

Edward đã cho nàng xem một bức tranh như thế trong cuốn Kinh Thánh có tranh minh họa của mẹ chàng. Theo bản năng nàng giật mình trước mối liên hệ duy nhất giữa nàng và những nhân vật đó.

“Ed”ard đã cưới mình làm vợ,” nàng nghĩ. Cảm giác ngọt ngào nhất của những ý nghĩ mới mẻ mơ hồ khuấy động tâm trí nàng như những búp lá phát triển bên trong vỏ của cái cây mùa xuân. Chúng mang đến cho khuôn mặt nàng một nét biểu lộ mới.

Ánh mắt của Edward tiếp tục lạc trong vùng ánh sáng mặt trời vẫn bụi nơi nàng ngồi, nơi khuôn mặt của nàng cúi xuống đầy bí ẩn và tràn đầy sức sống khi nó được ngắm ở một góc độ mới. Về nghiêm trang của nàng trong nhà thờ trái ngược hẳn với vẻ hoang dã ngây thơ phảng phất quanh bờ môi nàng.

Edward cố gắng tập trung vào những lời cầu nguyện, chàng ước gì mình là một người theo Tân giáo, có những lời cầu nguyện được soạn sẵn để chàng chỉ việc đọc. Một lần chàng nói điều đó với mẹ chàng và bà đã rất sửng sốt. Bà nói rằng những lời cầu nguyện mà họ tự nghĩ ra, giống như bánh mì và mật nhà làm, bao giờ cũng tốt nhất.

“Chẳng hạn như mứt được làm ở nhà máy, cái thứ ấy nhếch nhác lắm, và chẳng có gì đáng nói. Và những lời cầu nguyện hay nhất được in sẵn trong sách không hơn gì loại bột bốn xu một cân.”

Edward nói vấp, như ông James sau này nói, “giống con ngựa cái Betsy của tôi, đi một bước lại vấp một bước, gật đầu một cái rồi lại lạch bạch đi tiếp.”

Trong nhà thờ vẫn nóng, mặc dù ở bên ngoài không khí mát mẻ của buổi tối đã bao trùm và những chú chim đã xuất hiện sau con hôn mê kéo dài cả ngày. Máy con bồ câu rừng cất lên giọng vang sâu từ những tầng thông mờ tối, phát ra một thứ ngôn ngữ cổ xưa nhất của loài người. Bầy chim cúc cu ầm ĩ trong đám thông rụng lá bị gió xé, những cây thông đầy sức thanh xuân, ở phía sau nhà thờ. Một con chim két đang say sưa trong khúc cuồng tưởng của mình, rất nhàn nhã nhưng không biết mệt mỏi, về những chủ đề còn sâu hơn cả nước hồ Coppice ở phía xa xa, sâu như bí mật của quả trứng lốm đốm bị mờ vờ trong tổ của nó trên bụi gai kia. Đầu đó trong những bụi đậu chồi màu vàng bầy chim chiến chiến đang nô đùa, thực hiện những chuyển bay ngắn, và hát những bài ca êm dịu, Đàn ong rừng màu cam rực rỡ và đàn ong nghệ bay lướt qua những ô cửa sổ mờ. Đám gà mái lông đen, lông trắng và đám gà trống choai của bà Marston mổ lộc cộc quanh cửa rồi bước vào trong nhà thờ với vẻ tò mò, và Martha, người đang ngồi gần cửa chỉ để đuổi gà, liền dùng cái sào phơi quần áo mà cô sử dụng rất thạo nhẹ nhàng xua chúng đi.

Bà Marston, người luôn đưa mắt nhìn Hazel mỗi khi thốt ra từ “Amen”, khi mà, như bà nói, người ta nên ngược lên giống như lũ gia cầm sau khi uống nước, thầm nghĩ thật đáng tiếc. Tiếc điều gì thì chính bà cũng không biết. Bà kết luận bằng câu, “Phải, người cha không có con không phải là kẻ có tội,” rồi vội nhắm mắt lại, ý thức được rằng chính mình lại sắp sửa phải nói “Amen”. Giọng của Edward nghe có vẻ nhẹ nhõm, và điều đó có nghĩa là nghi thức cầu nguyện sắp kết thúc.

Bà Marston ngược lên nhìn con trai và quyết định sẽ bỏ một ít cánh hồi vào trà của chàng. “Suy nghĩ cao xa quá cũng có hại chẳng khác gì một vật làm tắc mạch máu,” bà nghĩ. Nhưng đâu phải Edward đang suy nghĩ. Chàng đang làm một điều tích cực hơn nhiều, đó là cảm nhận. Hazel ngạc nhiên trước vẻ linh hoạt trong đôi mắt của chàng khi chàng đứng dậy từ tư thế quỳ.

“Minh mừng vì mình là vợ của Ed’ard, chứ không phải là vợ của Reddin,” nàng nghĩ.

Đã một tuần rồi nàng không gặp Reddin, và từ lần gặp gỡ cuối cùng của họ ở trong rừng nàng sợ chạm trán gã đến nỗi không dám bước ra khỏi nhà.

Không có những chuyến đi vào rừng, ngày của nàng thật buồn tẻ, nhưng an toàn.

Edward đọc chủ đề của bài thuyết giáo:

“Những điều Cha đã ban cho con không để mất điều gì.”

Tất cả sự dịu dàng của chàng dành cho Hazel và những gì thuộc về nàng len lỏi trong bài thuyết giáo của chàng. Chàng nói về sức mạnh của sự che chở như là việc làm tốt đẹp nhất, thánh thiện nhất trên đời. Chàng nói rằng phần thưởng hiển nhiên dành cho sự hi sinh bản thân mình của một người nào đó, nếu người đó sẵn sàng từ bỏ lợi ích cá nhân, chính là việc người đó có thể bảo vệ cho người thân yêu của mình khỏi mọi tai họa.

Tiếng chân bước trên sỏi nghe lạo xạo, và Reddin bước vào. Gã ngồi xuống chiếc ghế ở ngay phía sau Hazel. Edward ngẩng lên nhìn, mừng vì có thêm một giáo dân quan trọng nữa trong giáo đoàn của mình, và chàng tiếp tục thuyết giáo. Hazel, mặt hết đỏ bừng lại chuyển sang trắng bệch, biểu lộ sự bối rối khổ sở một cách rõ rệt đến nỗi Reddin gần như cảm thấy tội nghiệp cho nàng. Nhưng gã không rời mắt khỏi khuôn mặt của nàng.

Cuối cùng bà Marston, người luôn chăm chú theo dõi các dấu hiệu bên ngoài, thì thầm, “Con cảm thấy ngột ngạt chẳng? Con có muốn ra ngoài không?”

Hazel bước ra ngoài với vẻ vội vã lúng túng, và bà Marston đi theo nàng, mấp máy môi gửi một cử chỉ trấn an rất khó hiểu về phía Edward.

Từ đó trở đi chàng cứ nói vấp hoài.

Nhận ra rằng mình đã bị đàn bà đánh lừa, Reddin mỉm cười đắc ý. Edward tự hỏi người đàn ông trông có vẻ đạo mạo với cái miệng toát lên vẻ lạnh lùng kia là ai. Chàng nghĩ nụ cười đó là biểu hiện của sự thích thú và điều đó khiến chàng bối rối. Nhưng Reddin đã hình thành quan điểm về chàng với ít nhiều sự tôn trọng.

Đây là một người đàn ông cần được tính đến.

“Tay mực sư bực mình rồi,” gã nghĩ trong khi nhìn Edward bằng ánh mắt sắc sảo, “thề có Chúa, mình sẽ kích động con bực tức đó!”

Gã lại mỉm cười y như cái cách gã cười khi đánh lũ ngựa.

Thế rồi bỗng nhiên gã đứng dậy, bước ra khỏi nhà thờ. Bà Marston, đang kiểm tra thứ rượu bỏ được làm từ quả mâm xôi trong phòng khách, nghe thấy tiếng gõ cửa bèn đi ra.

“Tôi có thể giúp gì được chẳng?” gã hỏi bằng giọng dễ nghe nhất. “Các vị có cần gọi bác sĩ hoặc cần tôi giúp gì không?”

Bà Marston khẽ cười. Bà thích những người đàn ông trẻ tuổi, và bà nghĩ Reddin là một “con người tử tế”. Bà thích cái cung cách lịch sự của gã khi gã đứng đó, ngả mũ cảm trong tay đợi lệnh. Trên hết, bà tò mò.

“Không, cảm ơn,” bà nói. “Nhưng xin mời vào trong nhà. Cậu tốt bụng quá. Hôm nay quả là nóng nực! Nhưng ở trong phòng khách rất dễ chịu. Mời cậu dùng chút đồ giải khát. Cậu muốn dùng gì nhỉ?”

“Rượu sherry,” gã nói, trong khi nhìn thẳng vào mắt Hazel.

“Tôi không biết liệu còn chai rượu Giáng sinh nào không, nhưng tôi sẽ đi tìm xem sao,” bà nói, trong tâm trạng bối rối. Người luôn hành diện về tài nội trợ như bà khi cần lại không có lấy một giọt rượu sherry nào thì quả là một bi kịch!

Bước chân của bà lịm dần theo những bậc thang dẫn xuống tầng hầm.

“Vậy ra em nghĩ em đã đánh lừa được tôi phải không?” gã nói. “Em thừa biết tôi sẽ không luyến ngựa suốt cả đời mà không được gì.”

“Hãy để tôi yên.”

“Thực lòng em không muốn tôi để em yên.”

“Có! Tôi muốn.”

“Sau khi tôi đã đi từng ấy dặm đường để gặp em, ngày nào cũng như ngày nào ư?”

“Tôi không quan tâm ông đã đi bao nhiêu dặm,” Hazel nói một cách gay gắt. “Ông làm thế để làm gì chứ? Hãy trở về với ngôi nhà tối tăm của ông đi, và hãy để tôi yên!”

Reddin rũ bỏ sự lăm li của mình.

Nàng ngồi trên chiếc ghế tựa kê ở phía trước sofa. Gã vươn tay ra, kéo nàng về phía gã, kéo mạnh đến nỗi đầu nàng va vào khung sofa làm bằng gỗ gu.

“Không bao giờ,” gã nói.

Gã hôn nàng điên cuồng, và qua những nụ hôn gã bù đắp cho mình sự chờ đợi trong mấy tuần qua. Nàng kêu lên vì đau; những cái hôn của gã làm nàng đau; một bên vai rắn chắc của gã ép lên ngực nàng. Cơ thể nàng run lên bởi những cơn chấn động kỳ lạ. Nàng kháng cự bằng bàn tay siết chặt. Gã cười thành tiếng.

“Em sẽ trở nên biết điều chứ? Em sẽ làm theo những gì tôi bảo chứ?” gã hỏi.

“Tôi sẽ rất biết ơn,” nàng nói bằng giọng yếu ớt, “nếu ông nhích vai ra một chút.”

Có điều gì đó trong lời yêu cầu của nàng khiến cho gã xúc động. Gã ngồi im lặng một lát trong chiếc ghế tựa của Edward và họ nhìn nhau trong sự bất động đầy ám ảnh. Reddin cảm thấy có lỗi vì sự thô bạo của mình, nhưng gã không nói ra điều đó.

Rồi họ nghe thấy tiếng bước chân lệt xệt của bà Marston, và thấy bà đi vào phòng mang theo một chiếc bình thót cổ.

“Đây là vang nổ lý gai,” bà nói, “được làm theo công thức của Susan Waine! Bà ấy là em họ của chồng tôi đấy, và là một người rất tử tế. Trong nhà bà ấy không có bất cứ thứ gì có thể chê được, và Susan có tận mười hai đứa con. Tôi không nhớ rõ trong lễ tang của bà ấy, tám thăm (thăm đây màu xanh lá cây có hai mặt như nhau) đã bị những người khiêng quan tài làm nhăn nhúm như thế nào. Và George Waine đã nói, ‘Tám thăm ra nông nổi này sẽ khiến Susan lo lắng lắm đây,’ rồi ông ấy bật khóc, tội nghiệp! Và ông ấy khóc cho tới khi bữa tiệc bị phá hỏng hoàn toàn, tính thần của chúng tôi chùng xuống cả. Tôi đang nói đến đâu nhỉ? À, phải, rượu lên men rồi, cậu thấy đấy, đến mùa hè là rượu này được bốn năm đấy. Nhưng tôi chắc rằng tôi phát cáu vì chẳng có lấy một giọt rượu sherry nào, bởi vì Martha còn đang nghĩ đến việc uống hết chỗ rượu cạn và trả lại bình. Đấy, cậu thì lại hỏi đến rượu sherry!”

“Tôi ư? Ồ, tôi cũng thích rượu này lắm, cảm ơn phu nhân.”

Gã cảm thấy bứt rứt khi ngồi uống rượu vang ở nhà Marston. Lừa dối bà già này gã thấy chẳng đáng hoàng chút nào. Gã không mấy may dút trước Hazel. Nếu Hazel biết điều, gã sẽ mang đến cho nàng một cuộc sống mà nàng thích, và những thứ mà bản năng của nàng khao khát. Có thể gã đã đúng khi hình dung rằng bản năng của nàng là kẻ phản bội đối với tính cách của nàng. Bởi Tự Nhiên – bà mẹ mĩa mai đó – trong khi gào lên bằng giọng điệu của mười nghìn con chim sơn ca rằng, “Hãy giành lấy những gì con muốn, các con của ta,” thì trong bóng tối của căn buồng phù thủy, lại đảm bảo rằng những đứa con của bà muốn những gì mà bà sắp đặt.

“Cậu thích rượu này chứ, cậu...? Tôi không nhớ tên của cậu,” bà Marston nói.

“Reddin, thưa phu nhân. Jack Reddin ở trang trại Undern.”

Cái tên đó vang lên trong căn phòng yên tĩnh với âm thanh gây sùng sốt, tựa như tiếng súng nổ trong một khu rừng đêm khi lũ chim đang yên giấc.

Đúng lúc đó Edward về nhà, không đợi đến khi ông James đếm số tiền quyên được bằng giọng lầm lì của ông ta.

“Mẹ à, Hazel ổn chứ mẹ?” vừa đặt chân lên ngưỡng cửa chàng đã cất tiếng hỏi.

“Ồ, con yêu. Chỉ vì nóng quá thôi mà. À, có một quý ông đến gặp con đây. Ông Reddin ở Undern.”

Edward bước tới chìa tay ra, và Reddin bắt tay chàng. Ánh mắt họ gặp nhau; một sự im lặng lạ lùng bao trùm khắp căn phòng; Hazel thờ dãi trong run rẩy.

“Rất vui được thấy ông trong buổi thuyết giáo nhỏ của tôi, ông Reddin,” Edward nói bằng giọng hòa nhã.

Reddin mỉm cười, và nói, “Cảm ơn.”

“Tôi lấy làm mừng nếu như sự đơn sơ của chúng tôi có gì đó hấp dẫn ông,” Edward tiếp tục nói, tự hỏi không biết có thật các bài giảng đạo của chàng không đến nổi tệ hay không.

Reddin lại khẽ cười. Edward lại cho rằng đó là do tính nhút nhát.

“Tôi hi vọng chúng tôi sẽ thường xuyên được thấy ông đến dự các buổi hành lễ với chúng tôi.”

Mắt Reddin hơi nheo lại. “Vâng, cảm ơn. Tôi sẽ lại đến nữa.”

“Ông sẽ ở lại dùng bữa với chúng tôi chứ?”

“Cảm ơn.”

Gã thôi không còn cảm thấy mình thiếu đáng hoàng nữa. Gã tuyệt đối không ăn năn trước Edward. Đây là chuyện giữa một người đàn ông với một người đàn ông, và chuyện giữa một người đàn bà và người đàn ông chiến thắng. Đây là cái luật được tổ tiên của gã thừa nhận một cách công khai, và là luật được bản thân gã, và những người cùng thời với gã, thầm thừa nhận. Gã bắt đầu thấy phấn khích như thể gã đang gĩa vào cuộc đua vượt rào.

Edward đi tới, ngồi xuống bên Hazel, dịu dàng hỏi, “Cô bé của tôi thế nào rồi?”

Nàng ngược lên nhìn chàng, im lặng và mỉm cười. Reddin nhìn họ trong chốc lát, phân tích thái độ của họ theo cách riêng của gã. Đối với những cái đầu không trong sạch mọi sự chân thành của lời nói và hành động đều đáng nghi ngờ. Rồi gã đột nhiên quay sang bà Marston.

“Tôi không thể ở lại được,” gã nói. “Tôi vừa sực nhớ ra – tôi có việc phải giải quyết. Cảm ơn phu nhân rất nhiều” – gã nhìn Hazel về nghĩ ngợi – “vì rượu sherry.”

Gã bước ra khỏi nhà họ. “Con ạ.” – bà Marston nói bằng giọng hi hỏ - “chẳng phải mẹ luôn nói rằng rượu lý gai được làm theo công thức của Susan

Wayne cũng ngon chẳng kém gì rượu sâm banh sao? Đấy, giờ con đã thấy mẹ nói đúng nhé. Vì cậu Reddin ở ấp Undern – và cậu ấy đúng là một chàng trai trẻ thú vị mặc dầu cậu ấy có cái miệng không ưa nhìn cho lắm – và mẹ nhớ hồi còn là con gái mẹ đã thấy một người đàn ông có cái miệng như thế đến dự hội chợ tháng Năm với một cái bánh xe quay màu nhiệm, và thật lạ là cái bánh xe đó chẳng bao giờ dừng lại ở mốc của một trong những giải thưởng trừ khi chính ông ta tự quay nó; Thế đấy! Mẹ rất muốn có được con mèo sứ màu vàng xanh và mẹ đã dùng đến đồng xu cuối cùng để chơi, nhưng cái bánh xe cứ quay miết.”

“Tôi nghiệp mẹ!”

“Đúng thế con ạ, mẹ khóc như mưa. Và từ đó trở đi mẹ không bao giờ tin cái miệng đó nữa. Nhưng, tất nhiên, cậu Reddin không phải hạng người đó đâu.”

“Con không quan tâm đến ông ta lắm đâu,” Edward nói.

“Con cũng không quan tâm nữa,” Hazel nói bằng giọng thật thà.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 21

Sáng hôm sau Hazel thức dậy sớm. Nàng không thể ngủ được, và nàng nghĩ nàng sẽ xuống thung lũng hái nấm mùa xuân.

Nàng rón rén ra khỏi nhà, vẫn còn vắng lặng tĩnh không một tiếng động ngoài tiếng ngáy của bà Marston, tiếng ngáy không thật to nhưng có thể nghe thấy từ mọi góc ngách. Ngoài nghĩa địa, nơi chưa có con chim nào cất tiếng hót, dường như những người chết đã thức dậy trong quãng thời gian vắng vẻ giữa mười hai giờ đêm và hai giờ sáng, đang đợi một cách kín đáo và trang nghiêm, mỗi người trên chiếc giường riêng của mình, để đi ăn điểm tâm cùng lũ ong và lũ rắn nhỏ không có nọc độc trong những phòng ăn quá tĩnh vi và vĩnh cửu mà người sống không thể biết. Những tấm bia mộ dường như cao hơn, và mỗi bia mộ dường như lại có một hình hài hiển hiện ở phía sau; đám cỏ rậm rạp màu xanh xám nặng trĩu sương mai, dường như một đám đông lặng lẽ vừa quét qua đó. Âm khí nặng nề xông lên, nơi đó khoác lên mình cái vẻ lộng lẫy của một cuộc chè chén hội hè nào đó trong quá khứ cùng cái vẻ mong chờ của một sân khấu đang chuẩn bị cho một vở kịch sắp diễn ra.

Cáo Nhỏ sửa dữ dội, trở nên hoạt náo trong thành trì của người chết, Hazel liền tới giải thích tại sao nó không thể đi cùng nàng được. Nàng nói chuyện với Cáo Nhỏ thật lâu bằng giọng thì thầm. Cáo Nhỏ thể hiện sự hùng hồn qua đôi mắt. Nó có một cá tính nổi bật. Sự đàng hoàng chưa bao giờ làm nó thất bại, và nó có thể vui nhộn, đáng yêu, làm âm ỉ lên vì dỗi mà không mất đi tí tẹo nào phẩm cách. Nó làm chủ được bản thân mình; thế giới hoang dã là vương quốc của nó. Nếu ở trong cũi – biểu lộ của nó sẽ nói cho bạn biết – nó là kẻ ỷ dật và đó là sự lựa chọn của nó. Khi ngồi ở bàn của Edward, Hazel cũng có biểu lộ y hệt thế.

Khi cuộc trò chuyện kết thúc, và Cáo Nhỏ ngoan ngoãn nằm cuộn mình để ngủ bằng chuyển động mau lẹ tựa như một dòng thơ, Hazel đi xuống đồi. Nàng cảm thấy mình thật dũng cảm, đi xuống thung lũng là một bước tiến đầy can đảm. Nàng đã có một chiếc kẹp váy của bà Marston – chiếc kẹp váy màu vàng hình con bướm được làm cho phức tạp bởi vô số những cái móc – để túm gọn váy trong lúc nàng hái nấm. Nàng còn có chiếc túi nhỏ, chiếc túi mà Edward thường đựng Bữa Tối Của Chúa để mang đến một nhà thờ ở cách đó khá xa. Đối với nàng, những cây nấm cũng sạch như Bữa Tối Của Chúa, cũng bí ẩn chẳng kém, và cũng đáp ứng nhu cầu con người. Trong mắt nàng không gì có thể màu nhiệm và linh thiêng hơn những cây nấm mịn như lụa có đường viền màu hồng mà trong đêm các thiên thần, hoặc đáng cao siêu hơn và nhiều quyền lực hơn mà chúng ta gọi là Chúa đã để lại trên những cánh đồng cho nàng.

Khi nàng đi xuống núi dường như cả vùng đều bị tuyết phủ trắng xóa. Làn sương mỏng, trắng toát trôi bồng bềnh trên bình nguyên phía xa xa, phủ khắp thung lũng, rồi đứng yên trên những đỉnh đồi. Những điểm cao nhất của Rừng Cửa Thợ Săn, Núi Nhỏ Của Chúa, và ngọn đồi phía sau Undern sừng sững hiện ra trong sắc xanh thẫm. Đám hồng đại mang những nụ hoa màu đỏ như san hô đùa với gió sớm trông thật tinh nghịch.

Hazel càng đi xuống thấp, sương mù càng dâng lên như một bức tường vây quanh nàng, ngăn cách nàng khỏi Undern và Núi Nhỏ. Trong những giờ vàng ngọc của buổi sáng, nàng cảm thấy mình giống như một đứa trẻ lúc tan trường, không bị ai kiểm soát, hoàn toàn tự do. Khi xuống đến đồng cỏ, nàng túm váy lên quá gối, tháo giày tất ra, ghim tay áo lên tận vai. Nàng chạy như một nữ thần nhỏ nhắn và mảnh khảnh với đôi chân thon nhỏ và đôi cánh tay trắng ngần trong sương sớm. Nàng tìm tổ chim và cất tiếng gọi, “Cúc cu!” rồi nàng phát hiện ra một con chim non tự cao tự đại, chưa biết bay bằng cánh, nhưng tâm hồn đã sẵn sàng cho những điều sâu xa.

“Mây kiêu hãnh thế!” Hazel nói, “Mây phải ở vào vị trí của tao, ở cùng một bà già lờ đờ cứ trể môi trước bất cứ việc gì tao làm, và một người đàn ông...” Nàng ngừng nói. Nàng thậm chí không thể kể cho một con chim nghe về Reddin. Nàng nhảy nhót giữa đám cúc, hoang dại như một nàng tiên, và khi mặt trời lên cái bóng của nàng giễu nhại bằng sự hài hước tinh vi. Trong tay nàng, và trong bàn tay của cái bóng, lúc la lúc lác chiếc túi màu đen dùng để đựng Bữa Tối Của Chúa.

Không để ý tới phương hướng, nàng cứ nhảy mãi, nhảy mãi. Cuối cùng nàng phát hiện ra một bãi cỏ, nơi lũ ngựa của các trang trại ngoài đầu lại nhìn nàng và một con ngựa con có đôi mắt buồn rười rượi đứng dậy đón chào nàng. Ở đó nàng tìm thấy nhiều nấm mỡ như nàng mong muốn. Đám cây già đứng thành hàng rào phía trên cánh đồng nói với nàng bằng giọng thom tho. Vẻ đẹp lộng lẫy của tảo gai đã nhường chỗ cho sắc màu của hoa hồng đại. Nàng đưa tay hái vài bông hoa, và tóc nàng xõ tung; nàng đã sáng suốt bỏ mấy chiếc ghim vào túi để dùng cho lúc quay về. Nàng cực kỳ hạnh phúc,

như một con cá được thả về với nước. Bởi vì những thứ này, không phải là sự an nhàn trong nỗi sợ Chúa ở Núi Nhỏ, cũng không phải nét oai nghiêm đã tàn phai của Uderm, mới đích thực là cuộc sống của nàng. Nàng có quan hệ họ hàng với cây cối, có mối đồng cảm bản năng với hoa lá sâu sắc đến mức dường như máu trong người nàng không phải là dòng máu chảy chậm của con người, mà là nhựa cây dễ bốc hơi. Nàng thuộc một chủng tộc sẽ xuất hiện trong tương lai xa, khi tất cả chúng ta phát triển vượt ra ngoài cái tôi của mình – cái tôi ngu si của một đứa bé dùng tay giết đứt cánh bướm. Chúng ta sẽ đạt được sự vô tư về mặt triết học và sự đồng cảm về mặt cảm xúc. Thậm chí ở thời điểm này chúng ta cũng đã bỏ xa cái thời khi mà những thiên tài xuất chúng như Shakespeare có lẽ cũng rất lúng túng trong cách hiểu cuộc sống của loài khác ngoài cuộc sống của loài người. Chúng ta đã bỏ lại phía sau những thế kỷ khát máu khi mà việc giết chóc là môn thể thao duy nhất, và chúng ta cũng đã tiến đến những thời đại đáng kính hơn chút ít khi những kẻ thích tàn sát ý thức được rằng cần có nỗ lực rõ rệt để duy trì “những môn thể thao lâu đời và tốt đẹp của người Anh”. Những điều tốt đẹp hơn đã được lưu giữ cho chúng ta. Thậm chí ngày nay, mặc dù những cuốn sách đắt đỏ nhất và hào nhoáng nhất trong các hiệu sách là những cuốn nói về việc giết chóc, nhưng chẳng ai thèm đọc chúng. Chúng được mua vào dịp Giáng sinh cho những người bà con nghèo túng và những đứa bé trai.

Hazel trên cánh đồng và ở trong rừng, thích thú với cảnh vật xung quanh, lang thang mê mải trong niềm phấn phơ bí ẩn.

Reddin khi ở trên cánh đồng và ở trong rừng lại chỉ thích thú với bản thân mình. Bởi dù đi bất cứ đâu gã cũng mang theo bầu không khí của riêng gã, và gã đặt chân đến đâu là y như rằng ở chỗ đó sự yếu ớt chạy trốn và cái đẹp thu mình lại.

Bầu trời nhuộm một màu hồng, mỏng manh và rực rỡ hơn cả hoa hồng đại, và tan ra trong những hồ nước xanh hơn, nhợt nhạt hơn cả đường gân của lá sồi non. Những giậu cây thật cao, thật đẹp, dòng suối trong xanh trôi thật xa, xa mãi vào bí ẩn, cứ như thể đường như bất cứ lúc nào Chúa cũng có thể xuất hiện ở đó, như ở trong một khu vườn, trong hình hài nhỏ bé của một con sâu bướm. Bên dòng suối Hazel phát hiện ra đám mã đề nước cao nghe vưon lên khỏi bùn như những cây đèn nến, và đám lưu ly lá sần bé nhỏ ngấm bóng của chính mình in dưới nước với vẻ âu yếm. Nàng nhìn lũ chim đang tắm – sẽ ứ đỏ với bộ lông mượt mà; chim hồng tước; chim hoét; chim két mỏ vàng thô kệch. Chúng in những dấu chân nhỏ xíu trên mặt bùn xốp, uống nước, tắm, ria lông, rồi lại lưu lại những vết chân khác. Sau đó chúng “cất cánh”, như Hazel miêu tả, từ những móm đất và bay xuống những đồng cỏ được tạo hóa tô màu hoặc bay lên những tán cây được tạo hóa trắng men, và thoi kèn thổi sáo cho tới khi không khí đầy ắp bạc.

Hazel đứng theo cái cách mà có lẽ Eva đã đứng, với đôi bàn tay đan vào nhau, đôi mắt đông đầy sự mê mải, hoàn toàn quên mất bản thân mình mà say sưa chìm đắm với những món đồ chơi sống động đó.

“Ôi, mày là một con chim đích thực!” nàng thốt lên, khi một con chim cúc cu to có bộ lông óng mượt đậu xuống bùn cất tiếng kêu “gộp gộp”, uống nước với vẻ đĩnh đạc, rồi thực hiện một cú chao liệng tới cây tần bì ở đằng xa. “Cáo Nhỏ phải được thấy cảnh này mới phải,” nàng nói thêm.

Bầy chim te te mào sáng bạc bay vòng vòng, cất lên những tiếng kêu sâu thẳm, và một con gà lôi màu hung đang dẫn đàn con đi vơ vẩn. Sương đã sớm tan, và cánh đồng không còn phủ sắc bạc của mạng nhện nữa mà tràn ngập một màu xanh lơ của những bông thủy cự - mỗi bông lại được sơn một màu đậm hơn, với con mắt trên những nhụy hoa mỏng manh – thế giới của những hoạt động thầm lặng đầy tình thân ái. Mỗi cụm hoa có cả một gia đình nụ trông tựa những viên đá quý màu xanh điểm chấm trắng, mỗi viên cuộn chặt sự bí ẩn của mình trong lòng. Ngắm cả một cánh đồng hoa không chỉ rực rỡ mà còn tràn ngập sắc màu như thể cũng giống như ngắm mười nghìn vị thánh đang nhập định, mười nghìn đứa trẻ đang nhảy múa. Hazel chẳng biết gì về các vị thánh. Nàng không có từ ngữ để diễn tả sự kinh ngạc mà nàng đang trải nghiệm. Nhưng nàng cảm nhận được nó, nàng tận hưởng nó với niềm say sưa mà không lời nào có thể diễn tả nổi.

Bà Marston đã từng nói không chỉ một lần, “Mẹ sợ rằng Hazel là người lãng phí thời gian.” Nhưng thế nào là lãng phí thời gian nhỉ? Ăn và ngủ; nghe một cách trang nghiêm những cuốn sách mà chúng ta đã nghe cả trăm lần rồi; xúm xít quanh Chúa (người mà chúng ta tưởng rằng có đôi tai vĩ đại) để cầu lợi ích vật chất; cầu sự giàu sang – tất cả những việc đó thì thế giới nói là không lãng phí thời gian. Ôi, thế giới với đôi mắt lơ mờ, đôi tay nặng nề bản thủ, khi nào thì mi mới được gột rửa và trở nên sạch sẽ đây?

Hazel đi đến một chỗ có đoạn suối nông lấp lánh dòng nước bạc cắt ngang đường. Nàng dừng lại, đứng dựa vào cây cầu gỗ, lắng nghe những viên sỏi cọ vào nhau; nhìn những tia sáng lấp lánh như hồng ngọc, xaphia, lục bảo lóe lên dưới ánh mặt trời; hít vào lồng ngực mùi của nước chảy, mùi hương quyến rũ hơn tất thảy (chỉ sau mùi của không khí trên núi hoang, hay mùi của tuyết). Nàng nhìn đám chim chia vôi màu xám, con nào con nấy trông vốc đáng thật gọn gàng, nhưng điệu bộ lại hoang dã, đang nhảy nhót trên mặt sỏi ẩm ướt như mấy thầy giáo đầy hứng khởi lớp giáo lý. Thế rồi, trong đám lá của cây thủy liễu không lộ buồng rù xuống suối, một con chim đầu đen bắt đầu cất tiếng hót. Đối với nàng tiếng lay rền và âm thanh dang trào của giai điệu tuyệt vời, những đoạn lặp lại đầy quyến rũ, những nốt thăng lắng lắng và những nốt trầm băng khuâng buông xuống một cách nhẹ nhàng như một bông hoa, dường như tuyệt vời chẳng kém gì khúc hát của một thiên thần. Nàng và con chim đầu đen ở trong bóng lá của cây thủy liễu, sống những phút giây tuyệt vời của sự sáng tạo và lĩnh hội cho tới khi bất thành linh có tiếng vó ngựa vọng tới, bài ca bị ngắt, cây thủy liễu xua những kẻ trú ngụ đi, và con ngựa của Reddin phóng qua suối làm nước bắn tung tóe.

“Ôi!” Hazel kêu lên. “Tại sao ông lại phá vỡ bài hát? Đó là một con chim thiêng. Giờ thì nó bay mất rồi!”

Gã đang cưỡi ngựa đi quanh cái mẩu thừa của lãnh địa nhà gã, một đôi cò nuôi cừu nhìn lên Núi Nhỏ và nhìn xuống thung lũng. Gã phát hiện thấy Hazel đi lang thang ở phía dưới, nhìn thấy đôi tay, đôi chân trắng ngần và mái tóc hung của nàng. Gã nghĩ chắc mắt gã có vấn đề. Đôi chân trần! Đôi cánh tay trần! Mái tóc xỏa, không có mũ! Là một điển chủ, gã rất sùng sốt trước những gì gã thấy. Là một người đàn ông, gã vội thúc ngựa xuống đồi nhanh đến độ có thể ngã đau.

Không giống như những người đàn bà của thế giới văn minh, những người luôn bận rộn với gương lược, Hazel dễ dàng quên bản thân mình cũng như vẻ bề ngoài của mình. Giờ đây nàng đang ở trong tình trạng đó. Nhưng có gì đó từ vẻ mặt của Reddin đã nhắc nhở nàng. Nàng vội vã tháo chiếc kẹp váy, vội vã đi tắt và giày vào.

“Bài hát gì cơ?” Reddin hỏi.

“Một con chim trên cây. Tại sao ông lại làm nó sợ?”

Reddin cảm thấy bức mình. Nhìn thấy Hazel đi lang thang gần lãnh địa của mình, gã đinh ninh rằng nàng lẳng vẳng ở đây với hy vọng được gặp gã. Gã cũng đã nghĩ rằng cái kiểu kẹp váy lạ lùng của nàng là nhằm quyến rũ gã.

Đối với sự trong trắng tất cả mọi thứ đều trong trắng.

“Nhưng chắc hẳn em muốn gặp tôi chứ? Chẳng phải đó là lý do em đến đây sao?” gã hỏi.

“Không, không phải tôi muốn gặp ông đâu. Tôi đi hái những cây nấm mọc lên sau mưa, bởi vì chẳng có gì giống như mấy cây nấm mùa xuân ấy cả. Và tôi đến để ngắm hoa, để nghe chim hót và để xem những tổ chim.”

“Ồ Undern có đầy hoa cỏ chim chóc dành cho em.”

“Ồ Núi Nhỏ có thừa những thứ ấy.”

“Vậy tại sao em lại đến đây?”

“Hãy để tôi yên.”

“Em lạnh nhạt với tôi!” Gã mỉm cười. Gã thích sự cường lại. “Nhưng hãy nghe này, Hazel,” gã dỗ dành. “Nếu em đến Undern, tôi sẽ làm cho cuộc sống của em trở nên thú vị.”

“Nhưng tôi không muốn. Tôi là vợ của Ed’ard.”

“Là vợ!” Mấy từ đó khiến khuôn mặt phong sương của gã đỏ bừng bừng. Mấy từ đó làm gã cảm thấy mình như bị trúng độc.

Gã nhảy xuống ngựa, hôn nàng.

“Tôi không muốn làm vợ của ai hết!” nàng kêu lên bằng giọng bức tức. “Không muốn làm vợ của ông cũng chẳng muốn làm vợ của Ed’ard! Nhưng tôi là vợ của Ed’ard, và tôi phải giữ bổn phận.” Nàng quay đi.

“Chào ông,” nàng nói theo kiểu xã giao. Nàng khó nhọc bước lên đường. Reddin nhìn nàng bước đi, mỏng manh, khổ sở, tay khoác chiếc túi đen trông đầy mệt mỏi. Reddin rất tức giận và thất vọng. Thế là ông chủ của Undern đã bị từ chối lần thứ hai.

“Hừm,” gã nói, đôi mắt nhìn nàng bước đi, “lần tới sẽ không còn là đề nghị nữa đâu, quý cô ạ! Lần tới em sẽ không có cơ hội để từ chối đâu.”

Gã quay về nhà, mang theo tâm trạng thất vọng – ý thức về sự hèn hạ của chính mình. Gã không thể không nhận thức được rằng dùng vũ lực để đối xử với cái yếu là điều hèn hạ nhất trên trái đất này.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 22

Hazel đang hái hoa việt quất. Nàng mút mật ngọt từ mỗi bông hoa như một con ong. Hoa bung nở như những bông tulip đỏ mọng nho nhỏ bị treo ngược vô cùng kỳ diệu và thắm sắc. Còn bầu trời thì tựa một bông tulip hồng với những đường gân sọc tím và vàng nghệ. Nó ôm vàng mặt trời vàng trong lòng trời sâu thẳm, giống như mật ngọt những bông hoa. Buổi tối đứng nhón chân trên đỉnh đồi lộng gió.

Hazel đã ăn khá nhiều mật hoa, khiến cánh đồng việt quất rộng nửa héc ta trông khác hẳn, bởi nàng đã nhấm nháp một cách hấp tấp như một con ong. Nàng là típ người nôn nóng và vội vàng trong suốt những giờ nắng ấm của ngày, hò hét vì vui sướng, bởi vì đêm sẽ đến. Nàng có chút khả năng nhìn thấy trước sự việc. Nàng chớp lấy những gì con mắt nàng khao khát, và khóc trong sự thất vọng. Bởi vì chính thiên nhiên điềm tĩnh, nguy trang bằng sự im lặng vô tận, sẽ mang đi những gì đã xuất hiện mà chẳng hỏi han gì. Hazel ăn những bông tulip đẹp tuyệt vời như một tiểu tiên với hàm răng sắc, nghĩa là ăn cả bông hoa. Vậy là nàng hưởng cả bánh thánh lẫn rượu cúng, và nàng hưởng những thứ ấy một mình, giành lấy bánh thánh, giành lấy rượu làm bằng mật ngọt từ những bàn tay mà nàng chưa bao giờ nhìn thấy, trước những sự hiện diện mà nàng không thể đo đếm. Nàng thậm chí không may mắn bắn khoăn mật hoa đó có lợi hay có hại cho sức khỏe của nàng. Nàng hầu như không ý thức được về điều đó. Khi tìm thấy một bầu nhụy hoa to đến ngỡ ngàng, nàng liền cất tiếng hát. Bài hát của nàng lững lờ, chẳng ăn nhập vào đâu giống như bài ca của bầy chim chiến chiến, những con chim, với những nốt nhạc rì rào vội vã và những chuyển bay chập chờn, đầy hào hứng để rồi chẳng mấy chốc lại chán nản giống như nàng. Giọng nàng vang lên trên đồng cỏ, và lũ cừu ngẩng lên nhìn theo cái cung cách đầy suy tư, rất cổ xưa tựa như những bà già vừa ngồi đàn vừa nghe nhạc. Hazel đã buộc hai dây mao địa hoàng thành một vòng hoa quanh đầu nàng, và khi nàng di chuyển, những bông hoa hình quả chuông điểm những đốm màu khế lác lác trên đầu nàng, và nàng bước đi, giống như một anh hề phát cuồng đi trong thế giới buồn bã.

Bỗng nhiên có tiếng gọi vang lên trên đồi, khiến nàng và đám chim chiến chiến im bật. Nàng nhìn qua đám hoa nở rộ ở phía Tây – toàn một màu đỏ – thấy Reddin cưỡi con ngựa đen cao lênh khênh của gã, đang phi nước đại về phía nàng. Mấy đang kéo tới chuẩn bị cho đêm rồi. Chúng chạy đua với gã. Từ khe nứt hình tròn giữa những đám mây, ánh mặt trời chiếu xuống Hazel tựa như ánh sáng từ một ngọn đèn thủy tinh đốt trong được giữ bên trên một

chiếc lá. Ánh sáng tung bùng chiếu quanh người nàng, rồi di chuyển, như thể được điều khiển bởi một bàn tay vô hình nào đó. Reddin tiến đến, và tiếng vó ngựa vang bên tai nàng. Chạy rầm rầm trên đồng cỏ, phá vỡ sự im lặng cổ hữu, gã là hiện thân nguồn gốc của sự phá hủy, sự tàn bạo, của phần tội hơn của xã hội loài người – phạm ăn và ăn thịt – với sự nhẫn tâm lạ lùng đối với những sinh vật còn lại của thế giới.

“Suýt nữa thì tôi nghĩ đó là bầy chó ma,” Hazel lên tiếng trước, bởi những kẻ lo lắng hơn luôn lên tiếng trước.

Nàng đứng đó, bần chòn, ngược lên nhìn gã như một con thỏ nhìn ra ngoài hang với ánh mắt có phần ngạc nhiên.

“Ông đi đâu vậy?” cuối cùng nàng hỏi.

“Đi tìm em.”

Hazel không thể thích thú trước ý định của câu nói đó; nàng bối rối khi gã đến gần nàng.

“Chúa và ông chủ của em đâu?”

“Ed’ard không phải là ông chủ của tôi. Không ai là ông chủ của tôi hết.” Cảm giác phẫn nộ dâng lên trong nàng.

“Có đấy,” gã nói. “Tôi là ông chủ của em.”

“Không, không đời nào.”

Reddin không nói gì. Gã ngồi trên lưng ngựa nhìn nàng. Trong quang cảnh rộng lớn vóc dáng của gã tạc lên nền trời trông thật nhỏ bé; tuy nhiên bản thân nó có đủ mọi lực để nhô cả ngàn cây vò, với những tổ chất này, nó trở thành trung tâm của bức tranh. Gã trông hấp dẫn nhất khi ở trên lưng ngựa, nơi mà vẻ cứng rắn và thô kệch của gã có vẻ như là những phẩm chất cần thiết, nơi mà phần nam tính quá lớn của gã được bộc lộ dưới hình thức của sự can đảm và ý chí.

Hazel nhìn lại gã bằng cái nhìn bướng bỉnh; nhưng cuối cùng đôi mi của nàng cũng run rẩy, và nàng nhìn đi chỗ khác.

“Tôi là ông chủ của em,” Reddin khẽ nhắc lại.

Gã chắc chắn về nàng như chắc chắn về đám cỏ mà gã bắt được trong những chiếc bẫy vào mùa xuân khi cái đói khiến chúng cưỡng lại bản năng của chúng. Giờ đây có một sức mạnh đang kiểm soát Hazel, khiến nàng cưỡng lại bản năng của nàng – bản năng chạy trốn và tự vệ của động vật hoang dã. Nàng im lặng không nói gì.

Reddin tràn ngập cảm giác đắc thắng.

“Tôi là ông chủ của em,” gã nhắc lại, và cười thành tiếng như thể gã thích cái kiểu nhắc lại đó lắm. “Lại đây nào!”

Hazel chậm chạp bước tới, ngẩng lên nhìn, và òa khóc.

“Ồ! Mới có thể đã khóc rồi ư?” gã nói, giọng lo lắng. “Hãy để dành nước mắt cho những lúc cần phải khóc.”

Gã xuống ngựa và để cho chiếc dây cương tuột khỏi tay.

“Có chuyện gì thế, Hazel Woodus?” Gã ôm choàng lấy nàng.

Kẻ yếu ớt trông già nua hơn bao giờ hết, không giống bà già đang nghe nhạc mà giống bà già đang đọc Kinh Thánh ngẩng lên nhìn một kẻ báng bổ.

“Tôi không phải là Woodus. Ông phải gọi tôi là bà Marston.”

Để trả lời, gã hôn nàng khiến nàng phải kêu lên.

“Đó, tôi cho em biết tôi có gọi em là bà Marston hay không.”

“Tôi tự nguyện làm bà Marston.”

“Gì cơ?”

“Tôi tự nguyện làm vợ của Ed’ard hơn là làm vợ ông.”

Gã nghiền nát một bông mao địa hoàng dưới gót giày.

“Và ở đó Cáo Nhỏ có một cái cũi mới rộng rãi, còn tôi có một chiếc ghế trong nhà thờ, có một bụi từ đỉnh hương cho riêng tôi, một khu vườn nhỏ và cả những bông hoa niềm kiêu hãnh của trinh nữ nữa.”

“Em đang làm gì đấy?” gã hỏi.

Nàng mừng vì có gì đó để nói đến.

“Nhìn kia! Khi có ánh sáng ông có thể thấy hai vật màu xanh đứng ở trong này giống như hai người đứng trong lều. Chúng nghỉ ở trong này chúng an toàn!” Nàng cúi xuống, gọi: “Tôi nhìn thấy các bạn rồi nhé! Tôi nhìn thấy các bạn rồi!” và khẽ cười.

Reddin cúi xuống, quay trở lại với chủ đề mà gã thích hơn.

“Chúng cũng là một đôi, giống như chúng ta,” gã nói.

“Đúng! Chúng ta giống như đang ở trong một cái lều,” nàng trả lời, ngược mắt nhìn lên vòm trời.

“Chỉ có điều khác là không ai đang nhìn chúng ta.”

“Làm sao ông biết được không ai nhìn chúng ta?” nàng thì thầm, nhìn lên bằng ánh mắt nghiêm trang. “Tôi nghĩ có ai đó ở đâu đó ở trên kia, đang nhìn xuyên qua bầu trời xanh, nhìn xuống chúng ta giống như chúng ta đang nhìn qua bông hoa này. Nếu đúng vậy thì người đó có thể xé toạc bầu trời và tóm được chúng ta.”

Reddin đưa mắt nhìn quanh với vẻ bồn chồn. Rồi, như một cách tốt nhất để dập tắt sự mê tín, gã ôm choàng lấy nàng và lại hôn nàng.

“Những cái lều là dễ dàng cho việc này, và em là dễ cho tôi yêu,” gã nói. Nhưng gã cảm thấy nơi này thật lạnh lẽo, còn Hazel thì hoảng sợ đến mức không thể bị quyến rũ.

“Tôi phải về nhà thôi,” nàng nói; “mặt trời sắp lặn rồi.”

“Chủ nhật này em sẽ tới Rừng Cửa Thợ Săn chứ?”

“Tại sao tôi lại phải đến đó?”

“Bởi vì tôi bảo em phải đến.”

“Nhưng tại sao lại phải đi xa như thế, để làm gì?” nàng hỏi về kinh ngạc.

“Bởi vì tôi muốn có được em.”

“Nhưng tôi phải đi nhà thờ với Ed’ard, và phải hát với mọi người ở đó – và tôi hát giọng cao hơn, không ai có thể theo kịp, bởi vì tôi mới làm quen với việc đó – và bà già ấy” – mặt nàng lộ vẻ tinh quái – “bà già ấy mặc chiếc váy lụa bóng phát ra những tiếng sột soạt mỗi khi bà ta di chuyển!”

Reddin đã mất kiên nhẫn.

“Ngay khi mọi người đến nhà thờ, em phải đi tới đó, em hiểu không?”

“Có lẽ tôi sẽ không đến đâu.”

“Em phải đến. Nghe này, Hazel, em thích có người tình, đúng không?”

“Tôi không biết.”

“Hazel! Tôi sẽ mang cho em một món quà.”

“Tôi không muốn quà. Mà quà gì vậy!” nàng thì thầm.

“Một thứ rất đẹp. Vậy em hứa sẽ đến chứ?”

Im lặng kéo dài.

Nàng cảm thấy ánh mắt nàng đã bị ánh mắt gã giữ chặt. Nàng không thể nhìn đi chỗ khác được. Và ánh mắt gã nói với nàng những điều đáng sợ, lạ lùng, những điều mà nàng không có ngôn từ để miêu tả, những điều đánh thức sinh lực, tăng bốc, điều khiển và khuấy động nỗi tò mò, đánh cắp cả hơi thở của nàng.

Họ đứng như vậy một lúc lâu, chỉ có hai người dưới bầu trời rực rỡ, như một người đàn ông và một người đàn bà của thời kì đồ đá.

Cuối cùng, gã giải thoát cho ánh mắt nàng, trèo lên yên ngựa và phóng đi.

Khi gã về đến nhà, Vessons lễ bước ra cửa.

“Bữa tối và một cốc whisky!” ông chủ của lão ra lệnh.

Vessons không đếm xỉa đến cái lệnh đó, lão chỉ nhìn con ngựa.

“Cuối ngày rồi người về cho ta bao nhiêu việc cũng không thấy phiền nhĩ?” lão hỏi.

“Đi làm việc của lão đi!”

“Không biết cô nào sẽ phải khóc vì cái công việc đêm khuya này đây?” Vessons ngẫm nghĩ.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 23

Hazel chạy xuyên màn sương về nhà, nhanh như một con thỏ. Bà Marston, đang chuyện trò với một ngọn lửa nhỏ và một cuốn Kinh Thánh to, nhìn qua cặp kính khi Hazel bước vào, và nói:

“Thay tất ra đi. Ta nghĩ chúng rất ẩm ướt đấy.”

Hazel ngồi thay tất bên lò sưởi, cảm thấy mình được chăm sóc. Một ngọn lửa để thay đổi không khí trong phòng khách! Và vài đôi tất mới! Trước đây nàng chỉ có một đôi tất, mà đây lại là những đôi tất có nhãn mác hẳn hoi. “Chúng thật đẹp,” nàng nói với vẻ mãn nguyện, “những đôi tất có lỗ thủng này là những đôi Edward mua cho mình. Lỗ thủng có dụng ý hẳn hoi, mình muốn nói thế. Chúng làm lộ đôi chân trần như nhộng, và chúng trông thật đẹp.”

“Đừng nói từ đó.”

“Gì ạ?”

Bà Marston im lặng một lát. “Từ thứ tám tính từ cuối lên,” bà nói. “Nó không thích hợp với vợ của một mục sư.”

“Con phải nói gì chứ?”

Bà Marston lâm vào thế bí. “À,” cuối cùng bà nói, “Edward đáng lẽ ra không nên cho con bất cứ lý do nào để nói bất cứ điều gì.”

Hazel dùng dùng thể hiện sự trung thành của mình.

“Con chắc chắn rằng con rất biết ơn Ed’ard,” nàng nói, “và con thấy thích chúng hơn vì chúng làm lộ đôi chân con. Ed’ard! Ed’ard, những đôi tất này thật đẹp mà, đúng không?”

Edward liếc nhìn họ, công nhận điều đó một cách hững hờ. Khi chàng làm vậy, nếp nhăn xuất hiện trên trán chàng trong thời gian gần đây bỗng trở nên rất rõ rệt.

Ở trên gác, trong phòng riêng, căn phòng được Edward trang trí bằng giấy dán tường in hình hoa mao lương và hoa cúc thoang thoang mùi thơm từ bó hồng mà chàng đã tặng nàng, Hazel nghĩ về Rừng Cửa Thợ Săn. Edward chắc chắn không thích nàng tới đó, mà Edward là người tốt – tốt hơn bất cứ ai. Chàng cũng đã thể hiện lòng tốt của chàng với Cáo Nhỏ. “Mình chắc chắn rằng Cáo Nhỏ rất biết ơn chàng,” nàng nghĩ. Không, nàng sẽ không bao giờ nói cho Edward biết về Rừng Cửa Thợ Săn. Nếu chàng hỏi, nàng biết rằng nàng sẽ nói dối. Chàng chắc chắn sẽ không vui. Chàng có thể sẽ rất giận. Bà Marston không thích chuyện đó chút nào; bà sẽ nói về cung cách mà vợ của một mục sư cần phải có. Reddin nói nàng nhất định phải tới đó, nhưng nàng không bắt buộc phải làm theo lời gã. Nàng nghĩ những bông hồng.

“Không,” nàng nói. “Mình không bao giờ được phép đi đến Rừng Cửa Thợ Săn – trừ phi là ngày tận thế!” Nàng nói những lời cầu nguyện của mình với sự ủng hộ của lòng quyết tâm, cùng lời cầu nguyện được viết ngay ngắn bởi Edward, người đã viết, như mẹ chàng nói, “một văn tự trên giấy da.”

Nhưng khi nằm xuống giường nàng không thể xua hình ảnh của Reddin ra khỏi tâm trí; cứ mỗi lần gặp gã nàng lại thêm xáo trộn trong lòng. Cá tính của gã thu hút tính cách của nàng. Gã mạnh mẽ hơn những xung lực nhất thời của nàng, mạnh hơn tính nhút nhát bẩm sinh của nàng. Gã giống như một bàn tay mở toang bộ ba chiếc lá mẹ đất đang gấp rất chặt vào nhau trong mưa bằng xung lực tự vệ đến nỗi chúng chỉ có thể bị chế ngự bởi sự hủy diệt. Nàng sợ gã, nhưng những ngày không có gã tẻ nhạt chẳng khác nào thức ăn thiếu muối. Con người gã toát lên sự tàn nhẫn – bản năng của giống đực vốn không nhún nhường, bản năng của con nhà dòng dõi vốn không cảm thông, bản năng của nhà thể thao vốn không trắc ẩn. Gã đã bắt đầu chuyện gì là gã sẽ thực hiện cho bằng được. Giờ thì gã đã bắt đầu chuyện gì đây?

Sự ngây thơ và bản năng, sự dốt nát và tính tò mò, giằng xé trong tâm trí nàng. Thái độ của xã hội văn minh và nhà thờ đối với tình dục không phải là thứ có thể giúp ích cho một cô gái trong hoàn cảnh đó. Bởi vì, trong khi ủng hộ, và thậm chí, khẳng khái đòi có trẻ con, họ lại kín đáo hành xử theo cái cách ám chỉ sự bất tán thành đối với những nhân tố tự nhiên cần thiết dẫn đến kết quả trẻ con được sinh ra. Một cách ngầm ngầm chứ không công khai, họ coi tình dục là chuyện ô nhục. Mặc dù Hazel tiếp xúc với những thực tế của cuộc sống ít hơn hầu hết các cô gái nông thôn, nàng không hoàn toàn ngu muội. Nhưng ngay cả người đàn bà ít ngu muội nhất cũng không biết gì về tình dục cho đến khi cô ta thực sự trải nghiệm nó. Vậy là Hazel phụ thuộc vào trực giác. Trực giác nói với nàng rằng muốn tiếp tục cuộc sống bình yên tại nhà mục sư, nàng sẽ phải tránh xa Rừng Cửa Thợ Săn. Nhưng nàng không

thể tránh xa nó được. Cứ như thể ai đó đang se những sợi chỉ vô hình nối giữa nàng và Reddin, và đang từ từ kéo họ lại với nhau.

Rất lâu sau khi Edward khóa cửa chính và đóng cửa phòng riêng của chàng lại, rất lâu sau khi tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ đã thôi không còn là ngẫu nhiên nữa mà đã trở nên phò trương, Hazel vẫn nằm đó cố gắng suy nghĩ. Nhưng nàng chỉ nghe thấy hai giọng nói vang lên trong sự đối lập không dứt, “Minh không được phép đi. Minh phải đi.” Cuối cùng nàng trở dậy, với lấy cuốn sách bói toán được viết bằng chữ viết tay non nớt, không rõ ràng, và gần như đã ngả màu vì bị lật giờ nhiều.

“Minh sẽ thử xem quẻ của đêm trước ngày Hạ chí xem sao, bởi đêm trước ngày Hạ chí là đêm Chủ nhật,” nàng nghĩ.

Nàng tìm trong cuốn sách bà thấy một trang có đề mục “Sự nở hoa của bông dương xỉ điều hâu”. Nàng quyết định đó là quẻ ứng với ngày Chủ nhật.

“Quẻ ngày mai là Đàn hạc, còn quẻ của thứ Sáu là Dầu hiệu linh thiêng,” nàng nói. “Và nếu sách bảo đi, mình sẽ đi, bảo ở nhà, mình sẽ ở.”

Nàng ngủ thiếp đi, cảm thấy mình đã thoát thác được trách nhiệm.

Mẹ nàng từng nói rằng trước bất cứ công việc gì, quẻ bạn nên xem là Đàn hạc. Cuốn sách này chỉ dẫn rằng trên một ngọn đồi trơ trọi, bạn phải nhắm mắt lắng nghe tiếng đàn thần kỳ. Nếu việc đó tốt, bạn sẽ nghe thấy tiếng đàn vọng tới từ rất xa. Những hình hài có màu sáng bạc sẽ chơi những cây đàn hạc vàng, sách nói thế, trên ngọn đồi màu tím ở nơi nào đó mà chúng ta không nhìn thấy, và ở đó họ chơi đàn từ lúc trăng lên cho tới khi trăng lặn. Và khi mặt trời lên họ sẽ chơi cho những người chưa nghe thấy tiếng đàn của họ. Nếu bạn nghe thấy họ chơi đàn, dù rất khẽ, bạn có thể hoàn thành công việc đó, và sẽ không có nước mắt. Nhưng bạn phải chờ đợi không biết một mãi, không nói với ai những gì bạn nghe thấy.

Đêm hôm sau Hazel lên vào màn sương mịt mùng tìm tới một cái gò trên núi, và ngồi đó đợi trăng lên. Nhưng khi mặt trăng ló ra – mặt trăng bạc hình bán nguyệt rất mỏng, rất mờ hiện lên từ phía Tây – không có âm thanh nào vang lên ngoài tiếng hót của con chim chiến chiến. Chúng kiên trì hót, mặc dầu mặt trời đã biến mất. Chẳng bao lâu sau chúng cũng ngừng hót, và Hazel ngồi thu mình trong im lặng.

Nàng đợi rất lâu. Nhà thờ và ngôi nhà của mục sư chìm trong đêm tựa như chìm trong nước. Đèn báo còi chậm trễ, nàng càng mong nó xuất hiện. Thế rồi thuyết định mệnh lại lên tiếng, và nàng lại trở về với trạng thái tinh thần bình thường của mình.

“Minh không quan tâm,” nàng nói. “Chậm trễ như thế có ích gì. Họ sẽ chẳng chơi đàn đâu. Chủ nhật mình sẽ cùng Ed’ard đến nhà thờ, và sẽ hát giọng cao hơn cả lần trước.” Nàng quay về nhà.

Đúng lúc đó có một nốt nhạc dường như lạc trong không gian, lang thang trên đỉnh đồi. Rồi có thêm những nốt nhạc khác, khe khẽ và trong như tiếng bạc, gieo vào không gian tĩnh lặng như một chùm tia nước. Giai điệu vọng đến từ rất xa, nghe không rõ, nhưng nốt nhạc thì đúng là phát ra từ một cây đàn hạc.

“Đúng là tiếng nhạc đó!” Hazel khẽ thốt lên, “Minh phải đi.” Rồi nhớ đến những lời chỉ dẫn của mẹ, nàng đứng dậy. Lúc ở nhà, trong phòng riêng im ắng, nàng đã nghĩ tới những hình hài có màu sáng bạc đang chơi đàn trên ngọn núi màu tím bí ẩn.

Nàng không hề biết rằng tiếng đàn hạc đó chính là tiếng đàn cha nàng đã chơi trên đường trở về nhà sau khi tham dự lễ hội mùa hè, chốc chốc lão lại ngồi nghỉ trên đường vì thứ rượu bia ngon mà lão đã uống. Cõi thiên thai tráng lệ mà nàng đang nghĩ tới chỉ là một người đàn ông say rượu. Số phận của nàng đã được sắp đặt bởi ý thích nhất thời của người đàn ông đó, nhưng nàng có mặt trên đời này chẳng qua cũng do sự sắp đặt như thế mà thôi.

Khi nàng bước vào nhà, Edward đang ngồi đợi nàng trong tâm trạng lo lắng, nhưng chàng vẫn cố giữ bình tĩnh bởi Hazel có thói quen đi chơi lang thang.

“Em đã ở đâu thế?” chàng hỏi bằng giọng khá lạnh lùng, bởi chàng đã phải khổ sở vì lo lắng và vì những lời căn nhắc của mẹ chàng.

“Em chỉ đi ra hồ thôi mà, Ed’ard.”

“Đừng có đi tới đó nữa.”

“Em không thể đi dạo trên ngọn đồi xanh một mình sao?”

“Không. Em có thể đi dạo trong những cánh rừng. Ở đó an toàn.”

“Cáo Nhỏ là một con chó hư!” giọng bà Marston vọng xuống từ trên gác. “Nó cắn đứt dây thừng và ăn thịt cừu!”

“Ôi, con xin lỗi!” Hazel kêu lên. “Nhưng nó không phải con chó hư đâu, thưa bà Marston; nó là một con cáo ngoan.”

“Theo lịch sử tự nhiên thì nó có thể là một con cáo ngoan, nhưng theo ta thì nó là một con chó hư.” Bà đóng sầm cửa phòng riêng lại.

“Bà già không chịu nổi Cáo Nhỏ,” Hazel nói. “Không ai thích Cáo Nhỏ hết.”

Nàng quả quyết một cách bướng bỉnh rằng thế giới đó kỳ với nàng yêu Cáo Nhỏ. Có lẽ nàng đã phát hiện ra rằng thế giới có một thanh kiếm sắc dành cho những gì dễ bị tổn thương, mà tình yêu của nàng đối với Cáo Nhỏ thì rất dễ bị tổn thương.

“Đừng gọi mẹ là bà già, em ạ.”

“Ồ, bà ấy đúng là một bà già còn gì. Và bà ấy bảo những con vật không có tâm hồn. Bản thân bà ấy cũng chỉ có một tâm hồn nhỏ mọn thôi.”

“Hazel!”

“Ồ, đó là sự thật mà.”

“Tại sao?”

“Nếu bà ấy có một tâm hồn lớn và tử tế, bà ấy ắt phải biết Cáo Nhỏ cũng có tâm hồn chứ. Em có một chiếc áo lót viền đăng ten. Em biết nhiều cô gái khác ắt hẳn cũng có áo lót như thế. Trước đây em không tin là họ có thứ đó.”

Edward không tìm được lời nào để nói.

“Hazel, ở đây em hạnh phúc chứ?” chàng hỏi.

“Vâng! Em hạnh phúc.”

“Em không nhớ...”

“Nhớ cha em ư? Không!” Nàng ngược đôi mắt màu hổ phách trong veo lên nhìn chàng. “Anh vừa là cha vừa là mẹ của em!”

“Chỉ như thế thôi ư?”

“Và là anh trai nữa.”

“Em quên mất một vai trò nữa, Hazel ạ - anh còn là chồng của em.” Ánh mắt chàng toát lên vẻ băng khuôn nuôi tiếc. “Và có lẽ một ngày nào đó, anh còn là người yêu của em nữa,” chàng nói thêm. “Chúc ngủ ngon.”

Nàng ngược đôi môi thơ trẻ lên, đầy vẻ biết ơn và sẵn sàng bày tỏ sự triu mến. Rất sẵn sàng, chàng nghĩ. Chàng háo hức muốn thấy sự e thẹn – một thoáng run rẩy của hàng mi, hay nét ửng hồng trên gương mặt. Chàng không ngốc, chàng cũng chẳng phải là người tu khổ hạnh. Trước khi Hazel đến, chàng đã mơ về một tương lai giản dị và lành mạnh, đúng chất đàn ông khi chàng nghĩ về chuyện đó. Bây giờ chàng nhận thấy rằng thực tế cuộc sống không giống như mơ. Sự lành mạnh và chất đàn ông vẫn cần thiết, nhưng niềm vui đã biến mất, hoặc ít nhất đã bị che lấp.

“Rồi nó sẽ đến thôi,” chàng nghĩ, và đợi. Khuôn mặt chàng ánh lên vẻ hồi hộp. Chàng giống như một người chăm chú đợi mặt trời mọc. Chỉ có điều mặt trời ở bên dưới chân trời. Trong tâm trí, chàng gọi Hazel bằng cái tên địa phương của loài mẹ đất – Người Đẹp Ngủ Trong Rừng. Chàng sẽ để cho nàng ngủ cho đến chừng nào nàng muốn. Chàng kiểm chế được, và không bao giờ cố đánh thức nàng bằng những cách dễ dàng hơn là cách đánh thức tâm hồn – đánh thức bằng các giác quan, hoặc sự tự phụ, hay bằng cách lợi dụng sự trội hơn về trí tuệ của chàng.

Không chinh phục nàng thì thôi. Nếu đã chinh phục nàng, chàng sẽ chinh phục nàng một cách đàng hoàng. Vậy nên, mặc dù chỉ cần liếc vào căn phòng toàn một màu trắng trông trái của nàng chàng đã run rẩy, chỉ cần chạm vào bàn tay của nàng cảm xúc của chàng đã dâng lên, chàng chưa bao giờ chủ định chạm vào người nàng, chưa bao giờ kiểm soát để vào phòng riêng của nàng. Trong mắt chàng cảm thành sóng gió là thứ sẽ bị hư hại nếu bị chiếm đoạt. Vậy nên chàng đợi cánh cổng của cảm thành đó mở ra. Điều trở trêu là, nếu chàng lắng nghe tiếng nói của nhục dục – kẻ đã nói với chàng bằng giọng lừa dối sâu xa của mình, giống như nhà tiên tri Sibyl mặc áo choàng màu mận chín – nếu chàng tạm rời xa cái tôi tinh thần khắt khe của mình dù chỉ một lần, thì Hazel chắc hẳn đã yêu chàng. Chúng ta không thể yêu thứ mà trong đó chẳng có gì là bản thân chúng ta cả, và trong Hazel chẳng có ngọn lửa trắng nào của sự tán tụng tinh thần hết. Lúc nàng tiến gần nhất đến sự tán tụng tinh thần là khi nàng say mê cái đẹp kích thích giác quan, một ngọn lửa xanh của sự sùng bái không thiết tha đối với sự cô đơn như chúng ta thấy ở những vật vô tri.

Nhưng quan niệm cho rằng giữa một người đàn ông và một người đàn bà nên có tình cảm gì đó ngoài sự yêu mến hiển nhiên, một kiểu tình cảm anh em, hoặc một sự phản kích như nàng cảm thấy đối với Reddin, hoàn toàn nằm ngoài ý niệm của nàng. Nàng không biết rằng người đàn ông và người đàn bà có thể có được tình cảm tha thiết giữa hai tâm hồn, một sự xoắn xuýt điên cuồng hơn cả cái ôm của đôi cánh tay, một trạng thái tâm linh đầy dư vị, mê đắm hơn cả những khoảnh khắc cao trào của sự mê đắm về thể xác. Nếu lúc đó Edward có nói với nàng, thì nàng cũng không thể hiểu được. Nàng sẽ nhìn chàng bằng ánh nhìn tin tưởng từ đôi mắt mang sắc màu mùa thu của nàng; nàng sẽ hợp nhất tất cả hào quang tinh thần mà chàng mơ tới; nhưng nàng sẽ chẳng hiểu gì cả. Có lần chàng đã cố chia sẻ với nàng một đoạn trong cuốn Luật tự nhiên trong thế giới tinh thần của Drummond. Nhiều năm trước chàng đã đọc đoạn đó với sự thích thú của trẻ thơ, bởi những cuốn sách thường trở nên lỗi thời trước khi chúng được lọc qua thư viện của hạt để đến với chàng. Chàng đã đọc nó một cách đầy xúc cảm và dịu dàng bằng chất giọng dễ nghe, có phần như giảng giải của mình; má chàng ửng đỏ; chàng đã thách thức nàng bình phẩm bằng đôi mắt chăm chú, ân cần. Nàng đã nói, “Em không biết liệu có phải là Cáo Nhỏ, hay một con vật nào đang sửa hay không?”

Đêm đó nàng nhìn đắm đắm ra ngoài cửa sổ.

“Ồi, mình không thể đi! Mình không thể đi! Ed’ard coi trọng mình!” nàng nói. “Có lẽ những dấu hiệu khác sẽ không xuất hiện đâu.”

Vào ngày thứ Sáu nàng đợi cho tới khi mọi người đã đi ngủ, rồi lên ra ngoài. Nàng bước đi trong những khu rừng im ắng khi đàn bướm đêm bay lang thang không mục đích, nhưng bay theo định mệnh. Đó là một buổi tối âm ập, ẩm ướt, bầy đom đóm phát sáng trên những đầm cỏ mọc dài, mỗi con đều có một ngọn đèn màu xanh, hình tròn, tuyệt đẹp tỏa ánh sáng rực rỡ nhất. Mặc dầu tỏa sáng trong sự tĩnh lặng tuyệt đối, chúng lại gạt đầu ngả ra hiệu cho các nàng tiên. Mặc dù thấp sáng đêm trong im lặng, chúng lại đang nói về những điều kỳ diệu. Chính một năm mờ, một nhân vật ở cõi xa xôi nào đó đã thấp sáng những ngọn đèn này. Người ta nghĩ để tạo ra những chiếc đèn này cần phải có con mắt chăm chú hơn, bàn tay cẩn thận hơn bàn tay và con mắt tạo ra những hành tinh, và một bộ óc bao quát hơn, đủ lớn để bao gồm cả những thứ nhỏ bé. Nhưng Hazel không cảm thấy sợ chúng; nàng là một con người quá trần tục nên không biết sợ những điều bí ẩn. Chính tinh thần tạo nên sự sợ hãi. Nàng chắc chắn rằng những ngọn đèn đó không phải là Dấu hiệu linh thiêng, bởi nàng vẫn hay nhìn thấy chúng. Dấu hiệu linh thiêng phải khác kia.

“Nếu con phải đi đến Rừng Cửa Thợ Săn,” nàng nói, ngược lên nhìn xuyên qua những cành nhánh đen sẫm đan vào nhau như những tổ chim lớn trải ra phía trên đầu nàng – “nếu con phải đi, hãy cho con thấy Dấu hiệu linh thiêng.”

Nàng đi lang thang trên những con đường mòn nhỏ hẹp. Trời rất tối, ẩm áp, và ẩm ướt. Khi mặt trăng ló ra, nàng nhìn thấy một hồ nước dài khiến cả đám cây rừng cũng phải ngác ngơ sững sờ trước vẻ đẹp long lanh của nó, tựa như ánh chớp lóe trên mặt thép. Hàng hoa diên vĩ màu vàng đứng quanh bờ hồ tạo nên vẻ rực rỡ dịu dàng, như đàn bướm bị bỏ bùa đứng thình lạng. Những cây nấm dù to tướng, có màu nâu vàng sặc sỡ như những con báo, bụi dương xỉ với những chiếc lá lược xoắn chưa phát triển hết chiều cao và độ rậm rạp, đứng một cách kiêu hãnh trên những mảng rêu.

Nhưng không gì trong số chúng là Dấu hiệu linh thiêng.

“Nếu dấu hiệu không xuất hiện sớm thì mình sẽ đi về,” nàng nói.

Thế rồi, ở chỗ rẽ tiếp theo nàng nhìn thấy nó. Thoạt tiên nàng nghĩ đó là một thiên thần đang bắt đầu hiện ra. Bóng ma có chiều cao bằng chiều cao của một người đàn ông, và nó tỏa sáng như những con đom đóm, chỉ có điều ánh sáng của nó đủ để mắt ta nhìn thấy. Nó có một hiệu ứng kỳ lạ, cứ đứng đó tắm trong ánh sáng của riêng mình trong sự im lặng thăm thẳm không thể phá vỡ. Nó có vẻ ngoài của sự sống – khê khàng nhưng nồng nhiệt – như trạng thái mà một linh hồn hẳn sẽ có khi được tái nhập với thể xác. Hazel sợ hãi. Thường thì nàng chẳng bao giờ sợ những khu rừng, những cánh đồng, mà chỉ sợ những nơi có sự hiện diện của con người. Nhưng ở chỗ này, sau giây phút chờ người ra vì sợ, nàng trốn chạy trong hoảng hốt. Vậy nên nàng không hề biết được rằng dấu hiệu thứ hai dành cho nàng chỉ là một cây gỗ mục, phát sáng do chất photpho sinh ra từ quá trình phân hủy.

Sáng hôm sau nàng hỏi Edward:

“Người thường có thể nhìn thấy thiên thần không anh?”

“Có chứ, nếu đó là ý Chúa.”

“Nếu một thiên thần xuất hiện, thì đó là dấu hiệu, đúng không?”

“Anh nghĩ là đúng.”

“Ed’ard, anh sẽ làm gì nếu anh buộc phải đi tìm ra thứ gì đó?”

Edward đang nghiền ngẫm bài thuyết giáo về sức mạnh của sự cầu nguyện.

“Anh sẽ cầu nguyện, em ạ,” chàng nói về lơ đãng.

“Ai sẽ đáp lại lời cầu nguyện?”

“Chúa.”

“Anh có nghe thấy Chúa trả lời không?”

“Không, em ạ; tất nhiên là không.”

Chàng muốn được yên tĩnh để chuẩn bị cho xong bài thuyết giáo, nhưng chàng cố giữ kiên nhẫn.

“Nhờ trực giác em sẽ biết được,” chàng nói, “những dấu hiệu nhỏ.”

“Dấu hiệu linh thiêng!” Hazel lẩm bẩm. “Đêm qua em đã nhìn thấy nó – một thiên thần đang cháy.”

“Anh e là em mê tín quá đấy,” Edward nói, và quay trở lại với bài thuyết giáo về sức mạnh của việc cầu nguyện hàng ngày.

Ắt hẳn có người sẽ thấy thật khó mà phân định hành động nào mê tín hơn và đáng thương hơn, hành động của nàng hay hành động của chàng.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 24

Vào sáng sớm của ngày trước ngày Hạ chí, Hazel đi lang thang trên những sườn đồi. Ở đó bày cừu trong nắng sớm trông vàng rực như trong sách Phác âm, tha thẩn ăn trên những vạt cỏ ướt nhọt nhọt trông tựa như làn khói mỏng. Nàng không ghen tị trước sự yên bình của chúng như những con người hay ngượng ngập của xã hội văn minh thường ghen tị. Nhưng nàng nói với một con cừu trông rất nhân nhả và thỏa mãn bằng giọng băng khuâng, “Mày thoải mái lắm, phải không?” Trong lúc đi về nhà ăn sáng nàng cũng đã nghĩ như thế về bà Marston.

Sau đó họ đi hái quả lý chua, bà Marston ngồi trên ghế gấp đội chiếc mũ rộng vành hình nấm, chiếc mũ bao giờ cũng hơi nghiêng khiến bà trông có vẻ ngông nghênh. Mỗi khi một con chim kết bay vọt ra khỏi bụi lý gai có những chùm quả đỏ sắp chín, cất lên tiếng kêu tức giận cho thấy sinh lực dồi dào của mình, bà lại ngẩng lên, nói, “Con chim hư đốn.” Bà thông thả hái lý gai và đặt chúng vào giỏ với vẻ hăm on. Hôm ấy trời nóng, nắng rực rỡ, một ngày khiến cho đám lá héo rũ và những thảm hoa nứt nẻ. Nhưng ở trong bóng râm của cây tần bì gần những bụi lý gai, không khí khá mát mẻ, và một làn gió nhẹ mang theo mùi cỏ xạ hương và mùi thơm của rêu dừa giẫm quanh vườn như một đũa trẻ vô hình.

Mười một giờ Martha mang bánh và sữa ra cho họ, còn Edward thì đã trở về sau khi đi thăm ông già Solomon đang ốm nặng. Sau đó họ lại tiếp tục hái quả, trong khi Edward đọc cho họ nghe vài trích đoạn của cuốn Quy luật tự nhiên. Hazel được tiếng đọc sách của chàng ru ngủ. Trong tiết trời nóng bức, tiếng đọc sách ấy hòa với tiếng vo ve của bảy ong bay quanh vạc mầu đơn đỏ, tiếng cắt cỏ từ xa xa vọng lại, màn độc thoại đều đặn trang nghiêm của một con chim kết giấu mình trong một cây dẻ nở hoa hồng rực. Hazel cảm thấy thích được đi hái quả lý gai mãi mãi, mỗi ngày lại thêm giống bà Marston hơn, đề rồi cuối cùng (có thể là bằng lòng nhân từ tuyệt đối) trở thành một người bà. Dường như cuộc sống của nàng không có chỗ dành cho Reddin, không có thời gian dành cho Rừng Cửa Thợ Săn. Nàng nghĩ, “Mình sẽ không đi. Mình sẽ ở lại với Ed’ard, và sẽ chẳng có tai họa nào đến với mình hết.” Nhưng một giọng dứt khoát lại nói với nàng rằng nàng phải đi, và lòng nàng lại ngổn ngang những cảm xúc mà nàng thậm chí chưa bao giờ tưởng tượng ra. Trong khi những cảm xúc ấy đấu tranh với nhau như những con vật trong bóng tối. Hazel, ngồi trong bóng râm thoang thoảng hương quả lý gai, ngủ thiếp đi, và bởi vì bà Marston hẳn là chưa bao giờ làm cái việc đánh thức ai đó đang ngủ, bà ngủ luôn cho đến khi Martha rung chuông báo hiệu giờ ăn tối. Vậy là một ngày nắng vàng, yên bình trôi qua nhường chỗ cho buổi tối đầy sức sống. Đó là một ngày mà Hazel nhớ mãi.

Khi bóng râm vườn dài và màn sương bắt đầu buông xuống, khi hoa cúc trên những ngôi mộ làm cho ngôi nhà tràn ngập mùi hương ngây thơ thoang thoảng và khép những cánh hoa cỏ viền màu hồng của chúng lại trước màn đêm. Hazel cảm thấy rất khó sở. Đó là đêm nàng sẽ đi tìm dấu hiệu cuối cùng – một bông dương xỉ điều hâu – và với bông hoa đỏ ở dưới gối, nàng mơ thấy bất cứ ai thì người đó chắc chắn là người yêu của nàng. Nàng cảm thấy mình làm như vậy là phản bội Edward. Nàng và Edward đã kết hôn. Vậy thì làm sao nàng có thể có người yêu khác ngoài Edward chứ? Tại sao nàng lại đi tìm dấu hiệu đó? Nàng suy nghĩ về những câu hỏi đó trong đầu khi cầu nguyện, nhưng không có lời đáp nào dành cho các câu hỏi của nàng. Cuộc sống là bà mẹ lâm li, và bà mẹ đó dạy dỗ con mình bằng roi vọt nhiều hơn là bằng sự chỉ dẫn. Edward đang đọc Kinh Thánh Thị Thiên 23, bài kinh luôn khiến mẹ chàng cảm động đến rơi lệ, và trong khi đọc giọng của chàng rất dịu dàng, “... Dẫn tôi đến mé nước bình tĩnh.”

Căn phòng tràn ngập sự tán tụng và cảm xúc mạnh mẽ của sự tin cậy.

“Mình đã đi dọc mé nước,” Hazel nghĩ, “và ngắm những con chim bạc má bay lượn. Và mình nghĩ đó là mé nước bình tĩnh. Chỉ có điều ông Reddin đã đến, làm lũ chim sợ hãi và khiến dòng nước đục ngầu.” Nàng không cảm thấy chắc chắn như những người khác về mé nước bình tĩnh.

“Hay quá, con ạ,” bà Marston thì thầm, “giống ông bố tội nghiệp của con quá.”

Lời chúc ngủ ngon của Edward dành cho Hazel cộc lốc hơn thường lệ, Nàng trông đáng yêu một cách đầy bí ẩn. Sự căng thẳng của trí óc đã khiến khuôn mặt nàng mang đậm vẻ đẹp tinh thần, mà ở đời thì chẳng có gì khuấy động cảm xúc say đắm bằng vẻ đẹp tinh thần. Nàng mặc một chiếc váy dài có kiểu dáng gọn gàng gợi nhớ đến những món đồ sử cổ, và gài một nhánh cúc trên bờ vai.

Trong một giây, khi nàng ngẩng đầu lên để chàng hôn, đứng trên ngưỡng cửa phòng riêng mờ trong ánh trắng, Edward lưỡng lự. Rồi chàng đột ngột quay gót và đóng cửa phòng mình lại.

Cơ hội cuối cùng của chàng đã đến. Cơ hội cuối cùng của chàng đã trôi qua.

Hazel đứng bên cửa sổ đọc quẻ.

“Vào đêm Hạ chí, vào lúc nửa đêm hãy trải áo lót của bạn ra chỗ có những cây dương xỉ điều hâu. Vì đây là đêm dương xỉ nở vào lúc nửa đêm. Nhưng trước khi trời sáng nó sẽ héo. Hãy quay trở lại vào lúc con chim đầu tiên cất tiếng hót. Nếu bạn thấy có gì trên áo lót thì hãy nhặt lấy; đó là bụi của hoa. Hãy ngủ trên những hạt đó, và bạn sẽ mơ thấy người yêu của mình. Quẻ này chắc chắn không thể sai.”

Nàng lấy một chiếc áo lót sạch từ trong ngăn tủ ra và khi chiếc đồng hồ ở đầu cầu thang báo mười hai rưỡi đêm, nàng lên ra sườn đồi để trải và vuốt áo cho thẳng thớm thì cũng là lúc mặt trăng ló ra khỏi đám mây, hắt bóng đen to của nàng lên sườn đồi. Sợ hãi, nàng chạy về nhà, cời lửa và tự pha cho mình một tách trà để giữ cho mình tỉnh táo.

Ngồi uống trà trong phòng khách mờ tối, nơi những thứ quen thuộc trông thật kỳ quái, nàng nghĩ đến Reddin và những hành động lạ lùng của gã kẻ từ sau đám cưới của nàng.

“Edward sẽ tức giận nếu như chàng biết chuyện,” nàng nghĩ. “Tại sao ông Reddin cứ đến khi mà ông ta biết rõ mình không muốn ông ta làm thế?”

Cổ và thái dương nàng đỏ rần lên khi nàng đoán ra phần nào câu trả lời.

Nàng đợi đến gần hừng đông – một giờ thai nghén tương lai. Giờ đó đầy hy vọng; bởi vì có việc quan trọng nào không thể được thực hiện, ý tưởng siêu phàm nào cho âm nhạc hoặc thơ ca hay hội họa lại bị giam hãm, cảm xúc hiếm hoi nào lại bị nỗi đau đớn át đi trong thời khắc ngày đang tới chứ? Đó cũng là giờ của đau khổ ngập tràn; bởi bao nhiêu thứ đẹp đẽ sẽ bị chà đạp, những giấc mơ bị xé tan, những linh hồn nhạy cảm bị đóng đinh câu rút trong thời khắc nhập nhòa giữa ánh sáng và bóng tối? Bởi vì đàn chó săn ma giờ nào cũng hoành hành, ngày cũng như đêm; đàn chó đó không phải là bóng ma nhợt nhạt của những giấc mơ. Chúng không được tạo thành từ những con chó săn với đôi mắt dữ tợn – “Giai điệu” rùng rợn, một “Khúc nhạc” khủng khiếp – mà từ những người đồng chí của chúng ta, tất cả đều có sức mạnh mà không có lòng trắc ẩn. Đôi khi bạn bè và họ hàng, những người thân thiết nhất của chúng ta, lại đi đâu; đứng trước cửa từ, cất tiếng kêu cảnh báo khi phát hiện thấy chúng trong khi chúng ta nấp vào nơi ẩn náu trong hy vọng. Trước đàn chó săn ma, sự giết chóc không khiến chúng ta kinh hãi bằng sự thiếu động lực để dừng việc giết chóc. Bởi vì thế giới được tạo thành và xây dựng trên cái chết, và hiện thực về cái chết không phải là điều để người ta đặt câu hỏi hay sợ hãi. Cái chết là một giấc mơ u ám, nhưng nó không phải là

một con ác mộng. Chính sự thiếu nhân từ và lòng trắc ẩn của loài người, thiên hướng gây đau đớn cho kẻ khác có tính tiền định của loài người mới là ác mộng. Khi một người đàn ông hoặc một người đàn bà đứng trước nỗi kinh hoàng tuyệt vọng mà không có sự thôi thúc từ bên trong để thực hiện hành động cứu rỗi, thì thế giới sẽ trở thành địa ngục. Chính điều này, cái điều lơ mơ nhưng lại được cảm nhận một cách mãnh liệt, đã khiến Hazel lùi bước trước Reddin. Bởi vì nếu có sự thôi thúc cứu rỗi và không có cái đầu của một kẻ tàn ác thiếu lòng trắc ẩn, làm sao gã có thể theo đuổi lạc thú đơn thuần của việc gây ra đau đớn một cách hoàn toàn không cần thiết, chẳng hạn như việc săn cáo?

Nàng nhìn sao Kim lùi xa khỏi hồ nước bạc. Lòng tràn ngập cảm giác lo lắng. Liệu nàng có mơ thấy Reddin không? Liệu nàng có ngủ được không? Chiếc ghế tựa của bà Marston hiện ra lơ mơ trong ánh sáng đang dần tắt, và nàng lại cảm thấy có lỗi.

Bầu trời phía Đông biến đổi, như thể ai đó đã thấp một ngọn đèn ở đó. Nàng mở cửa sổ, và sự ngọt ngào không tả xiết của bình minh ứa vào. Bụi từ đỉnh hương ở gần cửa sổ bếp đưa đến thứ hương thơm đậm đà, kích thích giác quan. Nàng hít hà mùi hương vào sâu trong lồng ngực, và nghĩ đến chiếc váy màu xanh của Reddin, nghĩ đến vẻ lạ lùng trong mắt gã khi gã nhìn nàng đắm đắm. Giờ đây mỗi khi nàng nghĩ đến Reddin, cảm giác phục thù kỳ quặc vô cùng lại lần lại tìm đến với nàng. Gã trông như thế nào, gã sẽ nói gì, gã sẽ điên cuồng ôm nàng nếu nàng đến Rừng Cửa Thợ Săn chăng? Niềm hân hoan không mong muốn xâm chiếm lấy nàng khi nàng nghĩ về điều đó. Nàng băn khoăn tự hỏi, tạo sao Edward không hôn nàng như Reddin đã hôn nàng. Nàng đối với chàng giống như một đứa con đối với cha mẹ.

Bỗng nhiên con chim đầu tiên cất lên tiếng hót trong như tiếng bạc, làm xáo động bóng tối. Đó là một con chim chiến chiến, và trong sự im lặng mênh mông bài ca của nó dường như xao động hơn thường lệ. Trước nốt nhạc đầu tiên của bài hát đó, mọi ý nghĩ về Reddin trong đầu Hazel lùi mất. Dường như sự trong trẻo, tinh khôi và âm nhạc trong tâm trí nàng đều dẫn lối đến Edward. Nàng không nghĩ đến ai khác, chỉ nghĩ đến chàng trong lúc chạy trên thảm cỏ điểm những hạt sương nhỏ li ti để lên đồi.

“Có lẽ sẽ không có bông hoa nào, và như thế què đó không đúng,” nàng nghĩ trong hy vọng. “Nếu què đó không đúng, mình sẽ không thể mơ được, và mình sẽ không đi đến đó.”

Nhưng khi đi tới chỗ chiếc áo lót màu trắng được đặt lúc trước, ẩm ướt và mờ nhạt trong ánh sáng lơ mơ, nàng hít thật sâu. Ở chính giữa chiếc áo có một cánh hoa nhỏ xíu màu xanh. Sự nhỏ bé của cánh hoa đó chứng tỏ cho nàng thấy phép màu nhiệm. Đó là một bông hoa thần tiên. Nàng cung kính nhặt nó lên và đi về nhà với vẻ trang nghiêm như một đứa trẻ bước vào nhà thờ. Khi nàng đặt mình xuống giường, với cánh hoa màu xanh để dưới gối, chẳng mấy chốc nàng chìm vào giấc ngủ. Nàng mơ thấy Reddin, bởi gã chiếm cứ ý nghĩ của nàng nhiều hơn Edward, chàng kích thích cảm xúc của nàng, trong khi Reddin lại khuấy động bản năng của nàng. Choàng tỉnh vì tiếng gõ cửa của Martha, nàng tự nhủ, với cảm giác hân hoan pha lẫn chán nản:

“Các dấu hiệu bảo mình hãy đi đến đó. Mình phải đi. Cáo Nhỏ muốn mình đi.” Có lẽ nàng sẽ không tin dấu hiệu thứ ba chẳng phải là một bông hoa thần tiên, mà chỉ là một cánh hoa thuộc loại em út của họ hàng nhà dương xỉ điều hâu – bị chính bàn tay căng thẳng của nàng làm rụng trong đêm hôm trước.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 25

Vào chiều tối ngày Chủ nhật, như thường lệ, quả chuông nhỏ bắt đầu ngân lên những tiếng rầu rĩ trong màn sương mỏng tựa như một bông hoa hồng đại nhợt nhạt. Bà Marston đã lê bước từ cửa phòng riêng tới cửa nhà thờ, vừa đi vừa hát ra những tiếng thờ dài vì giấc ngủ của mình bị quấy rầy, đồng thời sai Martha nhóm lửa lò sưởi trong phòng khách. Edward đã cầm bài thuyết giáo của chàng đi ra phía sau nhà, nơi ít có những bia mộ hơn và chàng có thể vừa đi vừa đọc sách. Hazel chạy lên phòng riêng, mặc chiếc váy trắng, chiếc váy mà theo bà Marston là “quá đồng bóng” để mặc đi lễ nhà thờ. Nàng nghiêng người ra ngoài cửa sổ, nhìn lên ngọn đồi màu tím phía xa xa. Rồi nàng ngắt vài bông hồng trà mọc quanh cửa sổ. Chúng có màu kem đậm pha sắc hồng. Nàng cài những bông hoa lên ngực áo, chúng hợp với khuôn mặt ửng hồng của nàng. Nàng trở nên dễ thương nhất theo cách riêng của nàng; điều đó làm tăng hết mức sức hấp dẫn của nàng đối với hai người đàn ông. Nàng đội chiếc mũ màu trắng rộng vành lên đầu, và rón rén đi xuống nhà, lên ra ngoài theo lối cửa bếp trong khi Martha đang ở phòng khách. Nàng đóng cửa lại như một cuộc đời đã biến mất. Nàng không biết tại sao nàng lại cảm thấy phản kích trước một điều gì đó rất quan trọng sắp xảy ra, một điều gì đó đang lơ lửng trên đầu, trong cuộc hẹn của nàng với Reddin.

Trong lúc chạy lên đồi nàng không gặp một ai, bởi vì những người đi lễ đều đã ở trong nhà thờ. Hàng rào phủ kín hoa bồ câu thiên sứ và hoa đậu tằm tím biếc. Khi đặt chân đến Rừng Cửa Thợ Săn nàng cảm thấy sợ; khu rừng quá rộng, quá sâu và âm u, cây cối tạo ra những âm thanh buồn bã, đung đưa trong sự phóng túng khổ ai. Ở những chỗ tối, đám lan dạ hương rụng nhưng chưa tàn hẳn, tạo ra một thảm hoa màu tím, trang nghiêm như một tấm vải phủ quan tài. Hoa thiên thảo ánh lên trắng lóa bên lối mòn, vây bủa quanh nàng bằng hương thơm của chúng. Lác đác vài ba bông hồng đại nở sớm, trĩu xuống vì vẻ đẹp của chính mình, với sắc trắng đỏ hiếm thấy, quá mỏng manh để đối mặt với cơn dông bão đang nhả nham hình thành ở phía chân trời xa xa. Nàng vội vã bước đi, rời con đường mòn, rón rén dưới tấm váy xoe rộng của đám sồi và bước trên những thân cây thông nằm song soài trên mặt đất, ri ra dòng nhựa trông tựa như dòng máu đen của những con vật đẹp đẽ, bị đánh gục, đang hấp hối. Nàng bắt đầu trèo lên, bám lấy những cây tản bị màu xám óng ánh. Bãi dương xỉ điều hâu, cao đến thắt lưng, giống như những chiếc vòng nhỏ ở đỉnh rừng, nơi những bông hoa cỏ chết màu vàng nhỏ xíu tạo thành một tấm thảm và những bông phiến lộ màu vàng che khuất tầm nhìn của đôi mắt hào hức của nàng.

Hazel đi đến đỉnh đồi nơi những cây táo gai gầy gầy nhằng với những cụm hoa tàn được nhuộm sắc phớt hồng, tựa như màu của những con ngựa béo tốt đang gặm cỏ ở xa xa bên dưới cùng những cái bóng của chính chúng, những chuyển động mau lẹ lướt nhanh cùng bóng, và những ngọn đồi đứng im đối nhìn. Cái bóng của toàn bộ sự sống cũng luẩn quẩn quanh đây – thờ ơ, cảm lạnh, nhưng rốt cuộc vẫn chiến thắng và lấn át tất thảy. Khi Hazel ngồi đó cái bóng của chính nàng nằm ở phía sau nàng, và dần dần trở lên lớn hơn cả nàng khi mặt trời lặn xuống thấp hơn.

Tiếng be be, tiếng bò rống và tiếng quạ kêu vọng tới chỗ nàng; một con ngựa cất lên tiếng hí đầy vẻ hiếu chiến của giống đực. Từ xa xa vọng tới giọng hát âm ỉ, không mấy mượt mà của một người đàn ông. Anh ta hát, không phải bằng sự sung sướng, không phải vì kiêu, vì âm nhạc hay tình yêu, mà vì chính lý do người ta hát vang trong nhà thờ - vì nhu cầu cấp bách của việc cần làm là tiêu hao bớt sinh lực dồi dào. Giọng anh ta trải ra dưới bầu trời tím biếc như thể anh ta là người đàn ông đầu tiên xuất hiện từ thế giới mông muội, tìm kiếm bạn tình trong một thế giới nơi mà anh coi là thái ấp, một thế giới làm lộ ra người bạn tình khi nàng chạy trốn qua cánh cửa của buổi sáng, cánh cửa của buổi tối, cánh cửa cuộn những tấm rèm hư ảo của chúng lại khi nàng đi qua. Người đàn ông đó chính là Reddin và tiếng hát của gã vang lên khi gã bước chân ra khỏi nhà, như các bậc tổ tiên của gã đã đi, đi để thực hiện ý nguyện của gã và đề bệ ý nguyện của người khác. Gã thậm chí không tự thừa nhận với chính mình lý do gã đi. Cũng giống như nhiều người khác, suy nghĩ của gã về tình dục thiếu lành mạnh đến nỗi gã coi bất cứ sự thành thực nào trong chuyện đó đều không hợp khuôn phép. Tình dục đối với những người như gã là một thứ khiến đôi tai con người ta đỏ ửng lên. Những người chuyên gây giống ngựa như gã bước vào vương quốc của thiên đường đâu có dễ dàng gì. Ý nghĩa to lớn của sự gặp gỡ giữa hai giới chẳng là gì đối với những người như gã. Họ nhìn nhận nó chẳng hơn gì một sự kích thích cảm giác ngon miệng. Vậy nên Sally Haggard thường được tiêu hầu hết số tiền kiếm được từ những con ngựa đực gây giống của Reddin, những con ngựa đực được coi là “Niềm tự hào của Udem”.

Tối Rừng Cưa Thọ Sẵn gã cho ngựa chạy nước kiệu, hồng dập tắt giọng nói bên trong gã, cái giọng đang nói những điều mà gã không muốn nghe, về tình yêu, sự tế nhị và khiêm nhường của tình yêu, về việc những thứ đó không làm giảm đi nét quyền rũ của đàn ông – sự mãnh liệt tích cực của tình cảm say đắm – như thế nào mà ngược lại còn khiến họ trở nên huy hoàng. Có điều gì đó trong tình cảm của gã dành cho Hazel trả lời giọng nói đó, và nó làm gã lo lắng. Do di truyền và cũng do sự dục dục, gã ghét bỏ và nghi ngờ tất thảy những gì có hơi hướng cảm xúc hoặc lý tưởng, coi tất cả những gì thuộc về tinh thần là tầm thường. Bởi vậy gã càng hát to hơn khi nhìn thấy chiếc váy trắng của Hazel bay phấp phới trên đỉnh đồi, để dập tắt hẳn cái giọng nói kiên định đang muốn cho hắn biết rằng tình yêu xuất phát từ cả hai phía là lý do duy nhất, là sự dâng hiến duy nhất của tình cảm say đắm ở đàn ông và đàn bà. Tiếng vỗ ngựa vang lên thành thịch như nhịp đập của trái tim sung sức.

Hazel đứng dậy. Bỗng nhiên nàng cảm thấy sợ nơi này, sợ hơn cả trước đây nàng từng sợ đàn chó ma, đối tượng mà buổi chiều nàng đã quên băng mất.

Nhưng trước khi nàng có thể quay gót rời khỏi đó, Reddin đã hét tên nàng và xuất hiện trên con đường dành cho ngựa chạy. Hazel lưỡng lự, xoay người như kim của chiếc compa, rồi cuối cùng nàng đứng yên.

“Ông muốn gì ở tôi, ông Reddin?”

“Em không biết sao?”

“Nếu biết tôi đã chẳng hỏi ông.”

“Đàn ông nói chung muốn gì ở đàn bà nhỉ?”

“Tôi không phải là đàn bà. Tôi không muốn là đàn bà. Nhưng tôi vẫn muốn biết ông muốn gì ở tôi?”

Gã cho tay vào túi áo và lấy ra một gói nhỏ.

“Đây! Đừng có nói rằng chỉ mình em là cho đi thôi,” gã nói.

Nàng mở cái gói ra. Trong đó có hai chiếc vòng đeo tay nặng trịch kiểu cổ. Mỗi chiếc gắn một viên hồng ngọc lớn như hai con mắt nhìn không chớp từ cái đế bằng vàng đã bạc màu.

“Ôi! Chúng giống như những giọt máu!” Hazel nói. “Giống như máu khi cha tôi giết lợn. Ông ấy là người độc ác, cha tôi ấy. Tôi rất cảm ơn ông, ông Reddin ạ, nhưng tôi không muốn nhận chúng. Tôi không thể chịu đựng nổi khi nhìn thấy máu.”

“Ngốc thật!” Reddin nói. “Chúng đắt giá lắm đấy.”

Gã chụp lấy cổ tay nàng và đeo vào mỗi cổ tay một chiếc vòng. Nàng giằng tay, nhưng không thể thoát ra được cũng không thể tháo được móc khóa.

Nàng òa khóc, khóc to và dễ dàng, như nàng vẫn thường khóc. Mọi cảm xúc của nàng dâng lên, rõ rệt và dữ dội. Vì từ bé không được dạy cách ứng xử tinh tế và lịch sự, nàng bắt đầu rửa xà.

“Quý tha ma bắt cái bàn tay thô kệch và những cái vòng đỏ như máu của ông đi!” Nàng gào lên. “Tháo chúng ra đi! Nếu ông không tháo chúng ra tôi sẽ không ở lại đâu!”

Reddin bật cười, và mắt gã bắt đầu lóe sáng; không gì có thể hợp với tâm trạng của gã đến thế.

“Em phải đeo chúng,” gã nói, “để cho mọi người thấy em là của tôi.”

“Tôi không phải là của ông!”

“Em là của tôi.”

“Tôi sẽ không bao giờ là của ông!”

“Có đấy, bây giờ em sẽ là của tôi.”

Nàng gào lên với gã như một con mèo hoang bé nhỏ, giật những chiếc vòng ra như một con mèo giật sợi dây quàng quanh cổ nó. Gã lại cười.

Gã biết quanh đây không có ai, bởi vì mọi người từ các trang trại và ở dưới chân đồi đã đi lễ nhà thờ cả rồi.

“Nghe này, Hazel,” gã nói, nghe không có vẻ thô lỗ lắm, “Em phải đầu hàng thôi, hiểu không?”

“Tôi không hiểu.”

“Em phải đến sống với tôi ở Udem. Em có thể mặc những chiếc váy đẹp để đó.”

“Tôi lạnh,” Hazel nói. “Mặt trời sắp lặn rồi; tốt nhất tôi nên về nhà thôi.”

“Vậy thì đi nào. Lên ngựa đi. Chúng ta sẽ về Udem ngay bây giờ. Em sẽ ăn tối và...”

“Tại sao tôi lại muốn lang thang đến Udem khi mà tôi sống ở Núi Nhỏ chứ?”

“Em sẽ sớm bị đẩy đến đó thôi,” gã nói, với vẻ từng trải thô thiển của hạng người như gã, “Giờ em thích tôi hơn cái tay mực sư ẻo là đó rồi.”

Nàng lắc đầu.

“Dù sao chẳng nữa tôi cũng là một người đàn ông.”

Nàng nhìn gã và thừa nhận gã nói đúng. Nhưng nàng không muốn gã; nàng muốn tự do và muốn có thời gian để tìm hiểu xem nàng thích Edward nhiều đến mức nào.

“Chào ông,” nàng nói. “Tôi về đây.”

Nàng chạy xuống đồi, chạy vào rừng cây.

Reddin buộc dây cương vào một gốc cây và đuổi theo nàng. Gã bắt được nàng và ném nàng vào một bãi dương xỉ, rồi bỗng nhiên dường như đối với nàng toàn thế giới, cả khu rừng, bản thân nàng, đều là Reddin. Gã là bầu trời của nàng, là tấm áo choàng của nàng. Sự vắng lặng căng thẳng của nơi đó đè lên nàng.

Ở Núi Nhỏ Của Chúa Edward đang thuyết giáo về sức mạnh của việc cầu nguyện – làm sao chàng có thể viện đến việc cầu nguyện như một hàng rào để ngăn không cho những điều tai hại xảy đến với những người thân yêu của mình được cơ chứ.

Chiếc đồng hồ ở Alderslea điểm tám giờ bằng tiếng chuông nghèn nghèn. Những tiếng chuông ấy dội vào óc Hazel như thiêu đốt. Bầy chim chơi chơi bay lượn thành vòng tròn, cất lên những tiếng kêu buồn bã tựa như linh hồn của những sinh vật đồng hon gấp nhiều lần.

Edward là một giấc mơ; Núi Nhỏ Của Chúa là một câu chuyện cổ tích – một cái gì đó bị lãng quên, bị sương mù che khuất.

Trời sẫm tối, và những con chim bắt đầu rít lên trong sương. Giọng nói từ các trang trại vọng tới. Mọi người đang từ nhà thờ trở về. Hazel cảm thấy mình bị vây vò, bị bầm dập, bị cướp đoạt.

“Hazel, đứng dậy đi!” Reddin nói, giờ gã đang rất muốn ăn tối và không còn muốn Hazel nữa. “Đứng dậy, phủi bụi trên váy áo và về nhà nào.” Gã cảm thấy tiếc cho nàng.

Nàng không nói gì, không lưỡng lự. Nàng cảm thấy từ trong bản năng rằng giờ nàng đã thuộc về Reddin, mặc dầu về mặt tinh thần nàng vẫn thuộc về Edward. Nàng nhìn Reddin bằng cái nhìn thụ động, hoài nghi; buổi chiều tối vừa mới trôi qua đã trở thành hư ảo đối với nàng.

Vậy là họ nhìn nhau đầy nghi hoặc, giống như hai con vật ở trong cùng một cái bẫy. Cả hai đều cảm thấy như thể mình bị làm cho mắc kẹt bởi một thứ gì đó rất lớn và không thể sờ thấy được. Reddin sững sờ. Lần đầu tiên trong đời gã cảm nhận được tình cảm say đắm nồng nàn thay vì lòng ham muốn nhục dục đơn thuần. Những ý kiến đối nghịch xuất hiện trong gã trên đường gã đến đây một lần nữa lại lên tiếng.

Nhìn Hazel bằng ánh mắt đờ đẫn, gã cảm thấy mắt mình nhức nhối, cổ họng tắc nghẹn.

“Ông bị làm sao thế, ông khó thở à?” nàng hỏi.

Gã không trả lời.

“Mắt ông có nước mắt kia.”

Reddin giơ bàn tay lên.

“Hãy nói xem ông bị làm sao, được không?”

Gã lắc đầu.

“Tại sao ông lại không nói, người... tại sao không nói chứ?”

Nàng chưa bao giờ gọi Reddin là “người yêu đầu.”

Nhưng gã không thể hoặc không muốn nói.

Mắt Hazel cũng đỏ hoe vì những giọt lệ buồn. Giờ thì nàng khóc vì cảm thông với một nỗi đau mà nàng không thể hiểu được.

Vậy là họ ngồi bên dưới những cành cây tăm tối, khẽ lay động trong sự đe dọa của màn đêm đang buông, khóc như những đứa trẻ. Họ ngồi co rúm người lại như thể có một bàn tay đang vung lên chực tát họ. Việc họ đã làm là sai; việc họ đã làm là không thể tránh khỏi. Hai cây thông trụ lá oằn mình bởi những cơn gió mạnh cứ tiếp tục rên rỉ, thân co vào thân, gây thương tích cho nhau mỗi khi chúng vật vờ. Trong sự kiêu kỳ thờ ơ của những sườn dốc mờ tối, những vòm cây bí ẩn, những đại lộ dẫn đến hư vô, hai hiện thân của cuộc đời hỗn loạn ngồi náu mình ở đó, cảm nhận nỗi buồn, sự tàn nhẫn, nỗi kinh hoàng và ghê tởm một lát để rồi lại quay trở lại với cuộc đời.

Điềm báo của sự quay trở lại đó – những điềm báo xảy ra sau cái giờ của lạc thú tốt đỉnh như những con quạ chạy theo lưỡi cày – giờ đây cứ ám ảnh họ, mặc dù họ không tìm được lời nào để diễn tả những gì họ cảm thấy, chỉ biết rõ cảm giác về sức ép của màn đêm. Màn đêm với sức ép của nó đang lom khom tiến lại gần họ hơn, tối tăm và dửng dưng, nhưng màn đêm biết rõ họ đang ở dưới tán cây mờ tối này. Dường như một đấng cao nghiêm nào đó đang lắng nghe, và không chỉ lắng nghe, mà còn áp đặt một mục đích được ngụy trang của mình theo cái cách không cần nỗ lực nhưng lại là cách không thể tránh khỏi. Hazel và Reddin – gã chẳng hơn gì nàng – dường như bị tước mất nhân dạng, giống như ông đồng bà cốt bị thôi miên. Con người cứng rắn và khỏe khoắn của gã mang cái vẻ đáng thương của một kẻ dẫn độc trước sức mạnh tiên tri này.

Cuối cùng, khi thôi không thờ ngất ngừ nữa và đã len lén lau giọt nước mắt lăn xuống má mình, gã rất tức giận vì đã để Hazel thấy được nỗi nhục nhã của gã. Hẳn nghĩ rằng nàng khóc thì chẳng sao. Đàn bà thường hay khóc. Gã chẳng phân biệt được khi nào nàng khóc vì đau khổ và khi nào nàng khóc vì cảm thông.

“Em không cần phải nhìn tôi chằm chằm như thế,” gã sảng giọng. “Nếu tôi bị cảm lạnh, thì không có lý do gì mà phải nhìn chằm chằm tôi cả.”

“Ông nói như thế để làm...”

“Đừng nói nữa!”

Họ vượt qua một trảng rừng đầy những tiếng rảng rác đến sồn gai ốc như tiếng của những bàn chân đang rón rén bước đi trong im lặng – vô số những tiếng động nhỏ của rừng, vỏ cây rơi, cành con kêu tách tách, gió lùa trong đám lá già, tiếng xào xạc khe khẽ của cây. Họ đi qua nơi nàng từng nói chuyện với Edward khi nàng đi bóc vỏ cây. Mấy cây gỗ thông nằm trên mặt đất ánh lên trắng nõn như bờ vai nàng lộ ra qua lớp váy bị rách. Nàng nhớ đến vẻ mặt của Edward và lại bắt đầu khóc.

“Lại chuyện gì nữa đây?” gã hỏi.

“Trước đây, trước khi những bông hoa chuông chết, tôi đã ở chỗ này cùng với... Ed’ard.”

“Tại sao em lại nói tên của gã đàn ông ấy theo cách đó hả? Cái tên đó không hay hơn những cái tên khác đâu.”

Nàng không đáp, và họ lại lặng lẽ đi đến cây táo gai đang bị hành hạ, nơi Reddin buộc con ngựa có bờm đen và tấm lưng mượt điểm lốm đốm những bông hoa rụng màu nhợt nhạt.

Reddin nhắc nàng lên yên ngựa.

Nàng dựa vào người gã, im lặng, thụ động trong khi gã điều khiển ngựa đi xuống dốc bằng một tay còn tay kia ôm quanh người nàng.

Một vì sao ánh lên qua rừng cây, nhưng đó không phải một vì sao thân thiện. Nó trông giống con mắt nhìn chòng chọc hơn là một giọt lệ.

Khi những vì sao khác xuất hiện như cả một đội quân trước tiếng kèn xuất trận. Chúng trông thật xa cách và lạnh lẽo, và chúng trôi trên bầu trời trong sự khinh bỉ đầy mỉa mai.

Reddin thúc ngựa chạy nước đại. Gã muốn tạo ra sự chuyển động thật dữ dội để dẹp yên cảm giác hối hận mà tiếng khóc thầm của Hazel làm dấy lên trong gã.

Nỗi đau khổ âm thầm dâng lên trong nàng, cùng cảm giác cô đơn buồn bã và nỗi khiếp sợ trước tương lai. Gã cố an ủi nàng.

“Đừng nói gì cả!” nàng vừa khóc vừa nói. “Ông không biết nói những lời an ủi như Ed’ard đâu!”

“Em muốn tôi nói gì?”

“Tôi không biết. Tôi muốn gặp Cáo Nhỏ.”

“Sáng mai tôi sẽ đi mang nó tới cho em.”

“Không, ông không được làm thế. Cáo Nhỏ ở chỗ Ed’ard được an toàn. Hãy để nó ở đó. Tôi cũng muốn ở lại với Ed’ard.”

“Ai đêm hôm còn đến than vãn thế nhỉ?” Giọng của Vessons vang lên khi họ đến gần cửa dẫn vào hành lang. “Minh cứ nghĩ đó là hồn ma đau khổ của một cô gái mất trí đó – cô ta cứ than ‘Mất! Mất rồi!’ ở bãi trồng cây lấy củi của Undern.”

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 26

Ấp Undern đang ở trong tâm trạng thán Sầu của nó. Hoa cẩm chương nổi bật trên những hàng rào phân định ranh giới, và những bụi hồng bạch vươn cao cánh tay của mình lên phía trên cánh cổng. Tất cả tỏa ra mùi hương rất đậm, rất gần, làm ngạt các giác quan. Đám cây đứng trầm tư suy nghĩ; ngôi nhà cũng trầm tư; ngọn đồi ở trên cao, chìm trong sự mặc tưởng; những con dơi bay vật vờ. Trang ấp này giống như một nơi bị bỏ bùa được dựng lên trong một giờ hoặc một niên kỷ hoặc một chốc một lát trong thế giới của loài yêu tinh đầy bùa phép và ma thuật cổ xưa, có thể đổ sập trước một tiếng nói, nhưng không gì có thể làm nó đổ sập trừ tiếng nói đó. Mùi hương nồng nức của những cái cây và khu vườn hòa trộn với mùi phân ngựa, phân lợn, cám lợn và mùi thuốc lá Tom Moody của Vessons. Nó làm cho Hazel muốn ngất – một cảm giác lạ lùng đối với nàng.

Vessons đứng trơ trơ nhìn họ như lão đã nhìn trong cái đêm Hazel đến đó lần đầu. “Ông,” cuối cùng lão lên tiếng, vô vàn những nếp nhăn hằn sâu từ lỗ mũi đến miệng lão – “Ông mục sư đâu?” Không nhận được câu trả lời nào ngoài cái quắc mắt từ ông chủ, lão lủi lủi dắt ngựa đi. Reddin, với vẻ lịch sự vụng về, nói, “Tôi sẽ dẫn em đi xem nhà.”

Họ đi qua những căn phòng đầy tiếng vọng, và nhìn ra ngoài một ô cửa sổ thấp lè tè đầy mạng nhện, nơi đám lá thường xuân non tơ mượt mà đầy sức sống đã len lỏi tiến vào các khe nứt. Họ đứng dưới trần nhà nhem nhuốc khói lò sưởi và những chiếc đèn dầu được thắp từ vô số những năm xa xưa cho các cuộc chè chén say sưa diễn ra từ đời nào đời nọ. Trong mấy cái tủ được khép hờ bởi một bàn tay vội vã nào đó thấp thoáng những chiếc váy còn lấm bẩn do hoa hoặc rượu vang gây ra trong những nếp gấp bạc màu. Cánh cửa phát ra tiếng cọt két và những tiếng thờ dài sau lưng họ, sàn nhà rên rĩ, và ở mọi xó xỉnh của ngôi nhà đều vang vọng tiếng rên của gió mặc dù không khí mùa hè rất êm dịu và tĩnh lặng. Cứ như thể mọi con đông đều tập trung đến đây, thổi quanh nhà, cứ như thể mọi nỗi kinh hoàng đã từng được cảm nhận ở đây, những giọt nước mắt đã rơi ở đây, đều lẫn lút ở đây như những linh hồn bị lãng quên trong những nơi sâu kín nhất của căn nhà và giờ đây đang than vãn không ngừng. Một tâm hồn cô đơn trong đêm đông bão có thể nghe thấy những giọng nói kỳ lạ cất lên – tiếng khóc nức nở của trẻ con; bài ca của những người khách dự tiệc; tiếng kêu rên của những người phụ nữ đau đẻ; tiếng hò reo chiến thắng của những chàng trai trẻ; tiếng cầu nguyện dãi dề, ngậm nga; tiếng nấc của người hấp hối.

Và khi Reddin cùng Hazel – chắc chắn cuộc gặp gỡ của tất cả những đôi trai gái đã sở hữu và bị sở hữu bởi ngôi nhà này – đi qua những căn phòng tối, họ dường như không đơn độc. Cảm giác có người đang nhìn mình, một cảm giác khó chịu khi bị theo dõi, làm Hazel sợ. Một tiếng động vang lên nghe như tiếng của cả một đám đông đang bò theo bước chân họ dọc các hành lang.

“Nhà có ma phải không?” nàng thì thào. “Tôi thà ngủ dưới tán cây xanh còn hơn. Ở cái nơi tối tăm này tôi thấy rợn người.”

“Người ta đồn ngôi nhà này bị ma ám, nhưng tôi không tin điều đó.” Gã liếc nhìn qua vai mình.

“Ma nào ám?”

“Những kẻ thất bại. Những kẻ yếu đuối. Những gã đàn ông đánh mất tiền hoặc đánh mất người đàn bà của mình, và những bà vợ và con gái của các gia đình chết trẻ.”

“Tai sao họ lại thất bại.”

“Vì những ý tưởng ngốc nghếch. Họ không biết mình muốn gì.”

“Trời ơi! Cáo Nhỏ và tôi luôn không biết mình muốn gì.”

“Em muốn tôi.”

“Có lẽ thế.”

“Nếu không muốn thì em phải học cách để muốn. Và nếu em không biết mình muốn gì thì em sẽ thất bại.”

“Nhưng khi tôi biết mình muốn gì, người ta lại tức giận cái tôi muốn.”

Một tiếng kêu thê lương kéo dài vang lên từ các hành lang.

Hazel thét lên.

“Có phải là người đàn bà mất trí đó không?” nàng thì thầm.

“Không đâu, cô gái ngốc nghếch ạ. Đó là một con chim lợn. Người ta nói hồn ma của người đàn bà kia thường than khóc, ở ngoài bãi trồng cây làm củi đốt vào đêm Hạ chí.”

“Đám chim đó kêu như thể chúng đang phải chịu đau đớn vậy.” Hazel lẩm bẩm. “Đêm nay là đêm Hạ chí. Người đàn bà đó cũng nhỏ bé như tôi đúng không?”

“Tôi không biết.”

“Một thế lực rất mạnh đã khiến bà ta ra nông nổi ấy phải không?”

“Một người đàn ông.” Gã cười.

“Bà ta chết trẻ phải không?”

“Đúng, bà ta chết năm mười chín tuổi.”

“Vậy thì chuyện đó cũng có thể xảy ra với tôi!” nàng kêu lên thẳng thốt. “Vậy thì chuyện đó cũng có thể xảy ra với tôi! Bóng tối và sức mạnh tràn ngập trong cuộc sống này.”

Nàng ném mình xuống một chiếc trường kỷ bọc nệm màu xanh dương bạc phéch và khóc thút thít.

Cảm giác về sự có mặt của người khác – của những người nói thầm đang lộ ra, những bàn tay chia ra, sức hút không thay đổi của vô vàn con mắt vô hình – rõ rệt đến nỗi Hazel không thể chịu đựng nổi, và ngay cả Reddin cũng cảm thấy nhẹ người khi đi cùng nàng đến khu vực phía sau của ngôi nhà, nơi có người ở.

“Đây là phòng ngủ,” Reddin nói, mở cánh cửa một căn phòng rộng được trang trí bằng giấy dán tường xám đã ngả màu nhợt nhạt, và tràn ngập thứ mùi của dĩ vãng. Một chiếc giường bốn cọc có màn che bằng vải in những bông hồng sắc sỡ trên nền đen khiến nàng kinh ngạc. Reddin mở một ngăn tủ và lấy chiếc váy màu xanh lá cây ra. Gã ngắm nàng với cái kiểu thể hiện quyền sở hữu đầy hãnh diện khi nàng mặc chiếc váy vào. Nàng đi xuống những bậc thang thấp tựa như một chiếc lá rơi từ trên cây xuống.

Vessons, mỗi tay cầm một chai mật ong, sừng sốt trước sự xuất hiện của nàng trong chiếc váy xanh đến nỗi suýt nữa buông rơi cả hai chai mật.

“Minh cứ nghĩ đó là một con ma,” lão nói, “một con ma đau khổ.”

“Tôi cũng đang đau khổ đây,” Hazel nói với Reddin khi Vessons đã rút lui. Giọng nàng sục sùi nước mắt, giống như một đợt sóng thủy triều xô vào bờ đá. “Ồ Núi Nhỏ, khi tôi đau khổ Ed’ard thường đọc bài, “An ủi người, người thân yêu của tôi”, bằng giọng rất dễ nghe.”

“Em thích gã Marston hơn tôi ư?”

“Tôi không biết.”

Buồn bã, nàng ngồi đó, trong ngôi nhà chẳng phải là nhà mình. Nàng nhớ đến cái vòng cổ mà nàng đang đan cho Cáo Nhỏ. Nàng đã bắt đầu hình thành thói quen ngâm nga hát đệm cho Edward vào các buổi tối. Nàng nhớ những điều đó. Nàng nhớ những điều gây bức tức trong cuộc sống thanh bình ấy – cái cách bà Marston khề hắng giọng một cách cổ chấp; thói quen dọn tất cả những vật quý nhỏ nhỏ của nàng tống vào lò sưởi trong bếp của Martha; việc Edward cứ quả quyết một cách lớ bịch rằng nàng nên đánh sạch móng tay; cuộc tranh luận không ngừng tái diễn xoay quanh những quan điểm đối lập, “Cáo Nhỏ là một con chó hư!” “Nó không phải là một con chó hư. Nó là một con cáo ngoan.” “Trong con mắt của ta nó là một con chó hư.”

Giờ đây nàng đã rời xa tất cả những điều đó. Nàng đã rời khỏi thiên đường và đang ở giữa biển cả mênh mông. Nàng cảm thấy rất cô đơn – tựa như rơi vào cõi chết, không còn những mối ràng buộc của cuộc sống. Mặc chiếc váy xanh này chắc chắn là thích rồi. Nhưng nàng nhớ những việc lật vật thuộc bốn phần của nàng – dọn bàn ăn sau bữa tối, khi Martha đã ra về; đi thấp nền (bà Marston luôn lắc đầu trước cây nến thứ ba, không phải vì tiết kiệm, mà vì nó chạm đến tính thích con đàn cháu đông của bà).

Việc đọc sách của Edward là điều cuối cùng khiến nàng thao thức; nàng từng nghĩ đó là một điều khó chịu. Giờ đây nó dường như là một đặc ân. Đối với hầu hết các cô gái, Núi Nhỏ Của Chúa là nơi luyện ngục. Đối với nàng nó là một nơi tuyệt vời. Đó là lần đầu tiên nàng cảm nhận được vẻ đẹp đặc biệt của mái ấm gia đình, của lễ ban thánh thể hằng ngày của tình yêu. Edward chưa bao giờ quên hôn mẹ chàng và nàng khi chàng bước vào nhà; chàng mang hoa cho cả hai người; chàng luôn làm họ ngạc nhiên khi làm đồ mộc cho họ. Những món đồ đó chẳng tinh xảo lắm, bởi kỹ thuật của chàng không sánh được với lòng nhiệt tình trong tim chàng; nhưng Hazel không phàn nàn gì.

Cũng giống như những sinh vật nhỏ bé khác, nàng ngồi trong cái bóng của chàng trong một thành phố của những kẻ tội nạn. Bà Marston chia sẻ cảm giác này. Bà luôn rơi vào giấc ngủ ngay khi Edward có mặt ở nhà vào buổi tối, và thôi không nghĩ đến lời cảnh báo về những người đàn ông da đen bò vào nhà qua cửa sổ bếp, hay chuyện Cáo Nhỏ chui vào chạn đựng thức ăn, và con giận dữ đội của Chúa đẩy tất cả chúng sinh vào kiếp trầm luân bởi vì ngày Chủ nhật không còn được duy trì như trước nữa.

Trong phòng khách, vào thời điểm thích hợp nhất theo quan điểm của lão, Vessons mang bữa tối ra và cầu thả bày thức ăn trên chiếc bàn tròn rộng được ốp một lớp gỗ trông như gỗ gụ mang nặng phong cách thời Victoria với những cái chân bằng đồng. Bữa tối có bánh mì, pho mát, thịt muối xông khói, và nhiều bía.

Hazel không thấy bữa ăn đó có gì không hợp với nàng, bởi mặc dù cuộc sống ở Callow đậm bạc hơn, nàng đã bắt đầu quen với những bữa ăn của tầng

lốp trung lưu. Reddin đang cắt thịt muối ngừng lên nói với về ân cần hiếm thấy ở gã, “Em muốn uống trà hay ăn bánh mì nướng?” Gã cảm thấy bánh mì nướng là một thành tựu của trí tưởng tượng. Gã không dám chắc mình có thể sai Vessons làm món bánh mì nướng, vậy nên, thay vì ra lệnh cho người đầy tớ già, gã nhắc lại, “Em muốn uống trà hay ăn bánh mì nướng?”

Vessons đi vào bếp và đóng cửa lại. Họ đợi một lúc và Hazel, người mà cho dù có số phận như thế nào chẳng nữa, người mà cho dù có khiếm khuyết và nỗi buồn nào, thì cũng luôn đối như Cáo Nhỏ, nhìn món pho mát và bìa của Reddin với con mắt thèm thuồng. Sự mệt mỏi của thể xác khiến những giọt lệ của sự thèm ăn dâng đầy trong mắt nàng. Cuối cùng Reddin đứng dậy đi tới cửa bếp.

“Trà đâu?” gã hỏi.

“Trà ư?”

“Phải, đồ đàn!”

“Tôi chẳng biết gì về trà hết.”

“Tôi bảo lão đi pha trà còn gì.”

“Không phải ông bảo tôi.”

“Thế còn bánh mì nướng.”

“Tôi đã tắt bếp rồi.”

Lão chỉ vừa mới tắt bếp.

“Nghe này, lão già, bây giờ Undern đã có nữ chủ nhân. Lão phải làm hài lòng cô chủ hoặc lão phải ra đi. Cô chủ nói cho tôi biết cô ấy muốn gì. Tôi nói lại với lão. Lão phải thực hiện.”

“Không có người đàn bà nào là bề trên của tôi hết!” Vessons nói với vẻ sung sĩa. “Sẽ không bao giờ có chuyện đó! Không bao giờ tôi chấp nhận một bà chủ, vì những lạc thú ở trên giường hay thú vui tại bàn ăn – Không, không bao giờ tôi chấp nhận. Tôi sẽ làm người trinh trắng cho tới ngày tôi xuống mồ.”

Cách kết hợp các ý kiến của Vessons với sự trinh trắng nghe hài hước đến nỗi Reddin bật cười và quên đi cảm giác bức tức của gã.

“Vessons, giờ thì ông hãy pha trà đi.”

“Cô ta sẽ không ở lại đây lâu chứ?” Vessons hỏi bằng giọng láu cá.

“Cô ấy sẽ ở lại đây mãi mãi.”

Hazel nghe thấy câu nói đó của gã.

“Mãi mãi.” Nàng muốn ở lại trong cái ngôi nhà đầy những tiếng thì thảo này mãi mãi ư? Nàng muốn ở bên ai mãi mãi? Không phải Reddin, Edward ư? Nhưng trong tim chàng không có sự say đắm nồng nàn của rừng xanh, không có sự ham muốn, khát khao của đất. Chàng không có quan hệ bầu bạn thích thú đến yếu đuối với những sinh vật hoang dã bị săn đuổi. Nếu Reddin là một kẻ đi săn, một kẻ đối lập thì Edward là một người trung lập, một người đứng xem. Cả hai người đều không phải là đồng chí của nàng. Họ không sống cuộc sống của nàng. Nàng buộc phải sống cuộc sống của họ. Nàng ước gì mình chưa bao giờ gặp Reddin, ước gì nàng không đến Rừng Cửa Thợ Săn. Ngôi nhà của Edward ít ra cũng yên bình.

“Vậy,” nàng nghe thấy tiếng trả lời của Reddin; giọng của gã trầm và hung tợn. Nàng băn khoăn không biết Sally Đức Hạnh là ai, nhưng nàng quá mệt mỏi nên không suy nghĩ nhiều về điều ấy. Sau đó Reddin uống một chút whisky và Vessons uống mừng sức khỏe của ông chủ. Rồi Reddin chọn bài “Một ngày đi săn đẹp trời” từ cuốn sách nhạc để trên cây đàn piano cũ kỹ và hát bằng giọng nam cao nghe chất chứa. Vessons ở trong bếp hát theo bằng một thứ giọng hoàn toàn chẳng có tí nhạc tính nào, và dàn hợp xướng âm ỹ ấy rống lên vang vọng khắp ngôi nhà.

“Này, dừng lại đi! Tôi không thể chịu nổi nữa!” Hazel về mặt thể hiện nỗi đau thực sự, một vẻ mặt thường thấy mỗi khi lão hát.

“Tất cả những lo lắng và sự quan tâm

Sẽ bị bỏ lại phía sau trong ngôi nhà chúng ta!”

“Đối với những con cáo bé bỏng thì không!” Hazel kêu lên, rồi nàng giật lấy cuốn sách nhạc trên cây đàn piano và chạy tới chỗ Vessons, hát âm trà khỏi tay lão. Nàng nhét cuốn sách nhạc vào lò sưởi. Vessons đứng chờ người trong rừng sỏ.

“Ôi,” lão nói, “cô có cái thói của lũ mèo hoang và những bà cô không chồng trên thế giới này.” Đó là lời khe ngợi bắt đắ dĩ. “Và tôi nói cho cô biết điều này, cho dù tôi không thể nói bất cứ điều gì khác, cô có tinh thần đủ cho mười một nghìn trinh nữ!”

Reddin cảm thấy cảnh này gần như không đủ vui vẻ. Gã lấy làm ngạc nhiên rằng chính bản thân gã cũng không cảm thấy vui vẻ hơn; đã có sự phản ứng. Gã ước gì không khí của một đám cưới luôn vui vẻ, bởi gã cảm thấy rằng đây thực sự là một đám cưới, chỉ thiếu cái danh mà thôi.

Nhưng ngôi nhà cũ kỹ, giống như một người ngủ thiếp đi sau một cuộc chè chén say sưa, khoác áo trên mình bộ đồ ó bần và rách rưới, dường như không sẵn sàng cho sự vui vẻ. Andrew thì chống đối ra mặt. Con chó săn thì xù lông lên, gầm gừ trước kẻ không mời mà đến; còn Hazel...?

Gã nhìn Hazel qua hàng mi khép hờ. Nàng có biết điều gì đã xảy ra không? Gã nghĩ là không. Có lẽ trực giác đã thì thầm với nàng. Rõ ràng nàng nhìn mất gã. Nàng ngồi uống trà, thứ chỉ hiện diện sau khi Reddin phải viện đến quyền lực của mình. Trông nàng uể oải, và khuôn mặt nàng thật gầy guộc làm sao. Nỗi hoảng sợ lớn vồn trong mắt nàng, trên khóe môi nàng.

Gã hiểu rằng nàng sợ gã – sợ cái nhìn của gã, sự đụng chạm của gã. Ngay lập tức gã muốn sử dụng sức mạnh của mình. Gã đi tới, nâng cằm nàng lên bằng một tay, và đặt tay kia lên bờ vai nàng.

Đôi mi nàng run rẩy.

“Ông muốn gì, tại sao lại thô bạo với tôi?” nàng nói.

Rồi những giọt nước mắt trào ra khiến nàng run rẩy.

“Ôi, tôi muốn ở bên Ed’ard và bà già đó! Tôi muốn trở về Núi Nhỏ. Tôi muốn! Ed’ard chắc đang tìm tôi khắp nơi.”

“Chúa ơi, gã sẽ đi tìm!” Reddin nói, “và khuấy động cả vùng. Hazel, em phải viết một bức thư nói rằng em an toàn và hạnh phúc, và rằng gã không cần phải lo lắng cho em.”

“Nhưng tôi có an toàn và hạnh phúc đâu.”

Reddin cau có trước sự ngay thật của nàng. Nhưng gã buộc nàng phải viết một lời nhắn.

“Thẳng yên ngựa vào, Vessons, và mang giấy này đến Núi Nhỏ.”

“Tôi không quan tâm...” Vessons phản đối. Nhưng Reddin cắt ngang lời lão. “Đi đi,” gã nói, và Vessons biết khi ông chủ của lão đã nói bằng cái giọng đó thì tốt nhất lão nên đi. “Hãy nhét mảnh giấy đó vào khe cửa nhà tay mục sư, hãy gõ cửa rồi lánh đi, nghe rõ chưa Vessons,” Reddin ra lệnh.

“Hazel, em có thể lên gác nghỉ, nếu em muốn.”

Còn lại một mình, gã đi đi lại lại trong phòng, hoang mang và khó chịu.

Gã nghĩ mình đã mang đến cho Hazel vinh dự lớn nhất mà một người đàn ông có thể mang đến cho một người đàn bà. Gã không thể nhận thức được mình thất bại ở chỗ nào. Gã tức bực vì ý thức được mình đang khó chịu. Như gã hiểu, đơn thuần là gã đã thỏa mãn được nhu cầu tự nhiên của mình – một nhu cầu đơn giản và cấp bách như nhu cầu được ăn, uống. Gã không hiểu rằng việc gã không luận ra được liệu có phải đó cũng là nhu cầu tự nhiên của Hazel hay không – và không gì khác cả – đã cho thấy hành động tội lỗi không thể tha thứ được của gã.

Việc gã chống lại các quan điểm của giáo hội không khiến gã lo lắng. Bởi vì, giống như nhiều giáo dân khác, gã có cái năng khiếu giữ lời tuyên và việc thực hành, tín điều và hành động, trong những ngăn kín khác nhau. Bao nhiêu người trong số những giáo dân nhiệt thành từ khi sinh ra đến giờ không hành động và suy nghĩ giống như Reddin?

“Tất nhiên, trước đây mình có phần hung bạo,” gã nghĩ. “Nhưng chuyện đó qua rồi. Và lại, nàng chẳng biết đâu.”

Gã lại trầm ngâm suy nghĩ.

“Mình cho rằng mình hơi thô lỗ, nhưng bây giờ chắc nàng đã quên rồi. Mình ước gì nàng sẽ không tơ tưởng đến tay mục sư kia nữa.”

Gã chạy lên gác.

“Hazel, xin lỗi, ban nãy tôi hơi thô lỗ,” gã nói về gương mặt.

Hazel đứng bên cửa sổ mặc trên người chiếc váy ngủ mà nàng tìm thấy trong ngăn tủ - một chiếc váy màu trắng, mỏng mảnh có nhiều diềm đăng ten kiểu mạng nhện được may bởi một người phụ nữ nào đó đã qua đời và từng được mặc trong một đám cưới đã bị lãng quên. Cái cách Hazel đến Uderm và Núi Nhỏ - giống như một chiếc lá mùa đông, hoàn toàn chẳng có lấy chút tư trang nào – có ý nghĩa tượng trưng cho toàn bộ cuộc sống của nàng.

Khi gã bước vào phòng Hazel đang nói gì đó. Gã đứng sững lại, đẩy kính ngạc và nghi ngờ.

“Em đang nói chuyện với ai thế?” gã hỏi.

Nàng quay đầu lại phía gã. “Nói với ai đó ở trên kia,” nàng nói. “Tôi đọc những lời cầu nguyện mà Ed’ard đã dạy tôi. Tôi đã đọc nó ba lần rồi, đêm nay là đêm Hạ chí, đêm mà ma quỷ đi lang thang còn đàn chó săn ma thì lồn vồn khắp vùng. Ai đó ở trên trời chắc hẳn sẽ nghe thấy lời cầu nguyện của Ed’ard.”

Nàng đứng trong ánh nền chập chờn trông thật nhỏ bé và đáng thương. Nàng lại quay mặt ra cửa sổ, còn Reddin thì đi xuống dưới nhà trong tâm trạng nặng nề và bối rối.

Ngôi nhà dường như trở nên kỳ quái hơn bao giờ hết, đầy những tiếng lẩm rầm và rên rỉ khe khẽ. Trong ánh đèn dầu, khuôn mặt của những bóng hồng ngoài cửa sổ trông thật buồn bã. Tiếng lá cây xào xạc nghe như đang phản đối. Đám dương xanh xao ngoài đồng cỏ trông như đang lượn tội. Cứ như thể hội Tam điểm của thế giới xanh đang rất phẫn nộ với Hazel. Trong mạch máu của nàng có dòng máu của chúng, và nàng có chung sự tôn thờ thâm lặng đối với tự do và cái đẹp, vậy mà giờ đây nàng đã lún sâu vào cuộc sống của con người, lún sâu đến nỗi đã làm mất đi dòng máu đó. Cứ như thể mọi hóa thân của sự hoàn hảo mà nàng nhìn thấy trong lá và hoa (và nàng nhìn thấy rất nhiều, mặc dù nàng không diễn đạt được điều đó), mọi khoảnh khắc của tình bạn sâu sắc với đất, với đám cây lá dầm sương, mọi ký ức rực rỡ màu sắc và ánh sáng mà trí óc đầy sức sống của nàng đã thu thập được và nâng niu trong tình yêu mãnh liệt và sự sung sướng vô ngần của nó, giờ đây đã hiện ra, bước đi trong cái ngôi nhà cũ kỹ bị ma ám của loài người này với vẻ khinh bỉ; bước lên những bậc cầu thang; đứng quanh chiếc giường bốn cọc, nơi nhiều người nhà Reddin đã sinh ra và chết đi; nhìn chằm chằm vào khuôn mặt đã từng biết đến giấc mơ (những giấc mơ đại khờ), đến sự mầu nhiệm vĩnh hằng của chúng; đau buồn như cái cây đau buồn khi lá rụng. Chúng đau buồn, nhưng chúng không tha thứ. Bởi linh hồn của cái đẹp và sự mầu nhiệm (như người bảo lãnh của sắc màu biết và người bảo lãnh của thơ ca biết) thường không thân thiện với cuộc sống bình thường và số phận của con người. Chúng phá vỡ những tổ ấm. Chúng dẫn cả nghìn kẻ lang thang vào chốn lạ lẫm. Chúng không chịu đựng được sự phụng sự nửa vời.

Sẽ là ngoại lệ hiếm hoi duy nhất khi một người đàn ông yêu một người đàn bà mà vẫn vượt trội trong nghệ thuật, và một người đàn bà ắt hẳn phải có thiên tài gây kinh ngạc nếu nàng vẫn là một nhà thơ sau khi sinh đẻ.

Mặc dù đôi khi những linh hồn kiêu hãnh này cũng khoan dung, thậm chí làm bạn với tình yêu của con người, đó là khi sự say đắm thuần khiết và tình cảm cháy bỏng nói cho chúng biết đó là một tâm hồn đồng điệu. Trong cuộc gặp gỡ vì ham muốn nhục dục của Hazel và Reddin, nhưng cái gọi là tốt nhất ở gã cũng rất tồi. Còn Hazel thì đơn thuần chỉ là kẻ thụ động.

Vậy là những linh hồn ấy đứng ở phía trên đầu nàng mà khóc, rồi chúng rời bỏ nàng vĩnh viễn. Nàng nhìn chăm chú từng con mắt của những bông hoa anh thảo, nhưng không nhận được một cái nhìn thấu hiểu nào.

Không cảm giác phấn chấn nào đến cùng với những chiếc lá bay, không một cảm giác đau đớn nhói buốt bí ẩn nào tới cùng tiếng chim hót, những ngôi sao lặn, những hạt sương rơi. Ngay cả tình yêu của nàng dành cho Cáo Nhỏ cũng trở thành một điều gì đó rất mờ hồ, nàng không còn biết khi nào con chim mù lòa của nàng cất lên những tiếng hót ngập ngừng, tất cả chỉ như một giấc chiêm bao. Đêm đó nàng đã quên nghiêng mình ra ngoài cửa sổ để lắng nghe những âm thanh khê khàng nhất của cây. Nàng đã đọc lời cầu nguyện, và rồi nàng quá mệt, nàng cảm thấy đau khắp người, lưng nàng nhức mỏi, và nàng khóc cho tới khi nàng ngủ thiếp đi.

“Tại sao mình lại đi đến Rừng Cửa Thợ Săn chứ?” nàng tự hỏi mình. Nhưng câu trả lời quá sâu xa đối với nàng, sự thôi thúc bên trong đầy tính bội phản của con người nàng quá bí ẩn. Nàng không thể trả lời câu hỏi của chính mình.

Reddin đi đi lại lại trong phòng, uống whisky, và bực tức với cảm giác ăn năn của chính mình, cuối cùng gã cũng trở nên mệt mỏi với ngôi nhà vắng lặng.

“Chết tiệt thật! Tại sao mình lại không nên lên gác chứ?” gã nói.

Gã mở cửa phòng Hazel.

“Nghe này,” gã nói; “nhà này là của tôi, và nó cũng là của em. Tôi lên đây là để ngủ.” Đáp lại lời gã là sự im lặng đầy hăm dọa.

Nàng đã ngủ; suốt cả đêm dài, trong khi gã ngáy, nàng cứ vật vờ liên tục và không ngừng rên rỉ trong giấc ngủ.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 27

Sáng sớm hôm sau Vessons đi gọi lũ bò cái tập trung lại để vắt sữa. Lão đầu người trên cánh cổng phủ đầy địa y với vẻ trầm ngâm.

Mọi sắc màu đều rực rỡ đến nỗi chúng trở nên kịch cỡm và gây sùng sốt. Phía trên những cánh đồng đang ngời lên màu xanh mãnh liệt, bầu trời ánh lên tựa như mặt kính màu xanh dương, và trải khắp phía Đông là hai đám mây màu than sa dài lê thê. Phía sau ngọn đồi xanh sẫm, vàng mặt trời đã nhô lên, chiếu sáng rực rỡ, và cái bóng của Vessons, người đang đứng trên thanh thấp nhất của cánh cổng như một con khỉ, đồ dài trên vật cỏ ba lá ướt dầm sương phía sau lão – một hình hài trông như yêu tinh, mầu tím, được trời ban cho vẽ đường hoàng để nhận thấy. Đám bò cái không xuất hiện ngay sau tiếng gọi đầu tiên của lão. Lão gân cổ lên gọi tiếp bằng giọng cao rầu rĩ của mình, giống như một người đang tranh luận với một đứa trẻ cáu kỉnh. “Vào đi, vào đi!” Rồi lão lại chìm trước quang cảnh choáng ngợp của thiên nhiên. Một lúc sau, một con bò cái mình trắng pha đỏ bóng mượt xuất hiện ở một khoảng cách khá xa, lặng lẽ thông thả đi tới. Từ phía xa xa một con bò trắng và một con bò lang bắt đầu đi theo nó. Chúng đi qua những bóng râm, mỗi con đều đi qua điểm chính giữa của những cánh cổng luôn mở sẵn như cửa dẫn vào một dãy phòng tại một khu vực tiếp tân. Vessons kiên nhẫn chờ đợi – như một kẻ nô lệ hơn là một người điều khiển – chỉ thốt ra những tiếng gọi nào nùng “Và...o đi!” thêm một lần duy nhất khi con bò cuối cùng cứ nấn ná mãi với một búí cỏ tươi tốt ở hàng rào. Đây là thủ tục hàng ngày. Sáng nào lão cũng từ trong nhà đi ra cổng và cất tiếng gọi bò trong quang cảnh gần như trống trải; sáng nào lũ bò sữa cũng thơ thẩn tiến vào qua bảy cái cổng từ những bìa rừng đầy lá bí ẩn nơi chúng ngủ qua đêm.

Với ánh mắt bí ẩn, đáng vẻ nhàn nhã, màu lông trắng đỏ sinh động, chúng đi theo ông già đó như những nữ hoàng đi theo người dẫn chỗ.

Hazel đang từ trong nhà đi ra con đường nhỏ. Sáng ra, sức sống dồi dào của nàng lại quay trở lại. Thế giới bên ngoài mới mẻ và tươi sáng, và nàng muốn, với chút bền bỉ, thức dậy và thay quần áo trước khi Reddin tỉnh giấc.

Nàng cảm thấy thích thú trước cung cách phục vụ của Vessons đối với những con bò.

“Ông gọi chúng là ‘bà’ chứ?” nàng hỏi.

Vessons nhìn nàng từ đầu đến chân. Lão rất tức giận, không chỉ tức trước lời bình phẩm của nàng, mà còn tức giận trước sự thật rằng lão khó mà cãi lại nàng được, bởi giờ đây nàng đã là “bà chủ”. Sự thân thiện của lão dành cho nàng tắt thấy đều đã tan biến, không phải vì tội qua nàng đưa chân đến Undern, mà vì nàng đã làm đám cưới với Edward. Lão cảm thấy nàng đã “đi ngược lại tín ngưỡng độc thân”. Lão từng coi nàng là đồng chí, nhưng bây giờ nàng đã hóa thành kẻ thù. Lão cũng rất bức vì tội qua đã phải thức khuya.

Lão nhắm cọng rom một lúc, cho tới khi con bò cuối cùng biến mất. Rồi lão nói, “Là một người đàn bà đã có chồng, hay là gì gì đi nữa, cô cũng dậy sớm đây, cô chủ à.”

Hazel bật cười. Nàng đã sống hoàn toàn ở bên ngoài sự ảnh hưởng của những quy tắc xã hội đến nỗi sự châm chọc chẳng khiến nàng mảy may tức giận.

“A ha! Ông đang ghen tị đấy!” nàng nói.

Thế rồi, bắt chước giọng nói và vẻ mặt của lão, nàng nói thêm:

“Bà chủ ở Undern! Không đời nào!”

Lão nao núng trước đôi mắt màu hổ phách đầy chế giễu của nàng, trước tiếng cười tinh quái của nàng. Rồi, hết nhìn bên trái, lại nhìn bên phải với vẻ tức giận bị kìm nén, lão nói, “Lũ chim đang bầu lấy cây anh đào! Tôi phải đi lấy súng mới được. Tôi sẽ bắn chết chúng!”

“Nếu ông bắn một con chim kék, sữa sẽ biến thành máu,” Hazel nói; nhưng Vessons chẳng để ý đến những gì nàng nói.

Suốt cả buổi sáng, vào những lúc rảnh rỗi, và sau bữa trưa (bữa ăn mà lão dọn ra trong sự im lặng tuyệt đối, và là bữa ăn dở đến mức không thể chấp nhận được), lão lên ra nấp sau những thân cây, bò dọc hàng rào, bắn chim. Ngay cả Reddin cũng cảm thấy e sợ và không thể lấy nổi can đảm để chỉ trích lão. Trong bóng râm lắt lắt, âm u và trang nghiêm của buổi trưa con người già nua lóng ngóng với vẻ mặt bồn chồn và trái tim giận giữ ấy cứ lấp la lấp ló. Lão bắn chim hoét khi chúng đang hót thánh thót sau khi ăn no nê những quả mâm xôi mọc hoang; lão bắn chim hồng tước có bộ lông óng mượt, chim cổ đỏ, chim nhạn – sự linh thiêng của chúng không khiến lão nể sợ – một con chim bồ câu ở trong tổ của nó, những con chim kék, những con chim hoét nước, một con chim sẻ cánh vàng và nhiều con sẻ thường. Khu vườn và những cánh đồng, vì lão mà bị đẩy vào im lặng; chỉ còn tiếng đập của những đôi cánh sợ hãi cho thấy lão đang ở góc nào. Lão chất chiến lợi phẩm của mình thành đồng – những bộ lông chim đẹp nhất của mùa hè – lên chiếc bàn lấm lem, bê bê máu.

Hazel và Reddin rón rén đi từ ô cửa sổ này sang ô cửa sổ khác, im lặng theo dõi chuyển động của lão. Ấp Undern trở nên ma quái hơn bao giờ hết, khi những tiếng súng vang lên chát chúa trong bầu không khí ảm đạm, giống như một sinh vật đang hấp hối giật người lên vì những cú đâm.

“Lão ấy thích bắn tôi hơn là bắn mấy con chim kia!” Hazel nói. “Hề tôi đi bắt cứ đâu người ta cũng giết chóc các con vật. Tại sao họ lại làm thế?”

“Các con vật phải bị giết.”

“Đường như cả trái đất này đều nhuộm máu,” Hazel nói. “Và luôn là máu của những con vật bé nhỏ. Đấy! Lão ấy bắn chết một con chim hồng tước rồi. Ôi, trời ơi! Chẳng khác nào chính tôi đã giết chúng; chỉ vì tôi đến Undern mà sự thể mới ra nông nổi này.”

“Im lặng nào!” Reddin gắt. “Tôi chỉ sợ lão sẽ tự bắn chính mình, lão kỳ cục lắm.”

Con bò cuối cùng đã ung dung đi ra cổng trước sau khi Vessons mở cổng ra và vắt sữa cho lũ bò. Sau đó lão xách mấy xô sữa đi vào, đặt chúng trên sàn phòng khách và nói với Hazel bằng giọng tức tối: “Máu đây hử?”

Nàng thừa nhận một cách yếu ớt rằng đó không phải là máu.

“À,” Vessons quay sang Reddin nói, “thông báo thôi việc. Thông báo thôi việc được Adrew Vessons báo trước – báo trước một tháng – cho John Reddin, ông chủ của ấp Undern.”

Với vẻ đĩnh đạc bị thâm lão quay gót.

Lão chẳng thêm để ý Hazel hay Reddin, mà chỉ quan tâm đến con thiên nga được uốn từ cây thủy tùng, tạo tác của lão, giờ đây phải chịu số phận mãi mãi không được hoàn thiện. Các thế hệ đến nơi này sẽ nhìn lên một con thiên nga không có mỏ, và sẽ nghĩ lão chủ bụng tạo ra nó như thế. Lệ dâng trong mắt lão – những giọt lệ đau khổ trào ra một cách khó khăn. Căn phòng ngập đầy nỗi khổ ải. Reddin cảm thấy sững sờ.

“Tại sao, Vessons?” gã nói bằng giọng ngưng ngừng.

Vessons không quay đầu lại. Lão sờ sẫm tìm nắm cửa. Reddin đứng dậy đi ra chỗ lão.

“Tại sao, Vessons?” gã hỏi lại, đặt tay lên vai lão. “Tôi và lão không thể chia lìa được, lão biết mà.”

“Chúng ta buộc phải chia lìa thôi.”

“Nhưng tại sao? Có chuyện gì vậy, Andrew?”

Cái tên thánh hiêm khi được nhắc đến vang lên khiến Vessons mềm lòng. Lão hạ cổ giải thích. “Cô ta,” lão nói, hất hàm về phía Hazel, “Cô ta chế giễu tôi.”

“Em đã làm chuyện đó ư, Hazel?”

“Lúc ấy đấy, cô chủ!” Vessons nhìn nàng trừng trừng.

“Tôi chỉ nói...”

“Cô ta nói, ‘Không đòi nào!’ “ Vessons gào lên. “Phải, cô ta đã nói thế đấy – ‘Không đòi nào!’ cô ta nhại lại lời tôi,” lão nói thêm với niềm kiêu hãnh của kẻ đã sáng tạo ra một cụm từ.

Reddin chẳng thể hiểu được lão cũng chẳng thể hiểu được nàng, một người thì đỏ bừng mặt vì tức giận, một người thì giàn giụa nước mắt.

“Tôi sẽ không đòi nào làm theo ý của một người đàn bà!” Vessons nói.

“Nghe này, Vessons! Lão phải biết điều chứ. Nghe tôi nói này. Tôi là ông chủ của lão, đúng không?”

“Đúng! Trong một tháng nữa ông vẫn là ông chủ của tôi.”

“Ồ, lão nghe lệnh của tôi; vấn đề là ở chỗ đó. Ở đây tôi là ông chủ.”

Tiếng nói của dòng họ vang lên trong giọng gã – dòng họ được thống trị và được làm lợi bởi những người đàn ông và những người đàn bà giỏi như họ, hoặc hơn họ.

“Vậy nên chúng ta không phải nói gì thêm về chuyện này nữa,” gã kết thúc, với nụ cười ngay thật và quyến rũ, một trong số ít những nét hấp dẫn ở gã.

Vessons tròn mắt nhìn gã một lát, và, trong khi lão nhìn, một ý nghĩ chợt hiện lên trong đầu lão. Lão cảm thấy đó là một ý hay. Nó sẽ cho phép lão giữ được con thiên nga cũng như lòng tự trọng của lão và cho phép lão tống khứ Hazel. Khi lão nghiền ngẫm ý đó, khuôn mặt lão dần nở một nụ cười. Lão chạm tay vào chòm tóc trước trán mình – một động tác chỉ được thực hiện vào ngày lão nhận tiền công – và rút lui, vừa đi vừa lẩm bầm, “Thông báo nghi việc đã được rút lại.”

Hai người nhìn lão bước đi bên ngoài ô cửa sổ cùng với cái thang và dụng cụ xén tỉa cây, rõ ràng lão đang đến với con thiên nga của lão.

Reddin nghĩ thật dễ dàng để điều khiển những kẻ thấp kém như lão – chỉ cần chút quyền lực, chút xảo thuật mà thôi. Gã quay sang Hazel, giờ đây đang ngồi khóc trên chiếc ghế bành được làm từ gỗ sồi đen với những cái gối tựa bọc vải đỏ bạc phéch. Nàng đang khóc, không phải chỉ vì Vessons đã thắng, mà còn vì vị trí của nàng giờ đây đã được xác định, và đó không phải là vị trí mà nàng thích, và nàng khóc bởi vì thái độ của Reddin đối với nàng đã lại thay đổi sau buổi tối hôm qua.

Tối qua, trong bóng tối đầy khó chịu của Rừng Cửa Thợ Săn, trong chốc lát gã dường như đã trở thành người bạn cùng lãnh nạn của nàng, một kẻ không có khả năng tự vệ, trốn khỏi một thế lực mơ hồ đáng sợ. Khi đó nàng đã cảm thấy thương cho gã – một cách quên mình, một cách mãnh liệt – đặt đầu gã lên ngực nàng như nàng thường làm với Cáo Nhỏ. Nhưng bây giờ gã dường như đã quên chuyện đó – dường như một lần nữa gã lại thuộc về thế giới của những kẻ tinh ranh, đầy sức mạnh, những kẻ giẫm đạp lên kẻ yếu.

Nàng lại khóc nức nở.

“Nghe này, Hazel,” gã nói, cố khiến cho giọng của mình nghe có vẻ ân cần nhưng hóa ra lại thành cứng rắn – “nghe này: tôi không giận dữ với em, chỉ có điều em phải để Vessons yên, em biết mà.”

“Ông muốn lão già đó hơn tôi!”

“Đừng ngốc thế! Lão có tác dụng của lão; em có tác dụng của em.”

Gã nói với vẻ tàn nhẫn vô thức; gã đã nói lên cái lý thuyết của tầng lớp gã, của đảng phái chính trị của gã, cái lý thuyết dù là ngu ý hay công khai thì đều đã khẳng định rằng đàn bà, những kẻ nô bộc, và những con vật đều là đối tượng phục vụ lợi ích cho tầng lớp gã.

“Tôi không phải là cô để người ta giẫm lên,” Hazel nói, “và nếu ông không thể nói năng lịch sự thì tôi sẽ đi khỏi đây.”

“Em không thể đi,” gã đáp, “không phải bây giờ.”

Nàng biết đó là sự thật, và việc nàng nhận ra rằng bản chất tự nhiên của nàng phản bội lại tự do của nàng càng khiến nàng thêm tức giận.

“Em không thể đi,” gã tiếp tục nói, và bước tới để an ủi nàng. “Để tôi nói cho em biết tại sao nhé?”

Hazel ngồi thẳng người lên, nhìn gã, đôi mắt nàng đượm buồn, vầng trán nàng đỏ ửng sau con nước nở. Gã nghĩ nàng đang đợi câu trả lời của gã; nhưng Hazel hiếm khi nói hoặc làm những gì mà gã phỏng đoán. Nàng để cho gã quỳ một chân bên ghế của nàng; rồi, nàng chau mày hỏi: “Ai đã khóc ở Rừng Cửa Thợ Săn?” Gã nhảy dựng lên như thể vừa quỳ phải bàn chông. Gã đã và đang cố quên chuyện đó đi, và hi vọng rằng nàng đã quên. Gã xấu hổ một cách cay đắng về cái khoảnh khắc thực sự đẹp đẽ ấy trong cuộc đời mình.

“Đừng nhắc lại chuyện đó nữa, Hazel!” gã nói.

Gã cảm thấy sợ hãi khi nhớ lại hành vi của mình lúc đó. Cảm giác nghi ngờ bản thân rất mạnh mẽ nảy sinh trong đêm đó giờ lại dâng lên trong gã. Con người gã đúng như gã đã nghĩ chăng? Thế giới này đúng như gã đã nghĩ chăng? Cảm giác nghi ngại xâm chiếm gã. Có lẽ gã không được phép đưa Hazel tới đây hoặc tới Rừng Cửa Thợ Săn. Một chuẩn mực đạo đức lâu đời hơn cả những chuẩn mực đạo đức của giáo hội và nhà nước bắt đầu bùng lên trước mắt gã, lên án gã.

Bỗng nhiên gã muốn khẳng định chắc chắn một lần nữa. “Em đã thực sự muốn đến đó, đúng không? Tôi đã không lợi dụng em một cách quá đáng, đúng không nào?” gã hỏi. “Em muốn ở lại đây, đúng không?”

“Không, tôi không muốn đến đó cho đến khi ông buộc tôi phải đến. Ông đã lợi dụng tôi. Nhưng có lẽ ông không thể dừng được. Có lẽ ông buộc phải làm thế.”

“Ai đã ép buộc tôi chứ?” gã hỏi, cổ làm ra vẻ nghênh ngang.

Đôi mắt Hazel u uẩn và âm ỉ.

“Một cái gì đó rất mạnh và rất đáng sợ đã buộc chúng ta phải làm thế,” nàng nói.

Nàng hình dung thấy toàn thể giới đang chạy vòng quanh một cách điên loạn tựa như con ngựa đã thấm mệt và đầy sợ hãi mà sáng hôm ấy Reddin đã huấn luyện. Nhưng thứ sức mạnh trung tâm đã dễ dàng làm suy sụp tinh thần của con vật bị dây cương kiềm tỏa đang muốn trốn chạy một cách điên cuồng ấy là gì thì nàng không thể nói rõ ra.

Reddin ngồi ủ ê cho tới khi Hazel lấy lại được sự hoạt bát và nói:

“Bây giờ tôi đã đến đây, tôi phải ở lại. Ông có nghĩ ông già kia sẽ để tôi nấu chút gì đó cho bữa tối không? Cả ngày hôm nay chúng ta toàn ăn đồ ăn chẳng khác gì cám lợn.”

Nhưng khi đi xem xét tình hình, họ thấy Vessons đang chuẩn bị một bữa ăn thịnh soạn, một bữa ăn nóng sốt và thơm ngon nhất mà một ông già trong tâm trạng hân hoan và đầy ắp nỗi có thể làm được. Qua thái độ của mình lão chứng tỏ rằng cái gì đã qua thì cho qua, và thế là tối hôm đó ở Udem mọi chuyện diễn ra khá yên bình. Nhưng đó là sự yên bình lạ lùng, âm ỉ những nguy cơ, giống như cảnh trời lặng gió trước cơn bão.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 28

Đó là ngày thứ Sáu sau khi Hazel đến, và Reddin phải đi đến một hội chợ giới thiệu ngựa mặc dù gã không muốn đi chút nào. Gã khá ngạc nhiên trước cảm giác buồn vì phải xa Hazel. Từ trước tới giờ gã chưa từng là người tình của bất cứ người đàn bà nào dù là trong cảm thức mơ hồ nhất. Gã chiếm lấy những gì gã muốn từ đàn bà theo kiểu gần gũi động vật. Gã cảm thấy khả năng sinh lý của đàn ông không phải thứ mà gã phải tìm kiếm. Nó sẵn có, và nó phải được thỏa mãn. Giờ đây gã bức mình khi nhận ra rằng gã cảm thấy có lỗi khi nghĩ tới những người đàn bà đó, và bức mình vì lúc nào gã cũng muốn có Hazel chứ không chỉ thỉnh thoảng như những người đàn bà khác. Gã đã quen nói tại các cuộc chèn chèn của các chủ ấp như thế này:

“Ồ, chết tiệt thật! Các ông muốn làm gì với đàn bà trong khoảng thời gian giữa lúc mặt trời mọc và lúc mặt trời lặn nhỉ?” Sự tục tĩu của gã đã nhận được những tiếng cười và sự quở trách. Giờ đây gã cảm thấy sự quở trách xác đáng hơn là tiếng cười. Cũng thật lạ lùng là không có Hazel ở bên gã cảm thấy mọi thứ đều tẻ nhạt. Hazel luôn có gì đó mới mẻ để nói về tất cả mọi thứ, và những cuộc cãi cọ của họ là những khoảnh khắc sôi nổi nhất mà gã từng biết. Hazel đủ nguyên sơ để trở nên nữ tính, đủ độc đáo để gây thơ, và đủ bí ẩn để trở nên phấn khích. Như Vessons đã nói với con vịt đực, “Ồi, mày chưa bao giờ thấy ông chủ như thế đâu. Suốt ngày chỉ ‘Azal, ‘Azal, ‘Azal thôi và một người đàn ông tốt trước đây mới chỉ bị hư hỏng phần nào thì giờ đã hỏng hẳn rồi.”

Vessons và Hazel tranh cãi về lũ ong suốt cả buổi chiều. Khi Reddin đi khỏi nhà, Hazel rũ bỏ vẻ nghiêm trang mới mẻ của nàng và trở lại làm kẻ bằng vai phải lứa với Vessons, bởi vì việc phải làm ra vẻ thế này thế nọ đối với nàng quả là buồn tẻ. Vessons chịu đựng sự có mặt của nàng bởi vì nó cho phép lão đưa ra những lời nhận xét ngọt ngào mà chưa cay, nhưng chủ yếu bởi cảm giác thích thú khi lão nhớ tới cái quyết tâm sắp biến thành hành động của mình.

Họ ở trong khu vườn có tường bao, và trong khi Hazel nhắm mắt lìm đim, những con ong vọt bay ra bay vào tạo thành những dải màu đen thật dài nổi từ cửa tổ ong tới cánh đồng phía xa xa và tới tận đỉnh đồi. Bầy ong chụm lại thành hình nón trên những bức tường thấp lè tè trước mặt, và đông tụ lại trên các lỗ tổ ong theo cái cách nào động không mục đích xảy ra trước quá trình sáng tạo. Nhưng có con ong nào trong số chúng có ý định tạo ra một thành

phổ mới trong ngày hôm đó hay không thì cũng chẳng ai biết chắc được. Vessons nói rằng không. Hazel, người luôn dành chỗ cho những việc làm táo bạo, nói có, và nàng còn nói rằng nàng có thể nghe thấy tiếng ong chúa ở trong tổ kêu “ziiiii” – rằng tiếng nhạc lạ lùng đó, cũng giống như tiếng te te khó ưa của kèn túi hoặc tiếng vĩ cầm của Ned Pugh, có sức mạnh quyến rũ những sinh vật sống khiến chúng rời bỏ tổ ấm yên ổn đầy mật ngọt để tới một miền không biết tới – ngọt ngào đến bí ẩn làm sao.

“Tôi chẳng nghe thấy gì hết,” Vessons nói một cách bướng bỉnh.

“Nghe đi! Ông điếc rồi, ông Vessons ạ.”

“Tôi điếc ư? Tôi nghe được nhiều như tôi muốn và còn hơn thế. Đúng! Tôi nghe được nhiều hơn tôi muốn!”

“Hừm, vậy thì tại sao ông lại không thể nghe thấy tiếng nhạc đó chứ? Bây giờ ông hãy thử nghe xem nào. Ông có nghe thấy âm thanh mà tôi nói đến không?”

“Tôi có nghe thấy âm thanh đó không ư?” Vessons cất cao giọng như sắp khóc vì tức tối. “Tôi có nghe thấy không ư? Tôi á! Làm cho một nghìn con ong, từng con từng con một, lọt qua cổ chai, giống như cho bò đi vắt sữa á! Tôi á! Có lẽ cô muốn dạy tôi làm người nuôi ong chứ gì?” Lão tiếp tục nói với vẻ mỉa mai chua chát. “Cô thì có! Tôi thì không đời nào!”

Lão bắt đầu rút những chóp tổ ong.

“Ôi, ông Vessons, đừng cẩu!” Hazel sợ rằng cái cảnh bán chim hôm thứ hai sẽ lặp lại. “Ông dọn những chóp tổ ong thật khéo,” nàng nói thêm, cố gắng giữ lịch sự - “khéo như bố tôi vậy.”

“Cô nên biết rằng,” Vessons nói, “tôi làm còn khéo bằng vạn – phải! Khéo bằng vạn. Ong, bò sữa và những con thiên nga thủy tùng,” lão nói tiếp bằng giọng trầm ngâm, “tôi có thể làm tốt hơn bất cứ người đàn ông có vợ nào. Bởi vì những gì một người đàn ông dồn vào hôn nhân thì tôi dồn cho công việc của tôi. Bây giờ tôi hỏi cô” – lão nhìn nàng với ánh mắt của kẻ cuồng tín – “tôi hỏi cô, liệu có bao giờ một người nuôi ong hay một vị tướng hoặc một vị thuyền trưởng đã kết hôn lại có gì để mà khoe không? Không bao giờ! Hôn nhân giết chết trí tuệ! Tại sao lũ ong lại thông minh? Tại sao vào cuối mùa hè thùng ong lại luôn đầy mật? Bởi vì tất cả lũ ong đều là những trinh nữ già!”

“Ong chúa không phải là trinh nữ. Ong chúa đẻ ra những con ong.”

Vessons nhìn nàng trừng trừng trong giây lát, rồi hiểu ra rằng mình đã thua, lão quay gót đi ra cho mấy con bê con ăn. Lão luôn có cách rất khéo để gọi lũ bê con vào ăn. Lão không có con chó nào; lão luôn mơ có một con chó. Nhưng lão luôn giải quyết ổn thỏa công việc của mình. Trước tiên lão mở cửa chuồng bê, sau đó lão thả mấy con lợn ra; tiếp đến lão xách xô đi ra cánh đồng nơi lũ bê con đang lang thang, và thế là lũ lợn hung tợn, hỗn loạn, luôn nồm rít rống bám theo lão. Lão đi vòng quanh chỗ đám bê con đang chơi, và đám bê con sợ lũ lợn hơn chó cứ thế trốn về nhà. Cái cách tiết kiệm mà hiệu quả này khiến Vessons thích thú và sự yên ả được duy trì và họ lại dọn bữa trà trong không khí thân thiện.

Khi Reddin trở về nhà trong sự đón chào của mùi bánh mì nướng thơm phức và những bím tóc óng mượt được chải và quấn gọn trên đầu Hazel, gã cảm thấy rất hài lòng với bản thân. Gã nghĩ người thư giãn trên chiếc ghế bành đỏ và choàng tay ôm lấy nàng. Đôi mắt xanh đầy vẻ cứng rắn của gã, cái miệng toát lên vẻ tàn nhẫn của gã, mỉm cười; gã cảm thấy mình có thể làm nên một cuộc hôn nhân thành công, mặc dù tay mục sư (như gã vẫn thường gọi Edward) không thể. Gã thầm nghĩ, đàn bà rất dễ điều khiển. “Chỉ cần cho họ thấy một cách rõ ràng ai là chủ, và thế là mọi chuyện đầu vào đây cả.” Ở bên gã là Hazel, rạng rỡ, dịu dàng và nhu mì, với tất cả vẻ gai góc bề ngoài đã chuội đi từ hôm Chủ nhật. Tại sao gã lại cư xử một cách lạ lùng như vậy ở Rừng Cửa Thợ Săn nhỉ?

Ôi, ôi, gã phải quên chuyện đó đi mới được.

Trà nóng chảy xuống cổ họng gã mang lại cảm giác dễ chịu; bánh mì nướng là một sự kháng cự thú vị đối với hàm răng chắc khỏe của gã. Gã cảm thấy hài lòng với cuộc sống. Không nghĩ ngợi gì, rồi đây Hazel sẽ sinh con. Chuyện đó cũng tốt. Hai sự chiếm hữu bao giờ chẳng tốt hơn một, và gã có dư khả năng tài chính để nuôi những đứa con. Chưa bao giờ gã bỗng tự hỏi liệu Hazel có muốn có con hay không, cũng chưa bao giờ gã thấy tiếc vì những đau đớn đang chờ đợi nàng. Gã cảm thấy mình không ích kỷ chút nào khi nghĩ rằng, “Lúc nàng mang bầu không thể đi lại thoải mái được, thỉnh thoảng mình sẽ ngồi với nàng.” Đối với gã, đó là điều đáng nói. Vào những lúc như thế gã không mấy may nghĩ tới Sally Haggard.

“Tôi có thứ này cho em,” gã nói, cho tay vào túi lấy ra một vật gì đó.

“Ôi! Một con nhím!” Hazel reo lên đầy thích thú.

Reddin giật và xoắn những cái lông gai cho tới khi con nhím bật kêu – một tiếng kêu khê, đau đớn, rùng rợn, đáng thương, xưa cũ như tiếng kêu của con bướm đầu lâu, tiếng thét yếu ớt, ma quái như tiếng thét của một phù thủy bị tra tấn. Nỗi đau đớn của nhiều thế kỷ tích tụ lại trong tiếng kêu đó, trong nỗi kinh hoàng đã tồn tại từ lâu của kẻ yếu bị kim kẹp và bắt lực dưới lưỡi dao, và là tiếng kêu phản ánh cái nhìn của những con vật bị mắc bẫy hướng vào kẻ đi săn chất chứa sự thù hận và nỗi khiếp sợ khiến cho những con chim cú cu trống chạy trong hoảng sợ trước khi cuộc thám sát xảy ra với đàn chim nhỏ. Hazel biết rõ âm thanh đó. Đó là khẩu lệnh của những đứa bé sợ hãi, là mặt khẩu của sự cảm thông tự nhiên đối với thế giới mà nàng thuộc về.

Trước khi tiếng kêu đó ngừng lặng làm căn phòng im ắng chìm trong nỗi kinh hoàng sợ, nàng lao vào Reddin, không còn là kiểu phục tùng rất đàn bà nữa, mà là một sinh vật tuyệt vọng sẵn sàng xả thân trong các cuộc thập tự chinh, trong cuộc cứu giúp những kẻ yếu.

Trên mái đầu của Reddin, mái đầu mà một phút trước còn rất mượt mà, trên khuôn mặt mà một phút trước còn ôn tồn của gã, những quả đám từ bàn tay nhỏ bé, cứng rắn của Hazel gội xuống như mưa. Không giống hầu hết những quả đám của phụ nữ, những quả đám của nàng không đáng kể, bởi đôi tay nàng là gốc rễ của lòng trắc ẩn, thứ có thể truyền sức mạnh cho đôi bàn tay run rẩy nhất thực hiện những việc phi thường.

“Quý thật!” Reddin lấp bắp, “Này, dừng lại đi, mụ đàn bà lằng lộn!”

Gã chop được một bàn tay của nàng, nhưng bàn tay còn lại quá lạnh lẽ.

“Dừng ngay việc hành hạ con vật đó lại!”

Con nhím lẩn lộn lốc trên sàn nhà, và con chó sấn chạy đến hít ngửi nó. Reddin chop được bàn tay kia của nàng.

“Cô muốn nói gì hả?” gã hỏi, giọng rất tức giận trong khi tai gã vẫn còn ong ong.

“Hãy để con vật đó được yên! Nó không làm hại gì ông cả. Nhìn kia! Con chó sấn!” nàng hét lên. “Bảo nó ra ngoài đi!”

“Tôi thích xem con chó giết chết con nhím đó đấy.”

Mặt Hazel trắng bệch.

“Ông không được làm thế! Không được, chừng nào tôi còn sống,” nàng nói. “Nó thuộc sự bảo vệ của tôi, và tôi sẽ bảo vệ nó.” Nàng giơ một chân ra đá con chó.

Tâm trạng của Reddin thay đổi. Gã cười phá lên.

“Em còn đáng sợ hơn cả bầy chó sấn,” gã nói. “Tôi không quan tâm, con vật đó có thể được tự do.”

Gã kéo người nàng xuống, để người nàng ngã trên đầu gối gã và hôn nàng.

“Hãy đuổi con chó ra ngoài đi.”

Khi con chó đã chạy ra ngoài và con nhím – giống như một quả bóng – được hưởng sự bình yên, Hazel lại trở về (như Reddin nghĩ) làm một cô gái biết điều.

Trong lúc xung đột họ đã không nghe thấy tiếng xe ngựa, vậy nên họ giật mình bởi động tác mở hé cửa để lên vào nhà rồi lập tức đóng ngay cửa lại của Vessons như thể lão đang đối mặt với một vị chủ nhà bị làm phiền liên tục, và bởi tiếng thì thầm chẳng khê khằng chút nào của lão:

“Mấy cô à nhà Clombers đấy!” Lão thì thầm nghe như thể ý muốn nói, “Một khi ông đã để một người đàn bà vào ở trong nhà thì ông sẽ chẳng biết chuyện gì sẽ xảy đến đâu.”

“Bảo họ rằng tôi bị ốm - ốm không tiếp họ được!” ông chủ của lão nói. “Bảo với họ rằng tôi đang tắm – hoặc sao cũng được miễn là tổng khứ được bọn họ!”

Họ nghe thấy tiếng Vessons nói như hát.

“Ông chủ rất xin lỗi, ông ấy bị đau bụng quá không gặp các cô được. Bụng ông chủ cứ trương lên, kinh khủng lắm, kinh khủng lắm, tôi chỉ còn nước cầu cho ông ấy nôn thốc nôn tháo ra!”

Mấy cô gái nhà Clombers sấn đến; chen bật lão ra và bước vào nhà.

“Họ muốn cái quý gì nhĩ?” Reddin lầm bầm. Gã đứng dậy với bộ mặt sung sía.

“Tôi nghe nói,” cô chị cả nhà Clomber, người đã đọc thơ Bordello và là người rất lâu lỉnh, lên tiếng, “rằng chàng Lochinvar trẻ tuổi đã kiếm cho mình một cô dâu.”

Lời nhận xét đó hoàn toàn đáp ứng được tiêu chuẩn thông thường của cô ta, bởi vì nó không chỉ mang hương vị của thơ ca, mà còn đầy tính châm biếm, bởi cô ta biết Hazel là ai.

“Gì cơ?” Reddin vừa hỏi vừa lắc lắc tay theo cái cách gã thường lắc ở trường đua ngựa.

“Giới thiệu với tôi đi chứ, ông Reddin!” Amelia Clomber nở nụ cười điệu đà. Cô ta cười kiểu đó trông thật khổ sở làm sao; miệng cô ta được tạo ra để thể hiện sự lạnh lùng.

Họ sẫm soi Hazel, người giờ đây đang co rúm lại trước ánh mắt của họ. Có gì đó trong ánh mắt họ khiến nàng cảm thấy như thể họ là những người đang phán xét nàng, như thể họ biết tất cả những gì xảy ra ở Rừng Cửa Thợ Săn.

Họ nhìn nàng với vẻ ghê tởm. Họ nghĩ đó là sự ghê tởm dành cho một kẻ tội đồ. Quả thật, sự ghê tởm đó dành cho người đàn bà, người mà chỉ vài tuần sau khi gặp Reddin, đã được gã yêu mến, và đi đến thất bại, mà đối với những người đàn bà khô khan như mấy chị em gái nhà Clomber, là thắng lợi như mơ ước.

Họ đến, như họ đã nói với nhau từ trước và sau chuyến viếng thăm này, để dập lửa trên khúc củi đang cháy. Còn lý do chính của mỗi người – niềm khao

khát điên cuồng được trở thành bà chủ của Udem – thì họ tuyệt nhiên không đề cập tới.

Cô cả nhà Clomber đã lên tiếng phản đối chiếc váy bó của Amelia. Bởi vì Amelia có dáng người mà cô cả không có. Cô luôn đỏ mặt khi đọc câu này trong Kinh Thánh, “Em gái ta còn bé, ngực em chưa nở.”

Amelia ý thức được lợi thế của mình khi cô bắt chuyện được với Reddin. Gã thuận theo sự lôi kéo của cô em, bởi vì gã ghét cay ghét đắng cô chị, người hể mở miệng ra là y như rằng nói, “Ông đã đọc...?”

Bởi vì gã chưa bao giờ đọc bất cứ cuốn sách nào, gã nghĩ cô ta hỏi thế là có ý muốn chế nhạo gã.

“Hừm,” cô cả nhà Clomber vừa hỏi Hazel vừa cụp mí xuống như người mù, “tên thời con gái của cô là gì?”

“Woodus.”

“Cô kết hôn ở đâu?”

“Ở Núi Nhỏ.”

“Ở đó có nhà thờ không nhỉ?”

“Có! Nhà thờ của Ed’ard.”

“Edward?”

“Đúng! Anh ấy là mục sư.”

“Cô muốn nói đến cái nhà thờ đó hả. Vậy ra đó là giáo hội của cô. Bây giờ ông Reddin là một giáo dân rồi cơ đấy.”

Reddin trông có vẻ rất khó chịu.

“Vậy sự kiện trọng đại đó diễn ra khi nào thế?”

Trò mèo vờn chuột không thấm vào đâu so với trò mà cô Clomber thực hiện với một kẻ tội đồ.

Lúc này thì Reddin hiểu ra ý định của cô ta. Gã đang rất buồn ngủ, bởi gã đã ở hội chợ cả ngày và đã dùng một bữa trà thịnh soạn, và gã chưa bao giờ chống lại bất kỳ nhu cầu nào của cơ thể. Vậy nên gã cắt ngang lời bình luận của Amelia về cuộc hôn nhân với người-phụ-nữ-thích-hợp sẽ mang lại cảm giác thoải mái cho người đàn ông, và nói:

“Nếu đó là những gì cô muốn thì tôi xin thưa tôi chưa kết hôn.”

“Vậy thì người này là...” Cô cả nhà Clomber thốt lên, cảm thấy rằng giờ đây cô ta đã có được gã.

“Người tôi trông nom,” gã nói thẳng thừng. Gã nghĩ nghe thấy gã nói thế bọn họ sẽ bỏ về. Nhưng họ vẫn ngồi lì ra. Như cô chị cả sau đó đã nói, họ đã có một linh hồn để cứu rỗi. Cả hai người đều biết số phận của người được tham gia vào việc tuyệt vời này thú vị đến mức nào.

“A ha! Ông luôn gọi một cái mai là một cái mai, ông Reddin,” cô cả nhà Clomber vừa nói vừa liếc nhìn Hazel bằng ánh mắt lạnh lùng. “Ông đâu phải là người ăn nói ‘quanh co’ như ông Browning thân mến của chúng ta.”

“Trong lồng ngực của một người phụ nữ đích thực,” Amelia nói về hách dịch, như một người bán cá nói về một con cá, “không có chỗ cho sự trách cứ.”

“Quý tha ma bắt người phụ nữ đích thực đi!”

Cô cả nhà Clomber nhận thấy rằng mục đích của ngày hôm nay thế là đã tiêu tan.

Đúng lúc đó Amelia kêu ré lên. Con nhím, được khuyến khích bởi sự tự do, và bởi bóng tối đã bắt đầu thâm nhập vào những căn phòng phía Bắc Udem – nơi mà đêm thường đến sớm – đã bắt đầu bò lung tung. Được bàn chân của Hazel bí mật hướng dẫn, nó bò xuống dưới váy của Amelia và đặt cái đầu tò mò lạnh lẽo của mình lên lớp tất mỏng nơi cổ chân cô ta.

Hazel bật lên một tràng cười giòn tan, và Amelia giờ đây càng cảm ghét nàng hơn.

Vessons ở trong bếp lắc đầu.

“Từ khi cô gái đó đến đây mình chưa nghe thấy âm thanh nào giống như thế. Chưa từng!” lão lẩm bẩm.

“Hãy rời bỏ ông ta đi!” cô cả nhà Clomber nói với Hazel khi cô ta bước ra tới ngưỡng cửa. Cô ta định nói thêm “vì tôi”, nhưng rồi kịp chính từ “tôi” thành từ “ông ta”. “Cô đang đẩy ông ta vào vòng tội lỗi đấy,” cô ta nói thêm.

“Tôi á?” Hazel cảm thấy rằng nàng luôn gây ra những điều không hay. Rồi nàng thở dài. “Tôi không thể bỏ ông ấy được.”

“Tại sao không?”

“Ông ấy không để tôi đi.”

Với câu nói hoàn toàn không có ý đó, nàng đã trả thù chị em nhà Clomber một cách dữ dội nhất; bởi vì những điều nàng nói cứ vang vang bên tai họ suốt cả đêm, và họ biết rằng điều nàng nói là sự thật.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 29

Vào ngày Chủ nhật Vesons biến quyết tâm của mình - đến Núi Nhỏ và tiết lộ hành tung của Hazel - thành hành động. Nếu lão đợi thêm một thời gian nữa, thì chắc chắn những lời đồn đại sẽ làm việc đó thay lão. Lão khởi hành vào buổi chiều sau khi đã “làm sạch” thân thể và mặc bộ đồ màu muối tiêu, cùng chiếc xà cạp màu da bò, và áo chèn đỏ, đội chiếc mũ ưa thích trông giống như mũ người ta đội khi đua ngựa. Lão tìm đến cửa sau nhà Marston đúng lúc Martha đang chuẩn bị bữa tối.

“Gi?” Martha, đang muốn làm cho xong việc để về nhà, cất tiếng hỏi.

“Gi ư?” Vesons nói.

“Tôi nói ‘gi?’ có nghĩa rằng tôi hỏi ông muốn gì?”

“Cô luôn nghĩ thế nào là nói thế hả.”

“Ông muốn tìm ai? Tôi hả?”

“Tôi muốn tìm ông chủ.”

“Ông chủ đi vắng.”

“Vậy thì tôi sẽ đợi.”

Lão ngồi xuống bên bếp lửa, và nhìn như dán mắt vào Martha trong khi cô ta rót trà đến nỗi cô ta phải mời lão uống một chút như một hành động tự vệ. Lão ngồi nhích lại gần cô ta hơn. Giờ đây khi đã cảm nhận được sự hiếu khách, lão thấy rằng mình phải tỏ ra dễ mến và không nên tiết kiệm lời khen ngợi.

“Cô còn độc thân phải không?” lão hỏi.

“Đúng.” Martha nói vẻ bẽn lẽn, “tôi độc thân; nhưng tôi không phản đối việc kết hôn đâu.”

“Ồ!” Vessons nói giọng chua chát. “Vậy thì tôi lấy làm tiếc cho cô.”

“Ông đã lập gia đình rồi chăng?”

“Không bao giờ.”

“Muộn còn hơn không!”

“Nếu thời trai trẻ tôi còn tránh xa được chuyện đó thì chẳng lẽ ở cái tuổi cảm xúc đã nguội lạnh này tôi lại sa vào nó ư? Tôi sẽ còn trinh cho tới ngày xuống lỗ!”

“Nhưng nếu ông gặp một người phụ nữ gọn gàng ngăn nắp và hấp dẫn thì sao?” Đối với Martha, một chú rể sáu mươi lăm tuổi còn tốt hơn là chẳng có chú rể nào.

“Nếu tôi gặp đến hai chục phụ nữ gọn gàng ngăn nắp và hấp dẫn, nếu tôi gặp cả trăm phụ nữ gọn gàng ngăn nắp và hấp dẫn, thì tình hình cũng chẳng có gì thay đổi cả.”

“Không thay đổi ngay cả khi người phụ nữ ông gặp có thể nấu được loại rượu ngon ư?”

“Tôi có thể tự nấu được rượu ngon. Sẽ không một phụ nữ nào được đặt chân vào bếp của tôi để tìm kiếm thứ vàng không cân đo đong đếm được.”

Martha thờ dài rồi thay đổi chủ đề.

“Ông muốn tìm ông chủ có chuyện gì vậy?”

“Tôi không nói cho cô biết đâu,” Vessons nói, “cho tới khi tôi gặp được Nhà vua.”

“Martha!”

Bà Marston xuất hiện ở cửa bếp trong chiếc mũ lông lầy nhất của bà - một cái tháp bằng đăng ten trắng muốt - và giọng của bà, như về sau bà miêu tả, “khá gắt” vì đã bị cắt giảm độ ngọt ngào đi ít nhiều.

Vessons đứng dậy, đưa tay sờ tóc mình.

“Có chuyện gì thế, người đàn ông tử tế?”

“Có chút tin tức, thưa bà.”

“Cho con trai của tôi ư?”

“Đúng thế!”

“Martha, cô có thể về được rồi,” bà Marston nói, và Martha lập tức chuồn khỏi đó.

“Có tin gì ông hãy nói đi,” bà Marton nói với vẻ khuyến khích.

“Đó là tin cho ông chủ.”

“Con trai tôi không thể gặp ông được.”

Hai khuôn mặt già nua nhìn nhau chăm chăm trong sự im lặng ngoan cố, và qua những đường nét trên khuôn mặt bà Marston, Vessons hiểu rằng bà ta cũng bướng bỉnh chẳng kém gì lão. Chốc chốc lão lại ậm è.

Bà Marston đưa cho lão một viên thuốc chữa viêm họng, và lão ngập ngừng bỏ nó vào miệng nhai với sự vội vã căng thẳng. Lão sợ rằng bà già đó sẽ đưa cho lão một viên thuốc nữa nên lão vội nói cho bà ta biết tin lão mang tới.

“Cảm ơn ông,” bà nói, giữ vẻ tự trọng theo cách rất đáng khen. “Phu nhân Edward Marston đã viết thư cho ông mục sư rồi, nhưng cô ta quên không ghi địa chỉ hiện giờ của mình.”

“Việc gì đến ắt phải đến,” Vessons nói.

Một lúc sau Edward về. Kể từ Chủ nhật tuần trước ngày nào chàng cũng dành hầu hết thời gian lang thang trên những sườn đồi. Chỉ đến khi chàng kết thúc bữa ăn qua loa của mình mẹ chàng mới ngược nhìn lên qua cặp kính và nói bằng giọng điềm tĩnh.

“Mẹ biết Hazel hiện đang ở đâu?”

“Mẹ biết thật ư? Tại sao mẹ không nói cho con hay?”

“Thì mẹ đang nói cho con biết đây. Không phải là mẹ cố tình trì hoãn không cho con biết. Lúc đó con chưa ăn tối. Mẹ đợi con ăn đã rồi nói không được sao?”

Edward ném đĩa mứt từ đầu này sang đầu kia của căn phòng trong cơn kích động dữ dội khiến mẹ chàng sững sờ. Mứt bắn thành vệt đỏ lôm trên tường. Bà Marston ngừng nhai bánh mì, miệng bà đơ ra. Rồi bà nói một cách chậm rãi:

“Ông bố khốn khổ của con luôn nói rằng một ngày nào đó con sẽ bùng nổ bất thành linh. Và quả đúng như vậy. Cái đĩa đẹp nhất! Tất nhiên mứt thì mẹ chẳng nói làm gì; mứt chỉ là mứt thôi; nhưng cái đĩa đó...”

“Mẹ không thể nói tiếp về chuyện kia được sao, mẹ?”

“Được, con ạ, mẹ sẽ nói. Nhưng con làm mẹ căng thẳng giống như gã bán rong Silerton ấy; mẹ không bao giờ có thể mua được cái đĩa mà ông ta giờ lên, mẹ căng thẳng bởi mẹ sợ ông ta sẽ đập vỡ nó, và rồi ông ta đã làm thế thật. Giờ thì con làm thế thật.”

Edward đẩy mạnh ghế ngồi ra phía sau trong nỗi thất vọng.

“Xin mẹ hãy rù lòng thương nói cho con nghe đi!” chàng nói.

“Mẹ sẽ nói. Mẹ chưa bao giờ nghĩ Hazel là người chung thủy, con biết đấy.”

“Cô-ấy-đang-ở-đâu? Tại sao mẹ lại giày vò con như vậy?”

“Một ông già đã tìm đến đây. Mẹ sợ rằng đó là một lão già không đáng tin cậy. Lão có thái độ ngang ngạnh mà thói ngang ngạnh thì chẳng bao giờ thú vị cả. Lão ngồi trong bếp với Martha! Tuổi tác thì không phải là rào cản đối với sự sai lầm, và Martha rất thận trọng. Họ cười nhiều lắm.”

“Mẹ! Nếu mẹ cứ tiếp tục như thế này thì con sẽ phát điên mất.”

“Edward, tại sao con lại phát sốt lên như thế chứ. Thấy chưa, con thấy chưa! Không có nó cái nhà này yên ổn hơn, và mẹ ước rằng ông Reddin đối tốt với nó.”

“Reddin ư? Reddin nào?”

“Ông Reddin ở ấp Undern ấy. Còn ai khác nữa cơ chứ?”

“Cái gã chết tiệt đó!”

“Edward! Con vừa nói gì thế! Hãy nghe,” bà tiếp tục nói bằng giọng buồn rầu, “rằng ông ta có vẻ là một người đàn ông tốt. Ông ta thích rượu lý gai lắm, và còn gọi mẹ là ‘phu nhân’, cách xưng hô lịch sự gấp đôi cách của Martha. Con đi đâu thế?”

“Con đến Undern.”

“Vì có gì mà con đến đó?”

“Vì Hazel.”

Bà Marston lập tức ngồi thẳng người lên.

“Nhưng, dĩ nhiên, con bé đó sẽ không bao giờ bén mảng đến cửa nhà này nữa!”

“Tôi nay con sẽ đưa cô ấy trở về, dĩ nhiên rồi.”

“Nhưng, con ơi! Con phải ly dị nó đi, mặc dù việc đó chẳng thú vị gì. Hãy nhớ rằng nó đã ở đó một tuần rồi.”

“Thì đã sao?”

“Nhưng nó đã ở đó một tuần rồi, con ạ!”

“Mẹ, con không nghĩ mình lại nghe những lời đàm tiếu của thế giới bản thiêu từ mẹ.”

Bà Marston có phần nao núng. Chẳng có gì trên thế giới này thật thuần khiết, thật tuyệt vời, thật mãnh liệt như tình yêu của một chàng trai - không gì thiêng liêng, không gì quá cảm đến thế.

Bà Marston, theo như cách nói của bà, “tuôn trào nước mắt”.

“Mẹ, mẹ đừng khóc mà hãy giúp con,” Edward nói. “Hãy sẵn sàng đón nhận nàng, hãy yêu thương nàng. Nàng trong trắng như giọt sương mai. Con biết điều đó. Và con muốn có nàng hơn cả cuộc sống.”

“Nhưng nếu nó không muốn con thì sao, Edward, con có thể làm gì hơn được nữa chứ?”

“Tìm kiếm và cuu mạng nàng,” Edward đáp lại, và chàng đập cửa đánh “sầm” một cái, rồi đi đầu trần ra lối nằm giữa những bia mộ. Nhưng rồi chàng quay trở lại gọi ý rằng họ nên chuẩn bị sẵn bữa trà.

Khi chàng đi xuống đồi, những con cú rúc inh ỏi trong rừng, và bầu trời loang lổ những vệt mây xám đỏ tựa như một khối cẩm thạch dính máu. Tiếng cú rúc rần đanh như cẩm thạch, nghe tựa như âm thanh của sự tàn bạo được đánh bóng. Lũ cú sắp có được con mồi của mình.

Chàng bước vội và qua cánh đồng vắng vẻ nơi Hazel đã qua trong cái buổi sáng nàng đi hái nấm. Những bông hồng mới hôm nào còn chúm chím nay đã rụng cánh.

Ở Alderslea người ta mở to mắt nhìn chàng đầu trần cuộc bộ với dáng vẻ vội vã.

Đường từ Alderslea đến Wolfbatch xa vài dặm; từ đó đến Undern con đường đi qua đồi Bitterly, và chàng không nhớ rõ đường cho lắm. Vậy nên trời đã tối hẳn chàng mới tới được hồ Undern, cái hồ nằm đó, đen thẫm và rừng rợn trong vòng tròn của những cái cây khẳng khiu như những bộ xương. Con chó săn ở trong nhà sữa trắng ăng ẳng. Chỉ có một ô cửa sổ sáng đèn.

Edward gõ cửa, tiếng gõ vang vọng khắp ngôi nhà nhiều góc ngách.

Có tiếng mở cửa ầm ỉ ở bên trong, và giọng Hazel vang lên, “Tôi sẽ không ra đâu. Biết đâu đó lại là một kẻ lang thang.”

Rồi có tiếng Reddin cười phá lên, và Edward giật dử siết chặt nắm tay trước sự tự tin dồi dào của gã. Chốt cửa được rút ra, và Reddin lù lù hiện ra trên

ngưỡng cửa trong ánh trăng mờ.

“Ai đấy?” gã hỏi bằng giọng khá vui vẻ. Có Hazel ở đó gã cảm thấy mình khá hòa hảo với thế giới.

“Đồ khốn!” Edward nói cộc lốc.

“Cứ vào nhà một lát đã, và hãy cẩn thận đấy. Người ta không chửi rủa tôi.”

Hazel nghe thấy tiếng Edward.

Nàng chạy ra cửa, và chiếc váy màu táo xanh của nàng phát ra những tiếng sột soạt.

“Ed’ard! Ed’ard! Đừng gọi sai tên của ông ta! Ông ta sẽ đánh anh đấy! Ông ta khỏe hơn anh. Về đi, Ed’ard!”

“Không đời nào! Trừ khi em về cùng anh.”

“Tôi thích thế đấy,” Reddin nói. “Cậu không thấy cô ấy mặc chiếc váy ngủ của nhà tôi trên người sao? Cô ấy là của tôi. Cô ấy chưa bao giờ là của cậu.”

Gã nhìn Edward bằng ánh mắt đắc thắng và đầy ẩn ý.

“Đừng, Jack! Tại sao ông lại hạ nhục tôi?” Hazel nói, vịn vẹo ngón tay.

Edward không để ý đến nàng.

“Tôi không cần biết ông đã sử dụng cách thức bẩn thỉu gì, đã làm cách nào để đưa cô bé tội nghiệp đến đây,” chàng nói, cố gắng kiềm chế bản thân. “Nhưng ông đã cố tình cướp cô ấy khỏi tôi, và ông đã xúc phạm phẩm giá của cô ấy...”

“Này, đừng có đến đây mà nói như thể cậu là một người chồng bị tổn thương,” Reddin nói. “Cậu thừa biết cậu không phải chồng cô ấy.”

“Hãy ngậm cái miệng bẩn thỉu của ông lại trước sự ngây thơ trong trắng! Cố tình cướp sự tự do và tâm hồn của một cô bé tội nghiệp...”

Chàng làm Hazel ngạc nhiên. Đôi mắt chàng sa sầm nhìn Reddin, khuôn mặt chàng đầy sức mạnh, ngời ngời tình yêu và sự giận dữ.

“Cô ấy còn rất trẻ!” chàng tiếp tục nói - “rất trẻ và hoang dại như một con chim nhỏ. Tại sao mọi người không để cho cô ấy được tự do làm điều cô ấy muốn? Cô ấy muốn tự do lang thang trong rừng. Tôi đã để cô ấy đi, còn ông thì ở đó như một con sói gian ác hèn hạ.”

Chàng nhìn Hazel bằng cái nhìn dịu dàng đầy nuối tiếc khiến nàng gục mặt xuống lớp váy áo khóc nức nở.

“Cậu thôi đi được không?” Reddin nói. “Nếu cậu muốn đánh nhau, thì cứ nói thẳng ra; đừng có thuyết giáo suốt cả đêm ở nhà tôi.”

Giọng gã đầy thương tổn. Gã cảm thấy, bằng việc gửi cho chàng một bức thư thông báo Hazel vẫn được an toàn, gã đã đặc biệt chu đáo đối với Edward. Gã cũng tin rằng mình đã lấy thứ mà Edward không muốn. Việc Edward có thể yêu Hazel nằm ngoài sức hiểu của gã. Nếu là một người đàn ông yêu một người đàn bà thì anh ta sẽ chiếm hữu nàng, phải được thỏa mãn nhục dục với người đàn bà mình yêu. Đối với gã tình yêu không thể đồng nghĩa với sự hy sinh. Vậy mà giờ đây khi Edward nói đến tình yêu của chàng, Reddin nghĩ chàng chỉ đang giả bộ.

“Tại sao ông không để cô ấy được tự do?”

“Đàn bà không muốn được tự do,” Reddin nói với tiếng cười khó ưa.

“Này! Đừng có nói như thể tôi muốn ở đây!” Hazel kêu lên.

“Nếu cô ấy yêu ông, thì tôi chẳng có gì để nói,” Edward tiếp tục, nhìn Reddin trừng trừng. “Việc tôi là chồng của cô ấy không quan trọng, nếu như ông thực sự yêu cô ấy và cô ấy cũng yêu ông.”

“Cậu là một mục sư tốt đạo đức!”

“Nhưng ông không yêu cô ấy. Ông chỉ muốn... Ôi! Ông làm tôi buồn nôn!”

“Thật ư! Ô, tôi có đủ bản lĩnh đàn ông để giành lấy những gì mình muốn; cậu thì không.”

“Ông giăng bẫy cô ấy; chắc chắn ông đã lừa dối cô ấy. Nhưng, on Chúa! Sự ngây thơ trong sáng của một cô gái là một thứ mạnh mẽ và tuyệt vời.”

Reddin lấy làm lạ. Anh chàng Marston có thể ngốc đến mức vẫn còn tin ở Hazel ư?

“Cô gái ngây thơ trong sáng ấy...” gã bắt đầu nói, nhưng Hazel đã giáng một quả đấm trúng miệng gã.

“Được rồi, bà chán!” gã nói. “Được rồi, tôi sẽ không nói ra, sẽ kín như bưng vậy.” Gã trở nên hài hước một cách đáng ngạc nhiên.

“Hazel,” Edward nói như lẽ đương nhiên, “mình về nhà nhé?”

“Edward, đừng bảo em về! Em phải ở lại đây.”

“Tại sao?”

Hazel lặng thinh. Nàng không thể giải thích nổi cái bản năng kì lạ, mạnh hơn cả sự hoang dại của nàng, bản năng mà Reddin đã đánh thức ở nàng, và là cái đã cột chặt nàng ở đây bằng một sợi dây vô hình.

“Về nhà đi, Hazel bé bỏng!” chàng van vỉ.

“Em không thể,” nàng thì thầm.

“Tại sao? Em có thể về nếu em muốn. Em không muốn về nhà ư?”

“Có! Em muốn.”

Nàng bị giằng xé giữa mong muốn được đi khỏi đó và sự yếu đuối khi rời bỏ Reddin.

Về ngời ngời trên khuôn mặt Edward biến mất.

“Em yêu người đàn ông này ư?” chàng hỏi.

“Không.”

“Sống với ông ta em cảm thấy dễ chịu hơn ư?”

“Không. Sống với anh dễ chịu hơn.”

Reddin tức đến nổi hấn gờ tay đánh nàng, và đối với Edward, biểu hiện phục tùng của nàng khi nàng co rúm người lại còn tệ hơn bản thân cú đánh. Chàng quên luôn quan điểm về bạo lực của mình, lập tức đánh trả Reddin.

“Ra ngoài đi,” Reddin nói với vẻ nhẹ nhõm. Tình hình giờ đây đã biến chuyển dễ hiểu đối với gã.

“Nếu cậu muốn đánh nhau, thì tôi sẽ đánh nhau với cậu; Chúng ta sẽ giải quyết giữa đàn ông với nhau. Cậu cười nhe răng vì cái gì vậy?” gã gất gồng hỏi.

“Đừng đánh nhau! Tại sao hai người lại đánh nhau?” Hazel nói.

“Bởi vì em là thứ mà một người chồng phải giữ khư khư.”

Edward điên tiết khi nhận thức được rằng việc chàng sắp làm chẳng khác gì hành động của một người chồng tầm thường. Nhưng, suy cho cùng, điều đó quan trọng gì chứ? Ngoài Hazel ra chẳng có gì quan trọng hết. Chàng liếc nhìn nàng đang ngồi thu lu trong chiếc ghế bành khóc nức nở. Chàng đi đến bên nàng, đặt tay lên vai nàng.

“Không ai giận em đâu, em ạ,” chàng nói. “Khi nào chúng ta về nhà, em có thể giải thích mọi chuyện với anh.”

“Nếu như cậu thắng!” Reddin nói.

Edward cúi xuống khề hôn tay Hazel. Mỗi nghi ngờ thoáng qua - đầy tàn nhẫn - đã tan biến. Nàng là người phụ nữ đoan trang của chàng, và chàng sẽ đấu tranh vì nàng. Hazel ngước lên nhìn chàng, và trong khoảnh khắc đó nàng gần như đã yêu chàng.

Hai người đàn ông đi ra ngoài. Đó là một đêm không trăng tối tăm. Họ đứng gần ô cửa sổ có ánh đèn.

“Kéo rèm lên!” Reddin hét.

Hazel kéo rèm. Họ đối mặt với nhau trong vùng ánh sáng hắt ra từ ô cửa sổ. Cả hai người đều khá bình tĩnh. Dường như thật khó để bắt đầu cuộc giao đấu. Gã nhận ra tình huống trở trêu này, và bật cười.

Edward nhìn gã bằng ánh mắt khinh ghét. Reddin bắt đầu cảm thấy lố bịch.

“Chúng ta phải bắt đầu đi chứ,” gã nói.

Nhận thấy Edward đang đợi gã ra đòn trước, mà gã thì không đủ tức giận để làm điều đó, gã nói một cách sống sượng:

“Mục sư, có đánh nhau cũng chẳng ích gì đâu! Cô ấy là của tôi - từ đầu đến chân.”

Gã nhận được một cú đấm mạnh nhất có thể của Edward. Họ vừa đánh nhau vừa thở hổn hển, bởi vì không ai trong hai người được chuẩn bị cho chuyện này. Đối với Edward đánh nhau là chuyện lố bịch; đối với Reddin đánh nhau với một đối thủ như thế này dường như thật nực cười.

Họ dồn nhau ra khỏi vùng ánh sáng hắt ra từ cửa sổ rồi lại dồn nhau vào trong sự ảm đạm đầy căng thẳng của đêm. Một con chuột nhảy xuống hồ đánh tồm một cái rồi tất cả lại rơi vào im lặng.

Edward không thể làm gì ngoài tự vệ, và đôi mắt của Reddin ánh lên vẻ đắc thắng. Ở trong nhà, Hazel yếu ớt dựa người vào cửa kính. Cứ như thể cái thiện và cái ác, thiên thần và ác quỷ đang giao tranh vì nàng. Và cho dù bên nào thắng chẳng nữa, nàng cũng vẫn sẽ đau khổ. Nàng không muốn thiên đường; nàng muốn trái đất và thiên nhiên xanh tươi của trái đất.

“Ôi, ông ta sẽ giết chết Ed’ard mất!” nàng rên rỉ.

Edward loạng choạng trước cú đâm của gã, và nàng vội lấy tay bưng mắt. Bỗng nàng nghĩ tới Vessons. Lão ở đâu nhỉ? Nàng chạy vào bếp gọi lão. Lão không có ở đó. Nàng đi ra chuồng ngựa. Chẳng thấy lão đâu cả. Bị lôi kéo bởi sự tò mò không thể cưỡng nổi, nàng chạy trở lại phía trước nhà. Dưới tán cây thủy tùng nàng đụng phải Vessons.

“Suyt!” lão thì thầm. “Đừng nói gì! Tôi sẽ nói cho cô biết điều cốt tử trong cuộc hỗn chiến - hạt tiêu!” Lão giơ lọ hạt tiêu lão lấy từ trong nhà bếp lên. Tay kia lão cầm một bộ bài poker.

“Bây giờ tôi sẽ chia bài, cô đợi mà xem!”

“Nhanh lên!”

Nhưng nàng vừa dứt lời thì Reddin đã giáng một cú đâm vào hàm Edward, cả chàng ngã lăn ra đất.

Hazel vội chạy tới chỗ họ.

“Ông là kẻ giết người!” nàng gào lên, và khi Reddin giơ tay ra định giữ nàng lại, nàng cắn mạnh vào tay gã, rồi cúi xuống với Edward. Người thắng cuộc trong trận đánh nhau đã bị định mệnh bắt phải làm kẻ thất bại trong mắt của Hazel, bởi vì nàng có một giao ước không bao giờ bị phá vỡ với tất cả những sinh vật bị đánh bại.

Nàng chạy ra hồ để lấy nước.

“Bắt lấy ông ta!” nàng gào lên với Vessons. “Ông ta là kẻ giết người!”

Reddin đứng ngây ra, bối rối và khó hiểu trước hành vi không ngờ của Hazel. Vessons cúi xuống chỗ Edward. Lão đánh một que diêm rồi giơ lên sát mũi mình, cười khùng khục khi thấy Edward nhăn mặt.

“Tôi sẽ nói cho các vị biết điều gì là cốt tử!” lão nói. “Một mục sư cơ đấy! Quý ông này có ở lại ăn tối không đây?” lão hỏi Reddin.

“Không!” Hazel nói. “Ông Reddin sẽ ăn tối một mình, sẽ luôn ăn tối một mình, cho tới ngày ông ta xuống mồ. Ông Vessons, ông làm ơn thắng ngựa vào đi.”

“Đồng ý, thưa cô.”

Reddin sùng sốt trước diễn biến của sự việc, đầu gã đau đến nỗi gã không nói được gì. Gã nhìn Vessons dắt ngựa đến, nhìn Hazel không chớp khi nàng cởi phát chiếc váy lụa ra và mượn chiếc áo khoác của Edward khoác lên người, rồi nhìn Edward trừng trừng khi chàng được diu lên xe ngựa. Hazel ngồi giữa hai người đàn ông ở trên xe.

“Đi nào!” Vessons nói với con ngựa bằng giọng lạnh lùng, và chiếc xe từ từ tiến ra khỏi cổng, chạy vào vùng đồi mênh mông.

“Tôi nói với các vị một điều, cho dù tôi phải trả giá bằng công việc của mình,” Vessons nói với chính mình. “Như thế là tốt, thậm chí còn hơn cả tốt.”

“Thật đáng nguyên rủa,” Reddin lầm bầm khi ba người khuất dạng trong bóng tối. Gã đi vào nhà, uống cạn chỗ rượu whisky của gã trong tâm trạng bối rối, thế rồi sự bối rối cũng biến mất trong giấc ngủ.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 30

Bầy thỏ rừng thoáng hiện ra trong ánh đèn nhập nhoạng trong khi con ngựa chạy nước kiệu dọc đường đồi gập ghềnh. Hazel buộc chiếc khăn tay của nàng quanh đầu Edward.

Tất cả những ô cửa sổ ở Alderslea đều tối om, trừ một ô cửa trên mái của căn nhà nơi có một bà già đang hấp hối. Họ bắt đầu tiến vào con đường mòn

dẫn lên Núi Nhỏ. Đám gia súc nghếch đầu nhìn qua hàng rào, thở phì phò đầy vẻ tò mò. Trên cánh đồng nằm ở lưng chừng đồi một bãi cừu đã mọc sừng chạy tới chạy lui qua lối hồng hàng rào, vừa ho vừa giậm chân giữa những chạng ngời. Dưới ánh trăng trông chúng giống như những con quỷ có hình thù quái dị đang làm phép với cái bóng của mình.

Những ngọn đèn mờ trong ánh trăng và thể giới dường như mở rộng đến vô cùng, giống như cuộc sống khi tình yêu chớm nở. Vùng thôn quê trải ra ở phía dưới giống như một cái hồ màu trắng rộng mênh mông, còn dải đồi thì lơ lửng nghiêng mình về phía bầu trời bạc. Vessons xuống đi bộ để điều khiển ngựa, Edward cúi xuống nhìn Hazel thì thầm:

“Cô bé của tôi!”

“Đừng nói gì,” Hazel vội lên tiếng. “Nói không tốt cho anh đâu!” Nàng sợ phải phá vỡ sự im lặng kì diệu, sợ rằng sự yên bình mới mẻ đến cùng với Marston sẽ biến mất như ánh trăng bị mây che lấp, và sợ rằng nàng sẽ cảm thấy sợi dây xích vô hình kéo nàng lại với Reddin.

Edward im lặng, cứ băn khoăn vì một câu hỏi: Tại sao nàng lại không đề nghị chàng giúp đỡ mình? Reddin chắc hẳn đã gặp nàng vài lần, đã quấy rầy nàng. Chàng trở nên bứt rứt. Chàng nhất định phải hỏi Hazel.

Họ tiến đến trước nghĩa địa hoang vắng. Vessons bước tới lối đi và gõ cửa ngôi nhà im ắng. Rồi lão ném nắm sỏi trắng được lấy từ một ngôi mộ vào cửa sổ của căn nhà. Lũ gà Minorca cất tiếng gáy lao xao.

“Gà gáy như thế là không may đâu,” Hazel nói.

Bà Marston thò đầu ra, cất giọng ngái ngủ hỏi xem ai đến.

“Người anh hùng đi chinh phục trở về đây!” Vessons nói, khi Edward và Hazel bước lên lối đi đầy bóng tối. Lão leo lên xe bỏ đi.

“Hừ, Undern bây giờ sẽ lại như trước đây,” lão nghĩ.

“Cái đứa con gái hư đốn này, không có nó nhà mình yên ổn hơn bao nhiêu!” bà Marston thầm nghĩ trong khi khoác áo lên người với vẻ buồn bã và hờ hững.

“Ôi, Edward!” bà kêu lên khi đi xuống dưới nhà trong chiếc khăn trùm đầu màu đỏ thắm viền những quả bóng nhỏ, “Lộn xộn quá! Một mục sư buộc khăn tay quanh đầu trở về ngôi nhà của mình giữa đêm khuya khoắt với một người đàn bà hoang dại. Chuyện gì đã xảy ra thế? Ôi, con ơi, con bị chảy máu à? Bọn ta cứ băn khoăn không biết cô ở đâu, Hazel Marston ạ!”

“Con đang lạnh run lên đây mẹ ạ,” Edward nói.

“Con dùng chút gì ấm nóng và ngọt nhé!” Bà vội chạy đi. Lần đầu tiên kể từ khi nàng đến chỗ Reddin họ được ở riêng với nhau.

“Hazel, tại sao em không kể cho tôi biết về người đàn ông đó? Như thế chẳng tốt và đúng đắn chút nào.”

“Chẳng có gì để kể cả.” Nàng cự quây không yên.

“Nhưng chắc chắn ông ta đã gặp em vài lần.”

“Em đã định kể với anh, nhưng em lại nghĩ nếu em kể anh sẽ tức giận.”

“Tức giận! Với em ư! Ồ, cứ thử nghĩ em đang gặp nguy hiểm như thế mà tôi lại tức giận với em ư!”

“Nguy hiểm gì cơ?”

“Những nguy hiểm mà em chưa bao giờ lường tượng ra. Ông ta đã giả mạo thư, đúng không? Nếu không phải vậy thì chắc chắn ông ta đã đe dọa em, bắt ép em phải viết bức thư đó, đúng không?”

“Đúng.”

“Ông ta kéo em lên ngựa và đưa em đi.”

“Người đàn ông đó thật xấu xa.”

Hazel lật đi lật lại lời bác bỏ đã sẵn sàng trên môi nàng.

“Thật tội nghiệp cho em đã không may mắn gặp phải ông ta!” Edward nói.

“À.”

“Giờ thì chuyện đó qua rồi. Ông ta sẽ không bén mảng đến đây nữa đâu; chúng ta chẳng còn liên quan gì đến ông ta nữa.”

Hazel thở dài. Nàng không thể xác định được liệu đó là phần tinh thần của nàng thờ phào vì nhẹ nhõm khi được về bên Edward hay phần thể xác của

nàng mong muốn được ở bên Reddin.

“Chỉ có em mới vượt qua một trải nghiệm như thế mà không thay đổi, em yêu ạ,” Edward nói.

“Em phải đến với Cáo Nhỏ đây!” Nàng cuống quýt. “Cáo Nhỏ muốn gặp em”

“Cáo nhỏ muốn một trận đòn ra trò thì có.” bà Marston nói bằng giọng nhân từ. ngược mắt nhìn qua cặp kính về khoan dung. Sự phẫn nộ của bà giống như một giọt a xít trong thùng lũng mật ong, được làm dịu đi trong tình nhân ái.

Khi Hazel đã đi ra ngoài rồi, bà nói:

“Con sẽ bảo nó rời khỏi nhà này chứ?”

Edward lẳng lẳng bỏ ra ngoài nghĩa địa, không nói một lời nào. Chàng ngồi trên một bia mộ có hình chiếc quan tài.

“Cầu Chúa ban cho con chút yên tĩnh!” chàng nói.

Bà Marston đi tới, choàng chiếc khăn của bà quanh người chàng. Chàng đứng dậy, hết hy vọng được yên tĩnh một mình, rồi chàng nói chàng muốn đi ngủ.

“Một đứa con trai ngoan! Mẹ cũng sẽ đi ngủ. Chỉ sáng mai là con lại tươi tỉnh thôi mà.” Rồi bà thì thầm “Con sẽ không giữ nó ở lại đây chứ?”

“Giữ cô ấy ư! Ai? Hazel ư? Tất nhiên Hazel sẽ ở lại đây.”

“Như vậy không hay đâu.”

“Mẹ muốn nói là không thú vị chứ gì. Mẹ chưa bao giờ thích cô ấy. Mẹ muốn tống khứ cô ấy đi. Nhưng con không tài nào hiểu nổi tại sao mẹ có thể đánh giá sai như vậy về một tâm hồn đẹp đẽ. Con xin nói với mẹ rằng cô ấy trong trắng như một bông hoa cúc. Chao ôi, cô ấy dè dặt đầy đoan trang đến nỗi thậm chí không thể chịu đựng nổi ý nghĩ kết hôn. Thật là báng bỏ khi nói ra những điều như thế.”

“Con ạ, báng bỏ không phải là việc mà con có thể làm để chống lại con người. Báng bỏ là bất đồng với Chúa kia.”

“Dù gì đi nữa con cũng buộc phải yêu cầu mẹ đừng bao giờ nhắc đến tên của Hazel cho tới khi mẹ thay đổi suy nghĩ về cô ấy.”

Sau đó Edward chúc Hazel và Cáo Nhỏ ngủ ngon rồi đi về phòng mình, bà Marston chỉ biết lắc đầu.

“Edward,” bà nói, “không còn như trước nữa rồi.” Bà đợi cho tới khi Hazel vào nhà.

“Đối với con trai của ta cô không còn là vợ nữa rồi,” bà nói, “cô mắc tội dâm dúi với người đàn ông khác.”

“Tôi có làm gì hay nói gì đâu; tất cả là do người khác làm và nói đấy chứ, vậy nên tôi không thấy mình có tội. Và lại tôi chưa bao giờ chịu đựng nỗi bà,” Hazel kêu lên. “Tôi muốn bà chết càng sớm càng tốt!”

Nàng chạy lên phòng riêng, ném mình xuống giường khóc nức nở. Nàng cảm thấy choáng váng, như một đứa trẻ được đưa vào một cửa hàng đồ chơi và được ra lệnh phải chọn thật nhanh. Cuộc sống quá vội vàng đối với nàng. Nàng biết rằng có những điều chắc hẳn nàng sẽ thích; nhưng nàng không có thời gian để tìm hiểu xem những điều đó là gì.

Nàng ước gì nàng có thể nói điều đó với Edward. Nhưng làm thế nào nàng có thể giải thích được sức mạnh kỳ lạ bên trong đã đưa đẩy nàng đến Rừng Cưa Thợ Săn? Làm thế nào nàng có thể khiến chàng hiểu được rằng nàng không muốn đi đến đó, vậy nhưng nàng vẫn buộc phải đến đó? Nàng không thể nói với chàng. Mặc dầu nàng giận Reddin thay cho chàng, mặc dầu nàng ghét Reddin vì sự lỗ mãng và tàn nhẫn trong con người gã, việc xa rời gã lại khiến nàng đau khổ.

Tại sao lại như vậy? Nàng không biết. Nàng chỉ biết rằng khi nằm trên chiếc giường nhỏ của mình nàng muốn có Reddin, muốn có sự hiện diện về mặt thể xác của gã, những cái hôn và hơi thở của gã. Gã đã lừa dối nàng, gây ra những sức ép mà gã không thể đo đếm hoặc hiểu được. Tội của gã là đã khiến một người đàn bà, người không thể trở thành cô dâu của gã về mặt tâm hồn (bởi vì tâm hồn của nàng chưa được đánh thức, còn tâm hồn của gã thì khiếm khuyết) trở thành cô dâu cho thể xác của gã. Tất cả nghịch lý thiêng liêng của tình dục - quyền làm chủ của một người tình và sự nhún nhường sâu sắc của anh ta, sự lý tưởng hóa cô dâu của anh ta và sự đầu hàng hoàn toàn của cô ấy - tất cả những điều đó đều bị gã nhúng xuống bùn đen. Vậy mà thay vì cảm nhận được sự soi sáng siêu việt và huyền bí mà cảm xúc say đắm nồng nàn mang đến cho một người đàn bà, nàng chỉ cảm thấy khó hiểu, tối tăm, và ý thức về một thứ gì đó đang kéo giật gốc rễ của con người nàng trong bóng tối.

Đôi mắt nàng cần được đôi mắt của gã nhìn đắm đắm. Những vết bầm tím trên cánh tay nàng khao khát đôi bàn tay rắn chắc của gã. Những giọt nước mắt của nàng thêm muốn sự thô lỗ của gã để được tuôn trào.

“Ôi, Jack Reddin! Jack Reddin! Ông bỏ bùa tôi rồi!” nàng rên rỉ. “Tôi muốn thuộc về Ed'ard, và ông đã buộc tôi phải thuộc về ông. Tôi không thích ông, nhưng tôi không thể nghĩ đến điều gì khác được!”

Đêm đó nàng phải đấu tranh thật khổ sở. Cảm giác hối thúc mà nàng phải dậy và đi thẳng đến Udern mạnh mẽ đến nỗi nó chỉ có thể so sánh với sức hút của nam châm. Nàng cố nhớ đến giọng nói của Edward - điềm tĩnh, dịu dàng, gần như sùng mộ đối với nàng. Nhưng nàng chỉ có thể nghe thấy giọng của

Reddin, mạnh mẽ và đầy vẻ độc tài, "Ta là chủ ở đây!" Và mặc dù tâm hồn nàng còn đang băng khuâng, mỗi dây thần kinh trong nàng đều thừa nhận gã là chủ.

Cho đến khi trời sáng việc nàng vẫn ở yên tại Núi Nhỏ cho thấy sức kháng cự phi thường trước sức hút kia, và nàng kháng cự được cũng nhờ thực tế rằng Reddin đã "cho tay mục sư một trận đòn như từ", như gã nói, mở mắt cho nàng về sự tàn ác thuộc về bản chất của gã cũng như sự thù địch có tính truyền thống và bất thường của gã đối với tin ngưỡng về tình yêu và lòng trắc ẩn. Chẳng bao lâu sau, trong những khu rừng bí ẩn, lũ cú trở về nhà - bí ẩn chẳng kém gì những khu rừng - những con vật mạnh mẽ bị đưa đây vào cuộc suy vi không ngừng của những kẻ không có khả năng tự vệ, để rồi cũng bị hủy diệt và bị gió thổi ngã - với những cái lông tả tơi.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 31

Edward không nhận thấy quan hệ căng thẳng giữa bà Marston và Hazel. Chẳng cho rằng những nghi ngờ của mẹ chàng đã đi trước sự ngay thật của Hazel.

Nhìn bề ngoài thì có chút ít thay đổi trong thái độ của hai người phụ nữ; trong những chuyện nhỏ nhặt, bà Marston bộc lộ sự tức bực của mình và Hazel tỏ thái độ không thích, và khi chàng vắng nhà thì Martha nói đi nói lại một cách hùng hồn về sự đứng đắn. Sự có mặt của chàng ở nhà mang lại hòa bình vững chắc, nhưng chàng vừa bước ra khỏi cửa là những cỗ súng lập tức được gỡ bỏ lớp ngụy trang.

Hazel càng ngày càng ước giá như nàng cứ ở lại Udern.

Nàng nhận thấy sự thô lỗ của một người đàn ông còn dễ chịu hơn cái kiểu khẩu Phật tâm xà của đàn bà, những đòi hỏi hách dịch của Reddin không khiến nàng mệt mỏi bằng những lời chỉ trích ngấm ngấm của hai người đàn bà. Ở Udern nàng không thể gọi phần thể xác của nàng là của riêng nàng. Ở đây, trái tim và trí óc của nàng bị tấn công. Nàng không thể giải thích cho bà Marston hiểu rằng có điều gì đó đã buộc nàng đi đến Udern. Bà Marston sẽ nói "Bực mình quá!" Nàng không thể giải thích rằng sự đụng chạm của Reddin đã bỏ bùa nàng. Nếu bà Marston được sinh ra để cảm nhận sự điên rồ của tình trạng thụ động mà nàng đã trải qua - điều mà dường như không thể, vậy nên sự tồn tại của Edward là một nghịch lý - thì bà cũng đã quên khả năng đó từ lâu rồi. Ngoài ra, Hazel không có ngôn từ để diễn đạt những điều đó; bởi chính bản thân nàng còn chẳng hiểu được chúng một cách rõ ràng.

Nàng chưa bao giờ cố gắng giải thích bất cứ điều gì với Edward. Nàng sợ chàng sẽ tức giận và nàng cảm thấy chỉ bằng sự im lặng tuyệt đối nàng mới có thể giữ được ánh mắt tôn sùng chan chứa yêu thương của chàng. Nàng hiểu Reddin nhìn nàng khác như thế nào. Sự tôn sùng vì tình yêu không quan trọng với gã, nhưng rất quan trọng đối với Edward - với Edward nó là tất cả về nàng.

Chỉ duy nhất một lần nàng cảm thấy thoáng chỉ trích nhói buốt trong mắt Edward, và trái tim nàng run rẩy. Edward nói:

"Khi em bị đưa đến Udern trái với mong muốn, tại sao em lại mặc bộ váy mà người đàn ông đó đưa cho em? Như thế là không đứng đắn. Tại sao em lại gào lên bảo hấn đừng hạ nhục em? Hấn không thể hạ nhục em được. Em có làm gì sai trái đâu."

"Ông ta nói những điều tồi tệ, Ed'ard ạ, còn bộ váy... bộ váy đó rất đẹp."

"Cô bé tội nghiệp! Cô bé tội nghiệp! Màu của chiếc váy đó rất đẹp phải không?"

"Phải!"

"Em sẽ có một chiếc váy giống y như thế."

Chàng vừa bước đi vừa huyt sáo.

Nàng đã trở về nhà Edward được gần sáu tuần, và những ngày tháng Tám ở Núi Nhỏ nóng như thiêu đốt, nóng đến nỗi sự căng thẳng trở nên không thể chịu đựng nổi. Nàng cảm thấy trong người không được khỏe.

Không có dấu hiệu gì của Reddin. Điều này thoát đầu khiến nàng trấn tĩnh lại, sau đó nàng cảm thấy oán giận và bây giờ nàng đau khổ. Thật bí ẩn, nàng cảm thấy mình phải ở bên gã.

"Ông ta thật ngạo mạn, không bảo mình quay lại với ông ta. Và nếu mình đi, thì sẽ chẳng yên ổn đâu. Ôi Jack Reddin, Jack Reddin! Ông bỏ bùa tôi! Chẳng được yên ổn, ngày cũng như đêm, chẳng bao giờ được yên ổn trong ngôi nhà tối tăm của ông đâu. Nhưng..."

Nhưng, mỗi khi đi dạo, nàng lại cảm thấy đôi chân nàng đưa nàng về phía Udern.

Rồi bỗng nhiên một buổi sáng Reddin cười ngửa qua nhà họ. Bà Marston nhìn thấy gã.

"Edward phải biết việc này mới được," bà nói, vẻ vô cùng bối rối. "Hazel, rồi cô sẽ phải đi khỏi đây thôi."

“Đi khỏi đây ư? Tại sao?”

“Để thoát khỏi sự căm dỗ. Tại sao cô không đến nhà bác gái cô nhỉ?”

“Bác Prowde sẽ không chứa con đâu. Và lại Ed’ard cũng không thích con đi khỏi đây.”

“Ta chắc rằng Edward cũng nghĩ như ta.”

“Thật à?”

“Đừng tỏ ra bất kính như thế.”

“Con không nghĩ bà biết rõ suy nghĩ của Ed’ard bằng con.”

“Đừng nói ‘không’ theo kiểu đó, Hazel. Tất nhiên ta biết rõ suy nghĩ của Edward hơn cô nhiều. Ta đã biết nó từ lúc nó sinh ra kia.”

Sau đó, khi bà Marston không có ở trong phòng, Martha nói bằng giọng khinh bỉ:

“Tôi cho rằng, bà Ed’ard ạ, cô biết ông ta là người như thế nào, đúng không?”

“Ai cơ?”

“Cái ông Reddin ấy.”

“Ông ta đã làm gì?”

“Ồ, tôi biết! Nhưng tôi sẽ không làm bản miệng mình đâu, chỉ có điều tôi nghĩ cô cần phải biết.”

Cô ta trông có vẻ đắc thắng.

“Ông ta tặng tù với một ả đàn bà tên là Sally ở gần trang ấp của ông ta. Người ta nói rằng cả mấy đứa con hỗn xược của người đàn bà đó đều là con của ông ta.”

“Con của ông Reddin ư? Ông ta cưới cô ta rồi ư, Martha?”

“Giống như ông ta đã làm với cô đấy, tôi nghĩ thế!”

“Bây giờ cô ta sống ở đó ư?”

“Tôi không biết.”

“Cô ta có đẹp không?”

“Không phải cứ người đẹp nhất mới trở thành tình nhân của ai đó.”

“Nhưng cô ta đẹp hơn tôi phải không?”

“Tôi nghe nói cô ấy to cao hơn và đẹp hơn.”

“Nhưng cô ta không có mái tóc màu hung đỏ, đúng không?”

“Làm sao tôi biết được cơ chứ?”

Đó là một tin đau buồn đối với Hazel; bởi vì giờ đây, khi nàng đang mang thai đứa con của Reddin, gã đã trở thành người cần thiết đối với nàng. Nàng không ý thức được lý do của sự cần thiết ấy - không phải là lý do về tinh thần mà đơn giản chỉ là lý do sinh lý. Nàng không căm ghét gã khi nghe tin đó. Sự căm ghét như thế là bất bình thường. Nàng cũng không yêu gã. Yêu gã còn bất bình thường hơn. Nhưng nàng phải sống trong ngôi nhà của gã; nàng phải khâu và quần áo cho gã, chia sẻ công việc hàng ngày với gã, phải ngủ trên chiếc giường bốn cọc rộng rãi đó chứ không phải trên chiếc giường của trinh nữ ở Núi Nhỏ. Sẽ rất đau khổ khi phải rời bỏ Edward. Chàng là nơi nương náu tồn tại giữa tâm hồn dập dòn của nàng và những cơn dông tố của cuộc đời. Nàng đã ngần ngại, đã lảng tránh cái cảm giác vẫn thường nhen lên trong nàng rằng Udem luôn ở đó, như một căn phòng trống chờ nàng quay trở lại, vậy nên nàng đã không vội ra đi. Bây giờ căn phòng đó đã có người, chỗ của nàng đã bị chiếm. Ngay lập tức nàng cảm thấy rằng mình phải tới đó. Nàng cuống quýt quyết định đi ngay trong buổi tối hôm ấy để nhò vào trong (vài năm gần đây không ai ngoài nàng từng vén những tấm rèm ở Udem lên) và để nhìn tận mắt. Có vẻ như cả bà Marston và Martha đều đang đẩy nàng đi quá lần ranh.

Sau bữa trà, khi rón rén bước ra khỏi nhà, nàng khóc - khóc vì phải rời bỏ Edward, ông chủ và là người đồng chí của phần bản thể lạ lùng trong nàng. Cứ như thể nàng đang từ bỏ sự bất diệt. Tuy nhiên nàng cảm thấy nhẹ nhõm khi mình có thể ra đi - quả vậy, nếu nàng có thể ở lại Udem. Cả nước mắt lẫn cảm giác của nàng đều rất tự nhiên. Điều đáng thương là thể xác và tâm hồn của nàng đã bị đặt vào thế đối lập nhau khi chúng thuộc về hai người đàn ông khác biệt.

Nàng để lại cho Edward một lời nhắn nhỏ với vài chữ bị tẩy xóa lem nhem.

“Đừng nghĩ xấu về em, Ed’ard ạ. Em buộc phải đến Undern và sống ở đó; em thích sống bên anh hơn.”

Nàng đi qua cánh đồng cỏ râm mát thoảng hương thơm ngọt, nơi bầy chim nháy nhót trên những vạt ngô mọc cao mát rượi đã từng có lúc là bạn của nàng, trên hàng rào kim ngân đã từng mang lại cho nàng niềm vui sướng trẻ thơ. Mọi vật đều toát lên vẻ ghê lạnh và chê trách. Tất cả đều thật buồn bã, giống như một người bạn thân với sắc mặt đã thay đổi. Thậm chí ngay cả khi nhìn và nghe nàng cũng là một kẻ lưu đày. Tất cả thật xa lạ đối với nàng tựa như một thành phố dưới những con sóng thủy triều. Kìa là cái tháp chuông cũ kỹ nhưng sâu hút, và những quả chuông tại thành một hợp âm yếu ớt đến mức giọng nói của Reddin có thể dễ dàng nhấn chìm. Nàng rút ra khỏi khu vườn Địa đàng của quá khứ mà nàng từng biết trong rừng cây và trên đồng cỏ. Nàng đã bị vườn Địa đàng của tương lai, khu vườn mà nàng có thể có được trong tình yêu của Edward, khước từ. Nàng chỉ có hiện tại - Reddin - trừ khi người đàn bà khác đã cướp mất người đàn ông đó của nàng.

Nàng ngồi trong bóng râm âm u của những cái cây ở phía bên kia hồ Undern. Ngay cả trong một ngày đẹp trời như thế này nước hồ trông cũng thật lạnh lẽo và ma quái. Nàng dõi mắt theo bầy chim chia với khệnh khạng đi tới đi lui đầy vẻ hách dịch, quan sát lũ gà gô mái có cái vẻ của những cô giúp việc gia đình làm lụng quá sức, ngắm nhìn toàn bộ sự sống bí ẩn vào buổi chiều tối của hồ nước mùa hè, nhưng không nhận được một nụ cười nào từ tất thấy. Đàn chim nhạn khẽ bay thành vòng tròn trên mặt nước; sự im lặng của chúng không còn gần gũi như trước nữa mà thật xa cách. Nàng dõi mắt nhìn áp Undern ở bên kia hồ. Ở đó hoa hồng nở khắp nơi, nhưng ngôi nhà có khả năng áp đặt cá tính cho nó một cách mạnh mẽ khiến hồng đỏ và mộc thông mọc phía trên hiên nhà mang một vẻ buồn sâu sắc, như thể chúng đã bị thổi bay và rơi rụng từ lâu và chỉ còn là những bông hoa trong ký ức. Bóng của bầy chim nhạn thấp thoáng trên bức tường được quét vôi trắng ở phía Tây, và một làn khói xanh bay lên từ bếp lửa của Vessons. Nàng nhìn lũ bò cái tiến vào lối đi nhỏ đầy cỏ. và nhìn những cái bóng lan trên đồng cỏ trong nghi lễ khai hoàn. Khi tất cả chỉ còn là bóng tối, và bầu trời vắng bật bóng chim nhạn, đột ngột như khi chúng bỗng nhiên kéo tới bay đầy trời vào buổi bình minh, nàng mới rón rén đi về phía ngôi nhà.

Ánh đèn xuất hiện trong phòng khách. Nàng mon men tới gần và hé mắt nhìn vào trong.

“Jack Reddin!” nàng gọi.

“Ô hô!” Gã quay ra. “Vây là em đã đến ư? Tôi cứ nghĩ em phải đến từ lâu rồi cơ.”

Gã chỉ nói có thế. Nhưng nàng dám chắc gã vui khi thấy nàng tới, bởi vì gã gọi toáng lên, bảo Vessons pha trà. Nàng chắc rằng gã vui mừng vì được gặp nàng. Tuy nhiên có thoáng khinh miệt trong thái độ của gã. Gã là người đàn ông hiểu quá rõ về đàn bà. Khi nàng nộp mình cho gã và nhắt là lại vào hoàn cảnh bất lợi, dĩ nhiên gã sẽ re rúng nàng.

“Lại đây!” gã nói. “Đây! Tôi cho rằng em đã quên cảm giác được hôn rồi, đúng không? Cả cảm giác sống với một người đàn ông nữa? Bây giờ em không bao giờ rời khỏi đây được nữa đâu.”

“Tại sao?”

“Ồ, em mới khờ khạo làm sao! Em nghĩ sau tất cả những gì đã xảy ra tay mục sư đó sẽ đón nhận em trở lại ư? Lần thứ nhất, gã nghĩ đó là lỗi ở tôi; nhưng lần thứ hai! Sẽ không rửa sạch được đâu.” Gã cười.

“Lần này lỗi của ông cũng lớn như lần kia thôi. Cả hai lần ông đều buộc tôi phải đến. Vessons kia rồi! Hãy để tôi lên gác.”

“Không. Tại sao tôi lại phải làm vậy?”

Vessons bước vào.

“Đây là trò đập bóng chuyền qua lại à,” lão nói, “sự công bằng làm tôi chóng cả mặt.”

“Jack,” Hazel nói khi lão rời phòng, “Martha nói có một người đàn bà trong nhà này.”

“Martha nói dối.”

“Có hay không?”

“Không. Không có ai ngoài em.”

“Ông đã thích ai đó phải không?”

“Tôi chỉ thích em thôi.”

“Martha nói có một người đàn bà và một lũ trẻ neho nhóc là con của ông ở đây.”

“Quý tha ma bắt cô ta đi!”

“Và tôi nghĩ cô ta chắc hẳn phải sống cùng ông, và chắc là phải cưới xin rồi, và cô ta cũng mặc cái váy xanh đó.”

“Không ai mặc cái váy đó ngoài em, không ai có con với tôi ngoài em.”

Như gã đã tính toán, nàng hoàn toàn bị áp đảo và trở nên hoảng hốt đến nỗi quên không hỏi gã câu nào nữa.

“Ồ, không,” nàng nói. “Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra.”

Gã nhượng mảy trước sự ngu muội lạ thường của nàng, nhưng gã cho rằng tốt nhất không nên nói thêm gì nữa.

Gã phải tổng cổ Sally đi. Gã nghĩ người đàn bà đó đã khiến gã phải chi ra khối tiền. Gã phát ón khi nhìn thấy cô ta và lũ trẻ con. Chúng không phải là những đứa trẻ xinh xắn. Gã nhìn Hazel bằng ánh mắt suy tư. Nếu phỏng đoán của gã đúng, thì gã sẽ phải cố gắng hợp pháp hóa mọi chuyện trong vài tháng tới. Gã rất muốn có một đứa con trai – một đứa con trai hợp pháp, không phải là con ngoài giá thú. Gã sẽ phải tới cầu xin tay mực sư kia đòi ly dị nàng. Gã ghét việc đó lắm, nhưng đó là việc cần phải làm. Gã sẽ đợi rồi tính.

Trong khi đó, Vessons cũng lên kế hoạch. Cái miệng buồm binh và khuôn mặt hình trái lê của lão trông khắc khổ hơn bao giờ hết.

Chàng chỉ nói rằng nếu bất cứ khi nào nàng cần đến sự giúp đỡ thì nàng có thể tìm đến chàng. Nàng khóc khi đọc bức thư đó. Nàng biết chàng rất đau khổ. Nhưng nàng không hề biết rằng chàng vô cùng tuyệt vọng và suy sụp. Nàng không hề biết chàng xót thương nàng biết nhường nào.

Nàng mừng vì mình không còn phải ở cùng bà Marston và Martha nữa. Sau những ngày phải ở cùng hai người đàn bà đó, nàng cảm thấy ngôi nhà với hai người đàn ông này là một nơi nghỉ ngơi tuyệt vời mặc dù Vessons vẫn không tán thành sự có mặt của nàng. Nếu như tâm hồn thiết tha của nàng không khao khát Edward, thì nàng hẳn đã cảm thấy hạnh phúc khi ở đây, bởi vì luật sâu xa của con người nàng bây giờ đã được thi hành thông qua việc quay lại với Reddin. Về phần Reddin, gã thích thấy bóng dáng nàng trong nhà. Những bóng hồng xuất hiện trong các căn phòng; chưa bao giờ thực sự có một người phụ nữ trong nhà, gã cảm thấy thật lạ lẫm khi mùi hương hoa thoảng bay trong phòng ngủ của mình. Gã thích ngắm nàng chải tóc.

Buổi sáng gã luôn giả vờ ngủ, để nàng dậy trước – lo âu một cách bền lên và nhất quyết phải mặc váy áo trước khi gã thức dậy. Váy nên sáng nào cũng vậy gã thường ngắm nàng qua đôi mắt lim dim. Mặc dù rõ ràng gã biết nàng muốn có sự riêng tư, gã chưa bao giờ cảm thấy mình tâm thương hay thiếu tế nhị cả.

Ý nghĩ của gã là “Mình có quyền ngắm nàng như thế. Nàng là của mình mà.”

Một tuần sau khi Hazel đến Reddin mới đủ can đảm để tới nói chuyện với Sally Haggard. Nắm bắt được sự việc, Vessons đã viếng thăm ngôi nhà nhỏ của Sally ngay sau khi ông chủ của lão rời khỏi đó, và nhận thấy cô ta đang khóc. Thấy người đàn bà xương to, lông mày rậm đó đang khóc lão sùng sốt đến nỗi cứ đứng ngây ra nhìn cô ta trong im lặng.

“Đồ ngốc, ông không biết nói sao?” cô ta lên tiếng.

“Chẳng lẽ bây giờ tôi dám nói rằng ông chủ muốn đá cô ư?” Vessons hỏi.

“Phải.”

“Bởi vì cái người đàn bà trẻ ông ấy đưa về nhà ư?”

“Phải, nói thế thì có ích gì chứ? Tôi một lòng với ông ấy; bấy lâu nay tôi có đi lại với người nào đâu. Tất cả bọn trẻ đều là con của ông ấy. Khi tôi sinh nở ông ấy chẳng bao giờ bèn mắng tôi. Bây giờ ông lại bảo “Biến!” Cô ta lại bật khóc nức nở.

“Mục đích tôi đến đây là để mách cho cô cách khiến cô gái kia phải ra đi. Nếu tôi nói cho cô biết, cô phải thế sẽ không bao giờ đến sống ở Udern cơ.”

“Tôi xin thế!”

“Vậy thì cô chỉ cần đến đó vào lúc ông chủ vắng nhà. Hãy mang lũ trẻ đi cùng.”

“Cảm ơn ông rất nhiều.”

“Đầu vậy hãy chờ đến khi tôi bảo đến nhé! Tôi không dám liều chừng nào ông chủ còn ở nhà. Nếu ông ấy mà phát hiện ra thì tôi sẽ bị cho thôi việc đấy. Cô ạ, giờ ông ấy giống như một thằng bé lần đầu tiên trong đời có được một con chuột bạch! Còn ông mực sư! Ôi chao, họ là hai con chim hoét tranh nhau một con giun, tôi không nói ngoa đâu.”

“Và cô ta cũng thường thôi, ông định nói với tôi thế phải không?”

“Đúng! Nhưng cô ta nóng tính lắm.”

“Tại sao cô ta không thể ở cùng với ông mực sư?”

“Cái đó thì chỉ Chúa mới biết được! Được vậy thì tốt cho cô ta, cho ông chủ và cho cô, ấy là chưa kể đến tôi. Cứ trà, trà, trà suốt cả ngày! Rồi Andrew thế này, Andrew thế nọ, lại còn mùi hoa kinh khủng ở trong nhà nữa chứ - nhiều hoa đủ cho cả một đám tang.”

Vessons háo hức đợi cơ hội của lão; nhưng Reddin không dám để Hazel ở nhà một mình, bởi vì gã sợ nàng có thể sẽ gặp Sally; vậy nên tháng Chín đến và kéo dài dằng dặc, trong khi Vessons và Sally vẫn tiếp tục chờ đợi.

Chương 32

Sáng nào Hazel cũng ngắm những bụi cây vân anh với những bông hoa màu đỏ nhỏ xinh, những đài hoa tím sẫm và nhụy hoa đỏ thắm đu đưa trong sự buông thả quyến rũ. Bây giờ ông đến kéo đến quanh những bông hoa như một con bê con mót vú mẹ. Sức nặng của chúng làm cho những cánh hoa mảnh khảnh trĩu xuống gần chạm đất. Những sinh vật lặng lẽ mang đầy mật ngọt cứ say sưa tận hưởng sự lộng lẫy phong phú của cái đẹp và dường như chúng sẽ tiếp tục như thế, như thế mãi. Và rồi đến một buổi sáng quang cảnh đó không còn nữa; màn sương giá ở Undern đã cướp đi tất cả - những nụ hoa đỏ nhòn nhọt mịn như sáp, những đài hoa tím sẫm, những chiếc lá có gân màu đỏ. Lũ ông bỏ đi, và Hazel, trong khi tìm kiếm chúng đã phát hiện ra vài con thoi thóp trong những kẽ nứt trên tường và nhiều con khác đã bị đông cứng. Nàng đặt những con ong còn sống vào một chiếc hộp nhỏ để ở gần lò sưởi trong phòng khách. Chẳng bao lâu sau tiếng vo ve bắt đầu nổi lên khi từng con một hồi lại và bắt đầu khám phá trần nhà. Trong tiếng vo ve đầy mãn nguyện đó, Reddin, người vừa mới đi gặp Sally lần nữa và đang bực mình vì cô ta từ chối không chịu chuyển đi chỗ khác trước tháng Mười một, bước vào.

“Tiếng gì thế hả?” gã hỏi.

“Ông đây. Tôi đã kịp mang chúng vào nhà trước khi chúng chết.”

“Trò trẻ con!” gã nói, né người tránh một con ong tò mò bay quanh gã. “Trời ơi, chúng sẽ ở đây suốt mùa đông chắc! Chúng ta sẽ bị ong đốt mất.” Rồi gã nhìn thấy cái bệnh viện ong ở gần lò sưởi.

“Lại ong ư?” gã hỏi. “Chúa ơi!” Gã quăng chiếc hộp chứa ong vào lửa.

Hazel lặng người vì ghê sợ. Cuối cùng nàng thở hắt ra và nói:

“Tôi là mẹ của chúng!”

“Em háo hức muốn làm mẹ thế kia à! Em không muốn có một đứa trẻ để làm mẹ ư?”

“Không. Tôi thích làm mẹ của những con ong và những con cáo không được ai quan tâm đến. Tôi không ưa trẻ con lắm – tất cả bọn chúng đều hói đầu và nhăn nhoe. Martha nói có trẻ con khiến người ta mệt muốn chết, nhưng có một đứa trẻ thì mệt cũng đáng. Tôi thì không nghĩ vậy. Tôi nghĩ trẻ con thật xấu xí. Tôi đã nhìn thấy một đứa trẻ nằm trong nôi bên ngoài căn nhà nhỏ ở thung lũng dưới kia (Reddin giật mình), và thấy nó xấu xí hơn cả một con lợn. Tôi nghĩ ông là một con vật tàn ác, Jack Reddin ạ, ông đã thiêu chết lũ ong của tôi khi chúng đang thật thoải mái, và ông thừa biết tôi đang chăm sóc chúng.”

Nàng không thêm nói chuyện với gã trong suốt thời gian còn lại của ngày. Buổi tối gã buồn chán đến nỗi đã ra ngoài yêu cầu Vessons kiếm cho gã một hộp chứa đầy ong.

“Bà chủ muốn có chúng,” gã nói có vẻ ngượng ngùng.

Vessons đã được chuẩn bị để tỏ ra vui vẻ với mấy chuyện nhỏ nhặt. Lão bắt mấy con trong thùng nuôi ong.

“Ông của ông đây,” lão nói bằng giọng kẻ cả; “nhưng ông không được tìm đến tôi đòi ông nữa đâu đấy.”

Lão quên rằng đó là ong của Reddin.

Reddin đưa hộp ong cho Hazel.

“Đây,” gã nói về cốc cần; “giờ thì em lại có thể ăn nói lễ độ rồi.”

“Nhưng đây là mấy con ong trong thùng nuôi ong!” Hazel nói, “và chúng vốn đã thoải mái yên ổn rồi! Tôi không muốn những con ong này. Tôi muốn những con ong khôn khéo cơ!”

“Khi thật! Tôi biết thế quái nào được cơ chứ?” Reddin tức tối.

“Không. Tôi nghĩ rằng ông không thể biết được đâu,” Hazel nói. “Ông ngu ngốc lắm, Jack Reddin ạ!”

Vậy là cuộc sống ở Undern vẫn tiếp tục, và Hazel thích nghi với nó ở mức tốt nhất có thể. Thật lạ là càng sống ở đó lâu nàng càng nghĩ nhiều đến Edward. Trong tâm trí nàng luôn hiện hiện khuôn mặt của chàng, khuôn mặt điểm những nếp nhăn vì đau khổ, khuôn mặt đã trở nên nhợt nhạt, không rậm rãng và hồng hào như nàng từng biết. Cứ như thể tâm hồn của chàng đã vượt qua thung lũng để đến với tâm hồn của nàng và phủ lên nàng nỗi sầu muộn của nó. Đôi lúc nàng rất nhớ Cáo Nhỏ, nhưng nàng không thể mang nó đến Undern được. Nàng không tin cậy nơi này. Nàng chưa bao giờ đi đâu cả, bởi vì mọi người cứ nhìn nàng chăm chăm, và khi Reddin, với đôi chút khó khăn, thuyết phục được nàng đi dạo quanh những cánh đồng với gã trên

con ngựa nhỏ mà gã mua được với giá hời cho nàng, nàng chỉ muốn đi quanh quần trong lãnh địa của gã.

Phải đến cuối tháng Mười Vessons mới có được cơ hội của lão. Reddin phải tới một hội chợ rất quan trọng. Gã muốn Hazel đi cùng, nhưng nàng nói nàng mệt và, đoán biết được lý do, gã không dám nài ép nàng nữa.

Vessons muốn tiễn gã lên đường thật sớm, nhưng gã lại khởi hành khá muộn. Gã cho ngựa phi nước đại trong hầu hết chặng đường, quyết định sẽ về sớm. Gã thích về nhà uống trà và thích thấy Hazel đợi gã trong ánh lửa.

Ngay khi gã vừa đi khỏi, Vessons liền mò đến chỗ Sally, nghĩ rằng cô ta sẽ hành động khản trương. Nhưng Sally không vội. Đó là ngày tắm rửa, giặt giũ và cô ta khẳng khái đòi làm cho bọn trẻ trông thật sáng sủa, không biết rằng vẻ ngoài cực kỳ xấu xí của chúng lại là thể mạnh của cô ta. Ba giờ chiều cô ta mới tới cửa trước, bẻ trên tay một đứa bé, và bốn đứa lớn hơn, với vẻ háo hức mong chờ, bám gót cô ta, trong khi Vessons giữ vai trò đàn cảnh.

Hazel đang ngắm nghía hai cuốn sách duy nhất ở Undern cuốn Con ngựa và cuốn Con chó, những cuốn sách có hình minh họa. Vessons có quan điểm của lão về sách. Lão cho rằng chúng hữu ích ở đúng chỗ của chúng.

“Không gì giống như một quyển sách,” lão thường nói, “một cuốn tiểu thuyết dày cộp hay một cuốn sách thuyết giáo để tạo ra một ngọn lửa tham lam đờ rục, đẹp đẽ. Một cuốn sách lòng bìa lòng gáy một chút, và đấy, xong!”

Và ở đó có những cuốn sách.

Vậy nên Hazel xem kỹ cuốn sách về ngựa cho đến khi nàng nhớ như in tất cả các bức tranh. Nàng gục xuống cuốn sách đó, ngủ thiếp đi, và giật mình hoảng hốt khi Sally lên tiếng.

“Cô là ai?” nàng hỏi bằng giọng sợ hãi khi thấy mẹ con người đàn bà đó đang nhìn mình xét nét.

“Tôi là Sally Haggard, còn đây là các con của tôi.” Cô ta nhìn chúng đầy tự hào. “Cô có thấy chúng giống ai không?”

Hazel nhìn kỹ chúng.

“Chúng giống cô,” nàng nói.

“Không giống ông Reddin sao?”

“Ông Reddin ư?”

“Phải! Hẳn là chúng phải giống ông ấy rồi. Chúng là con của ông ấy mà.”

“Con của ông ấy?”

“Đúng, con vệt ạ.”

“Cô là người đàn bà mà Martha nói Jack đã sống cùng đấy ư?”

“Ông ấy sống với tôi.”

“Tại sao lại thế nhỉ, cô phải là bà Reddin chứ, phải mặc chiếc váy này, và phải sống ở Undern chứ,” Hazel nói.

“Gi cơ?” Sally hỏi đầy kinh ngạc.

“Ông ấy nói chẳng có người đàn bà nào khác ngoài tôi.”

Sally bật cười.

“Cô tin lời dối trá đó sao? Cô gái tội nghiệp!”

Hazel nhìn mấy bọn trẻ.

“Tất cả bọn chúng đều là con của ông ấy sao?” nàng hỏi.

“Tất cả, và tôi chẳng có gì ngoài một lời cảm ơn!”

Bọn trẻ được sắp xếp ngồi gần mẹ chúng – trên những chiếc ghế cao. Chúng há hốc miệng nhìn Hazel, mặt sưng sía và dè bủ. Một câu hỏi không thể kìm nén được bật ra từ miệng Hazel.

“Tại sao cô lại sinh ra chúng?”

Sally nhìn nàng chăm chăm.

“Tại sao ư?” cô ta nhắc lại. “Cô gái à, chắc chắn cô không đến nỗi ngây thơ như thế, đúng không?”

“Tôi sẽ không bao giờ sinh con,” Hazel tiếp tục nói bằng giọng kiên quyết khi nàng nhìn những đứa trẻ.

“Lạy Chúa!” Sally lắm bầm. “Ông ta lừa gạt cô còn tệ hơn cả lừa gạt tôi!”

“Lại đây mà nhìn đứa bé này,” cô ta nói bằng giọng dịu dàng đáng kinh ngạc. Ánh mắt cô ta nhìn Hazel đầy tinh ranh. “Cô không biết sao?” cô ta hỏi.

“Gì cơ?”

“Cô không biết là cô sắp có con ư?”

Hazel nổi đóa lên, ùng ùng phủ nhận. Nhưng Sally đã bảo bọn trẻ tự chơi rồi thủ thi với Hazel một hồi với giọng thật thấp, và cuối cùng cũng làm cho Hazel, với sắc mặt trắng bệch, yếu ớt và run rẩy, tin vào sự thật. Vốn dĩ không phải là người nhạy cảm, cô ta không hiểu được rằng những thông tin chi tiết về sự kiện sắp tới mà cô ta nói với Hazel đã gây ra nỗi kinh hoàng khủng khiếp cho nàng.

Hazel trông yếu ớt đến nỗi Sally phải cố gắng an ủi nàng. “Có thể đó sẽ là một đứa con trai, và cô sẽ ổn thôi, cô sẽ vui mừng khi thấy đứa trẻ lớn lên thành một người đàn ông cao lớn như Reddin.”

Hazel òa khóc khiến những đứa trẻ ngừng chơi quay ra nhìn nàng và cười.

“Nhưng tôi không muốn nó lớn lên giống Jack,” nàng nói. “Tôi muốn nó lớn lên giống Ed’ard cơ, không giống ai khác!”

“Ôi! Cô là một cô gái kỳ quặc. Nếu cô thích cái người mà cô gọi là Ed’ard thì tại sao cô lại đi quan hệ với Jack?”

“Tôi không biết.”

“Điều tốt nhất cô có thể làm bây giờ,” Sally nói, “là quay lại với Edward của cô. Và nếu anh-ta không chấp nhận cô thì...”

“Có, anh ấy sẽ chấp nhận tôi!” Một nụ cười dịu dàng tuyệt đẹp bùng nổ trên khuôn mặt của Hazel. “Anh ấy sẽ đi ra cửa, kéo tôi vào nhà và nói, ‘Vào đi Hazel bé nhỏ, hãy uống một tách trà nhé.’ Và tất cả sẽ lại giống như trước kia.”

“Ôi, anh ta chắc hẳn là một kẻ ngốc! Nhưng như thế tốt hơn cho cô đấy. Nếu tôi là cô, tôi sẽ đi khỏi đây ngay lập tức. Cô vừa nói đến một tách trà phải không? Tôi nghĩ đã đến lúc tôi phải ăn uống chút gì đó trong cái phòng khách này rồi!”

Họ dùng trà; và Vessons, đang lượn lờ trong sân, cảm thấy thất vọng. Lão không thể ló mặt ra, bởi vì nếu lão làm thế Hazel ắt hẳn sẽ biết lão có dính líu đến chuyện này. “Ôi chào! Nếu họ mà bắt đầu uống trà, thì rồi lại khổ cái thân Andrew này đây,” lão nói với con thiên nga thủy tùng khi đi ngang qua nó.

Trời đã tối mà Sally vẫn chưa thò mặt ra. Hai cột ống khói tỏa khói dày mời gọi và lão muốn được uống trà. Lão là một ông già khốn khổ. Lão đi đến góc xa nhất của điện trang và bắt đầu cắt tỉa hàng rào, chốc chốc lại dỗi mắt nhìn ra lối đi xuyên cánh đồng. Chẳng bao lâu sau Reddin xuất hiện, và Vessons không thể không cười thầm.

“Cứ để mặc ông ta tự giải quyết!” lão nói.

Reddin, sau khi đã gọi Vessons toáng lên mà chẳng ăn thua, liền tự mình dẫn ngựa vào sân. Rồi gã đi vào nhà. Khi bước vào phòng khách, ngửi thấy mùi trà và mùi bánh mì nướng thơm ngon, cũng là lúc đối diện với bảy đôi mắt trang nghiêm đang trừng trừng nhìn lại, trong chốc lát gã thực sự cảm thấy chao đảo.

Rồi gã bước tới chỗ Sally với nắm tay siết chặt.

“Biến khỏi đây mau!” gã quát.

Đứa bé khóc thét lên. Sally đứng dậy đưa tay lên đỡ cú đấm.

“Jack,” Hazel nói, “cô ấy có quyền được ở Undern. Hãy để cô ấy ở lại! Cô ấy là một người đàn bà tử tế.”

Reddin há hốc miệng vì kinh ngạc. Tại sao Hazel luôn nói và làm những điều trái ngược hoàn toàn với những gì gã nghĩ nhỉ?

“Nhưng em là người cuối cùng...” gã cất lời.

“Ông nghĩ cô ấy chắc hẳn phải ghen với tôi chứ gì, Jack Reddin,” Sally nói. “Nhưng hai chúng tôi chẳng ai ghen với ai hết! Tôi nói thẳng cho ông biết! Cô ấy quá tốt đối với ông. Ông lừa dối tôi; tôi quen với điều đó rồi. Nhưng ông đã lừa dối cô ấy - cô gái bé bỏng ngây thơ tội nghiệp này!”

“Tại sao ông lại lừa dối tôi, Jack?” Hazel hỏi.

Trước những con mắt nhìn chăm chăm của hai người phụ nữ, và tiếng gào khóc không ngừng của đứa bé, Reddin buộc phải lùi bước.

“Quý tha mà bắt các người đi!” gã nói rồi ùng ùng đi tìm Vessons. Có một người đàn ông để mà trút giận trong những lúc như thế này quả là một điều

rất đời xa xỉ. Cuối cùng cũng tìm được Vessons đang tía tốt hàng rào với vẻ vô tội, gã cảm thấy hơi lúng túng.

“Sao ông dám để Sally bén mảng đến đây hả?” gã bắt đầu.

“Sally ư?”

“Phải. Tại sao ông mò ra đây mà không trông nhà hả?”

“Hàng rào cần phải được sửa sang mà.”

Giọng của lão ngày thơ đến nỗi Reddin đâm ra nghi ngờ.

“Không phải chính ông đã dẫn cô ta đến đây sao?”

“Ồ hay, chính tôi,” Vessons nói, nghe chí tình nhưng đầy ảm ức, “đã dẫn cả đám đàn bà ngang ngược đó tới Undern chắc?”

“Tôi tin là ông nói dối, Vessons ạ.”

Vessons mở miệng định nói, “Tôi báo trước tôi sẽ thôi...” nhưng nhận thấy rằng với tâm trạng hiện tại của ông chủ thì thông báo thôi việc của lão rất có thể sẽ được chấp nhận, vì thế lão vội ngậm miệng lại.

Khi Reddin quay vào nhà, Sally đã đi khỏi đó, còn Hazel, gần như thường lệ, đã lại chăm sóc cho sự thoải mái của gã. Dấu hiệu duy nhất của sự xáo trộn vừa rồi là sự im lặng căng thẳng và đám chén đĩa bày ngổn ngang.

“Em nên hiểu rằng,” cuối cùng gã nói, “tôi sẽ không bao giờ để người đàn bà đó bén mảng tới đây nữa.”

“Nếu tôi đi khỏi đây cũng không ư?”

“Không bao giờ! Tôi sẽ giết cô ta trước.”

“Tại sao ông lại lừa dối tôi?”

“Bởi vì em quá xinh đẹp và tôi muốn có em.”

Lời phỉnh nịnh đó chẳng có ý nghĩa gì, cứ như thể nó bay tới một đôi tai điếc.

“Bọn trẻ con đó xấu xí khủng khiếp.” Hazel nói giọng mệt mỏi.

Reddin bước tới bên nàng.

“Nhưng con của em sẽ xinh đẹp!” gã nói.

“Đừng đến gần tôi!” Hazel thét lên. “Cô ta nói tôi sắp sinh ra một đứa con! Đó là trò gian trá của một kẻ lén lút; ông là một con thú độc ác, Jack Reddin ạ, ông thiêu chết những con ong của tôi, giết những con thỏ rừng và khiến tôi phải sinh ra một đứa trẻ mà tôi không hay biết.”

“Nhưng đàn bà ai cũng mong có con mà!”

“Đáng ra ông phải nói cho tôi biết chứ. Cô ta nói đẻ con đau khủng khiếp, tôi sợ lắm... tôi sợ!”

“Hazel,” gã nói về nhún nhường, “tôi có thể nói với em rằng giờ đây tôi muốn cưới em. Tay linh mục đó sẽ phải ly dị em. Sau đó chúng ta sẽ cưới nhau. Và tôi sẽ thay đổi.”

“Tôi sẽ không bao giờ kết hôn với ông!” Hazel nói. “Cho đến ngày tận thế cũng không. Tôi không thích ông. Tôi thích Ed’ard. Và nếu tôi phải sinh ra một đứa bé, thì tôi thích nó giống Ed’ard chứ không giống ông.”

Nói xong nàng bước ra khỏi phòng, và gã nhận thấy rằng nàng đang mặc trên người chiếc váy mà nàng đã mặc khi đến Undern, chứ không phải chiếc váy lụa màu xanh của gã.

Gã ngồi bên lò sưởi, suy nghĩ ừ ừ; nhưng cuối cùng gã cũng làm cho mình phấn chấn bởi ý nghĩ rằng sớm muộn nàng cũng sẽ vượt qua được chuyện này. Hiện giờ dĩ nhiên nàng đang buồn bực vì Sally.

“Và, dĩ nhiên, tay mục sư đó sẽ không bao giờ chấp nhận nàng nữa, cả cha nàng cũng vậy,” gã nghĩ. “Phải, mọi chuyện rồi sẽ ổn cả.”

Gã càng vững tin vào suy nghĩ của mình bởi ngày hôm sau thái độ của Hazel đã gần như trở lại bình thường, nàng chỉ hơi trầm lặng mà thôi.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 33

Đó là một đêm giông tố dữ dội. Udem rung chuyển và rên rỉ; những ống khói tắt lửa gập lên, còn những cánh cửa dẫn vào hành lang không có người đi lại thì đập thình thịch liên tục khiến ngôi nhà như thể có người ở khắp các phòng. Cứ như thể những người đã từng sống trong ngôi nhà này đã quay trở lại, và trong vẻ đứng đắn buồn rầu của cái chết vĩnh hằng, họ không để ý tới những hỗn mạt tạm thời của cuộc sống. Hazel luôn sợ nơi này, và nàng cứ ngồi thức chong chong cho tới khi Reddin muốn đi ngủ, để nàng không phải đi trong những hành lang dài một mình. Nhưng đêm nay nàng cũng sợ Reddin - không chỉ là hơi sợ như nàng thường cảm thấy, mà là nỗi sợ hãi choán ngập không lý giải nổi.

Tất cả mọi thứ trở nên hỗn loạn trong đầu nàng, giống như những âm thanh trong gió; khuôn mặt của Reddin, méo mó vì giận dữ, khi gã hăm hăm tiến đến chỗ Sally với cánh tay giơ lên; tiếng khóc thét của đứa trẻ; tiếng những con ong của nàng cháy trong lửa - nổ như hạt tảo. Một cảnh tượng của tuần trước hiện lên trong đầu nàng - cứ như thể nó đã xảy ra từ nhiều năm trước. Hôm ấy họ đi tới một cánh đồng đang vào vụ gặt sau một ngày nắng nóng bị ám ảnh bởi tiếng cạt lúa. Trên cánh đồng chỉ còn một khoảnh lúa mì màu vàng cam nhỏ; phần còn lại nằm phơi ra trong tình trạng bừa bãi tan hoang. Hai con ngựa to lớn đứng ở một góc cánh đồng, phơi những tấm lưng đen nhánh trong nắng. Những người đàn ông làm công việc bó lúa đứng rải rác, vài người đàn bà và mấy đứa trẻ bước trên những gốc rạ lồm cồm, mấy con chó nằm trong bóng râm. Tất cả dường như đang chờ đợi. Quả thật họ đang đợi Reddin, người luôn xuất hiện trước sự kết thúc đầy kịch tính của một cánh đồng lúa. Hazel biết vở kịch gì sắp được diễn; biết những cây gậy chỉ huy có màu được dùng để làm gì; biết những con vật nào núp mình trong đám lúa mì mọc cao, run sợ, không hề hay biết rằng trốn thoát là điều không thể.

"Nhiều thỏ lắm, thưa ông!" một người đàn ông có khuôn mặt dữ tợn hơn cả mặt con chó lai của ông ta nói to.

Hazel biết rằng trong khoảnh lúa mì nhỏ ấy đầy thỏ, những con thỏ nằm yên như chết, những con thỏ, với sự ngốc nghếch như là định mệnh, bị hút vào đây từ những chỗ khác của cánh đồng khi những người gặt lúa xuất hiện ở khắp nơi.

"Jack," nàng nói, "tôi không bao giờ đòi hỏi một món quà."

"Đúng vậy. Em không muốn nhận những chiếc vòng đeo tay, cô gái ngốc nghếch ạ."

"Bây giờ tôi muốn một món quà."

"Vậy ư?"

"Đúng! Nếu ông tặng tôi món quà đó, Jack ạ, thì tôi sẽ làm điều ông muốn. Ông muốn điều gì nhất trên đời này?"

Gã suy nghĩ. Gã cảm thấy rất sáng khoái, gần như tràn đầy sức sống.

"Lại đến Rừng Cửa Thợ Săn - lên cái chỗ mà chúng ta trở nên ử ử ấy."

Hazel chưa bao giờ muốn nghĩ đến buổi tối hôm đó, cũng không muốn thấy Rừng Cửa Thợ Săn nữa. Sau đó, có nhiều lúc trong căn phòng màu xám nàng cảm thấy kinh sợ như cái hôm ấy. Nhưng để gọi lại một nỗi ghê rợn đến rừng mình trong tâm trí nàng thì không gì bằng việc nhắc đến cái đêm Chủ nhật đó.

Đám thợ gặt lại di chuyển. Chỉ lát nữa thôi những con thỏ sẽ bắt đầu chạy lông lên.

"Tôi sẽ làm bất cứ việc gì và đi bất cứ đâu nếu ông làm điều này theo mong muốn của tôi, Jack ạ."

"Điều gì?"

"Bảo họ hoãn công việc lại! Hãy để tới sáng mai hãy gặt nốt. Hãy để cho lũ thỏ chạy trốn trong đêm và để chúng sống lâu hơn đi!"

"Vớ vẩn!"

"Hãy bảo họ đi chỗ khác đi, Jack! Ông có thể làm điều đó mà. Ông là ông chủ kia mà!"

"Không."

Nàng khóc. "Vậy thì tôi sẽ rời bỏ ông."

"Không. Em phải ở lại. Em sẽ phải chữa trị cái bệnh ngờ nghệch của em đi và học cách tỏ ra biết điều."

Trong khi nàng vùng vẫy để thoát ra khỏi nắm tay của gã, hai con thỏ nhảy dựng lên, và thế là chuyện kinh hồn xảy ra. Người ta sẽ không nghĩ rằng buổi chiều yên ả đó, dưới vòm trời đang cúi rạp xuống, dưới những tán cây yên tĩnh và thấu suốt, giữa những sắc màu mẫn nguyện và trang nghiêm, lại có thể chịu đựng được sự ghê tởm đó. Đám đàn bà trẻ con thét lên những tiếng kinh hoàng, còn Hazel thì đứng một mình - đại diện duy nhất của Thượng đế trong một thế giới tàn nhẫn. Hoặc phải chăng thế giới là đại diện của Thượng đế, còn nàng thuộc một thế giới khác, một tiếng nói bất tán thành bị buộc phải câm lặng?

Những cảnh tượng như thế, những cảnh tượng được nhân lên vô vàn, khiến trí óc của một con người đặt ra câu hỏi đó.

Một con thỏ chạy vụt ra khỏi vạt lúa mì để tới gần chỗ họ đứng, và Reddin vội buông tay nàng ra giờ gặt quạt nó. Ánh mắt của con thỏ, đôi mắt trắng mờ trùng trùng khi nó chạy trốn qua chỗ nàng với tốc độ điên cuồng, và hình ảnh con thỏ co giật, tỉnh lại sau cú đánh, giờ đây lại hiện lên trong tâm trí nàng; rồi cú đánh tiếp theo giáng xuống - Nàng chạy trốn khỏi cái nơi đáng sợ đó.

Nàng nghĩ lại những gì Sally đã nói, và cảm giác phần nộ âm i ẩn sâu trong nàng bởi những gì gã đã làm với nàng - sự hành hạ mà theo Sally nói là do gã đã cố ý bắt nàng phải chịu.

Giờ đây khi nàng biết rõ gã hơn, những hành động tàn nhẫn diễn ra hằng ngày của gã khiến nàng đau khổ. Nàng sẽ đi. Nàng không muốn ở đây. Sally đã nói như vậy. Nàng đã nhận được thư của bác nàng, của mục sư của Reddin, của cô gái lớn nhà Clomber. Trong tất cả những bức thư đó nàng được người ta nói đến như một kẻ có tội khi đến sống tại Udem. Ôi, nàng không muốn sống ở Udem. Nàng sẽ đi.

"Hazel, cô bé, có chuyện gì vậy?" Reddin hỏi, rời mắt khỏi những cuốn sổ kế toán. "Sao em không mạng tất hay làm dây buộc tóc?"

"Có nhiều chuyện đấy."

"Lại đây, tôi sẽ xem xem liệu tôi có thể giải quyết được chúng không nào."

"Nghe đi!" bỗng nhiên nàng nói. "Có tiếng gì như tiếng của đàn chó săn ma đang gào lên trong gió."

"Nếu ai mà nghe thấy em nói thế người ta sẽ tưởng đầu óc em có vấn đề, Hazel ạ. Đến đây nào, đến đây nói xem em có chuyện gì nào."

"Chính ông đã gây ra chuyện."

"Hừm, em cứ việc hờn dỗi bao lâu tùy thích."

Bực tức, gã quay trở lại với đồng sổ sách của mình. Ở trong bếp, Vessons đang hát bài "Ba người thợ săn vui vẻ".

Vài phút sau Hazel đứng dậy đi thấp nền. Khi nàng bước ra cửa trong chiếc váy may bằng vải muslin mỏng tang, nàng trông giống như bóng ma của một người đàn bà đau khổ đã khuất.

"Em đi đâu thế?" Reddin hỏi.

"Tôi đi ngủ."

"Nhưng tôi chưa muốn ngủ."

"Tôi sẽ đi ngủ một mình."

"Được, cứ hờn dỗi đi! Hờn dỗi cũng chẳng làm tổn thương tôi được đâu!"

Nhưng nó đã làm gã tổn thương. Gã muốn nàng thích gã, bám dính lấy gã. Khi mà cuối cùng gã cũng đi lên gác, gã nghĩ nàng đã ngủ. Nàng nằm im trên chiếc giường lớn, không phản ứng gì.

Chỉ lát sau Reddin đã ngáy khò khò bởi công việc tính toán sổ sách khiến gã mệt óc. Đáng lẽ gã để việc đó cho Vessons, nhưng Vessons luôn phải dùng que tính để làm các phép tính, và bất cứ phép tính nào liên quan đến những đồng bảng được thực hiện theo kiểu lao động chân tay như thế đều gây trở ngại cho các công việc khác của lão. Việc tính toán sổ sách cho hội chợ pho mát thường tốn mất nhiều thời gian. Có thể nghe rõ tiếng lão đếm oang oang, "một cộng một cộng một..." cho đến khi chuỗi đếm đó kết thúc bằng câu, "Chết tiệt thật! Tất cả là bao nhiêu nhỉ?"

Vậy nên Reddin tự tính toán lấy rồi ngủ giấc ngủ của một người lao động trí óc.

Hazel nằm trong màn nhìn ra căn phòng tối đầy những tiếng kéo kẹt và màn đêm tối hơn rít róng tiếng gió gào. Trời càng về khuya nàng càng cảm thấy sợ Reddin và Udem hơn.

Sự xuất hiện của Reddin đã xé nát những thứ mà nàng yêu mến - những thứ mỏng manh như lá cây - cứ như thể chúng là tấm giấy lụa và gã đã bước chân lên. Khi gã ở bên nàng những niềm vui của nàng dường như chẳng còn có ý nghĩa gì, và trước tiếng cười âm ỉ của gã những ngày huyền diệu của nàng sợ hãi lùi xa. Tất cả những gì nàng biết là, bây giờ nàng sống ở Udem, nàng không bao giờ còn có thể đi dạo vào buổi bình minh xanh tươi hoặc về nhà với vòng hoa păng xê và hoa mồm chó ở trên đầu nữa.

Reddin đã áp đặt lên nàng một sự thay đổi sâu sắc hơn cả sự thay đổi từ một thiếu nữ thành một người vợ. Gã đã cướp đi của nàng một thứ mỏng manh hơn, hiếm hoi hơn cả sự trinh bạch - tình yêu thiêng liêng của Tự Nhiên. Chỉ có sự giao phối công bằng nhất, cao thượng nhất, trọn vẹn nhất mới không cướp đi linh hồn của tình yêu này, ngay cả khi nó là một niềm vui xưa cũ đã được chứng minh. Gã đã đối xử bất công với nàng ở mức tồi tệ nhất mà một con người có thể cư xử với một con người. Hành động đánh cắp của gã tàn bạo như hành động của một kẻ phá hủy Chúa của một con người. Và điều lạ lùng là, chừng nào gã còn sống, gã sẽ không bao giờ nhận thức được rằng gã đã làm như vậy, thậm chí không thể nhận ra thứ quý giá trong con người nàng. Khi về già gã có thể sẽ ăn năn về những tội lỗi thuộc về thể xác. Tuy nhiên tội lỗi về thể xác không nghiêm trọng bằng tội lỗi về tinh thần. Thực ra, nếu gã có thể giành được tình yêu của nàng, thì những gì gã đã làm không phải là hành động tội lỗi mà là việc làm chính đáng.

Trong sự tiến hóa của cuộc sống, việc một người phụ nữ thôi không làm trinh nữ để trở thành một người mẹ là điều rất tự nhiên và hoàn toàn dễ hiểu, điều này hầu như không cần phải bàn cãi; nhưng việc cái phần bất diệt của nàng bị đánh cắp, việc nàng thôi không còn là một phần của sự tồn tại trong một thế giới nơi nhân cách là thứ hiếm hoi và đáng quý duy nhất - thì lại là một bi kịch.

Reddin không thể kìm hãm được sự cuồng dương quá mức của mình, cũng không thể bỏ được cái bản năng tự nhiên thiếu nhạy cảm cho phép gã tận hưởng lạc thú của tình dục mà không cần quan tâm đến tâm hồn; có lẽ gã không thể ngăn mình là loại người bổ sung cho lực lượng những kẻ theo chủ nghĩa đế quốc, những kẻ phản động, những kẻ thực dụng điên cuồng nhất. (Gã luôn nói về lũ Tàu khựa ngu dốt, những tầng lớp thấp kém, những kẻ ngoại bang đáng tởm, những kẻ cuồng tín và những người can đảm ngốc nghếch, ấy là những kẻ chẳng bao giờ bộc lộ lòng nhân từ.) Đường như gã không thể ngăn nổi cái thói không nhìn thấy gì ngoài tầm nhìn hạn hẹp của mình.

Nhưng thật đáng tiếc là gã chẳng bao giờ có thay đổi dù chỉ chút ít. Thật đáng tiếc là sau nhiều thế kỷ, sau nhiều cuộc giao phối và sinh nở, tổ tiên của gã lại sản sinh ra Reddin, một con người giống y như họ.

Mưa tấp vào cửa sổ và gió gào rú trong đám cây du. Những cái cây quanh hồ Udem cúi gập mình về phía trước, lắc lư như những người thợ gặt. Hazel biết rằng đêm nay đông tố ở Núi Nhỏ còn dữ dội hơn. Nhưng Núi Nhỏ lại ngời lên những sắc màu của thiên đường - khu vườn nhỏ của nàng; đồ đan của nàng; những ngày Chủ nhật yên ả; những lời cầu nguyện ban đêm; trên hết, sự có mặt của Edward trong ánh hào quang mà không tai họa nào có thể đến gần - bởi tất cả những điều mà nàng khao khát.

Tất cả những thứ ấy đối với nàng không phải là nhà như thế giới hoang dã, mà là thiên đường. Những thứ ấy không phải là niềm vui sướng mê ly mà là sự yên bình.

Trong cảm giác ghê sợ Reddin và trong nỗi khiếp sợ Udem, nàng đã quên đi tất cả trừ ý thức về sự che chở mà Edward dành cho nàng. Nàng đã quên sự chỉ trích kiểu hạ nhục ngấm ngấm của bà Marston và kiểu đứng đắn lạnh lùng của Martha. Nàng đã quên rằng nàng đã mang tội với Núi Nhỏ đến mức cuộc sống trước đây không bao giờ có thể quay trở lại với nàng được nữa.

Nàng nhớ cái đêm nàng cưới - những bông anh thảo đỏ xen trắng cùng những bông tử đinh hương; mùi thơm dịu nhẹ, ngọt ngào của chăn đệm mới, cái mùi khiến nàng cảm thấy mình trở nên mộ đạo; tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường; tiếng bước chân lệt xệt của bà Marston; Cáo Nhỏ, thỏ con, con chim két và con mèo một mắt.

Nàng khẽ đánh diêm và rón rén bước tới chiếc tủ có ngăn kéo cao được đóng bằng gỗ gụ. Nàng sờ sẫm lấy ra bức thư của Edward từ bên dưới đám quần áo. Nàng đọc thư rất chậm, bởi vì nàng, như Abel nói, không phải là người sáng dạ. Edward muốn có nàng, rõ ràng là thế. Niềm an ủi tràn ngập từ vài dòng thư ngắn ngủi của chàng.

Những quy tắc đạo đức không có chỗ trong tâm trí của nàng.

Nàng không được sinh ra cho những tiện nghi hay bổn phận của đời sống xã hội, và mặc dù nàng được giáo dục phải tính đến tác động của những hành động của mình đối với đồng loại - trong nàng không có - hoặc từ trước đến giờ không có - cái ý thức ấy. Loài người không ưa nàng.

Vòng luân hồi của sự sinh ra, giao phối, chết đi, thật dễ hiểu đối với hầu hết những người đàn bà, lại chẳng là gì đối với nàng. Tự do, sống như cây cỏ, niềm thích thú của việc phát hiện ra bụi dương xỉ, những đám rêu, sự vắng mặt của cái đói hoặc cảm giác đau đớn, sự có mặt của Cáo Nhỏ và những con vật khác được cứu giúp bởi lòng trắc ẩn dồi dào của nàng - tất cả những thứ đó là thực tại quan trọng đối với nàng. Hơn hầu hết mọi người, nàng sợ chết và sợ bất cứ kiểu bạo lực hay đau đớn nào xảy ra với nàng và những con vật bé bỏng của nàng. Ý niệm về Chúa Trời luôn mơ hồ, nhưng giờ đây nó đã trở nên rõ nét, giờ đây Chúa Trời giống như Edward, cao siêu vô hạn.

Đọc xong bức thư đó, nàng đi ra cửa sổ. Bình minh bị hành hạ đã rón rén hiện ra trên bầu trời. Những đám mây đen không lồ trông giống như những cái đe, nằm ngổn ngang nơi chân trời, và rồi, sau đó, vùng trời phía Đông hừng lên như một xưởng rèn. Gió không dịu đi mà mạnh lên thành một loạt những cơn gió giật, mỗi cơn là một trận bão tuyết. Hazel không sợ gió, cũng không sợ cánh rừng đang gào thét. Gió luôn là bạn của nàng. Bình nguyên rộng lớn trải ra phía trước những ô cửa sổ được khảm liếm trong mưa - không phải mưa rơi mà mưa quất mạnh. Hàng liễu, mới hồi chiều còn duyên dáng khoe sắc thu vàng, giờ đã tro trụi như những tù binh của một kẻ chinh phạt tàn ác. Không trung đầy những cánh lá bị gió cuốn thành các vòng xoáy sôi sục như trong một vạc dầu. Từ khắp các cánh đồng và bụi rậm, từ những vùng đất rộng lẽ loi trên dải đồi phía sau nhà, từ vườn cây cảnh cho tới vườn cây ăn quả, đầu đầu cũng vang lên tiếng rên rỉ của vạn vật bị đánh bại.

Một cây du ở gần hồ đổ xuống đánh rầm ngay trước mắt nàng. Reddin trở mình trong giấc ngủ và lẩm bẩm điều gì đó. Nàng đợi, cứng người vì căng thẳng, cho tới khi gã im lặng trở lại.

Nàng có thể nghe thấy tiếng sủa băng quơ của con chó săn đang hoảng sợ trước những tiếng động của cây cối. Nàng vội mặc váy áo vào, rón rén lần xuống thang gác và ra khỏi nhà bằng lối cửa sau, bỏ lại ngôi nhà với những ô cửa sổ chong chong, với sự im ắng cổ xưa không hề yên bình, và những màn mưa xám xịt khép lại sau lưng nàng.

Đi trên lối nhỏ giữa hai hàng cây nàng tránh được chút mưa, nhưng khi đi tới cánh rừng dẫn đến Núi Nhỏ nàng thấy gió đón cây đổ như đón ngó. Những cây thông rụng lá nằm đó, cây nọ chống lên cây kia, như trong trò chơi nhặt gỗ. Vài cây dựa vào những cây khác còn đứng vững, và trên ngọn của những cây thông còn sót lại ấy vang lên tiếng gầm nghe như tiếng sóng thủy triều vỗ vào bờ đá. Những tiếng răng rắc, và rên rỉ, tiếng đổ rầm bất ngờ, tiếng nổ vang rền như tiếng súng, vấy lấy nàng trong lúc nàng leo lên đồi - một con người bé nhỏ giữa quang cảnh hỗn loạn.

Khi nàng tới nghĩa địa, sự tàn phá cũng hiện hữu ở đó. Mấy cây thánh giá đổ gãy, vỡ tan thành nhiều mảnh; cây kim nước chỉ chít những quả xám nằm sõng xoài, và khi đổ xuống nó đã kéo theo cả nửa ngôi mộ, để giờ đây ngôi mộ đó há hoác ra, cứ như thể người được chôn dưới mộ đã đội mồ sống lại. Một bia mộ bị đổ xuống giữa lối đi, và dòng chữ "Trong niềm hy vọng sâu sắc vào sự phục sinh" đã bị xóa mờ một nửa.

Hazel rón rén đi tới cổng nhà nguyện để trú mưa trong tình trạng kiệt sức. Nàng thiếp đi, để rồi sau đó bị đánh thức bởi tiếng chuông báo giờ dùng điểm tâm. Nàng lê bước tới cửa trước và gõ cửa.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 34

Edward đi xuống cầu thang, cảm thấy niềm vui và sức trẻ dâng trào trong lòng khi nhìn thấy nàng, đến nỗi chàng cứ ngẩn người ra, đứng yên đó để rồi nhớ ra rằng niềm vui và sức trẻ không dành cho chàng, rằng tình yêu duy nhất của chàng đã tự nguyện đến với người đàn ông khác, và giờ đây trước mặt chàng chỉ là một kẻ bơ vơ khốn khổ đến cậy nhờ lòng thương hại. Chàng đã thay đổi rất nhiều. Khuôn mặt chàng khiến Hazel hoảng sợ.

“Hazel, em đến để ở lại hay em chỉ ghé qua thôi?” chàng hỏi.

“Ôi, đừng nhìn em như thế, và đừng nói bằng giọng nghiêm khắc như thế, Edward!”

“Tôi không biết là tôi đã nghiêm khắc với em.”

Mặt Edward trắng bệch. Chàng nhìn nàng với vẻ mặt mà nàng không thể nào hiểu nổi. Bởi giờ đây, chàng lại được thấy nàng, nàng thật ngọt ngào trong sự nhếch nhác, thật quyến rũ trong sự cầu khẩn, sự quyến rũ đã hành hạ chàng trong ngày cưới của họ. Chỉ có điều giờ đây chàng nén lòng được vì một lý do khác.

Hazel, Hazel của chàng, không còn là người vợ thích hợp dành cho chàng nữa. Những lời cay đắng ấy cứ thiêu đốt trong não bộ chàng; rồi chàng chối bỏ chúng, một cách quyết liệt. Chàng không tin điều đó. Hoàn cảnh, Hazel, mẹ chàng, thậm chí cả Chúa có thể đã lừa dối chàng. Tuy nhiên, chàng vẫn không tin.

Nhưng chàng phải hỏi nàng cho ra nhẽ. Chàng nhất định phải biết rõ mọi chuyện.

“Hazel,” chàng nói, “sau bữa sáng tôi muốn em đi với tôi lên Núi Nhỏ.”

“Vâng, Edward,” nàng ngoan ngoãn nói.

Nàng tôn sùng sự nghiêm khắc của chàng. Nàng yêu tha thiết về mặt môi của chàng. Nàng khao khát sự đụng chạm của chàng một cách đầy hy vọng và say đắm.

Bởi vì giờ đây, khi mọi chuyện đã trở nên quá muộn, nàng đã yêu chàng - không phải bằng tình yêu trần tục mà bằng sự say đắm trang nghiêm giống như tình yêu của các vị thánh, tình cảm nồng nàn mà thánh nữ Magdalen đã dành cho Chúa Jesus. Tình yêu trần tục là tình yêu của Edward và tình yêu đó chạy theo bước chân của tình yêu khác giống như một con vật nhỏ dại chạy theo mẹ của nó. Nhưng Reddin đã can thiệp vào.

“Trước hết,” Edward nói, “em phải uống một tách trà và ăn chút gì đã.”

Sự ân cần chàng dành cho nàng không hề hao hụt đi. Nhưng nàng nhận thấy chàng không nói “em yêu quý” như trước nữa và kể từ lúc nàng xuất hiện chàng không hề cầm tay nàng lần nào.

Bữa sáng là một cực hình đối với Edward, bởi vì mẹ chàng, người ngay từ đầu đã đối xử với Hazel bằng sự khinh miệt ngấm ngầm như đối xử với một kẻ tội đồ, trong khi đi vào lấy bánh mì, đã đứng lại nói:

“Mẹ sẽ không ăn cùng người đàn bà đó.”

“Mẹ!”

“Nếu con đưa người đàn bà đó vào ở trong nhà này, mẹ sẽ không còn là mẹ của con nữa.”

“Mẹ! Xin mẹ hãy vì con!”

“Cô ta là một ả đàn bà xấu xa,” bà Marston tiếp tục nói bằng giọng bình tĩnh nhưng đáng sợ. “Cô ta là một mụ đàn bà phạm tội thông dâm.”

Edward nhảy dựng lên.

“Sao mẹ dám!” chàng nói.

“Con sẽ tống khứ nó đi chứ, Edward?”

“Không.”

“Eddie! Con trai bé bỏng của mẹ!”

Giọng bà run rẩy.

“Không.”

“Đưa con trai mà mẹ phải chịu đau đớn suốt hai ngày một đêm để sinh ra!”

Edward đưa hai tay lên bụng mặt.

“Con sẽ coi mẹ hơn... nó chứ?”

“Không, mẹ ạ.”

“Mặc dù khi sinh ra con mẹ rất yếu, mẹ vẫn nuôi con bằng sữa mẹ.”

Sự im lặng bao trùm. Edward gục mặt xuống cánh tay.

“Lẽ phải thuộc về phía mẹ, Edward ạ, và những gì mẹ mong muốn cũng là ý Chúa. Con sẽ đặt bốn phận lên trên hết chứ?”

“Không. Tình yêu lên trên hết mẹ ạ.”

“Con ạ, mẹ già rồi. Mẹ chẳng sống được bao năm nữa. Nó thì còn cả một đời. Con sẽ nghĩ tới mẹ trước chứ?”

Chàng ngẩng đầu lên. Chàng trông già sọm đi và đầy mệt mỏi.

“Không! Không đâu ạ!” chàng nói. “Mẹ đừng hành hạ con nữa!”

Bà Marston quay gót bước đi mà không nói một lời nào. Hazel bật đứng dậy, khóc nức nở.

“Ôi, hãy để em đi!” nàng khóc. “Em sẽ đi, sẽ đi! Tại sao anh lại đưa em đi khỏi Callow chứ? Chẳng ai muốn chứa em hết. Ở Callow em đâu có khổ sở như thế này. Hãy để em đi!”

Nàng nhìn bà Marston bằng đôi mắt kính hãi.

“Bà ấy đáng sợ như Thần Chết,” nàng nói, “bà già đó. Đáng sợ như ông Reddin khi ông ta yêu. Em sợ lắm, Ed'ard! Em muốn đi khỏi đây.”

Nhưng cánh tay Edward đã ôm lấy nàng. Bàn tay chàng đặt trên người nàng run rẩy.

“Mẹ không nên làm cô ấy sợ hãi!” chàng nói với bà mẹ; và mẹ chàng đi vào bếp, nơi bà ngồi lặng đi vì đau khổ trong suốt cả buổi sáng. Martha sợ rằng bà sẽ bị đột quỵ. Nhưng cô không dám nói điều đó với Edward bởi vì khi lãng vãng ở hành lang, cô đã nhìn thấy khuôn mặt của chàng lúc chàng ra đóng cửa.

Chàng ép Hazel ăn uống. Sau đó họ đi lên đồi.

“Hazel”, chàng nói “bây giờ anh cần phải biết sự thật. Em đã đi với người đàn ông đó vì em muốn như vậy, đúng không?”

Nàng im lặng.

“Chắc chắn là như vậy rồi, nếu không tại sao em lại đến với ông ta lần thứ hai? Đúng không?” Ánh mắt chàng thúc ép nàng. Nàng run rẩy.

“Đúng, Ed'ard ạ. Nhưng em không muốn làm như vậy. Em không muốn.”

“Làm sao lại có thể như thế được chứ?”

“Đúng như thế mà.”

“Vậy ông ta đã ép em đi như thế nào?”

Hazel cố nghĩ ra điều gì đó để minh họa.

“Giống như một con chim dễ ri đực dụ con chim dễ ri cái của nó ra khỏi đám cỏ,” nàng nói.

“Hắn ta đã nói gì?”

“Chẳng nói gì cả.”

“Vậy thì làm thế nào...?”

“Có những điều khó mà nói bằng lời được; lời nói chẳng có ích gì cả.”

“Tiếp tục đi.”

“Cứ như thể có một bí mật nào đó giữa em và ông ta, và em phải đi để khám phá ra nó. Đừng có nhìn em giận dữ như thế, Ed'ard!”

“Em đã khám phá ra bí mật rồi chứ?”

Cảm giác hồ thẹn dâng lên trong lòng Hazel; nàng quay mặt đi. Nhưng Edward, đau đớn đến mức tàn nhẫn, bắt nàng phải quay lại đối diện với chàng.

“Em đã khám phá ra bí mật đó rồi chứ?” chàng nhắc lại.

“Không còn bí mật nữa,” nàng đáp lí nhí.

“Vậy thì hấn ta đã nói thật khi bảo rằng em thuộc về hấn, từ đầu đến chân ư?”

“Ôi, Ed'ard, hãy để em yên! Em không thể chịu đựng nổi nữa!”

“Tôi ước gì tôi có thể giết hấn!” Edward nói. “Vậy là em đã thuộc về hấn - cả tâm hồn lẫn thể xác ư?”

“Tâm hồn em không thuộc về ông ta!”

“Em đã nói dối nhiều rồi.”

“Ôi, Ed'ard, hãy nói những lời tử tế đi!”

“Tôi mới ngốc nghếch làm sao! Chắc hấn em ghét tôi vì đã làm gián đoạn tuần trăng mật của hai người. Tất nhiên em quay lại đó! Tôi mới ngốc nghếch làm sao! Vậy mà tôi cứ nghĩ em trong trắng như một thiên thần.”

“Em không thể dùng được, Ed'ard ạ; những dấu hiệu báo em phải đi, rồi sau đó ông ta đẩy em vào bụi dương xỉ.”

Có gì đó sụp đổ trong tâm trí của Edward. Sự kiểm chế của cả cuộc đời thoát ra khỏi chàng.

“Tại sao mình lại không làm chứ?” chàng gào lên. “Tại sao mình lại không làm chứ? Ôi lạy Chúa lòng lành! Con chịu đựng và từ bỏ quyền của mình để rồi đổi lại con được cái này đây!” Chàng bật ra tiếng cười điên dại. “Đón gian lắm! Chỉ cần đẩy em vào một bụi dương xỉ thôi.”

Nàng rung mình trước độ sắc lạnh trong giọng nói của chàng, và rung mình khi hiểu ra rằng Edward cũng có ham muốn giống như Reddin.

“Tại sao anh lại làm em sợ?” nàng thì thầm.

“Nhưng chưa quá muộn đâu,” Edward nói tiếp, và khuôn mặt chàng, từ nãy tới giờ tái nhợt, bỗng đỏ ửng lên. “Chưa quá muộn đâu. Tôi không đặc biệt. Em không trình nguyên, nhưng chẳng sao cả.”

Chàng ôm ghì lấy nàng và hôn nàng.

“Tôi là chồng của em,” chàng nói, “và kể từ hôm nay tôi sẽ hưởng những gì tôi có quyền được hưởng. Em đã lừa dối tôi, không chung thủy với tôi, đã khiến tôi phải chịu đau khổ vì sự trinh trắng của em – và bây giờ em không còn trinh trắng nữa. Đêm nay em sẽ ngủ ở phòng tôi; em đã ngủ ở phòng hấn ta kia mà.”

“Ôi, hãy để em đi, Ed'ard! Hãy để em đi!” Bây giờ thì nàng thực sự thất bại rồi. Bởi vì Edward, một Edward ngay thẳng và tràn đầy tình yêu, không còn nữa. Nàng biết trốn ở đâu đây? Nàng không biết người đàn ông này, người đã ôm nàng bằng cái ôm tuyệt vọng. Người đàn ông này khiến nàng sợ hãi hơn tất cả những gì khác trên thế giới này – đáng sợ hơn cả Reddin – bởi Reddin chưa bao giờ là một vị thần đối với nàng.

“Tôi đã quỳ bên giường em và đấu tranh với bản năng của mình, và đó là bản năng tốt. Tôi có quyền làm theo bản năng. Tôi đã từ bỏ nhiều hơn cả những gì em có thể đoán được.”

“Em rất biết ơn, Ed'ard ạ!” nàng nói giọng run rẩy.

“Tôi đã ruộng bỏ sự thôi thúc bên trong mình, và sáng nay tôi đã làm tổn thương mẹ tôi đến mức không thể hàn gắn được.”

“Em nên đi, Ed'ard ạ. Mặt trời sắp lặn rồi.”

Ngày mới ngả về trưa, nhưng nàng đã cảm thấy sự buốt giá của đêm tối.

“Và bây giờ,” Edward nói, “khi tôi không còn có mẹ, không còn lòng tự trọng và không còn sự tôn trọng nào dành cho em nữa, tôi ít nhất cũng phải được hưởng lạc thú và có... những đứa con của mình.”

Những lời ấy khiến chàng dịu đi chút ít.

“Hazel,” chàng nói, “khi nào em sinh cho tôi một đứa con trai, tôi sẽ tha thứ cho em tội đã giết chết tâm hồn của tôi, năm tới tôi sẽ gần như lại tin em – Hazel...”

Chàng quỳ xuống bên nàng, choàng tay ôm lấy nàng. Nàng kinh ngạc trước sức mạnh của sự nồng nàn ở chàng. Nàng chưa bao giờ nghĩ chàng lại nồng nàn đến thế.

“Đêm nay,” chàng nói, sự dịu dàng đã trở lại trong giọng nói của chàng, “là đêm tân hôn của tôi. Giờ thì không còn gì để chối bỏ nữa, chỉ có sự thỏa mãn mà thôi. Tôi có thể tha thứ cho em nhiều, Hazel ạ, vì tôi rất yêu em. Nhưng tôi không thể từ bỏ quyền của mình được nữa.”

Từ khi chàng nói mấy từ, “khi nào em sinh cho tôi một đứa con trai” nàng đã không còn nghe thấy những gì chàng nói nữa.

Những từ đó cứ văng vẳng trong óc nàng. Nàng cảm thấy chóng mặt. Cuối cùng nàng ngược lên nhìn chàng bằng ánh mắt khiếp sợ.

“Nhưng,” nàng nói, “khi em sinh đứa trẻ, nó không phải là con của anh, mà là con của ông ta.”

“Gì cơ?”

“Nó... Nó là con của ông ta.”

“Gì cơ?”

Chàng hỏi một cách ngây ngô, giống như một đứa trẻ. Chàng không thể hiểu ngay được những gì nàng vừa nói.

“Đã bốn tháng kể từ cái hôm giữa mùa hè,” nàng nói, “và Sally nói rằng em sẽ sinh ra đứa con của... của...”

“Hazel, em không cần phải nói nữa.”

Khuôn mặt Edward trở nên tím tái. Sự nồng nàn đã biến mất, và thay vào đó là vẻ mặt tái nhợt như xác chết. Chàng không thể tin ở Chúa được nữa, làm sao lại có thể có những chuyện như thế này? Lòng can đảm đã khước từ người đàn ông trong chàng. Sự hành hạ cuối cùng đã không khước từ chàng - cụ thể là chàng đã nhìn thấy toàn bộ những trở trêu của vị trí mà chàng đang lâm vào, đã nhận thấy rằng chính tình yêu của chàng đã làm hại cả hai người họ. Chàng đau khổ và tuyệt vọng trong thất bại tột cùng, nhưng vẫn cao thượng trong sự ân cần và sự vị tha dồi dào đến mức chàng gần như chiếm lại được vị trí mà chàng đã để mất.

Hazel lại trở thành nguồn cảm hứng cho chàng, nhưng không phải là một mẫu người lý tưởng mà là một kẻ lang thang cơ nhỡ. Trong xúc cảm dâng trào của lòng trắc ẩn chàng đã quên đi tất cả. Chàng lại có mục đích để sống.

“Cô bé tội nghiệp!” chàng nói. “Về nhà thôi. Tôi sẽ chăm sóc em.”

“Nhưng... còn mẹ của anh?”

“Em là trên hết.”

Nàng cầm tay chàng; nàng gục đầu vào vai chàng trong cơn nước mắt. Nếu đây là khoảnh khắc bi kịch của chàng, thì nó cũng là khoảnh khắc bi kịch của nàng.

“Ôi, Ed'ard, Ed'ard!” nàng thốt lên, “chính anh mới là người em muốn trở thành người tình của em! Chính anh mới là người mà tâm hồn và thể xác của em thuộc về! Em muốn có con với anh. Ed'ard ạ, và nếu có con với anh em sẽ không sợ những đau đớn mà Sally từng nói tới. Tại sao hồi mùa xuân anh lại không nói với em tất cả, Ed'ard? Bây giờ là mùa đông rồi, muộn quá rồi và lạnh lẽo quá.”

“Đấy, đấy! Em không biết mình đang nói gì đâu. Về nhà thôi!”

Edward không nghe nàng nói, nàng biết. Quả thật, đầu óc chàng quá mệt mỏi không thể tiếp nhận thêm được gì nữa. Chàng chỉ biết rằng chàng phải chăm sóc Hazel như Chúa chăm sóc cho những con cừu non trong đám con chiên của Người. Và trong tâm trí muộn phiền của chàng lơ mơ hiện lên một tín hiệu mới mẻ và cay đắng, “Trên đời này không có Chúa”.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 35

Martha gặp họ ở bậc cửa, vừa khóc, vừa nức, vừa như hoá điên.

“Sao thế Martha!” Edward nhìn cô ta trong kính ngạc. Thường thì chính những nhân vật phụ, không phải nhân vật chính, lại cất cao tiếng khóc than trong cảnh bị kịch, “Sao thế Martha, cô vừa mới mất người thân ư?”

Chàng biết rõ về mất mát đó.

“Tôi chẳng mất gì, thưa ông; ơn Chúa danh tiết tốt đẹp của tôi vẫn là của tôi, không bị mất đi như của một số người; nhưng tôi buộc phải báo nghi việc, thưa ông; không phải vì lỗi ở phía ông đâu, ông là một ông chủ tốt. Nhưng nhìn bà chủ ra đi...”

“Bà chủ?”

“Vâng. Người mẹ mà Chúa ban cho ông sẽ ra đi khi chuyến xe sắp tới chạy qua đây, và bà đã viết thư, đã chuẩn bị đầu đầy cả rồi. Và khi nào bà chủ đi, tôi cũng sẽ đi. Bởi vì tôi phải giữ mình là người đứng đắn, và tôi sẽ không phục vụ bất cứ người đàn bà lăng lợ nào, cũng không sống trong một ngôi nhà đã chìm vào tội lỗi.”

Edward nhìn Martha dưới ánh sáng mới, bởi vì giờ đây chàng đã hiểu rõ mọi chuyện.

“Martha, đầu óc cô thật bần thiêu!” chàng nói bằng giọng mệt mỏi, lạ lùng. “Đầu óc của tất cả những người đứng đắn đều bần thiêu cả. Cô là người đàn bà tội tệ!”

Martha kêu ré lên và chạy trốn khỏi ngôi nhà. Sau này cô nói với anh trai cô rằng ông chủ đã hoá điên, đã bị bỏ bùa mê. Cô không bao giờ đặt chân đến ngôi nhà đó nữa.

Edward tìm thấy mẹ chàng ở trong bếp.

“Mẹ, không phải mẹ sẽ đi khỏi nhà chứ?”

“Đúng đấy, Edward ạ, mẹ sẽ đi, trừ phi” – một tia hy vọng loé lên trong mắt bà – “trừ phi con tổng khừ nó đi.”

“Mẹ, mẹ hãy để con giải thích. Chuyện hẳn là không giống như trong con mắt của thế gian đâu.”

“Nó là một người đàn bà mắc tội thông dâm. Còn con, Edward ạ, mẹ cứ nghĩ con là một người đàn ông tốt giống như bố của con! Thậm chí con không buồn giữ nề thông thường là đợi cho tới khi đứa con của người đàn ông khác được sinh ra. Tại sao, người nông dân tầm thường nhất cũng còn biết làm thế nữa là!”

Nếu có khuôn mặt nào cùng lúc biểu lộ cả sự tuyệt vọng, sự đau đớn và nỗi kinh hoàng, thì đó là khuôn mặt của Edward lúc bấy giờ. Chàng nhìn mẹ mình hồi lâu cho tới khi bà nói:

“Đừng có nhìn mẹ như vậy, Edward! Con nhìn gì vậy?”

“Thế gian. Mẹ nghĩ về con như thế thật sao?”

“Làm sao mẹ có thể nghĩ khác được cơ chứ? Tại sao con nói từ ‘thế gian’ nghe lạ thế?”

“Thế gian!” chàng nhắc lại. “Một nơi đầy bùn đen và những sinh vật đẻ trứng. Không có tâm hồn, không có Chúa, không có sự khoan dung. Không có gì ngoài hơi thở hôi thối, thèm khát và những ý nghĩ độc ác.”

“Mẹ sẽ không nghe con nói theo kiểu đó. Mẹ sẽ ở trong phòng riêng cho tới khi mẹ đi.” Bà Marston đứng dậy, đi lên gác. Bà không cần vịn tay chàng. Mặc dầu hai ngày tiếp theo chàng phục dịch bà với sự ân cần vốn có, bà hầu như không nói chuyện, và giữa mẹ con họ có một sự ghẻ lạnh sâu sắc còn hơn cả cái chết. Ngày cũng như đêm bà cầu nguyện cho chàng, nhưng không phải là những lời cầu nguyện của một người có nhiều hy vọng.

Trong khi đó Hazel lo liệu công việc trong nhà. Nàng dồn hết lòng tôn thờ Edward vào công việc, dồn tất cả sự ân cần, dịu dàng của nàng vào đó. Và nàng, người mà trước đây hể động vào thứ thực phẩm nào là y như rằng làm hỏng thứ ấy, giờ đây lại gần như trở thành người nấu nướng giỏi. Nàng tìm được một chiếc tạp dề của Martha và đem giặt sạch; nàng đọc những công thức làm món ăn của bà Marston cho tới khi đầu nàng đau nhức; nàng đi bộ vượt qua Núi Nhỏ Cửa Chúa để mua đồ ăn ngon. Khi nàng hỏi tiền Edward đưa cho nàng chừa chia khoá tù của chàng. Bốn lần một ngày những bữa ăn ngon miệng được mang lên phòng bà Marston, để rồi lại được mang xuống mà hầu như không được đụng tới. Hazel ăn chỗ thức ăn đó, bởi vì nhu cầu của người đang mang thai, và vì nàng không muốn lãng phí tiền của Edward. Bốn lần một ngày những món ăn ưa thích của Edward được đem vào phòng khách và được đặt cạnh lò sưởi rực lửa. Ngay khi Hazel quay trở vào bếp, Edward ném những đồ ăn ấy vào lửa.

Chính tay Hazel đã chuẩn bị những gói bọc hành lý của bà Marston trong khi bà già đó ngủ, và nhóm lửa trong lò sưởi ở phòng bà vào lúc nửa đêm.

Sau đó, đóng cửa phòng mình lại, nàng ném mình lên giường trong con nức nở khi nghĩ chuyện giữa họ sẽ như thế nào nếu nàng có câu trả lời khác để đưa ra khi Edward nói “đêm nay là đêm tân hôn của tôi”.

Nàng biết rằng không kể những lời nàng đã nói thì chẳng có gì có thể tạo chút ấn tượng với Edward; nàng biết rằng chàng không nghe nàng nói. Nàng mừng khi biết điều này. Cảm giác sợ hãi nhất thời đã tan biến trong nàng. Tất cả những điều chàng nói và làm đều đúng đắn. Toàn bộ tình yêu của nàng bây giờ là của chàng. Chàng đã lấp đầy chỗ của nhu cầu tự nhiên, niềm hạnh phúc và những thú vui thơ trẻ. Nàng không được sinh ra cho tình yêu của loài người. Nhưng khi đã trải nghiệm nỗi đau, nàng yêu mãnh liệt hơn cả những người được sinh ra cho tình yêu của loài người.

Tất cả những bản năng ngọt ngào của tình yêu và việc làm vợ; cái đẹp của cảm xúc nồng nàn; niềm kiêu hãnh của sự đầu hàng; tính quên mình làm nên bản ngã; tiếng kêu của tinh thần từ cái tháp cảm thạch đẹp để vọng tới thể xác trong nơi ẩn náu, và câu trả lời đầy nuối tiếc của xác thịt đối với tinh thần – tất cả những điều ấy giờ đây thuộc về nàng. Và khi nàng nằm đó khóc thốn thức nhớ lại đã bao lần Edward đứng ở ngưỡng cửa phòng nàng, tuy lịch sự nhưng vội vàng, đóng cửa phòng lại, nàng hiểu rằng Edward có nghĩa như thế nào đối với nàng, và chàng vĩ đại ra sao. Sau đó nàng trở dậy, đứng bên cửa sổ, để mặc những cơn gió thu mon morn, và ngược nhìn lên những vì sao sáng trong đêm như những con mắt sắc lạnh.

“Nếu có ai ở đó,” nàng nói, “thì xin hãy để thời gian trôi thật nhanh cho tới khi đưa trẻ ra đời, và để Ed’ard có được đêm tân hôn của chàng như chàng đã nói, và được thấy những đứa con của chàng chạy tung tăng trên đồi.”

Và, nhìn quanh phòng tìm những dấu hiệu tình yêu của chàng, nàng bỗng cảm thấy không tài nào chịu đựng nổi cái nhìn trần trần ngây thơ của đám cúc họa mi và mao lương vàng trên tường, và nàng giấu mặt vào hai bàn tay, then thùng trước hạnh phúc vô ngần có thể sẽ đến. Rồi nàng ngủ và mơ rằng thêm một lần nữa Edward lại đứng ở ngưỡng cửa, hôn nàng rồi quay gót đi về phía căn phòng riêng lạnh lẽo của chàng; nhưng nàng – nàng đã nhóm lửa ấm trong lò sưởi; và căn phòng ngập đầy hoa, hoa anh thảo màu đỏ trắng, hoa tử đinh hương; và chiếc đồng hồ treo tường đồ chuông – tiếng chuông huyền diệu khiến người ta say đắm; và những tấm khăn trải giường sạch sẽ như tấm khăn của những ngày xưa cũ. Nàng quên đi sự e thẹn của mình; nàng quên đi cảm giác sợ hãi trước những lời chê trách của chàng; nàng cầm tay chàng. Chàng quay lại. Và trước vẻ đẹp diệu kỳ của khuôn mặt chàng, nàng choáng tỉnh, run rẩy và hạnh phúc.

Bà Marston ra đi mà không chào từ biệt Hazel. Edward mang hành lý của bà ra chỗ đợi xe và giúp bà lên xe. Chàng đứng đó nhìn xe chạy tới lối rẽ, bà Marston ngồi im, như bà đã ngồi trong cái buổi sáng tháng Năm rực rỡ ấy, trang nghiêm trong chiếc mũ được trang trí bằng những hạt huyền. Khuôn mặt và thái độ của bà cho thấy niềm tin sâu sắc không được nói ra rằng Chúa bây giờ “không còn như trước nữa”.

Rồi Edward quay gót, đi về nhà, tê liệt, thiếu sinh khí, không hy vọng.

Một Hazel mới đón chàng ở ngưỡng cửa, không còn sợ sệt, khản nài, lúng túng, mà nghiêm trang và dịu dàng như người mẹ. Nàng dẫn chàng vào nhà. Trà đã được đặt lên bàn với sự sùng kính của lễ ban thánh thể.

“Coi tất ra nào!” Hazel ra lệnh.

Trước sự gọi nhớ đến mẹ chàng và trước tình yêu chu đáo của nàng, chàng sụp xuống, gục đầu vào lòng nàng khóc nức nở.

“Rồi anh sẽ thấy!” nàng thì thầm. “Ed’ard ạ, khi nào mẹ nguôi giận, bà sẽ trở về thôi.”

“Con tức giận của người tốt chẳng bao giờ nguôi đâu, Hazel ạ.”

“Em sẽ viết cho bà một bức thư, Ed’ard ạ, và em sẽ nói rằng em là một đứa con gái xấu xa, và bà sẽ dạy em sống sao cho tốt hơn. Bà sẽ trở về giống như Cáo Nhỏ tìm đến với những cục xương, Ed’ard ạ.”

Sự an ủi len lén đi vào trái tim của Edward.

“Edward yêu thương, em sẽ gửi đứa trẻ trả ông ta, và có lẽ sau đó...” Nàng lung túng rồi rơi vào im lặng.

“Gì cơ, Hazel?”

“Ed’ard ạ, có lẽ sau đó... ít lâu sau đó...” Nàng bắt đầu khóc và lấy tay bưng mặt. “Ôi, Edward thân yêu, tại sao anh lại không thấy,” nàng thì thầm, “là em thực sự yêu anh?”

Edward nhìn vào mắt nàng, và chàng đã thấy điều đó. Thật lạ lùng như một câu chuyện cổ tích bị lãng quên, chàng cảm thấy niềm hy vọng mong manh về viễn cảnh của niềm vui. Và song hành với nó là niềm tin vào vẻ đẹp và tấm lòng sắt son tốt bậc của nàng, một niềm tin bị vùi dập và yếu ớt nhưng vẫn sống sót. Chàng không biết niềm tin đó cụ thể là gì. Chàng chỉ biết đó là niềm tin. Chàng không biết làm thế nào mà nàng, người bị tất cả mọi người chửi rủa, lại trong trắng và sáng ngời trở lại trong mắt chàng, trong khi thế giới đắm mình trong bùn nhơ. Nhưng quả đúng là như vậy.

“Nghe này, Ed’ard!” nàng nói. “Em sẽ làm mẹ của anh cho tới khi mẹ anh quay về. Và một ngày nào đó, khi anh tốt đến mức có thể tha thứ cho em, có lẽ em sẽ không làm mẹ của anh nữa, mà sẽ là... bất cứ gì anh muốn em trở thành. Và có thể sẽ có một đêm tân hôn dành cho anh, anh yêu ạ, và những đứa con của anh sẽ chạy nhảy vui đùa.”

“Đúng, có lẽ thế. Nhưng chúng ta đừng nói tới những chuyện đó vội, nó còn xa xôi lắm. Nói những chuyện đó bây giờ nghe khó chịu lắm.”

Nàng cảm thấy đau lòng, nhưng nàng chỉ nói một cách dịu dàng:

“Không xa xôi lắm đâu, linh hồn của em! Ngay lúc này đây em đang làm mẹ của anh đó!”

“Đó là những gì anh muốn,” chàng nói và thiếp đi trong khi nàng vuốt ve mái đầu mệt mỏi của chàng.

Sự yên bình được lập lại trong nhà thờ và trong ngôi nhà của mục sư, và ở đó còn có cả niềm hạnh phúc thầm lặng. Tiết hè lại đã quay trở lại trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Những con ong sống trong thế giới hoang dã lại say sưa với những bông hoa nở muộn, nhưng chúng tận hưởng thú vui của mình với vẻ buồn bã; bởi hoa kia đã lạt màu và bị nước mưa làm trôi phấn, hương thơm và mật ngọt biến mất.

“Ồi! Ước gì em có thể mang tất cả những con ong kia vào nhà trước khi sương giá kéo tới, và nuôi chúng suốt mùa đông,” Hazel nói. “Nhưng chúng đã có những quãng thời gian vui vẻ. Không quá tệ nếu con người ta chết đi sau khi đã được hưởng những quãng thời gian vui vẻ, hạnh phúc. Ed’ard ạ, em muốn chết trước khi em già, em muốn có những quãng thời gian hạnh phúc với anh trước khi em chết.”

"Thế nào là những quãng thời gian hạnh phúc?"

"Đi dạo vào một buổi sáng tháng Năm, em và anh - có lẽ tất cả Cáo Nhỏ theo cùng nữa - đi tìm tổ chim, để cho mạng nhện quấn quanh giày, trông anh thảo có hoa trắng đỏ và cả hoa từ đỉnh hương nữa trong vườn của em, rồi em nấu bữa sáng còn anh nướng bánh mì và trong khi đợi bánh chín anh đọc sách cho em nghe, và có lẽ chúng ta sẽ cùng cười vui vẻ. Rồi anh đi đọc Kinh cho người ốm, còn em đợi ở bên ngoài, mẫn nguyện như một bà hoàng, và lắng nghe giọng anh vọng ra qua cửa sổ. Chúng ta sẽ đi hái hoa từ đỉnh hương vào những buổi chiều tối và đi hái nấm vào mùa xuân. Những ngày đó sẽ tới đúng không Edward? Chỉ cần biết những ngày đó sẽ tới là em chẳng phiền gì cả."

"Phải, có lẽ những ngày đó sẽ tới," chàng nói, thoáng mỉm cười trước những hi vọng đơn sơ của nàng, và thậm chí chính bản thân chàng đã bắt đầu nhìn thấy viễn cảnh của tương lai dành cho họ.

Hai ngày trôi qua trong yên ổn, bởi vì không ai đến gần họ, và trong khi ở một mình với nhau họ có được sự bình yên. Không kể những lúc Hazel đi mua thực phẩm, họ không đi đâu xa hơn khu vườn của mình. Edward không ra ngoài cùng nàng; chàng cảm thấy bối rối khi phải gặp gỡ bất cứ ai.

Vào các buổi tối, bên lò sưởi phòng khách, Edward đọc sách cho nàng nghe. Tuy nhiên chàng không đọc những lời cầu nguyện, và nàng cứ thầm băn khoăn về sự thay đổi này. Nàng cảm thấy rõ sự bình yên trong những buổi tối như thế, với Cáo Nhỏ nằm dưới chân nàng trên tấm thảm trải trước lò sưởi. Không ai trong hai người bọn họ nhìn lại phía sau hay nhìn lên phía trước mà chỉ sống với hiện tại được bao bọc trong thiên đường có tháp canh với sự phòng thủ chẳng bao lâu sẽ sụp đổ.

Vào buổi sáng thứ ba Reddin mò đến. Lúc đó Hazel đã ra ngoài mua thực phẩm và trên đường trở về nàng nấn ná chốc lát ngắm những con chim nhạn bay thành đàn cả trăm con quanh những vách núi ở mỏ đá. Ước chúng ngồi lên trong không trung. Chúng không để ý đến nàng, say sưa trong niềm vui, chao liệng không ngừng quanh những vách đá trắng nhẵn thín, được nhẵn lên bởi những cái bóng màu xanh của chúng. Chúng làm tổ trên những khe nứt trên vách đá, giống như những nùi bông được giặt trong bãi cỏ, và ở đó chúng tắm nắng, kêu chirp chirp. Có hàng trăm con chim nhạn, và những cái bóng của chúng nhân chông lên nhiều đến nỗi chúng dường như không giống những con chim mà giống một giấc mơ về một thiên đường chim. Chúng thật nhanh nhẹn, thật ấm áp với những cái ức có vệt đỏ, thân mình có ánh xanh; chúng dẹt thành những mỏ bình quanh co không biết mệt mỏi, giống như những suốt chỉ dệt nên thứ đồ trang trí vô hình, đến mức chúng tri hoãn được cả mùa đông. Chúng an ủi Hazel một cách khôn tả. Tuy nhiên, rất có thể chỉ ngày mai thôi, chúng sẽ biến mất, thậm chí không còn một bóng chim nào. Hazel ước gì nàng có thể bắt chúng khi chúng bay qua, những cái ức lấp lánh đó sẽ chạm xuống mặt cô. Nàng biết rằng chúng là những con chim liệng, "những con chim có đuôi chia nhánh và có lửa trên mình". Nếu sự thiêng liêng tương xứng với sức sống và niềm vui, thì Hazel và bầy chim nhạn hẳn phải là những vị thánh đáng nhớ.

Trong khi nàng đi vắng Reddin đến gõ cửa nhà mục sư, và Edward ra mở cửa. Có cái gì đó toát lên từ vẻ mặt của Edward khiến Reddin nói thật nhanh. Gã đã thắng trong cuộc đối đầu giữa họ bằng cơ bắp, Edward đã thắng bằng sự tuyệt vọng toát lên từ con người chàng.

"Cậu Marston, tôi cảm thấy rằng tôi buộc phải đến đây. Tình hình cho thấy, việc tôi nên làm là cưới cô ấy - nếu cậu ly dị cô ấy."

Gã nhìn Edward bằng ánh mắt dò hỏi, nhưng Edward chỉ nhìn đắm đắm ra xa xăm với vẻ mặt lạnh lùng thể hiện sự kinh tởm tột cùng, nỗi mất mát vô vọng, và cảm giác chán ghét tất thảy mọi thứ. Reddin tiếp tục nói:

"Chỗ của cô ấy là ở bên tôi. Bây giờ tôi có trách nhiệm chăm sóc cô ấy bởi vì cô ấy đang mang thai đứa con của tôi."

Gã không thể không đặt sự cường dương bên cạnh sự thiếu sinh lực đàn ông. Ngoài ra, nếu hắn có thể làm cho Marston nổi giận thì có lẽ họ sẽ lại đánh nhau lần nữa, và tha đánh nhau còn hơn là phải chịu đựng sự im lặng khó chịu này.

"Dĩ nhiên tôi sẽ thanh toán mọi chi phí ăn ở cho những ngày qua của cô ấy; tôi luôn sẵn lòng chi trả cho sự vui vẻ của mình."

Ánh mắt của Edward biểu lộ sự căm hờn, nhưng chàng không nói gì.

"Tất nhiên, ở vị trí của mình cô ấy không thể mong đợi ai trong chúng ta chăm lo cho cô ấy" (Edward nắm tay thành quả đắng), "nhưng tôi muốn cư xử cho phải lẽ. Tôi chưa bao giờ đối xử khắc nghiệt với một người đàn bà đang ở trong tình trạng đó; một số người đàn ông thì vẫn làm thế đấy; nhưng tôi có trí nhớ, và tôi biết ơn vì những đặc ân mà tôi nhận được."

Không hiểu tại sao gã lại bộc lộ cái xấu xa tồi tệ nhất của gã trước Edward, cũng có thể sự im lặng tuyệt đối luôn tác động đến thần kinh, và sự căng thẳng khiến người ta bộc lộ ra con người thật của mình.

"Hãy nghĩ kĩ đi," gã kết luận. "Hôm nay hình như cậu định sẽ đi giảng đạo. Thứ Bảy này tôi sẽ quay lại - chúng ta sẽ gặp nhau ở trong rừng. Khi nào đến tôi sẽ gọi cậu và từ giờ đến lúc đó cậu có thể quyết định. Hiện tại tôi không quan tâm cô ấy có đến hay không. Sau này, nếu tôi không thể sống mà không có cô ấy, thì chắc chắn tôi sẽ lại thuyết phục được cô ấy đến với tôi. Nhưng nếu cậu tuyên bố ly dị cô ấy, tôi sẽ đến đưa cô ấy đi ngay lập tức, và cưới cô ấy ngay khi hai người ly dị xong. Khi thật, cậu Marston? Cậu không mở miệng ra nói được à? Liệu tôi có thể nói một cách thẳng thắn hơn, giữa đàn ông với nhau được không?"

Edward nhìn gã, và đó là một cái nhìn khiến mặt và tai gã đỏ bừng lên.

"Ông không phải là con người," Edward nói, với sự dừng đọng tuyệt đối. "Ông chẳng là gì cả, chỉ là một bộ máy sinh dục mà thôi."

Chàng đi vào nhà và đóng cửa lại.

Edward không nói gì với Hazel về việc Reddin đến. Khi nàng về nhà bản thân chàng đã quên đi chuyện đó: nó lẫn vào mớ hỗn độn của cuộc sống, đó là toàn bộ cuộc sống, ngoại trừ cuộc sống của Hazel. Sự tàn bạo, dâm dục, tàn nhẫn - những thứ đó khắc họa thế giới của người tốt và người xấu. Chàng thích những người xấu hơn: mất họ ít đáng sợ hơn, ít về lấp lánh của loài rắn hơn và nhiều sự đều cang của loài khi hơn.

Chàng không co rúm người lại trước Reddin như chàng đã co rúm người lại trước mẹ của chàng.

Hazel chạy qua những ngôi mộ đến với chàng. Nàng có một cái hộp nhỏ được gói một cách đặc biệt, và bằng tình yêu nàng đã viết chữ lên đó một cách khó nhọc. Đó là một hộp thuốc lá. Nàng quyết định rằng chàng cần phải hút thuốc, bởi vì thuốc lá sẽ xoa dịu chàng.

Tối hôm đó họ ngồi bên lò sưởi, tay trong tay, và nàng kể cho chàng nghe về bác Prowde của nàng, về lần đầu tiên nàng biết Reddin, và về chuyện gã đã đe dọa sẽ nói cho chàng biết cái lần đầu tiên nàng đến Udem như thế nào. Nàng kinh ngạc trước vẻ rạng ngời của chàng.

"Tại sao trước đây em không nói cho anh biết chuyện đó, em yêu? Nếu em kể cho anh biết trước thì mọi chuyện đã thay đổi rồi. Trước hết, việc em đi đến đó không phải là sự lựa chọn của em. Hẳn ta đã cài bẫy em."

"Thế giới này dường như chẳng là gì ngoài là một cái bẫy, Ed'ard ạ."

"Đúng thế. Nhưng anh sẽ dành trọn đời mình để lo cho em được an toàn, Hazel bé nhỏ ạ. Anh hy vọng rằng em sẽ không buồn khi phải rời khỏi Núi Nhỏ?"

"Rời khỏi Núi Nhỏ ư?"

"Đúng. Anh phải từ bỏ vị trí mục sư."

"Tại sao?"

"Bởi vì bây giờ anh biết rằng, Jesus không phải là Chúa, mà chỉ là một trái tim dửng dưng cảm đầy yêu thương bị săn đuổi cho đến chết mà thôi."

"Đó là lý do tại sao anh không đi cầu nguyện cho mọi người nữa ư?"

"Đúng. Anh không thể kiếm tiền bằng cách nói dối."

"Nếu không làm mục sư nữa thì anh sẽ làm gì, Ed'ard?"

"Đập đá... hoặc làm bất cứ việc gì."

Hazel vỗ tay.

"Em cũng có thể kiếm một chiếc búa nhỏ và đi đập đá."

"Một ngày nào đó. Chúng ta sẽ chỉ có những bữa ăn đạm bạc và một ngôi nhà đơn sơ thôi, Hazel ạ."

"Cuộc sống ấy giống như thiên đường!"

"Chúng ta sẽ ở bên nhau, em ạ."

"Tại sao mắt anh lại ướt, Ed'ard?"

"Vì cảm giác ngọt ngào khi anh biết được rằng em đến với hẳn không phải do em muốn."

"Tại sao anh lại run rẩy?"

"Vì sức mạnh đen tối của đồng loại chống lại chúng ta."

"Bây giờ em không sợ bọn họ nữa, Ed'ard ạ. Có lẽ mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, và anh sẽ có tất cả những gì anh muốn có."

"Anh chỉ muốn có em thôi."

"Em cũng chỉ muốn có anh thôi."

Đêm đó cả hai người đều có những giấc mơ đẹp.

Ngoài trời, trong sương giả những vì sao trở nên hung dữ. Thế giới trở nên khắc nghiệt. Trong không khí im lìm và u buồn, dưới ánh trăng xanh nhợt nhạt, nhà thờ và ngôi nhà của mục sư toát lên vẻ hư ảo, như thể chúng được xây dựng bằng những chất liệu đang dần tiêu biến, và như thể chúng đứng ở nơi nào đó bên ngoài vụ trụ trên một bờ biển hoang tàn, lạnh lẽo.

Ở bên ngoài, những người chết đã ngủ, ngủ riêng từng người, không mơ. Ở trong nhà, hai người yêu nhau đã ngủ, ngủ riêng từng người, nhưng mơ về một ngày kia đêm sẽ đưa người này đến với người kia.

Khi trăng lặn, bóng của những ngôi mộ đồ dài, bở, trườn trông thật kinh dị như thể chúng sẽ thống trị thế giới.

Nửa đêm Cáo Nhỏ thức dậy, sữa và rên ư ử trong nỗi kinh hoàng không thể xoa dịu.

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 36

Sáng hôm sau Hazel đổi mắt nhìn ra ngoài thế giới thù địch và lạnh giá. Gió đã đi theo các hướng mùa đông của nó, thổi dữ dội từ trên đỉnh núi xuống ngôi nhà của mục sư và âm âm kéo vào rừng. Đó là lí do tại sao Edward và Hazel không nghe thấy những âm thanh – những âm thanh khủng khiếp nhất của vùng nông thôn nước Anh – nổi lên từ nhiều mảng rừng ở phía dưới, những âm thanh dai dẳng, thèm khát, hung dữ khi đoàn chó săn hoành hành ở nơi này. Có lúc những âm thanh đó rõ lên, nhưng rồi lại lắng xuống, và chủ của đoàn chó săn đó không khỏi thất vọng. Đoàn chó săn chưa phát hiện được con mồi. Ông chủ của chúng là một người đàn ông béo nung núc có hàng lông mi màu trắng và đôi mắt giống như mắt lợn con. Cô Amelia Clomber ngưỡng mộ ông ta và vừa mới phóng ngựa tới nói, “Có một chỗ đi săn đây hứa hẹn. Mọi người đều đến săn ở đó.” Rồi cô ta nhìn thấy Reddin ở phía xa xa, và đội gã tới. Cô ta đỏ ửng mặt, thờ hồn hèn và hoàn toàn im lặng – một điều bất thường đối với cô. Rõ ràng gã trông phong độ hơn bao giờ hết với hương vị mới mẻ và tuổi trẻ mà Hazel đã đem đến cho gã, tôn thêm màu xanh trong mắt gã và bổ sung vẻ ngạo mạn đậm chất đàn ông cho dáng vẻ của gã. Khi Amelia ngấm nhìn gã đang tiến lại gần, cô ta cảm thấy vì đôi mắt xanh và vẻ đàn ông cao ngạo kia, chỉ cần một cái gật đầu của gã thôi là cô ta vui lòng trở thành tình nhân của gã.

Gã hoàn toàn không biết điều đó. Gã chưa bao giờ là một người đàn ông hảo huyền, và phụ nữ đối với gã chẳng khác gì một chiếc đồng hồ đeo tay đối với một đứa con nít – một thứ để đập chứ không phải để ngắm nghía. Và lại gã còn mãi suy nghĩ về cuộc gặp gỡ sắp tới với Edward. Gã rất bối rối không biết mình nên nói gì hoặc làm gì trong cuộc gặp đó. Những quả đấm là câu trả lời duy nhất mà gã có thể nghĩ tới. Nhưng lần trước những quả đấm đã khiến gã mất Hazel, mà gã thì vẫn muốn có được nàng. Gã khá ngạc nhiên trước ham muốn được thỏa mãn này. Tuy nhiên, như gã nghĩ, sự thỏa mãn ham muốn chỉ bị trì hoãn mà thôi. Vào tháng Năm tới...

Nếu cô Clomber nhìn thấy ánh mắt của gã lúc đó, thì có thể cô đã cầu hôn gã. Nhưng lúc đó gã lại đang nhìn đi chỗ khác, về phía những ngọn đồi cao nơi có ngôi nhà của Edward. Trong tâm trí gã xuất hiện bóng dáng những điều tốt đẹp hơn.

Hazel mang lại cảm giác ngọt ngào trong cuộc chinh phục; nhiều phụ nữ không có khả năng đó. Và nàng là một thứ gì đó mỏng manh, hoang dại, bé nhỏ. Gã thấy tiếc cho nàng. Gã nghĩ nếu bán con ngựa gã đang cưỡi đi, thì gã có thể trả tiền để một vị bác sĩ hàng đầu và hai cô y tá chăm sóc nàng. “Mình sẽ bán con ngựa đi,” gã quyết định. “Mình có thể đi bộ thoải mái mà. Đi bộ tốt cho mình.”

“Chúc buổi sáng tốt lành, ông Reddin!” cô Clomber nói bằng giọng dịu dàng nhất có thể.

“Chúc cho cái bóng của cô không bao giờ nhỏ đi!” gã đáp một cách khô hời rồi cười phá lên khi phi ngựa qua chỗ cô ta.

“Giá mà cô ta chết quách đi trong khi sinh đứa bé thì tốt biết bao!” cô Clomber tức tối nghĩ.

Ở trên núi Edward và Hazel đang xem một tấm bản đồ để quyết định họ sẽ chuyển đến sống ở vùng nào trên đất nước. Cáo Nhỏ, con mèo chột, con thỏ ngồi quanh lò sưởi. Con chim già ở trong lồng hót riu rít đầy vẻ hài lòng. Trên bệ cửa sổ những bông nghệ tây được cắm trong một chiếc bát đang phả ra những cánh trắng.

Nhưng giữa bầu không khí của tình yêu – buổi bình minh toại nguyện của Edward và tiếng cười của Hazel – bỗng vang lên tiếng gõ cửa gấp gáp. Edward đi ra cửa. Đứng trước cửa nhà họ là ông James, ông già có mái tóc rối bù, người đã cùng Abel lĩnh giải thưởng dành cho loại mật ong ngon nhất ở hội chợ hôm nào, hai người nông dân đến từ bên kia núi, anh trai của Martha và người đàn ông đeo vòng đỏ, người đã chiến thắng trong cuộc thi đua ngựa khi Reddin bỏ cuộc giữa chừng.

Họ háng giọng.

“Các vị vào nhà chứ?” Edward hỏi.

Họ bước vào nhà, trông có vẻ rất bối rối.

Hazel cất tiếng chào họ.

“Người đàn bà trẻ này,” ông James nói, “có thể đi chỗ khác trong lúc chúng ta nói chuyện.”

“Em muốn đi hay ở lại, Hazel?”

“Em ở lại với anh, Ed’ard ạ.”

Trực giác mách bảo nàng rằng có điều gì đó đang đe dọa Edward.

Họ ngồi xuống, trông rất nghiêm trang. Cáo Nhỏ đã rút lui vào gầm bàn. Người đàn ông có mái tóc bù xù ngắm nghía con chim.

“Một con chim cảnh đẹp đấy,” ông ta nói. “Nó làm tôi nhớ đến con chim hoét tôi nuôi.”

“Thôi nào, thôi nào, Thomas! Vào việc đi!” ông James nói.

“Phải. Các vị có chuyện gì xin nói luôn đi.” Edward nói.

James bắt đầu nói.

“Mục sư ạ, chúng tôi đến đây, sáu người đàn ông kính sợ Chúa, và tôi là người phát ngôn, người trợ tế; chúng tôi hy vọng rằng Chúa sẽ phù hộ cho nỗ lực của chúng tôi. Và bây giờ, tôi nghĩ, chúng ta nên cầu nguyện một chút, được không nhỉ?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Như ông muốn, mục sư ạ. Có những lúc người ta tránh cầu nguyện như người ốm không chịu uống thuốc.”

James có giọng nói vang rền, và giọng nói đó luôn lên bổng xuống trầm đầy ngữ điệu. Ông ta cũng thường nhấn giọng ở hầu hết mọi âm tiết.

“Chúng tôi mang đến cho ông thông điệp của Chúa, mục sư ạ. Tôi phát ngôn cho ngài.”

“Ông chắc chứ?”

“Chẳng phải Chúa trả lời mỗi chúng ta và trả lời riêng từng người bằng giọng vang vang trong những phiên gác đêm sao?”

“Phải! Chúa trả lời chúng ta! Đừng thê! Đừng thê đấy!” đám đông lẩm bẩm.

“Và những gì chúng tôi sắp nói,” ông James tiếp tục, “là kẻ thông dâm phải đi khỏi đây. Ông phải tống khứ cô ta khỏi đây một cách công khai ngay lập tức; và nếu cô ta công khai thú nhận tội lỗi của mình, thì sự ngay thẳng, đứng đắn sẽ thuộc về ông.”

Edward đi tới đứng trước mặt Hazel.

“Giá như,” James tiếp tục nói oang oang như tiếng kèn trumpet – “khi cô ta mắc tội cùng với ông Reddin, mắc tội lôi kéo một người đàn ông đáng kính trọng sa vào con đường tội lỗi, ông đã uốn nắn và trừng phạt cô ta – khiến cô ta phải đau khổ và ăn năn và giá như ông bàn bạc với chúng tôi thì...”

“Đừng đấy! Bàn bạc là khôn ngoan!” người nông dân có đôi mắt xảo quyết nói.

“Thì,” ông James tiếp tục nói, “thì mọi chuyện đã êm xuôi. Nhưng bây giờ tội chết cũng đã là khoan dung lắm rồi.”

“Đừng, chết vĩnh viễn!” những kẻ ủng hộ lên tiếng.

“Và bây giờ,” – (Hazel nhận thấy ông James đeo cái vẻ mặt giống hệt vẻ mặt khi ông rút tiền thưởng vào túi ở hội chợ hôm nào) – “chỉ còn một cách cứu chữa. Cô ta phải đi cải tạo. Ở nơi cải tạo cô ta sẽ được rèn luyện. Cô ta sẽ bị làm cho phải ăn năn hối lỗi.”

Ông ta trông như thể muốn sẵn sàng thực hiện việc đó ngay lập tức.

Tất cả bọn họ rướn người về phía trước. Người đàn ông trẻ thấy thương cho Edward. Không ai trong số họ thương cho Hazel. Khi họ rướn người về phía trước, trông họ giống hệt những con chó săn.

“Sau đó thì sao” Edward hỏi, con run rẩy chạy dọc những dây thần kinh bên dưới da mặt chàng.

“Sau đó chúng tôi mong ông đưa ra tuyên bố trong một buổi giảng đạo, hoặc bằng bất cứ cách nào ông lựa chọn, rằng ông đã loại bỏ tội lỗi, rằng ông sẽ không bao giờ nói chuyện hoặc viết thư cho người đàn bà này nữa, và rằng ông sẽ hòa thuận với Chúa.”

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó,” ông James đứng dậy, “chúng tôi sẽ tự hào đón nhận vị mục sư của mình trở lại bởi vì chúng tôi biết rằng chính sự lừa gạt của tuổi trẻ và sự xấu xa độc ác của một người đàn bà đã điều khiển ông.”

Cảm thấy rằng chừng ấy là chưa đủ để như Edward, người đàn ông có đôi mắt xảo quyết nói:

“Và nếu như với sự sáng suốt của mình, Chúa thấy thích hợp để nhận cô ta về bên Ngài, thì, thưa ông, ông có thể chọn một người vợ trong giáo xứ của chúng ta.” (Ông ta đang nghĩ tới đứa con gái của mình). Ông ta thôi không nói thêm gì nữa.

Edward bắt đầu nói. Chẳng nói nhỏ, nhưng không một người đàn ông nào trong phòng lại có thể quên những gì chàng nói, dù chỉ một từ.

“Những con vật nhỏ mọn bản thú!” chàng nói, nhưng sắc giọng chàng không toát lên vẻ chua cay mà chỉ thể hiện sự mệt mỏi tột cùng. “Tôi muốn bắn chết các người; nhưng các người thống trị thế giới – những vị thần bụng phệ. Không có Chúa nào khác cả. Lời gọi ý cuối cùng của các người (chàng nhìn bọn họ và nở nụ cười kì dị, ánh mắt chàng lạ lùng đến nỗi sau này ông già nuôi ong bình luận rằng ‘ánh mắt ấy nhìn vào tâm can người ta’) hoàn toàn xứng với các người. Đối với các người sự thật rằng tình yêu không vị kỷ không thể cứu rỗi là chưa đủ. Sự thật rằng (khuôn mặt chàng run rẩy đau đớn) tình yêu được phép gây đau khổ cho người được yêu là chưa đủ; ắt hẳn các người tới đây với đầu óc bản thú và những con mắt ‘để nhìn xác chết’. Các người chẳng biết gì hết – chẳng biết gì hết.”

“Chúng tôi biết sự thật.” James nói.

“Sự thật? Sự thật nào? Chỉ riêng sự ngu ngốc của ông cũng đáng để tôi lột trần ông mà dong qua cánh đồng bằng những nhát roi quất, ông James ạ.”

Một nụ cười mủm mỉm nở ra, James là một người đàn ông béo tốt. Ông ta co rúm người lại. Tuy nhiên sau đó những cảm giác sợ hãi ở ông ta tan đi.

“Nếu ông không tống khứ người đàn bà này đi, thì tôi sẽ báo lên Hội đồng Trưởng lão,” ông ta nói, cố gắng lấy lại can đảm.

“Để làm gì?”

“Để đuổi việc ông.”

“Không cần đâu. Chúng tôi sẽ rời khỏi đây. Ông nghĩ tôi sẽ làm gì ở đây chứ? Không có Ngày của Chúa cũng chẳng có Nhà của Chúa, bởi vì làm gì có Chúa trên đời này. Vì Chúa hãy biến cái nhà thờ này thành chuồng bò đi!”

Những người đàn ông chớp chớp mắt. Họ không hiểu chàng muốn nói gì, bởi vì lời chàng nói giống như gió ở trên cao thổi lạnh buốt từ ngọn núi này đến ngọn núi khác mà không chạm tới đồng bằng. Họ bận rộn với những gì họ có thể nắm bắt được.

“Nếu ông đem người đàn bà đó đi cùng, thì ông sẽ bị nguyên rủa,” James nói. “Tôi nghĩ,” ông ta nói tiếp, và giọng ông ta, như sau này ông ta miêu tả với bà vợ một cách đầy tự mãn, “rất hiểm ác” – “Tôi nghĩ rằng ông không biết những điều mà mọi người đều nói, những điều mà trong cuộc gặp gỡ đầy sùng sốt này chúng tôi tin là sự thật, đúng không?”

“Tôi không biết và tôi không quan tâm.”

“Mọi người nói ông là kẻ đồ vô.”

“Ông muốn nói gì?”

James ngập ngừng một lát. Những ý nghĩ bản thú tràn ngập trong đầu ông ta, và để biến chúng thành những lời lẽ chuẩn mực thì quả là không dễ dàng gì.

“À! Người ta nói có một thỏa thuận giữa ông và ông ta – vì lợi ích của cô ta – (ông già nuôi ong cố làm cho James im lặng) – và những tờ ngân phiếu có chữ kí ‘John Reddin’ đã được chuyển vào tài khoản ngân hàng của ông. Than ôi!”

Edward hiểu ra ý của ông ta một cách chậm chạp. Chàng ngồi xuống, đưa hai tay lên bưng mặt. Chàng sụp đổ, vì bản thân chàng bị xúc phạm thì ít mà vì chàng đã đặt Hazel vào tình thế bí hiểm này thì nhiều. Chàng nghĩ lại tất cả những rắc rối và sai lầm của nàng, đổ lỗi cho tình yêu của chính chàng. Trong khi đấu tranh vì hạnh phúc của nàng, chàng đã gây cho nàng một vết thương chí mạng, và không một ai cảnh báo chàng về điều đó. Đó là lý do tại sao chàng tin chắc rằng trên đời này không có Chúa.

Mấy người đàn ông ngồi xung quanh chàng, chứng kiến kết quả hành động của mình với chút ân hận. Ông già nuôi ong háng giọng vài lần.

“Tất nhiên,” ông ta nói, “chúng tôi biết chuyện đó không có thật, mục sư ạ. Ông James không nên nói ra chuyện đó.” Nói rồi ông ta nhìn James bằng đôi mắt màu nâu nhạt đầy thách thức.

Edward không nghe những gì ông ta nói. Hazel không hiểu James nói với Edward điều đó là có ý gì. Tại sao ông ta lại khiến Edward của nàng đau khổ như vậy? Tình yêu đã khiến nàng có được sự nhanh nhạy mà nàng vốn không sở hữu, và cuối cùng nàng đã hiểu ra. Chính một trong những lời lăng mạ đã chạm đến nàng, bởi vì nó tác động đến bản năng nguyên thủy của nàng. Bản năng số một của nàng là bản năng chạy trốn khỏi nguy hiểm. Nhưng còn Edward. Nàng quay lưng lại phía những đôi mắt của mấy người đàn ông đang ngồi thành nửa vòng tròn, và đặt bàn tay run rẩy của mình lên vai Edward. Chàng nắm lấy tay nàng.

“Em, hãy tha lỗi cho anh!” chàng thì thầm. “Giờ em hãy đi vào rừng đi; rừng không lạnh lùng như những con người này. Khi nào anh xong việc với họ chúng ta sẽ đi, đi khỏi cái địa ngục này.”

“Em không bận tâm đến họ,” Hazel nói. “Anh yêu, tại sao em lại phải bận tâm đến họ chứ?”

Rồi nàng nhận ra khuôn mặt Edward đã trở nên ướt đầm, tím tái, và ngọn lửa phẫn nộ trước những gì đã làm người yêu của nàng đau đớn bùng lên trong

nàng.

“Quý tha ma bắt các người đi!” nàng nói và đôi mắt to thâm quầng rung rung lệ của nàng lần lượt nhìn thẳng vào từng người. “Quý tha ma bắt các người đi vì đã hành hạ Edward của tôi, người đàn ông tốt nhất trên đất nước này – các ông không ai là người tốt cả, không tốt chút nào hết!”

Tại sao những kẻ tầm thường và thấp kém lại có được sức mạnh hành hạ những con người cao quý, câu hỏi đó cứ âm ỉ mãi trong đầu nàng.

“Người đàn ông tốt nhất ư!” James nói, tránh cái nhìn của nàng, như tất cả những người còn lại. “Một kẻ không tin ngưỡng!”

“Tôi đã trở thành một người không có tín ngưỡng!” Edward nói, “không phải vì tôi không xứng đáng với Chúa của các người, mà vì Chúa không xứng đáng với tôi, Hazel, hãy đợi anh ở bìa rừng.”

Hazel lặng lẽ rời khỏi phòng. Trong lúc bước đi, nàng nghe thấy chàng nói:

“Sự tốt đẹp của thế giới không dành cho người tốt. Nó dành cho đám điên chủ ngu dốt và mấy kẻ u mê như các người – lũ người tàn nhẫn và chai sạn. Chúa của các người thối rữa như xác chết, James ạ.”

Hazel đi qua ngôi mộ nơi nàng đã ngồi trong ngày cưới. Nàng đi qua cái cửa nhỏ nơi nàng và mẹ nàng đều đã đi qua khi họ làm lễ cưới, và đi xuống sườn núi gần mỏ đá để vào rừng. Đàn chim nhận đã bay đi đâu mất. Nàng đi tới chỗ cây thủy tùng của Reddin ở bìa rừng và ngồi xuống bên gốc cây, nơi nàng có thể quan sát được cửa trước của ngôi nhà. Mặc dù có đôi tai thính như tai của loài chim, nàng bị lún át bởi cái cảnh nàng vừa mới bỏ lại phía sau nên không nhận ra sự ồn ào ma quái đầy đe dọa và ngày càng tăng đang phát ra từ trong rừng, lúc đầu còn thưa thớt, càng về sau càng dồn dập. Thoạt đầu đó chỉ là những tiếng ì ầm như thể một con ác thú nào đó bị nhốt lại để đảm bảo an toàn cho thế giới, đang rên rỉ và vùng vẫy hồng thoát khỏi một cái hang ngầm bị vùi kín. Nhưng khi tiếng ồn ấy trở nên gần hơn – và dường như con thú đó đã thoát ra khỏi nơi giam giữ với dã tâm của nó – gió không còn đủ sức mạnh để nguy trang cho sự hung dữ của nó nữa, mặc dầu âm thanh nó phát ra vẫn nhỏ, vẫn chỉ thảng hoặc và rải rác. Nó cũng chưa có mục tiêu nào; nó chỉ hò hét bằng quơ tìm máu, chưa tìm thấy cốt tủy của con mồi. Tuy nhiên, khi Hazel phát hiện ra nó, một cơn ớn lạnh chạy dọc xương sống của nàng.

“Đàn chó săn!” nàng nói. Nàng nhìn qua những thân cây, nhưng không thấy gì bởi vì khu rừng rất dốc. Trong cơn sợ hãi nàng nhớ ra mình đã để Cáo Nhỏ ở trong phòng khách mà không xích nó lại. Liệu bọn họ có để nó chạy ra ngoài không?

Nàng chạy về nhà.

“Cáo Nhỏ có đây không?” nàng hỏi.

Edward ngược nhìn lên từ mở sổ sách của nhà thờ. James đang cố hăm dọa chàng.

“Không. Anh tưởng nó đi với em.”

Hazel chạy ra phía sau nhà, nhưng Cáo Nhỏ không có ở đó. Nàng huyết sáo nhưng không thấy con vật cung có khoang cổ màu trắng của nàng chạy ra từ một góc nào đó. Hazel chạy ngược lên đồi. Tiếng tù và rúc lên từng hồi đầy quỷ quyết.

Nàng lại huyết sáo.

Reddin, xuất hiện từ trong rừng, cách xa đoàn đi săn, nghe thấy tiếng huyết sáo và nhìn thấy váy nàng bay trong gió ở phía xa trên đồi, liền hiểu chuyện gì đang xảy ra.

“Bực thật!” gã nói. Gã không quan tâm đến Cáo Nhỏ, và gã nghĩ tình cảm của Hazel dành cho Cáo Nhỏ thật ngớ ngẩn; nhưng gã hiểu rõ rằng nếu có chuyện gì xảy ra với Cáo Nhỏ, thì trong mắt Hazel gã sẽ là kẻ đáng trách. Giữa gã và Hazel là một loạt những vách đá. Gã sẽ phải đi vòng qua những vách đá đó để đến chỗ nàng. Gã thúc ngựa chạy nước kiệu, đánh liều với khả năng ngựa của gã có thể bị trượt chân xuống hang thỏ và vướng vào những dây kim ngân to giăng mắc từ cây này sang cây khác.

Hazel chạy tới chạy lui, cuống cuồng gọi Cáo Nhỏ.

Bỗng nhiên tiếng ồn, thứ âm thanh cấu kính, thăm dò và hỗn loạn kia, bỗng thay đổi như tiếng của một chiếc đàn ống vang lên khi một ống đàn mới được kéo.

Đoàn chó săn đã phát hiện ra con mồi.

Nhưng mùi hơi dường như không nóng lắm. Hy vọng sống dậy trong Hazel.

“Đó là mùi hơi cũ từ hôm qua,” nàng nghĩ. “Có lẽ Cáo Nhỏ chưa tới đây?”

Nhìn thấy Reddin đang phóng ngựa bạt mạng, một mục sư có dáng người nhỏ thó (một mục sư được trả lương bằng đồng ghi nê vào những ngày Chủ nhật và là vị mục sư cuối cùng ở giáo xứ bên cạnh có thú vui đi săn vào những ngày cuối tuần) nghĩ rằng Reddin chắc hẳn đã phát hiện thấy con thú liền lớn tiếng chào gã. Ông ta cười một con ngựa gầy gò xương trông giống như một con khi.

Hazel không nhìn thấy ông ta, cũng chẳng nhìn thấy Reddin. Với trái tim yếu ớt nàng đã nhận ra rằng bây giờ chó săn không còn lần theo mùi cũ nữa. Chúng không chỉ nhằm vào một con vật sống, mà chúng đã tiến đến rất gần con vật đó. Và dù con vật sống đó là con vật nào thì nó cũng đang chạy ngược

chiều gió chứ không phải xuôi chiều.

Với nỗi sợ hãi bóp nghẹt trái tim, Hazel biết đó là con vật nào. Nàng cũng biết rằng chính tính đấng trí của nàng đã mang đến nỗi kinh hoàng này. Cảm giác khiếp sợ xâm chiếm nàng khi nàng thấy bầy chó săn đến gần, nhưng nàng quyết không bỏ mặc Cáo Nhỏ.

Thế rồi, với sự vô lý đầy sợ hãi của một giấc mơ, Cáo Nhỏ lao ra khỏi rừng, chạy như bay đến với nàng, Lo lắng dâng đầy trong mắt nó. Nó sợ hãi. Nó mong đợi Hazel xóa bỏ điều khó chịu đang hành hạ nó, giống như bà Marston từng mong đợi Edward.

Và khi Hazel, với cái họng khô bóng, thì thầm “Cáo Nhỏ!” rồi bé nó lên, những con chó săn đã tràn lên đồi như nước lũ. Cuờn ngựa phóng theo bầy chó này, xuất hiện từ mọi phía của bia rừng, là đám người đi săn. Máu đỏ tạc thành những cái bóng không thể xuyên thủng. Khi họ xuất hiện giữa khung cảnh u ám với những khuôn mặt nẩy lửa, những chiếc áo khoác đỏ rực, những đôi mắt điên cuồng vì phấn khích và những cái miệng sâu hoắm mờ to, họ trông giống như những con quỷ từ địa ngục chui lên trong một cuộc tàn sát. Cô Clomber với mái tóc buông xoã và vài lọn tóc quăn bị rút đứt vì vướng vào những cành cây, là người đầu tiên, quyết định chứng kiến cảnh giết chóc.

Sự náo động khủng khiếp đến nỗi Edward và sáu người đàn ông đạo đức kia đổ ra ngoài xem có chuyện gì xảy ra. Tôn giáo và xã hội được xếp hàng cùng với sự trang nghiêm của Núi Nhỏ Của Chúa.

Hazel không nhìn thấy gì, chẳng nghe thấy gì. Nàng đang chạy với tất cả những dây thần kinh căng hết mức, toàn bộ tinh thần của nàng dồn xuống hai bàn chân. Nhưng nàng đã mất đi sự nhanh nhẹn của mình bởi vì đứa con của Reddin đã cướp đi của nàng nhiều sức lực. Cáo Nhỏ, trong nỗi sợ hãi đang dồn lại, cố vùng vẫy và điều đó càng cản trở nàng. Nàng chỉ cách mỏ đá nửa chặng đường, còn nhà của Edward thì xa gấp đôi.

“Mình không thể!” nàng kêu lên trong hơi thở hỗn hển. Nàng cảm thấy như thể tim mình sắp nổ tung.

Một hình ảnh đầy máu và đau thương rực lên trong óc nàng. Một tiếng thét vang lên trong tai nàng – tiếng thét của linh hồn bị dày dụa. Hình ảnh nàng nhìn thấy trong đầu là Cáo Nhỏ, người bạn nhỏ dịu dàng của nàng, con vật đáng tôn kính, được chở che bởi lòng tốt, bị đôi tay của một tên thợ săn có khuôn mặt tím sẫm giờ lên trước bầy chó đang rít lên điên cuồng đòi cấu xé thân thể đang co giật của nó. Nàng biết đôi mắt Cáo Nhỏ trông như thế nào, và nàng suýt ngất đi vì điều đó. Nàng nhìn thấy con dao – nhìn thấy Cáo Nhỏ, người bạn đáng yêu và thú vị của nàng trong cuộc sống (một sinh vật sống), bị cắt ra làm đôi và bị ném cho bầy chó, và bị cắn xé thành nhiều mảnh. Nàng nghe thấy mình thét lên.

Đúng vậy: Cáo Nhỏ đang kêu khóc với nàng, như nàng đã kêu khóc với Thượng đế ngủ ở trong bóng tối. Còn nàng? Nàng sẽ làm gì? Nàng biết rằng nàng không thể sống nổi với tiếng kêu khóc đó vang vang trong đầu. Nàng ôm chặt cơ thể ấm nóng của Cáo Nhỏ vào lòng.

Mặc dù những ý nghĩ của nàng chỉ diễn ra trong chốc lát, nhưng trong khoảng thời gian đó cũng đủ để bầy chó săn tiến đến tìm.

Ở bên ngoài nhà thờ James nói:

“Chao ôi! Một cảnh tượng ngoạn mục! Chúng tôi sẽ xem họ săn bắn rồi kiểm tra sổ sách sau cũng được.”

Bọn họ thúc khuỷu tay trước mặt Edward. Nhưng chàng đã nhìn thấy cảnh tượng hãi hùng kia. Chàng chớp lấy chiếc mai để ở gần cổng và gạt James ra để lấy đường đi.

“Anh đến đây, em yêu!” chàng kêu to.

Nhưng nàng không nghe thấy tiếng gọi của chàng. Nàng cũng không nghe thấy Reddin, người giờ đây vẫn còn ở cách nàng một đoạn khá xa, và đang thúc ngựa chạy bạt mạng, giống như trong truyền thuyết về đàn chó săn ma, vừa chạy vừa kêu: “Tôi đến đây! Đưa nó cho tôi!” Nàng cũng không nghe thấy tiếng ông mục sư của giáo xứ lân cận gọi oang oang bằng giọng nữ: “Thả con vật xuống đi! Bọn chó sẽ làm cô ngã đấy!” trong khi cây thánh giá bằng vàng to tướng lóc xóc trên bụng ông ta. Cái chết mà Cáo Nhỏ phải chết, trừ phi nàng có thể cứu nó, nhấn chìm mọi cảnh tượng khác, mọi âm thanh khác.

Nàng ngoái đầu nhìn lại phía sau. Bầy chó săn tràn tới như nước lũ không thể nào ngăn cản nổi và những con vật màu trắng, màu đen đã ở rất gần nàng. Phía sau chúng là những con quỷ đang gào thét.

Đó chính là đàn chó săn ma.

Không còn hi vọng. Nàng không bao giờ đến được ngôi nhà của Edward nữa. Vùng đất xanh tươi hiện ra sừng sững trước mặt nàng giống như đường dẫn lên chỗ Chúa Jesus bị đóng đinh câu rút.

Các thành viên của đoàn đi săn, ông chủ và những tay thợ săn của ông ta, rất chậm hiểu. Và lại, họ đang ở vào thế bất lợi, cuộc săn đuổi này không bình thường – ngược chiều gió và trên một quả đồi dốc. Họ không thể điều khiển bầy chó dừng lại đúng lúc. Edward là người duy nhất đủ gần để cứu nàng. Nếu lúc ấy nàng nhìn thấy chàng và nếu như nàng sinh ra là để dành cho chàng, thì rất có thể chàng đã làm được điều gì đó.

Nhưng nàng chỉ nhìn thấy đàn chó săn ma; và khi Reddin lại kêu lên, khi gã đã ở rất gần nàng rồi, đang định kéo nàng lên ngựa, thì nàng bất ngờ quay đầu lại. Nàng nghĩ rằng đó là Kẻ Đi Săn Độc Ác. Bật ra tiếng thét khủng khiếp đến mức khiến bàn tay cầm dây cương của Reddin nhũn ra, nàng chạy nhanh gấp đôi về phía mỏ đá.

Mấy con chim nhạn lúc trước còn chơi đùa ở đó, mà giờ sự náo động đã khiến chúng chạy trốn đi chỗ khác.

Cùng lúc, đoàn thợ săn, mấy người đàn ông ra về đạo đức, Reddin-Kẻ Phá Hủy, và Edward-Người Cứu Rồi, cùng nhìn thấy nàng, nhỏ bé và mờ nhạt,

lảo đảo trước bầu trời lồng lộng. Rồi, khi cả bảy chó săn, với sự đắc thắng đầy hung ác, lao vào nàng, nàng biến mất.

Nàng cùng với Cáo Nhỏ đã biến mất trong sự im lặng vĩnh hằng. Nàng sẽ không còn mút mật ngọt từ những bông hoa đỏ mọng nữa, không còn nhảy múa như một chiếc lá trong gió nữa. Trong những đêm sau đó Abel ngồi làm một chiếc quan tài nhỏ để rồi lão có vô khối những mảnh gỗ thừa để làm thùng ong.

Sự im lặng bao trùm khắp Núi Nhỏ Của Chúa.

Tiếng gào thét khủng khiếp, nhức nhối, chất chứa nỗi kinh hoàng khôn tả - tiếng gào thét của một con người đã hóa điên vì đau khổ - vang lên, bóp nghẹt trái tim của mọi người đàn ông, mọi người đàn bà. Ngay cả những con chó săn đang nổi giận ở trên rìa mỏ đá cũng co rúm mình, dứng đứng lông.

Tiếng gào thét đó dội vào vòm trời lạnh lẽo, vọng trở lại trái đất lạnh lẽo mà không có một giọng nói nào đáp lại. Vị mục sư có dáng người nhỏ thó nghe tiếng gào thét đó liền buông rơi cuốn sách cầu nguyện ở trên tay.

Một lần nữa tiếng gào thét ấy lại vang lên, và trước sự lặp lại kinh hoàng này, mấy người đàn ông ra về đạo đức và đảm thẹn sẵn thôi không còn là người thuộc bất cứ tầng lớp, thời đại hay tín ngưỡng nào nữa, mà trở thành những sinh vật bị thống trị bởi một cảm giác thuộc bản năng - cảm giác sợ hãi. Họ co rúm người lại và rùng mình như những con chó bị cắn khi tiếng gào thét một lần nữa lại khuấy lên những tiếng vọng run rẩy:

"Về với đất rồi! Về với đất rồi!"

Bạn đang đọc truyện *Trái Tim Em Thuộc Về Đất* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.